

BÁCH KHOA TOÀN THƯ
TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN
TRUNG QUỐC

Đường đời Truyền kỳ

CHUYỆN TRUYỀN KỲ ĐỜI ĐƯỜNG

PHÙNG QUÝ SƠN biên soạn
TRẦN KIẾT HÙNG hiệu đính

NHÀ XUẤT BẢN
ĐỒNG NAI - 1995



TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

ĐƯỜNG ĐẠI TRUYỀN KỲ

Người biên soạn : **PHÙNG QUÝ SƠN**

Người hiệu đính : **TRẦN KIẾT HÙNG**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1995

LỜI GIỚI THIỆU

Bàn về tiểu thuyết đời Đường Từ tiểu thuyết lần đầu tiên xuất hiện từ trong tác phẩm Ngoại truyện của Trang Tử :

“Sắc Tiên thuyết dĩ con huyện lệnh, kỳ vi đại đạt diệc viễn hĩ”.

Người ta so sánh tiểu thuyết với đại đạt, chỉ ra những chỗ nông sâu, không có quan hệ đến nội tại đạo. Thực ra khái niệm tiểu thuyết ở đây và tiểu thuyết ngày nay mà chúng ta thường nói đến không thật tương xứng với nhau.

Tiểu thuyết Trung Quốc thời kỳ đầu chỉ là những bài văn ngắn, ghi chép lại lời lẽ của kẻ đầu đường xó chợ mà thôi. Đường nhiên chưa đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của cái gọi là tiểu thuyết ngày nay. Những tác phẩm có thể được phù hợp một số điều kiện quan trọng của một tác phẩm tiểu thuyết phải kể đến : những tác phẩm của đời Đường. Ba ngàn năm trước đời Đường Trung Quốc đã bắt đầu có lịch sử và văn hóa. Trong thời gian dài dằng dặc như vậy, vì sao chưa sản sinh những tác phẩm, tiểu thuyết đích thực ? Trong lịch sử phát triển văn học, Thời Xuân Thu đó có những bài thơ đích thực hi Kinh; Thời Chiến Quốc những sở từ lãng mạng càng lộ rõ ánh sáng rực rỡ của nền văn hóa cổ Trung Quốc. Sự phô trương văn vẻ của Hán và là những kỳ tích to lớn mà trước đó chưa từng có. Vì sao chỉ có mỗi tiểu thuyết trở thành đóa hoa nở muộn trong vườn hoa văn học Trung Quốc

Tìm hiểu nguyên nhân vấn đề này, ta có thể thấy ở ba điểm sau : Thứ nhất : Trước đây người Hoa Hạ cư trú dọc theo lưu vực sông Hoàng Hà, vì ít được hưởng những ân lực thuận lợi của tự nhiên, nhân dân phải lao động vô cùng cực khổ mới có thể duy trì được cuộc sống của mình. Trong tình hình như vậy, những điều kiện nhu cầu cuộc sống tối thiểu đều không đáp ứng kịp; Tự nhiên họ vứt bỏ tất cả những suy nghĩ viển vông ảo tượng trong thực tế. Hơn nữa, phần lớn chúng ta đều thừa nhận rằng, cội nguồn của tiểu thuyết bắt nguồn từ thần thoại và tiểu thuyết. Mọi người không thích suy nghĩ ảo tượng, thần thoại không có cách gì để mà khai hoa kết quả được. Thứ hai : Trong lịch sử, Khổng Tử từng đề xuất chủ trương rất thực dụng là : Tu thân, trị quốc, bình thiên hạ; Cái gọi là “Tử bất ngữ quá lực loạn thần”. Người ta thường cho rằng do tư tưởng nhà Nho đã trở thành tư tưởng chánh thống của nhân dân Trung Quốc nên những truyện đại loại như thần thoại tất gặp sự dả phá công kích rất mạnh. Những lời nói hoang đường không chỉ là những việc không chính đại mà luôn bị lãng quên trong ký ức người dân; đó cũng là nguyên nhân trì nín sự phát triển mạnh mẽ của tiểu thuyết. Thứ ba : Ban cố, Hán thư, tạp chí Văn nghệ có viết “Trong mười nhà chư tể, biết đến chín nhà rồi”. Chỉ có mỗi tiểu thuyết chưa nhập vào dòng chảy chung đó. Chính vì thế từ đó tiểu thuyết càng bị xem nhẹ, coi thường. Những nhà văn phái chính thống thường ít quan tâm đến tiểu thuyết. Trong mười xuất hiện rất nhiều nhà thơ, nhà văn nổi tiếng duy chỉ có tiểu thuyết lại thiếu hẳn, chẳng có người nào. Sự trở ngại của quan điểm này tạo nên những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng; số phận của tiểu thuyết trở nên nhỏ bé khác thường; đem đến cho người đời sau nhiều khó khăn trở ngại khi nói đến tiểu thuyết. Bởi vì người viết tiểu thuyết không những không được coi trọng mà còn bị chê cười, vì thế rất nhiều nhà

viết tiểu thuyết không muốn viết tên họ thật của mình, có người phải mượn tên tác phẩm khác, có người dứt khoát đổi thành một cái tên tác giả. Vì những lý do trên, trong lịch sử văn học Trung Quốc, tiểu thuyết luôn bị xem nhẹ.

TÊN GỌI TRUYỀN KỲ

Trong quan niệm văn học truyền thống Trung Quốc rất xem nhẹ tiểu thuyết : Cái gọi là “Chỉ viễn khùng nê, Thị đi quan tứ tứ phát vi”.

Tiểu thuyết chỉ là những câu truyện được nói trong lúc trà dư tửu hậu mà thôi. Nó chỉ là những truyện phiếm nói cho vào thần thoại. Ngay cả truyện thuyết thời Tiên Tần, đến những câu truyện thần tiên thời Hán đến thuộc phạm trù kỳ quái. Đến thời liên nghĩa khánh ngôn ngữ mới xuất hiện, số phận tiểu thuyết dần có chỗ đứng trong xã hội, nhưng phải đến mãi thời kỳ đầy mạnh phong trào tăng văn đời Đường, lục Trần Hán Ngụy, lời văn truyền kỳ uyển chuyển cùng với thi ca những kỳ tác của văn học đời Đường mới có vận may phát triển mạnh. Lúc này tiểu thuyết đã hoàn chỉnh về các mặt như : Chủ đề, kết cấu, nội dung, nhân vật, hình thái tiểu thuyết đã hoàn bị; sự phát triển của tiểu thuyết Trung Quốc đã thành thực.

Tên gọi truyền kỳ có từ đời Tống. Đến đời đường người ta chia tiểu thuyết thành 6 loại khác nhau, trong đó có một loại gọi là truyền kỳ, nó trở thành một loại định xưng.

Theo nữ sĩ Mạnh Dao tiểu thuyết Trung Quốc đời Đường có những điểm sau :

1. Tiểu thuyết xung quanh phong cách “Kỳ chí quái” trên lập phần cơ bản là loại tương truyền, cho nên được gọi là truyền kỳ, truyền lại những truyện kỳ độ khác thường.

2. Sự đặc sắc của tiểu thuyết đời Đường phần lớn là những tác phẩm có nội dung dài, gần với thời đại; những nhà văn chính thống cao những tác phẩm viết theo lối cổ văn, xem nhẹ lối văn bạch thoại.

Nguyên nhân hình thành truyền kỳ :

Truyền kỳ được gieo mầm trên mảnh đất màu mỡ như vậy nó nhanh chóng trưởng thành là việc tất nhiên. Ngoài sự nuôi dưỡng chu đáo của bối cảnh thời đại, truyền kỳ còn được hình thành chịu những ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố sau đây :

- Chế độ làm sử và sử học đời Đường.
- Các nhà cổ văn và sử học.
- Các nhà tiểu thuyết và sử học.
- Sự phát đạt của Phật giáo và Đạo giáo.
- Sự ngang ngược tàn ác của Phiên Trấn (Loại tổ chức hành chánh quân sự vùng biên khu vực trọng yếu đời Đường).
- Sự giải phóng nữ tính.

Ví dụ : Sự phát đạt của Đạo giáo và Phật giáo ảnh hưởng rất lớn đến truyền kỳ :

Như chúng ta đã biết, Cao Tông rất đề cao tư tưởng Lão Trang, liệt Đạo đức kinh vào Trang tư trợ thành sách gối đầu giường của tất cả các sĩ tử đương thời. Chính vì thế khiến tư tưởng Đạo giáo và Đạo gia nhất thời cực thịnh, Đạo sĩ trở thành giai cấp có quyền lực địa vị trong xã hội. Thuyết luân hồi Phật giáo và những câu chuyện thần thông Đạo giáo hình thành những câu truyện thần quái trong Truyền Kỳ đời Đường.

Mặt khác bố cục kết cấu của Truyền Kỳ đời Đường cũng có

thể thấy sự khởi phát của văn học Phật giáo. Các hình thức kinh Phật thường thấy lặp lại đầu đó trong các tán văn, hoặc cũng có thể thấy dấu vết dễ dàng của nó trong các chuyện : Oanh oanh truyện, Trường hận ca v.v... đều là sản phẩm của loại tiểu thuyết Phật giáo hình thành.

Về mặt giải phóng tư tưởng và sức tưởng tượng. Văn học Phật giáo cũng có những đóng góp công lao không nhỏ; sự khởi phát của văn học Phật giáo vô hình đã đem đến sức tưởng tượng của dân tộc Ấn Độ.

Ví dụ như thiên đàng và dân gian có thể gặp nhau trong truyện trường hận ca, tư tưởng Phật giáo hòa hợp số cách nói thần tiên của đạo giáo và thế giới tư tưởng trong tiểu thuyết.

Về mặt giải phóng nữ tính :

Trước đời Đường, người phụ nữ có địa vị gì trong xã hội, trong lĩnh vực chính trị về mặt pháp luật họ không được bình đẳng như nam giới. Trong các tác phẩm văn học đời Đường, những tiếng nói phân tích những tiếng nói phân tích sự bất bình đẳng này không phải ít thấy. Ví dụ như : Trương Tích, Bạch Cư Dị trong những tác phẩm thơ đòi quyền sống bình đẳng cho người phụ nữ, thức tỉnh đòi quyền cho người phụ nữ đều thấy khá phổ biến. Nhà Nhi ca hát trong đời Đường, lễ giáo có phần bị xem nhẹ, lại thêm trong Hoàn gia có sự ảnh hưởng tập quán người Hồ trên tất được xem nhẹ, đặc biệt từ khi Vũ Mị Nương nhảy lên làm Tắc Thiên Hoàng hậu đời Đường, lại nhảy lên là Đại Chu Kim luân hoàng đế, nữ tính được đề cao, phát triển. Hành động của nữ tính từ đó được tự do hơn trước, hành vi của con gái đời Đường mạnh bạo hơn trước nhiều. Trong hoàn cảnh xã hội cởi mở như vậy tự nhiên tạo thành rất nhiều những câu chuyện tình ái vừa đẹp vừa du thương trong tiểu thuyết nói chung.

Sự đặc sắc của truyện kỳ

1. Về ý nghĩa :

Những tác phẩm chí dị của Hàn Ngụy lục Triều “đều là ghi chép, thuật lại những lời đầu đường xó chợ mà thôi”. Các tác giả dùng lối ghi chép thuật lại những câu truyện trong dân gian hoặc những truyện quý thần, không phải các tác giả cố ý tạo nên những yếu tố kỳ dị này cho nên nội dung của nó thường ngắn, tản mạn. Truyện kỳ đời Đường không như thế; do yêu cầu của xã hội và sự giải phóng hình thức văn chương, các nhà văn đã bắt đầu tư tưởng tình cảm của mình vào trong đó.

Tiểu thuyết đời Đường không chỉ thuần túy đem đến mục đích tiêu khiển cho mọi người mà mượn các đề tài quý thần chí dị để phản ánh hiện thực xã hội. Vì thế trước lúc viết, các tác giả thường có những động cơ rất bức xúc muốn bộc lộ. Đó là điều khác hẳn truyện thuyết quý thần thuần túy lạc truyền.

2. Về mặt phương pháp sáng tác :

Xét về mặt : Đề tài, nội dung, nghệ thuật miêu tả, hình thức, tinh thần ta thấy :

a/ Đề tài : Rất nhiều truyện có nội dung viết về con người các thời đại trước, như : Chấn Trung Ký (Câu chuyện trong chiếc gối), thực ra là mở rộng câu chuyện “Can bảo sư thần ký” trong tiên Hồ miếu chúc chân. Nhưng nội dung truyện kỳ đã từ những câu chuyện chí dị hướng đến cuộc sống hiện thực rất rõ, phạm vi chất liệu sử dụng rộng hơn, đại thể gồm mấy loại sau đây :

- Lấy tư tưởng Phật giáo làm đề tài.
- Lấy sự ly hợp tài tử giai nhân và gặp gỡ của kỳ nữ tú tài làm đề tài.

- Lấy những hành vi hiệp sĩ nghĩa liệt làm đề tài.

- Lấy sử luận làm đề tài.

b/ Nội dung : Nội dung của tác phẩm lục Triều chí dị phần lớn nói về sự băng hoại cuộc sống ở nông thôn, các nhân vật phần lớn ở làng quê thôn xóm. Truyền kỳ đời Đường phần lớn lấy bối cảnh chốn đô thị náo nhiệt; nhân vật phần lớn là thị dân, thể hiện dự cảm sự cạnh tranh của tầng lớp thị dân. Sự thay đổi về mặt nội dung này phần lớn là do sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp mang đến.

c/ Nghệ thuật miêu tả :

Tình tiết khúc triết, miêu tả tỉ mỉ là nét đặc sắc nhất trong tác phẩm truyền kỳ. Thông thường, yêu cầu đối với kết cấu, tác giả phải nêu được đề tài, triển khai những mâu thuẫn, làm cho tình tiết giống sự thật, làm cho nhân vật sống động, lôi cuốn sự chú ý của độc giả. Hành động của các tác giả Truyền Kỳ không chỉ về mặt miêu tả mà họ còn biết sử dụng những thủ pháp văn học tinh tế nhất, bố cục hoàn chỉnh... Đặc biệt về mặt thể hiện tính cách nhân vật họ đã nêu rất chắc tinh thần, thái độ người trong cuộc.

d/ Về hình thức :

Cách kể chuyện uyển chuyển, ngôn ngữ sử dụng mượt mà hoa lệ, độ dài của câu chuyện so với trước có nhiều tiến bộ, có sự kết hợp hài hòa giữa truyện và thơ.

e/ Về tinh thần :

Các sĩ phu đời Đường đặt mình trong xã hội nhưng không chịu ràng buộc chặt chẽ của kinh học như thời kỳ lưỡng Hán, tư tưởng tương đối tự do cởi mở tư tưởng lãng mạn chủ nghĩa phát

triển mạnh; Nhưng người đời Đường vẫn còn trọng lợi lộc công danh. Những tác phẩm văn học thời kỳ này không chỉ tiêu biểu cho dòng tư tưởng lãng mạn trong các tản văn mà còn phản ánh khá đầy đủ tình hình thương nghiệp xã hội đương thời, kết hợp với văn hóa ngoại lai, hình thành cơ sở nền văn học rất thực; một mặt nâng cao nghệ thuật sáng tác tiểu thuyết một mặt bổ sung đầy đủ nội dung hiện thực của tiểu thuyết, tạo thành những giá trị nghệ thuật mãi mãi bất hủ; Đặc biệt những câu truyện mà họ đang tạo ra rất khúc triết, hấp dẫn, tạo thành một chương giàu tính truyền kỳ trong lịch sử văn học Trung Quốc.

Thay mặt nhóm biên soạn và hiệu đính
Trần Khiết Hùng

MỤC LỤC

1. Ghi chép về chiếc gương cổ — Vương Độ	14
2. Truyện vườn trắng và Giang Tổng — Khuyết Danh	33
3. Truyện nàng Nhậm Thị — Thẩm Kỳ Tế	40
4. Câu chuyện trong chiếc gối — Thẩm Kỳ Tế	58
5. Truyện nàng Liễu Thị — Hứa Nghiêu Tá	64
6. Liễu Tham Quân — Lý Triều Uy	72
7. Truyện Linh Ứng — Dật Danh	80
8. Truyện Hoắc Tiểu Ngọc — Tưởng Phòng	95
9. Hồ Mị — Tưởng Phòng	115
10. Ngô Bảo An — Ngưu Túc	118
11. Truyện Tạ Tiểu Nga — Lý Công Tả	125
12. Truyện Đông Thành Lão phu — Trần Hồng	132
13. Truyện Oanh Oanh — Nguyên Chấn	140
14. Truyện Lý Oa — Bạch Hành Giản	156
15. Đỗ Tử Xuân — Lý Phục Ngôn	176
16. Định Môn Diễm — Lý Phục Ngôn	188
17. Truyện Vô Song — Tuyết Điều	194
18. Lân Tàn — Viên Giao	207
19. Hồng Tuyến — Viên Giao	211
20. Côn Luân Nô — Bùi Đình	220
21. Thôi Hộ — Mạnh Khải	227
22. Truyện người khách có bộ râu quăn — Đỗ Quang Đình	232
23. Anh Đào Thanh Y — Nhiệm Phan	243

GHI CHÉP VỀ CHIẾC GƯƠNG CỔ

Vương Độ

Tháng năm trước những cơn mưa, thời tiết thật oi bức. Màn đêm nặng nề, tĩnh mịch. Trong phòng đọc sách, Vương Độ mồ hôi nhễ nhại. Từ khi bãi quan về nhà, ông đoạn tuyệt giao du với bạn bè. Ngày ngày lấy việc đọc sách làm vui. Một hôm, sau khi dùng bữa cơm tối khá sớm xong, ông vui đùa vào đóng sách. Nhưng không hiểu vì sao, lòng ông bối rối chẳng yên, ngồi suốt gần một canh mà không có chữ nào lọt được vào đầu. Ông đứng lên định ra ngoài hít thở khí trời thì bỗng thấy gia đồng nhà Hầu tiên sinh xồng xộc chạy vào, hoảng hốt nói :

— Hồng rồi ! Hồng rồi ! Cụ nhà bên chúng con xem ra không qua khỏi ! Cụ bảo con mau mau gọi ông sang !

Vương Độ vợ lấy chiếc mũ vội vàng đi theo gia đồng. Khi ông đến đã thấy hơi thở Hầu tiên sinh nặng lắm, Vương Độ run run tiến lại gần. Hầu tiên sinh từ từ mở mắt, gắng sức móc từ trong túi áo ngực ra một chiếc gương, đưa cho Vương Độ và nói :

— Cuối cùng thì con cũng đã đến ! Chiếc gương này vô cùng quý giá, nghe nói là chiếc thứ tám trong năm mươi chiếc gương của Hoàng đế làm ra ! Nó là vật báu trấn yêu tà, đem nó bên người thì tất cả những việc xấu, yêu tà không bén mảng đến được ! Nay thầy không thể sống tiếp được nữa, thầy giao cho con, con phải gắng giữ gìn lấy nhé.

Vương Độ đau đớn đón lấy chiếc gương, tận mắt thấy cảnh

Hầu tiên sinh, người thầy của mình, dần về với tử thần, bất giác nước mắt như mưa. Một ngày sau, Hầu tiên sinh qua đời, Vương Độ đau đớn vô cùng, ông đem bảo kính rời khỏi đất Hà Đông.

Tháng sáu, Vương Độ từ Hà Đông trở về Trường An. Đường còn xa mà trời lại sắp tối, ông liền ghé vào nhà một người bạn học cũ tên là Trình Hùng để tạm nghỉ qua đêm. Vừa lúc nhà Trình Hùng cũng có một nữ tỳ đến ở. Nữ tỳ thân hình thon thả, thật xinh đẹp đoan trang tên gọi là Anh Vũ. Vương Độ ở lại một đêm, sáng hôm sau chuẩn bị chia tay gia chủ tiếp tục lên đường. Mũ áo chỉnh tề, Vương Độ đem gương ra ngắm nghía. Từ nơi rất xa, Anh Vũ trông thấy chiếc gương, nàng bỗng quỳ xuống cúi đầu cầu khẩn nói với Vương Độ rằng : “Tỳ nữ không dám thế nữa !”

Vương Độ chẳng hiểu duyên cớ làm sao, bèn đem truyện thuật hết đầu đuôi cho Trình Hùng nghe; Trình Hùng cũng chẳng biết đầu cua tay heo gì cả. Ông kể lại rằng :

— Khoảng hai tháng trước đây, có một người khách lạ mang theo một A Hoàn tử phương Đông tới, chẳng may A hoàn lâm bệnh nặng. Người khách lạ bèn để nàng ở lại, nhờ tôi chăm sóc và dặn ông ta sẽ quay lại đón nàng. Nhưng từ đó đến nay, người khách lạ chẳng hề trở lại. Tôi cũng chẳng rõ lai lịch A Hoàn này ra sao

Vương Độ suy xét kỹ càng, ông nghi ngờ Anh Vũ là một yêu quái bèn lấy gương báu ra, nhân lúc Anh Vũ không chú ý, chiếu thẳng vào đầu nàng. Anh Vũ bỗng hoảng hốt kêu gào :

— Tha mạng, hãy tha mạng sống cho ta ! Ta sẽ hiện nguyên hình ngay lập tức.

Vương Độ thu gương lại, nói :

— Hãy khai ngay thân phận và hiện rõ nguyên hình, ta sẽ

tha mạng chết cho !

Nước mắt ròng ròng, Anh Vũ nói :

— Tôi vốn là con Hồ ly sống nghìn năm dưới gốc cây Tùng lớn, trước miếu Hoa Sơn Sơn Thần, thường quấy nhiễu nhiều người vào núi, nên bị thần Núi tức giận ra lệnh bắt tôi trị tội. Bất đắc dĩ tôi phải trở về Hạ Quê cuối dòng sông Vị lánh thân. Ở đó, gia đình họ Trần thấy tôi đơn độc đáng thương, nhận làm nghĩa nữ; Cả hai ông bà Trần - Trịnh đều yêu quý tôi như vàng ngọc. Tôi đã sống ở đó những năm tháng vô cùng hạnh phúc. Năm tháng trôi đi, thấy tôi đã khôn lớn, nghĩa phụ đành gả tôi cho một thanh niên tài hoa cùng làng. Chàng thanh niên tài hoa chẳng trọng tình người, tôi cảm thấy chán chường buồn bã. Chẳng được bao lâu, tìm được dịp may, tôi bỏ nhà trốn đi nơi khác. Lúc đi qua huyện Hàn Thành. Chẳng may gặp một tên vô lại. Hắn bắt tôi phải cùng hắn vui thú khắp nơi đã mấy năm nay. Mấy hôm trước tôi theo hắn đến đây, không biết vì sao hắn lại gởi tôi ở lại chỗ này và hôm nay, không may gặp phải ngài có tấm bảo kính.

Nghe xong, Vương Độ lấy làm lạ lắm, bèn hỏi :

— Người vốn là con Hồ Ly biến thành người lại từng chung sống với người, lẽ nào người không sát hại người sao ?

— Hồ ly biến thành người và cùng người chung sống chẳng có gì xấu xa và đáng sợ cả. Bởi vì tôi chẳng bao giờ có ý hại người. Nhưng Hồ ly biến thành người, những hành vi không chịu an phận này bị bắt được thì chỉ còn con đường chết mà thôi.

Vương Độ cảm thông hỏi :

— Nếu ta tự nguyện tha cho người đi thì sao ?

Anh Vũ vừa cảm động vừa đau khổ nói :

— Ngài có lòng tốt đối với tôi như vậy, tôi thực vô cùng cảm kích, nhưng tấm gương thần của ngài đã chiếu lên người tôi. Dù thế nào cũng không tránh khỏi cái chết. Tôi biến thành người cũng đã lâu, nay thực lòng không muốn nhìn thấy nguyên hình của mình nữa. Mong ngài hãy cất ngay gương đi, đừng chiếu lên người tôi nữa và hãy cho tôi uống một bữa rượu thật say trước khi chết, thế là tôi mãn ý lắm rồi.

Vương Độ vẫn cẩn thận đề phòng nói :

— Ta cất gương đi, người chẳng nhân cơ hội mà trốn thoát sao ?

Anh Vũ mỉm cười nói :

— Ngài chẳng vừa có nhã ý cho tôi đi đó sao ? Ngài cất gương để cho tôi đi chẳng phải là để làm trọn một việc tốt sao ? Nhưng quá muộn rồi. Gương báu của ngài đã chiếu lên người tôi, tôi không thể tránh khỏi cái chết. Trước khi chết chỉ mong được sống thêm mấy giờ tận hưởng sự khoái lạc của một đời thế là đủ lắm rồi.

Thế là Vương Độ lập tức cất bảo kính đi, bày rượu thịt thết đãi Anh Vũ và mời tất cả người nhà của Trình Hùng cùng bà con xóm giềng đến tham dự yến hội. Được một hồi, Anh Vũ đã say bí tỷ, nàng sửa lại xiêm y, cao hứng múa và hát rằng :

— Gương báu ! Gương báu ơi ! Thật đáng thương cho thân phận ta, biến thành người và được sống hạnh phúc với người. Nay có chết cũng chẳng còn ân hận gì, hà tất phải lưu luyến mãi ở đây ?

Hát xong, quay lại lay Vương Độ mấy lay, mắt trừng trừng,

tức khắc hiện rõ nguyên hình một con Hồ ly lớn và lăn ra chết. Cả đám đông thất sắc, hãi hùng.

Đại Đế Tùy Thang năm thứ 8, vào ngày mùng một tháng tư xảy ra nhật thực toàn phần. Đúng lúc đó, Vương Độ đang làm quan ở kinh thành. Hôm ấy, nằm trong phòng nhỏ bên cạnh công đường nghị nghị, ông thấy mặt trời lùi dần khuất sau cửa sổ, chốc lát trời đất tối sầm lại. Thuộc hạ của ông vào báo cho ông hay ngoài trời nhật thực khủng khiếp lắm. Vương Độ bỗng nghĩ ngay đến gương báu.

“Khi nhật thực, gương báu chẳng tự tỏa ánh sáng được hay sao?”. Ông vội vàng mặc quần áo, đem gương báu ra ngoài mở hộp ra xem, lạ thay gương cũng u ám xám xịt chẳng hề phát sáng. Ông nghĩ thầm :

“Có lẽ gương báu được tuyệt chế do sự hài hòa âm dương trời đất. Nếu không tại so mặt trời u ám thì gương u ám theo ?”

Thấy lạ, ông bèn vào nhà ngồi đợi sự biến ảo của gương báu. Một lúc sau, trời đất dần dần sáng lại, ánh sáng mặt trời lại rọi chiếu lên vạn vật thế gian. Nhật thực qua đi, gương báu lại bùng sáng như trước. Từ đó về sau Vương Độ hiểu ra rằng : Những khi nhật thực, gương báu bị phủ lên một lớp bụi mờ, không phát sáng nữa.

Tết trung thu năm ấy, bỗng nhiên Tiết Hiệp — người bạn của Vương Độ tìm được một thanh kiếm bằng đồng dài chừng 4 tấc, trên kiếm có khắc hình long phụng; những nét hoa văn bên trái kiếm giống như ngọn lửa, bên phải kiếm có những nét vẽ như những đợt sóng. Ánh sáng chói lòa, mới nhìn đã biết ngay không phải vật tầm thường. Được thanh bảo kiếm, Tiết Hiệp mừng lắm, ông đến khoe với Vương Độ và nói rằng :

— Ta đã thử thanh kiếm này mấy lần, cứ đến ngày 15 hàng tháng, khi tiết trời trong sáng, đem thanh kiếm vào trong phòng tối, nó tự nhiên phát ra ánh sáng chói lòa, chiếu xa cả mấy dặm. Ta biết ông rất hâm mộ những thứ của quý hiếm kỳ lạ này. Hôm nay đúng đêm 15, trăng đang rất sáng, chúng ta hãy thử xem sao.

Thấy bảo kiếm, Vương Độ thích thú vô cùng. Đêm đó trời trong, trăng sáng. Họ vào trong phòng kín không để một tia ánh sáng nào lọt vào được; Vương Độ đem gương của mình đem đặt trên chiếc ghế bên cạnh. Một lát sau, gương phát ra ánh sáng chói lòa khiến cả căn phòng sáng như ban ngày. Đem kiếm đồng đặt ngang lên gương thì chẳng thấy phát sáng nữa. Tiết Hiệp kinh ngạc nói :

— Ông hãy cất gương vào hộp xem thế nào ?

Theo lời, Vương Độ thu gương lại, ngay tức khắc kiếm đồng từ từ phát sáng, nhưng ánh sáng cũng không dài quá 1 - 2 tấc. Thấy sự việc như vậy, Tiết Hiệp vuốt nhẹ lên thanh kiếm mà than rằng :

“Những vật báu trong thiên hạ cũng có thứ bậc cao thấp khác nhau”.

Từ đó về sau, khi gặt lúc trăng tròn, Vương Độ thường đặt gương vào phòng tối, ánh sáng của nó chiếu xa cả mấy dặm. Nhưng có một tia ánh sáng của trăng lọt vào thì lập tức gương mất đi ánh sáng. Phải chăng ánh sáng của vật báu trần gian này không thể so sánh với ánh sáng mặt trời được.

Mùa Đông năm đó, Vương Độ ra làm quan phụng mệnh tuyển tu quốc sử. Khi viết đến thời Bắc Chu ông muốn ghi lại những truyện về Tô Xước. Trong nhà Vương Độ có một lão bộc tên gọi Báo Sinh đã 70 tuổi. Ông ta vốn là bộ hạ của Tô Xước,

từng đọc qua nhiều sách sử và có chút khả năng viết lách văn chương. Thấy Vương Độ viết truyện về Tô Xước, bất giác ông vô cùng đau xót, cảm động. Vương Độ hỏi nguyên cớ vì sao. Ông nói :

“Ông vốn là bộ hạ của Tô Xước, cả đời được ông ta nuôi dưỡng chăm sóc. Nay thấy lời ông ta ứng nghiệm, nghĩ đến ông chủ, tôi không thể không thương nhớ. Tấm gương báu mà ngài đang giữ chính là của một người bạn Hà Nam – Miêu quý tử tặng Tô tiên sinh. Cả đời Tô tiên sinh yêu thích nó. Năm sắp mất, Tô tiên sinh cảm thấy bồi hồi không yên. Có lần ông cho gọi Miêu quý tử lại nói với quý tử rằng : “Phần ta chẳng tính làm gì, có lẽ sống không được bao lâu nữa, không biết tấm gương này về sau lọt vào tay người nào; ta muốn bốc một quẻ bói để người ngồi đây xem nhé, nói rồi ông ta quay đầu bảo tôi lấy một chiếc cỏ thi đưa cho ông ta. Xem xong quẻ, Tô tiên sinh giải thích rằng : “Mười mấy năm sau khi ta chết, gia đình ta sẽ thất lạc tấm gương này. Nó lạc ở đâu thì không rõ nữa. Nhưng phàm là vật báu của trời đất dù thế nào cũng đều có những dấu hiệu. Hiện nay giữa Hà lạc luôn luôn có bão khí. Chính là trùng với quẻ mà ta bốc, có lẽ tấm gương này sẽ lạc về đó !”. Miêu quý tử hỏi rằng : “Có ai lấy đi nữa không ?”. Tô tiên sinh xem ký quẻ bói một lần nữa, nói : “Trước tiên rơi vào tay nhà họ Hầu, sau đó lại rơi vào tay nhà họ Vương, sau họ Vương thì không có cách gì biết được nữa”.

Báo sinh nói xong lại khóc lớn hơn. Vương Độ tìm được người đời sau của Tô Xước biết rõ trước đây gia đình họ Tô có chiếc gương báu này. Sau khi Tô Xước mất, gương thất lạc, đúng như lời Báo Sinh nói. Viết lại điều này để thấy Tô Xước là người giỏi bói toán, có thể biết được cả những việc về sau.

Vào sáng ngày 1 tháng giêng năm sau có một sư tăng đến nhà Vương Độ khất thực. Em trai của Vương Độ là Vương Tích

thấy hòa hượng đáng mạo khời ngô, hiền lành bèn mời ông ta vào nhà thết đãi chu tất. Hai người nói chuyện rất lâu với nhau. Hòa thượng bỗng hỏi Vương Tích : “Nhà ngài hình như có một tấm gương báu tuyết thể”. Có thể lấy ra cho ta xem một chút được không ?

Wương Tích ngạc nhiên vô cùng, bèn hỏi lại :

— Vì sao đại sư biết nhà ta có gương báu ?

Hòa thượng giải thích rằng :

— Ta đã từng học qua một số bí thuật, có thể hiểu được một số bảo khí. Trên nóc nhà này luôn có một đạo thanh quang giao tiếp với mặt trời và một đạo hồng quang giao tiếp với mặt trăng nhau. Đó chính là khí của gương báu. Ta chú ý hai đạo quang này đã hơn hai năm nay, đặc biệt chọn đúng ngày hôm nay muốn mượn tấm gương xem, không biết ngài có thuận lòng không ?

Wương Tích vui vẻ đem gương ra ngay. Hòa thượng thích lắm, vội vàng quý xuống, cung kính đón lấy, ngắm nghía một hồi, rồi nói với Vương Tích rằng :

— Chiếc gương này có mấy tác dụng linh thiên khác nhau, nhưng từ trước đến nay chưa hề được hiển hiện ra. Chỉ cần lấy cao vàng bôi lên trên rồi dùng bột ngọc chà đi, đem ra chiếu vào mặt trời. Ánh sáng phản lại của nó có thể chiếu thấu qua tường nhà. Ông thử dài nói tiếp :

— Còn một cách nữa, nó có thể chiếu thấy lục phủ ngũ tạng của người nữa, nhưng thật đáng tiếc, không có được vật để thử xem. Nếu dùng khói vàng mà hun gương này, dùng nước ngọc mà rửa gương này, sau đó lại dùng cao vàng, bột ngọc chà kỹ lại, nếu có chôn xuống đất thì nó cũng không bị hoen ố mờ đi mà vẫn trong sáng ngời ngời.

Vương Tích làm theo cách dạy của nhà sư, quả nhiên gương rất linh nghiệm, chưa từng thất bại lần nào. Chỉ có điều không thấy nhà sư kia trở lại nữa.

Đại Nghiệp mùa thu năm thứ 9. Vương Độ được bổ làm quan ở huyện Nhuế Thành. Trước công đường có một gốc táo lớn, ước chừng có từ trăm năm nay, cành lá xum xuê trùm cả một vùng lớn. Trước đây, phàm những người đến Nhuế Thành làm quan đều phải lại đây lễ bái cung kính, nếu không lập tức gặp ngay tai họa. Vương Độ vừa đến đã có rất nhiều người khuyên ông đến bái kiến ngay nhưng Vương Độ cương quyết cự tuyệt và nói rằng :

— Nếu có yêu quái cũng là uy phong của người trợ giúp cho nó mà thôi. Những loại tế lễ vô lý như vậy nên sớm bỏ đi, ta chẳng bao giờ chịu làm.

Những viên quan cũ từng tận mắt chứng kiến việc trước đây, nghe Vương Độ nói vậy hết sức lo sợ. Họ kéo đến yêu cầu Vương Độ dù thế nào cũng phải đến đó cúng tế một lần. Vì sự thỉnh cầu của họ, Vương Độ miễn cưỡng phải đến cúng tế, nhưng trong bụng vẫn khoăn nghĩ rằng : Nếu cây có yêu quái thì phải diệt trừ tức khắc, việc chi phải cúng tế, đó chẳng phải giúp chúng tăng thêm uy phong sao ? Thế là ông bèn ngàm treo gương báu lên trên ngọn cây táo. Đêm đó vào lúc canh ba, bỗng nghe thấy một tiếng sét lớn trước công đường, Vương Độ nhóm dậy quan sát sự tình thì thấy : xung quanh gốc cây táo sấm chớp mưa gió ùng ùng, lúc hiện lúc ẩn. Sáng ra thấy một con rắn lớn khắp mình đầy thương tích chết ở trên cây. Đầu rắn màu xanh, trên đầu có một vết trắng, đuôi rắn màu đỏ, thân lại màu tím, giữa đỉnh đầu có một chữ “Vương”, xem ra thật hùng dũng. Yêu quái đã chết, Vương Độ bèn thu gương về, sai người đem xác rắn ra ngoại thành thiêu hủy, lại sai người cửa đứt gốc táo đi, lúc đó

mới phát hiện trong thân cây có một hang lớn, gần với mặt đất hang càng rộng, còn rõ vết tích của một ổ rắn lớn. Vương Độ lại sai người đốt bỏ thân cây. Từ đó yêu quái hoàn toàn tuyệt tích.

Mùa đông năm đó, Vương Độ lại được điều đến Hà Bắc trấn hưng kinh tế, ôn định sản xuất. Bởi vì vùng đó đang bị nạn đói hoành hành, muôn dân đói khát, dịch bệnh lan tràn. Ở đó có một viên quan nhỏ thuộc hạ của Vương Độ tên gọi là Trương Long Cầu. Cả nhà Trương Long Cầu mười mấy người đều bị bệnh dịch, tình trạng thật nguy kịch. Vương Độ rất thương cảm bèn đem gương báu đến nhà Trương Long Cầu. Ông bảo Trương Long Cầu đợi tối đến, lấy gương báu ra, lần lượt chiếu. Mỗi người bệnh được gương chiếu vào đều sợ run bắn lên, nói : “Long Cầu, sao lại đem trăng sáng chiếu vào ta như băng áp vào người lạnh buốt tận tim gan ?”.

Sau khi chiếu xong, tất cả lập tức nóng bừng rồi từ từ hạ đến đêm thì khỏi bệnh. Vương Độ nghĩ bụng : “Tác dụng của gương báu thật tuyệt. Có gương báu thì chẳng còn sợ gì mà còn cứu được mạng sống cho nhiều người, sao lại không làm những việc bỏ ích như vậy ?”.

Thế là ông đem gương báu chữa bệnh cho muôn dân, khắp cả vùng, đêm mới trở về ngủ. Một đêm lúc đang ngủ, ông bỗng thấy tiếng vang của gương từ trong hộp, âm thanh ngân nga, vang vọng rất lâu mới ngừng. Vương Độ kinh ngạc vô cùng, không biết sự thể ra sao. Sáng sớm hôm sau, Trương Long Cầu vội vàng chạy tới, nói rằng :

— Tôi hôm qua, tôi nằm mơ thấy một người đầu rồng mình rắn, đội chiếc mũ đỏ, mặc bộ đồ tím, trình trọng nói với tôi rằng : “Ta là thần linh của tám gương báu, tên gọi Tử Chấn. Trước đây mấy ngày từng cứu mạng sống cho cả nhà ngươi. Nay có việc cần

người giúp đỡ. Người thay ta nói với Vương tiên sinh rằng : Vì muôn dân ở đây có tội, thượng đế trừng phạt họ bằng một trận dịch bệnh. Nay tiên sinh đem ta ra cứu bệnh cho muôn dân, chẳng khác nào ta phản nghịch lại trời. Thực ra, chỉ qua vài tháng bệnh của họ đều dần dần khỏi hết, tiên sinh đừng bắt ta khó xử việc này !”.

Vương Độ nghĩ đến việc đem qua gương báu bỗng nhiên phát tiếng, lại nghe những lời Trương Long Câu nói, ông cũng không thấy gương báu có biểu hiện lạ nào nữa. Thế là ông thôi không dùng nó đi cứu mọi người nữa. Qua mấy tháng sau, đúng như lời gương báu đã nói với Long Câu, bệnh của muôn dân dần dần khỏi cả.

Một năm lại qua đi, Vương Tích cáo quan từ Lục Hợp trở về nhà. Vương Độ nghĩ rằng từ nay anh em sẽ có dịp chung sống với nhau lâu dài, ai ngờ Vương Tích nói ngay rằng :

— Anh ơi, em lại muốn dành tất cả thời gian còn lại lúc nghỉ ngơi nhàn hạ cuối đời này để đi chu du ngắm cảnh sông nước quê hương. Anh thấy thế nào ?

Nghe người em nói lại ra đi, lòng Vương Độ không vui, Ông bèn nói :

— Ngày nay thiên hạ loạn lạc, xã hội rối ren, cướp bóc nhiều như ong, em định đi đâu vậy ? Hai anh em chúng ta đã xa nhau quá nhiều rồi. Anh cảm thấy lần này em đi lành ít dữ nhiều. Ngày trước, Thượng Tử Bình ngao du Ngũ Nhạc, cuối cùng chẳng có ngày về. Nếu em giống như ông ta, có đi không về thì anh làm sao sống nổi ?

Nói xong, Vương Độ bật khóc thành tiếng. Tuy trong lòng đau đớn nhưng vốn từ trước đến nay luôn phóng túng, không

quen trời buộc, Vương Tích bèn tìm lời thanh minh rằng :

— Em đã quyết như vậy rồi, anh có giữ cũng không được nữa. Vả lại, anh là người hiểu rộng nên để cho em tự quyết. Khổng lão phu tử từng nói : “Thất phu bất đạt kỳ trí hi” (kẻ bình thường không định đoạt được trí của mình). Em tin rằng anh không cản em ! Huống hồ đời người chỉ rất ngắn ngủi, thoáng cái đã trở về già, lúc cao hứng đi chu du thiên hạ một vòng, gặp chuyện chẳng lành, phó thác cho số mệnh. Tiền nhân chẳng khuyên chúng ta tìm cách thỏa mãn trí nguyện đó sao ?

Thấy khẩu khí người em cương quyết như vậy, Vương Độ không có ý ngăn cản nữa, bèn đau đớn từ biệt. Trước lúc ra đi, Vương Tích nói với anh trai rằng :

— Em có việc mong anh giúp đỡ, lần này phải đi những vùng xa xôi, trèo đèo lội suối, có thể sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Chiếc gương của anh không phải là vật tầm thường. Nó có thể giúp em giải quyết một số việc lớn. Anh có thể cho em mượn được không ?

Wương Độ chẳng hề do dự trả lời :

— Với em, anh có tiếc gì ?

Rồi lập tức lấy gương đưa cho Vương Tích. Vương Tích đón lấy gương báu, quảy hành lý lên đường, chẳng nói đi đâu, Vương Độ đứng dõi theo bóng người em đi xa, xa mãi.

Sau khi tạm biệt gia đình, Vương Tích muốn đến vùng núi Cao thuở trước. Giữa đường, trời đã tối, ông thấy dưới chân núi bên đường có một hang động bèn chui vào. Bên trong có một gian nhà nhỏ bằng đá, ước chừng chứa được bốn năm người. Vương Tích chẳng còn đi nổi nữa bèn ngủ lại ở đấy. Đêm đó, khoảng canh hai, bỗng có hai người tiến vào trong động, một người giống

như người Hồ râu tóc bạc trắng, dáng người cao gầy tên là Sơn Công; người kia mặt to râu bạc, lông mày rất dài, vừa đen vừa thấp, tên là Mao Sinh. Thấy Vương Tích, họ trách hỏi ngay :

— Mi là ai ? Sao lại đến động này ?

Vương Tích khách sáo tra lời rằng :

— Là người tìm nơi vắng vẻ, hang sâu và việc lạ.

Sơn Công, Mao Sinh cả hai đều ngồi xuống cùng Vương Tích chuyện trò. Nói chuyện hồi lâu, lại quan sát kỹ những biểu hiện kỳ lạ của hai tên này, Vương Tích nghi ngờ đây là yêu quái. Nhân lúc cả hai mải mê trò chuyện không để ý chung quanh, Vương Tích thò tay vào hộp lấy gương báu ra. Hai tên này vừa thấy ánh sáng của gương, liền quỳ xuống đất, chẳng nói được gì nữa. Tên đen thấp biến thành một con rùa đen; Tên giống người Hồ biến thành con vượn. Vương Tích chẳng lấy làm lạ treo gương đến tận khi trời sáng thì thấy hai tên yêu quái đã chết cả. Thân xác rùa đen còn có lông xanh, xác vượn còn đầy lông trắng.

Sau khi qua vùng núi Cao, vượt qua nhiều ngọn núi cao, suối sâu, Vương Tích đến Ngọc Tinh. Ở Ngọc Tinh có một hồ nước, màu nước trong xanh, Vương Tích bèn hỏi một bác tiêu phu qua đường :

— Vì có gì mà nước lại xanh đen như vậy, thật là kỳ lạ.

Đặt gánh củi xuống, bác tiêu phu trả lời :

— Đây là cái hồ thần, thôn xóm chúng tôi, mỗi năm đều phải cúng tế, cầu khẩn nó ban phước lành. Nếu ít đến cầu khẩn, nước hồ lập tức bốc lên thành một đám mây đen, sau đó hóa thành mưa đá, làm hồng hết mùa màng, nhà cửa, thật khủng khiếp vô cùng.

Vương Tích nghĩ bụng : Chắc yêu quái gì làm điều mờ ám đây ? Ông lấy gương ra chiếu thẳng xuống hồ nước. Mặt nước cuộn sóng, phát ra những âm thanh vang tai nhức óc, kinh thiên động địa. Trong chốc lát, nước trong hồ bay hết ra ngoài, cạn kiệt chẳng còn một giọt. Nước bay xa cách hồ chừng hai trăm bước mới rơi xuống đất. Cuối cùng thấy một con cá, dài chừng một trượng, to bằng cánh tay người, đầu đỏ, giữa trán màu trắng, mình khúe xanh khúe vàng. Toàn thân không hề có vảy cá, chỉ thấy miệng nó sùi bọt. Dáng hình giống rắn, miệng nhọn nhưng chân lại giống rồng. Con vật luôn dây dựa trên mặt đất loang loáng phát sáng. Nước trên mặt đất không nhiều nên cá không bơi được, cũng chẳng bò được. Quan sát kỹ càng, Vương Tích nói :

— Giống này gọi là Giao, thuộc họ Long, dưới nước tác oai tác quái, nhưng rời khỏi nước thì chẳng còn làm được gì nữa.

Ông rút dao chặt thành nhiều khúc, đem nấu, ăn có mùi vị rất thơm ngon.

Dời Ngọc Tỉnh đến vùng Khai Phong (Biện). Ở đó có một gia đình họ Trương, chủ nhân tên gọi là Trương Kỳ. Trương Kỳ có một người con gái không rõ bệnh gì cứ đến nửa đêm là rên rĩ như đau đớn lắm, khiến mọi người nghe thấy đều động lòng thương xót. Nghe thấy chuyện lạ Vương Tích bèn đến hỏi Trương Kỳ, Trương Kỳ cũng chẳng rõ cố sự ra sao, chỉ nói : “Con gái tôi mắc bệnh đã lâu, ban ngày thì rất vui tươi, nhưng đêm đến thì rên rĩ kêu la như vậy”.

Vương Tích nói :

— Ta muốn đêm nay ở lại đây xem xét thực hư, có thể giúp nhà người giải quyết việc này được chăng ?

Trương Kỳ đương nhiên không chối từ, bèn thu xếp để Vương Tích ở lại phòng bên cạnh con gái mình. Đợi đến đêm, quả nhiên lại nghe thấy tiếng rên rĩ đau đớn của con gái Trương Kỳ. Vương Tích vội vàng đem gương báu ra, đến bên cửa sổ, chiếu thẳng vào phòng, chỉ nghe thấy tiếng kêu thất thanh của người con gái “Đái quan Lang bị giết rồi”.

Mọi người xô vào xem xét. Một con gà trống lớn chết gục dưới giường. Vốn là chú gà trống được nhà nuôi 7 - 8 năm nay làm bầy.

Vương Tích đã đi qua nhiều vùng núi cao, sông dài hùng vĩ. Nghe nói phong cảnh Giang Nam hấp dẫn muôn người. Thế là ông muốn viếng cảnh Giang Nam. Định đi thuyền từ quảng Lăng thẳng tới bến đò, bỗng ông thấy mây đen kéo tới ùn ùn, nước sông cuộn cuộn dâng sóng. Người lái đò thất sắc, hoảng hốt, sợ thuyền bị chìm. Sau một giây trù trừ, Vương Tích rút gương báu ra, bước lên thuyền nói : “Đừng sợ ! để ta thử xem sao”.

Ông chiếu thẳng gương xuống dòng sông. Thật kỳ lạ, gương vừa chiếu xuống, nước sông hiền hòa trở lại, mây tan, gió lặng, sóng nước đang ầm ầm bỗng nhiên yên ắng êm ả lại ngay. Người lái đò mừng rỡ vội vàng chèo đò, chẳng mấy chốc đã đến được bờ.

Sau khi qua sông, Vương Tích lên thẳng Nhiếp Sơn Khúc Phương Linh. Núi này hiểm trở, rất khó lên, Vương Tích cẩn thận leo từng bước một. Có lúc gặp từng đám chim vàng, thấy người kêu vang loạn xạ. Có lúc gặp gấu chần giữa lối đi. Vương Tích liền lấy gương báu ra chiếu thẳng vào chúng. Tất cả gấu, chim nhìn thấy gương báu đều sợ hãi bay đi tán loạn hết.

Sau đó, ông lại đi thuyền đến sông Tiền Đường, vừa lúc thủy triều dâng, tiếng sóng ầm ầm, cách xa hàng trăm dặm cũng nghe

Vương Tích nghĩ bụng : Chắc yêu quái gì làm điều mờ ám đây ? Ông lấy gương ra chiếu thẳng xuống hồ nước. Mặt nước cuộn sóng, phát ra những âm thanh vang tai nhức óc, kinh thiên động địa. Trong chốc lát, nước trong hồ bay hết ra ngoài, cạn kiệt chẳng còn một giọt. Nước bay xa cách hồ chừng hai trăm bước mới rơi xuống đất. Cuối cùng thấy một con cá, dài chừng một trượng, to bằng cánh tay người, đầu đỏ, giữa trán màu trắng, mình khúc xanh khúc vàng. Toàn thân không hề có vảy cá, chỉ thấy miệng nó sùi bọt. Dáng hình giống rắn, miệng nhọn nhưng chân lại giống rồng. Con vật luôn dây dựa trên mặt đất loang loáng phát sáng. Nước trên mặt đất không nhiều nên cá không bơi được, cũng chẳng bò được. Quan sát kỹ càng, Vương Tích nói :

— Giống này gọi là Giao, thuộc họ Long, dưới nước tác oai tác quái, nhưng rời khỏi nước thì chẳng còn làm được gì nữa.

Ông rút dao chặt thành nhiều khúc, đem nấu, ăn có mùi vị rất thơm ngon.

Dời Ngọc Tĩnh đến vùng Khai Phong (Biện). Ở đó có một gia đình họ Trương, chủ nhân tên gọi là Trương Kỳ. Trương Kỳ có một người con gái không rõ bệnh gì cứ đến nửa đêm là rên rĩ như đau đớn lắm, khiến mọi người nghe thấy đều động lòng thương xót. Nghe thấy chuyện lạ Vương Tích bèn đến hỏi Trương Kỳ, Trương Kỳ cũng chẳng rõ cơ sự ra sao, chỉ nói : “Con gái tôi mắc bệnh đã lâu, ban ngày thì rất vui tươi, nhưng đêm đến thì rên rĩ kêu la như vậy”.

Vương Tích nói :

— Ta muốn đêm nay ở lại đây xem xét thực hư, có thể giúp nhà người giải quyết việc này được chăng ?

rất rõ. Người lái dò sợ quá, kêu lên :

— Sông đang sóng lớn, theo ta không có cách nào sang được bờ Nam. Nếu không quay mau về, tất cả chúng ta đều sẽ bị vùi thây mất xác.

Vương Tích đã có kinh nghiệm lần trước qua sông nên ông nhẹ nhàng nói với mọi người trên thuyền rằng :

— Các vị chớ có lo lắng, hãy nhìn ta đây.

Ông lại lấy gương báu ra chiếu thẳng xuống sông, trong chớp mắt, sóng nước xung quanh thuyền rút ra xa hơn năm mươi bước, sóng yên ả trở lại, con thuyền nhẹ nhàng thẳng tới bờ Nam. Nhưng quay lại chỗ thuyền vừa đi qua, sóng vẫn ầm ầm hung dữ. Mọi người tận mắt thấy cảnh kỳ lạ, ai nấy đều sợ xanh mặt.

Qua sông rồi, ông lại đến Thiên Đài. Ông bạo dạn quan sát kỹ từng hang động sơn cốc. Đêm đến, đường núi tối om, ông đeo gương vào hông. Trong vòng trăm bước, đêm sáng như ban ngày, cái kim cũng nhìn rõ. Chim chóc đậu trên cây sợ hãi bay táo tác.

Lúc đến Hội Kê, gặp một đạo sĩ tên gọi Hứa Tăng, người này ngoa miệng nói :

— Ta là cháu bảy đời của Tinh Dương, có tài đi nước cưỡi lửa. Ông ta cùng Tích Vương huyền thuyền bàn chuyện yêu quái. Đang lúc chuyện đang hứng thú lâm ly, bỗng nghĩ ra một việc, bèn nói với Vương Tích :

— Huyện Phong Thành có vị tiên sinh Lý Kính Chân. Ba cô con gái trong nhà đều mắc chứng bệnh lạ, nhiều danh y đến khám mà chẳng biết bệnh gì. Ngay ta là người tinh thông phép thuật cũng đành bó tay.

Vương Tích có người bạn tên Triệu Đan, rất tài hoa. Lúc đó

đang nhậm chức huyện úy ở Phong Thành. Sau khi nghe lời đạo sĩ Hứa nói, Vương Tích đến ngay Phong Thành, một mặt thăm bạn, mặt khác tiện thể thăm hỏi sự việc nhà họ Lý. Thấy Vương Tích đến, Triệu Đan vô cùng mừng rỡ bèn sai người mời ông lên nhà khách nghỉ ngơi.

Wương Tích bèn nói :

— Ông có thể đưa ta đến nhà Lý Kính Chân được chăng ? Nghe nói con cái ông ta mắc bệnh lạ, ta muốn đến xem tình hình ra sao.

Thế là Triệu Đan cho người báo Lý Kính Chân tiếp đãi chu đáo Vương Tích, Vương Tích vừa đến, chẳng kịp chào hỏi, Lý Kính Chân nét mặt u buồn nói :

— Ba đứa con gái tôi đang ở trên gác. Hàng ngày cứ tối đến, cả ba đứa bắt đầu chùng diện, sửa soạn. Chúng trở lại trong phòng và tắt hết đèn đuốc. Chúng tôi từng đến nghe trộm ở ngoài, chỉ thấy chúng cười nói với bọn con trai ở trong thâu đêm suốt sáng. Mãi tới lúc trời sắp sáng mới ngủ thiếp đi. Nếu không có người nhà vào gọi thì chúng chẳng buồn dậy. Cơm cũng chẳng muốn ăn, mỗi ngày càng gầy ốm đi. Tôi thực lo lắng vô cùng, bèn ngăn cấm chúng không được trang điểm phấn son thì chúng đều dọa sẽ treo cổ, lao đầu xuống giếng tự tử, tôi chẳng còn biết làm cách nào khác.

Nói xong, Lý Kính Chân thở ngắn than dài. Vương Tích nói với Lý Kính Chân rằng :

— Ông chẳng nên buồn phiền nữa, tôi sẽ có cách trị khỏi bệnh cho các cháu; ông dẫn tôi xem phòng của các cháu trước đã.

Phía đông căn phòng có một cửa sổ lớn. Vương Tích nghi ngờ có điều gì ở đây. Nhân lúc ban ngày bèn cho cửa hết bốn

chấn song cửa, lấy thanh gỗ khác đóng vào. Thoạt nhìn thấy giống nguyên như lúc cũ. Ông làm vậy bởi vì sợ đóng cửa chặt, không mở ngay được, sẽ lỡ mất việc. Cho nên ông định chọn hướng cửa sổ để hành sự. Cả trang cửa sổ xong xuôi, Vương Tích nghỉ chờ đêm tối đến. Vừa chập tối, Lý Kính Chân đã vội vàng chạy đến nói :

— Bọn chúng đã trang điểm và vào phòng rồi.

Khoảng lúc canh một, Vương Tích đến cửa phòng, quả nhiên nghe thấy tiếng cười nói của bọn trai gái trong phòng vọng ra. Thế là ông bèn kéo bỏ bốn thanh gỗ cửa sổ ra, lấy gương bầu chiếu thẳng vào phòng. Cả ba đứa con gái bỗng cùng la hét : “Ai giết chồng ta rồi !”.

Trong đêm tối chẳng nhìn thấy gì, sợ yêu quái trốn thoát, Vương Tích bèn treo gương bầu trên cửa sổ suốt đêm. Sáng ra, mọi người chạy vào mới phát hiện ba con vật bị chết tại đây : Một con sói vàng, dài chừng bốn tấc, mình không có lông, cũng không có răng; một con chuột cũng không có lông và răng, vừa to vừa mập, ước chừng nặng tới năm cân; còn lại con kia là con thạch sùng (rắn mối), to bằng ngón tay người, bộ da ngũ sắc tỏa sáng lấp lánh, trên đầu có hai cái sừng dài chừng nửa tấc, đuôi dài tới hơn năm tấc. Từ đó về sau, ba người con gái của Trần Kính Chân chẳng cần thuốc thang mà bệnh cũng khỏi.

Sau này, Vương Tích có đến Lư Sơn tìm lại đạo sĩ, có lúc ở trong rừng sâu, có lúc ở trong bãi cỏ, hổ báo sói lang hàng đàn... nhưng Vương Tích chỉ giơ gương bầu lên là chúng chạy hết. Vùng đó có một ẩn sĩ tên là Tô Tân, là người có tài, học rộng thông hiểu kinh dịch, có thể biết trước nhiều sự việc chưa xảy ra. Ông ta nói với Vương Tích rằng :

— Những vật báu trong thiên hạ thường chẳng ở lâu với người dương thế. Hiện nay thiên hạ loạn lạc, không thể tìm được nơi an thân lạc mệnh, gương báu có thể bảo hộ được ngài, ta thấy nhân dịp này ngài nên trở về quê hương là hơn.

Vương Tích suy nghĩ một hồi, cảm thấy thấy lời của đạo sĩ quả nhiên có lý. Thế là ông lập tức quay về phương Bắc lại về quê hương.

Đến Hà Bắc, một đêm bỗng ông mơ thấy, gương báu nói với ông rằng :

— Anh trai ngài đối với ta rất trọng đãi, nhưng ta phải lập tức rời khỏi nhân gian. Ta muốn trước lúc ra đi đến chào tạm biệt anh trai ngài một lần, mong ngài đưa ta về Trường An gấp.

Sau khi về đến nhà, gặp được Vương Độ, Vương Tích tường tận kể hết cho anh trai nghe quá trình của chuyến viễn du vừa rồi, và cũng không quên đem chuyện trong mộng nói để anh rõ và nói :

— Bây giờ, em muốn giữ gương báu lại. Nhưng sợ rằng chính anh cũng không có cách gì giữ được nữa.

Quả nhiên, ngày 15 tháng 7 năm thứ 13 Đại Nghiệp, hộp gương bỗng phát ra tiếng nghe êm ái. Âm thanh nhỏ bé nhưng không thể lường. Một lúc sau, âm thanh lại dần dần to lên như tiếng hổ gào, rống hét giờ lâu mới ngừng. Vương Độ mở hộp ra xem thì chẳng biết gương báu biến đi đâu mất.

TRUYỆN VƯỜN TRẮNG VÀ GIANG TỔNG

Khuyết danh

Cuối năm Đại Đồng triều Lương, Lân Khâm Bình nam tướng quân được cử tới phương nam dẹp loạn, đến vùng Quế Lâm Quảng Châu thì diệt được Trần Sư Cổ và Trần Triệt. Dưới trướng Lân Khâm có một viên tướng là Âu Dương Hốt. Ông ta đưa quân vào nơi hiểm trở, tiến đánh thẳng tới Trường Lạc, bình định được bọn Nam di phản loạn.

Âu Dương Hốt có người vợ dáng hình thon thả, nước da trắng hồng, vô cùng xinh đẹp. Lúc mới đưa vợ đến Trường Lạc, có người thuộc hạ đã cảnh tỉnh ông rằng :

— Sao ngài dám đưa người vợ xinh đẹp thế này đến đây ? Nơi đây có một quái vật rất thích bắt trộm thiếu nữ. Càng đẹp thì càng khó tránh, ngài phải đề phòng cẩn thận mới giữ được vợ đấy.

Nghe thế, Âu Dương Hốt vô cùng lo sợ, đêm đêm bố trí canh giữ xung quanh căn mật, lại giấu vợ trong mật thất, đóng chặt cửa và khóa lại. Ông lại cử thêm mười mấy đứa hầu gái đến canh giữ đề phòng kẻ gian.

Đêm đó, trời tối đen như mực, tất cả đều yên tĩnh. Mãi đến tận canh năm, những người canh gác cả đêm không ngủ bấy giờ đều rất mệt mỏi, lại thấy không có động tĩnh gì, mà trời đều sắp sáng nên mọi người đều chợp mắt thiếp đi. Thoáng một lát, tất cả đều cảm thấy như có ai đánh thức mình dậy, bưng mắt nhìn

quanh, cửa phòng vẫn khóa chặt nhưng vợ Âu Dương Hốt thì chẳng thấy đâu. Không biết ai đã bắt nàng từ lúc nào. Mọi người chia nhau chạy tìm tứ phía. Nhưng, thế núi hiểm trở, sương dày mù mịt, biết tìm ở đâu ? Tới tận sáng vẫn chẳng thấy tung tích gì. Âu Dương Hốt đau đớn thề rằng : Nếu không tìm thấy vợ thì nhất quyết chẳng trở về. Vì thế, ông lấy cớ bệnh xin nghỉ, đem quân về đóng ở Cai Ngoại, ngày ngày cử một số người quả cảm không sợ nguy hiểm lùng sục khắp nơi.

Hơn một tháng sau, những người này phát hiện được một chiếc hài thêu hoa của vợ Âu Dương Hốt trong bụi cỏ cách dốc Trường Lạc hơn năm dặm. Tuy bị mưa gió hủy hoại nhưng vẫn còn có thể nhận ra. Nhìn thấy chiếc hài người yêu, Âu Dương Hốt òa khóc nức nở, ý nghĩ tìm lại người vợ càng thêm nung nấu. Thế là ông tuyển lựa ba mươi người khỏe mạnh, dùng cảm trong số bộ hạ tin cẩn, đem theo vũ khí lương thực, lên đường tìm kiếm.

Hơn chục ngày sau, tại một nơi cách dốc Trường Lạc chừng hai trăm dặm về phía Nam họ tìm thấy một quả núi cây cối rậm rạp tươi tốt. Dưới chân núi có một dòng sông, nước sâu chảy xiết uốn lượn quanh núi. Họ đóng bè gỗ vượt sông và trèo lên vách núi cheo leo để nhìn. Chỉ thấy mờ mờ trong rừng sâu có một vệt đỏ, lúc ẩn lúc hiện, và nghe thấy cả tiếng nói tiếng cười đùa. Bám dây leo được lên đỉnh núi, tất cả đều sững sờ cả một vùng cây xanh hoa đỏ, dưới đất cỏ mọc xanh tươi, vừa dày vừa mềm mại, bước chân lên như đi trên thảm, một vùng rộng lớn yên tĩnh chẳng khác nào cõi tiên cảnh ở trần gian.

Phía đông núi có một cửa đá, mấy người con gái ăn mặc lộng lẫy đang vui cười hát múa. Thấy đám người Âu Dương Hốt tới, họ ngưng hát và chăm chăm nhìn. Đợi đám người Âu Dương Hốt đến trước mặt, họ mới hỏi :

— Các người đến đây làm gì ?

Âu Dương Hốt kể lại tường tận sự việc cho họ nghe. Nghe xong các thiếu phụ nhìn nhau than thở :

— Vợ ngài đã bị bắt hơn cả tháng nay, hiện đang ngã bệnh. Chúng tôi đưa ngài vào thăm nàng !

Các thiếu phụ dẫn đám người Âu Dương Hốt vào trong một cửa hang làm bằng gỗ. Trong hang rất rộng, đại thể gấp ba phòng khách của một nhà bình thường. Bốn mặt giáp tường đều có kê giường với những tấm trải rất đẹp. Âu Dương Hốt nóng lòng nhìn khắp xung quanh. Mãi mới thấy người vợ nằm trên chiếc giường đá được lót bằng một chiếc chiếu rất dày. Đầu giường được đặt rất nhiều đồ ăn. Âu Dương Hốt mừng rơi nước mắt, vội vàng chạy đến thăm nàng. Nhưng nàng chỉ quay đầu nhìn Âu Dương Hốt một lượt, rồi xua tay bảo Âu Dương Hốt đi ngay.

Các thiếu phụ theo cùng nói :

— Chúng tôi và vợ của ngài bị bắt đến đây, người lâu nhất cũng đã mười năm. Ở đây có một yêu quái độc ác, sức mạnh, có thể giết chết người. Đã có nhiều người mang theo vũ khí đến đây nhưng cũng không chế phục nổi hần. Rất may, bây giờ hần chưa trở về, các ngài hãy mau mau rời xa, nếu không thì tính mạng khó bảo toàn.

Tim thấy vợ đâu phải dễ dàng, lẽ nào Âu Dương Hốt lại bỏ đi dễ thế. Các thiếu phụ thấy ông ta không chịu bỏ đi, lại nói :

— Nếu các người muốn giết hần, chúng tôi có thể làm nội ứng cho. Chỉ cần các người đem đến đây hai bình rượu ngon, mười con chó, mấy chục cân dây gai là được rồi. Buổi trưa hần nhất định về, các người cũng chớ có vội. Theo ý chúng tôi ngày

thứ mười các người hãy đến.

Nói xong, họ lại giục Âu Dương Hốt và đám bộ hạ ra đi. Âu Dương Hốt đành vội vã ra về.

Sau khi trở về, Âu Dương Hốt bèn tìm rượu ngon, chó và dây gai... Mười ngày sau, theo hẹn trước lại đến. Đám thiếu phụ vui vẻ chào đón, nói :

— Quái vật này rất thích uống rượu, không say không nghỉ. Khi đã say, thường phát điên loạn. Có lần chúng tôi đã dùng lụa trói chân tay hắn vào giường, nhưng hắn mới cựa một cái là đứt hết cả. Nếu sau này chúng tôi đã dùng loại dây thô gấp ba lần trói chặt hắn, chắc hắn không thoát được. Có điều, toàn thân hắn cứng như thép, vũ khí đâm không thủng, chỉ có nơi dưới rốn một chút được giữ cẩn thận. Đại thể chỉ có nơi đó là điểm yếu, không chịu nổi được binh khí thôi.

Rồi họ lại chỉ cái hầm đá bên cạnh, nói :

— Đây là kho của hắn, các ngài tạm nấp ở đây, lặng im chờ đợi. Chúng tôi đặt rượu dưới hoa, thả chó vào rừng. Khi mọi việc xong xuôi, chúng tôi sẽ gọi các ngài, tuyệt đối không được bất cẩn, làm liều.

Thế là đám người Âu Dương Hốt nhất nhất tuân theo lời dặn, cẩn thận nấp vào trong kho.

Đúng giờ hẹn, một con vật trắng toát như tuyết từ trên núi lao xuống như bay, vào thẳng hang động. Một lát sau có một người đàn ông cao chừng hơn sáu thước, râu tóc rất đẹp, mặc bộ đồ trắng, tay chống gậy, được đám thiếu phụ dìu ra. Nhìn thấy bày chó trong rừng, hắn giật mình hơi ngỡ ngàng rồi bay người lên tóm lấy lũ chó xé tươi uống máu cho đến no nê mới thôi. Đám thiếu phụ tranh nhau đem rượu cho hắn uống. Tiếng cười đùa

vang cả một vùng. Sau khi uống rất nhiều rượu, đám thiếu phụ diu hần vào trong động. Chỉ còn nghe thấy tiếng cười đùa vọng ra. Một lát sau, thì tắt hần. Đám thiếu phụ ra gọi đoàn người đang đợi sẵn. Quân của Âu Dương Hốt đợi đã sốt ruột, nghe thấy các thiếu phụ gọi, mọi người lập tức cầm vũ khí xông thẳng vào động. Họ chỉ thấy một con vượn trắng bốn chân bị trói trên giường đá. Vượn trắng thấy người tiến vào, giẫy giụa hòng thoát thân, nhưng không thoát được, ánh mắt nhìn sắc như đao. Quân của Âu Dương Hốt tiến đến dùng binh khí chém vào hần. Thật không ngờ, cứ như chém vào sắt đá. Thế là, họ phải dãn thẳng vào dưới rốn hần, bỗng chốc máu chảy ra ướt đầm. Thấy khí lực mất nhiều, vượn trắng thở dài một tiếng nói :

— Tất cả đều là ý trời, sức của các người làm sao nổi. Ta chết cũng chẳng tiếc gì. Chỉ có điều vợ của người đã có thai, mong người đừng giết đứa nhỏ. Sau này nó sẽ gặp được ông vua anh minh làm rạng rỡ dòng dõi cho nhà người.

Nói vừa xong, vượn trắng tắt thở.

Sau khi vượn trắng chết rồi, quân của Âu Dương Hốt đem tất cả những thứ mà vượn trắng đã cất giấu bấy lâu ra. Họ kinh ngạc thấy : Bao Kiếm Chân Tu không thiếu thứ gì, phàm những trân kỳ bảo vật của dân gian ở đây đều có. Ngoài ra còn có danh hương số học, một đôi bảo kiếm và ba mươi người thiếu phụ tuyệt thế giai nhân bị bắt đến đây khá lâu, thậm chí có người bị bắt đến hơn mười năm. Họ cho biết :

— Những người lớn tuổi, không được xem trọng là bị đưa đi, cũng chẳng biết họ được đưa đến đâu. Hàng ngày, hần chỉ chú ý đến cuộc sống của riêng hần, chẳng có bạn bè thân thích. Buổi sáng vừa thức dậy tắm rửa xong xuôi là hần đội mũ, mặc áo và

khoác chiếc áo trắng ra đi. Không kể mùa đông hay mùa hè hắn đều ăn vận như vậy. Hình như hắn không biết lạnh. Toàn thân mọc đầy lông trắng rất dài. Hắn thường hay xem những thẻ tre, chữ giống như những ký hiệu. Chúng tôi hoàn toàn không biết. Khi đã đọc xong những thẻ tre, hắn đặt xuống dưới gối đá. Những ngày đẹp trời, hắn đem kiếm ra ngoài múa vài đường, ánh kiếm chói lòa bao kín quanh người giống như vàng trắng sáng. Ăn uống thì không nhất định. Hắn thích ăn hạt dẻ, đặc biệt thích ăn thịt chó, thường xé xác chó ra để uống máu; và thường đột nhiên ra đi vào quá trưa. Chỉ nội trong nửa ngày hắn đi lại hàng mấy nghìn dặm, cứ trời tối là trở về; hắn muốn thứ gì thì phải có ngay, không thể không có. Hắn đùa giỡn với đám con gái suốt đêm không ngủ và thường cả đám con gái đều bị cưỡng hiếp. Hắn nói chuyện tỏ ra rất uyên bác, lý luận rất sắc bén, chặt chẽ. Tính tình cương trực thẳng thắn, kết thân với Kiếm Doãn. Vào mùa xuân năm nay, có một hôm hắn bỗng đau khổ nói với chúng tôi rằng :

— Ta được sơn thần báo mộng sẽ bị người giết chết. Đã thỉnh cầu các thần linh giúp đỡ để tránh tai nạn này nhưng không biết có được không ?

Thượng tuần tháng trước, bỗng dưới hốc đá lửa bốc lên thiêu cháy những thẻ tre mà hắn thường đọc; Hắn buồn bã nói : “Ta đã sống ngàn năm mà chẳng hề có con có cái, cuối đời có một mụn con, đáng tiếc cái chết đã đến. Hắn quay đầu lại nhìn chúng tôi rất lâu nói :

— Ngọn núi này hiểm trở cheo leo. Từ trước đến nay không có ai đặt chân tới được, ngay cả tiều phu cũng khó trèo lên. Hơn nữa, dưới núi lại có rất nhiều hồ beo thú dữ. Nếu có người đến

được đây tất phải có trời giúp sức. Ngoài ra chẳng ai làm được.

Âu Dương Hốt đem tất cả châu báu và thiếu phụ trở về. Các thiếu phụ ai còn nhớ gia đình thì được trở về. Vợ Âu Dương Hốt hoài thai mười tháng thì sinh hạ được một cậu con trai, tướng mạo rất giống vượn trắng. Sau này Âu Dương Hốt bị Trần Vũ Đế giết chết. Khi còn sống, Âu Dương Hốt rất thân với Giang Tông. Con trai của Âu Dương Hốt thông minh khác lạ, Giang Tông rất yêu quý, thường luôn lưu nó ở nhà mình. Khi Âu Dương Hốt chết, đứa trẻ ở nhà Giang Tông nên mới may mắn thoát nạn. Sau này đứa trẻ khôn lớn, quả nhiên tinh thông văn chương, giỏi giang thư pháp, danh tiếng lừng vang một thời.

CHUYỆN NÀNG NHẠM THỊ

Thăm Ký Tế

Sau khi chia tay Vi Ngâm, Trịnh Lục cười lừa đi thẳng về phương Nam. Đường phố Tràng An sạch sẽ và yên tĩnh, trên mình lừa Trịnh Lục chẳng chịu ngồi yên, cứ nghiêng ngó tứ phía. Lúc quá trưa, khi trời thật oi ả nóng bức, người đi lại trên đường thưa thớt. Vào Thăng Bình Lý, đến gần Bắc Môn Trịnh Lục vô tình nhìn thấy ba người con gái đang đi trên đường chốc chốc lại ghé nhau, cười đùa khúc khích. Cả ba đều ăn mặc tươm tất, dung mạo xinh đẹp, thoạt nhìn biết ngay con nhà khá giả, lắm của nhiều tiền. Trong đó có thiếu phụ mặc bộ đồ trắng là kiều diễm hơn cả. Vừa nhìn thấy nàng, Trịnh Lục đã mê mẩn trong lòng, chẳng chịu rời xa. Trịnh Lục thúc lừa, lúc tiến, lúc lui, vòng quanh mãi bên cạnh định buông lời tán tỉnh, nhưng lại chẳng dám mạo muội. Thấy Trịnh Lục cứ quanh quẩn bên mình, thiếu phụ không những chẳng tức giận mà chốc chốc lại liếc nhìn hân một cái, bộ dạng hình như đã có ý tình. Lấy hết can đảm, Trịnh Lục buông lời chòng ghẹo, nói :

— Tiểu thư, đẹp như nàng sao chẳng đi xe, lại chịu đi bộ thế ?

Thiếu nữ áo trắng cười trả lời :

— Như công tử, sao lại cười lừa, chẳng chịu cho chúng tôi mượn. Không đi bộ thì đi gì đây ?

Trịnh Lục vui vẻ, vội xuống lừa, nói :

— Con lừa xấu xí này của ta, thực không xứng đáng để cho người đẹp như tiểu thư cười. Nay ta sẵn sàng cho nàng mượn, để được theo nàng, thế là thỏa nguyện lắm rồi.

Trịnh Lục hoàn toàn quên khuấy lời hẹn tối nay cùng Vi Ngâm đến Tấn Xương uống rượu. Chàng cứ leo đèo theo ba cô gái, đi về hướng đông. Gần đây hán có vẻ tu tỉnh, không đam mê tửu sắc như trước, nhưng nếu chọn giữa rượu ngon và gái đẹp, chắc hẳn chọn về sau.

Đến vườn Lạc Du thì trời đã tối. Trong lúc chập choạng, hán nhìn thấy một căn nhà, có tường bao bọc xung quanh cổng ra vào rất lớn và ngay ngắn, giống như một gia đình vương giả giàu sang. Đến trước cổng, thiếu nữ áo trắng quay đầu lại nói với Trịnh Lục :

— Chàng đứng tạm đây, đợi thiếp một lát.

Nàng nói với một tỳ nữ đứng ngoài cổng mấy câu, rồi đi vào trong. Nữ tỳ thùng thẳng bắt chuyện với Trịnh Lục, hỏi tên tuổi, thứ bậc của chàng. Trịnh Lục cũng nhân dịp này hỏi thăm chủ nhân của nàng, nàng trả lời :

— Chủ nhân của chúng ta họ Nhậm, thứ bậc 12.

Một lát, nghe có tiếng truyền từ trong, cho mời Trịnh Lục vào. Trịnh Lục cẩn thận cột lừa ngoài cổng, bỏ mũ treo lên yên lừa, phấn khởi bước vào. Trong nhà có một người con gái ước chừng hơn ba chục tuổi đang đứng đợi ở đó tiếp đãi chàng. Sau này mới biết nguyên đó là em gái của Nhậm Thị. Trong phòng khách, nền thấp sáng trưng, thay bộ đồ trắng bằng bộ đồ xanh nhạt, dưới ánh nền nhẹ nhàng lay động, nàng từ từ bước vào. Trịnh Lục đỡ dẫn ngắm nghía vẻ đẹp của nàng chẳng nói được lời nào. Ba người cùng vui vẻ uống rượu. Trịnh Lục càng thêm say

đám.

Đêm đã khuya, Nhậm Thị giữ Trịnh Lục ở lại qua đêm. Dung mạo, phong thái, nụ cười, cử chỉ của Nhậm Thị đều không có gì chê trách. Trời gần sáng, Nhậm Thị nói với Trịnh Lục rằng :

— Chàng nên đi đi ! Anh em của thiếp làm ở Giáo Phường, nhậm chức tại Nam Nha, sáng ra họ sẽ trở về, chàng ở đây không tiện.

Sau đó hai người hẹn lần sau gặp lại, Trịnh Lục mới lưu luyến ra đi. Trịnh Lục đặc ý trở về đến cổng thành, trời còn sớm lắm, cửa vẫn chưa mở. Cạnh cổng thành có một tiệm bánh của gia đình một người Hồ, đang nhóm lửa chuẩn bị buôn bán. Trịnh Lục ngồi dưới tấm biển của tiệm bánh, đợi giờ mở cửa. Lúc nói chuyện với người chủ quán, Trịnh Lục chỉ về phía nhà Nhậm Thị hỏi :

— Từ đây rẽ về phía đông, có cái cổng lớn, đó là nhà ai vậy ?

Nghe hỏi, chủ quán kinh ngạc trả lời :

— Vùng đó đều là bãi hoang, làm gì có nhà ai đâu ?

Trịnh Lục vội cãi lại, nói :

— Tôi vừa mới vào, lẽ nào lại không có ?

Cãi hỏi lâu, chủ quán mới vỡ lẽ nói :

— Ô ! Ta hiểu rồi. Gần đó có một con Hồ Ly Tinh thường dẫn con trai qua đường vào đó. Chuyện này ta đã tận mắt chứng kiến vài lần. Có lẽ ngài cũng gặp nó rồi đấy !

Trịnh Lục cảm thấy ngượng ngùng, bèn ậm ừ chối quanh :

—Ồ... ồ... không có.... Không phải vậy !

Trịnh Lục thất vọng trở lại nơi đó xem xét, chỉ thấy tường xây quanh, một cửa lớn, giống hệt cảnh tối qua, nhìn sâu vào bên trong thì chỉ thấy một bãi cỏ hoang rậm rạp, hoang tàn. Trịnh Lục hồn vía lên mây, vội vã trở về nhà. Vì Ngâm trách hấn thất ước, hấn đành tìm lời lấp liếm quanh co, cũng chẳng dám tiết lộ chuyện gặp Nhậm Thị. Trong lòng luôn những tưởng nhớ hình dáng tươi đẹp của Nhậm Thị, và mong mỏi được gặp lại nàng.

Hơn mười ngày sau, Trịnh Lục buồn rầu dạo chơi gần hiệu áo quần ở Tây Thị, vô tình nhìn thấy Nhậm Thị cũng ở đây, vẫn mặc bộ áo trắng, người nữ tử hôm trước cũng có mặt bên này. Trịnh Lục vui vẻ vẫy tay gọi nàng, nhưng nàng vội vàng lẩn vào đám đông tránh mặt. Trịnh Lục vội chạy đến cạnh nàng, Nhậm Thị lấy quạt che mặt quay đi, ngượng ngùng nói :

— Chàng đã biết hết sự tình, sao còn đến với ta làm gì nữa ?

Trịnh Lục thành thực nói :

— Ta đã biết. Nhưng điều đó có quan hệ gì ?

Nhậm Thị chưa chịu quay lại, nao nhẹ nói :

Việc này thực làm thiếp xấu hổ, chẳng còn mặt mũi nào gặp lại chàng nữa.

Trịnh Lục tha thiết cầu khẩn nói :

— Nàng thật nhẫn tâm không để ý đến ta nữa sao ?

— Thiếp đâu dám không để ý đến chàng; chỉ sợ chàng ghét bỏ thiếp mà thôi !

Trịnh Lục vội vàng thề nguyện, chẳng bao giờ coi khinh, ruồng bỏ Nhậm Thị. Lúc đó Nhậm Thị mới chịu thấu quạt lại, nét mặt rạng rỡ, cười nói vui vẻ như ngày trước; Trịnh Lục lại say

đắm ngấm nàng.

Thấy Trịnh Lục nhìn mình chăm chăm, Nhậm Thị vội giải thích với chàng rằng :

— Thực ra ở đời chẳng thiếu gì người con gái giống thiếp, chỉ có điều chàng không thấy đó thôi, chẳng nên xem thiếp như một người kỳ lạ.

Trịnh Lục xua tay nói :

— Ta đâu cảm thấy kỳ lạ gì; dung mạo xinh đẹp của nàng đã chinh phục ta.

Nhậm Thị thấy Trịnh Lục quả thật thực tình, bèn nói với chàng :

— Loài vật kỳ lạ chúng ta bị đời người căm ghét, chẳng qua họ thật đáng thương đó thôi. Xin chàng hãy yên tâm, thiếp không như vậy đâu. Nếu chàng chẳng lừa dối, thiếp nguyện suốt đời theo hầu hạ chàng.

Trịnh Lục đang cùng nàng sánh vai, nghe thấy nói vậy bèn dừng lại siết chặt tay nàng, thành thật nói :

— Nàng hãy yên tâm, ta nhất định chẳng bao giờ phụ nàng.

Hai người nhìn nhau cười, sung sướng; Mưa gió đầy trời, phút chốc tan biến hết.

Thấy Trịnh Lục nói vậy. Nhậm Thị chẳng nghi hoặc gì nữa, bèn nói :

— Phía đông có một nhà trọ. Trước cửa trồng một cây lớn, ở đó tương đối yên tĩnh, chúng ta có thể đến đó thuê ở một thời gian. Lần trước chia tay với chàng ở phía nam Tuyên Bình Lý, người cưỡi con bạch mã đi về phía đông là anh chàng phải

không ? Nhà anh ta có nhiều đồ đạc lắm, ta có thể hỏi mượn một ít, chàng thấy có gì bất tiện không ?

Quả thực nhà Vi Ngâm có rất nhiều đồ đạc. Vốn chú bác Vi Ngâm đều làm việc ở nơi khác, đồ đạc đem đến chất đống đầy nhà Vi Ngâm. Theo lời của Nhậm Thị, Trịnh Lục đến nhà Vi Ngâm xin mượn một ít đồ dùng. Vi Ngâm thấy làm lạ hỏi :

— Cậu cần đồ dùng làm gì ?

Trịnh Lục vẫn tắt trả lời :

— Vừa lấy được một người vợ đẹp, đã thuê được một chỗ ở, muốn mượn tạm một ít đồ đạc gia đình của anh để dùng.

Vi Ngâm bèn chọc rằng :

— Trông cậu tướng mạo xấu xí mà lại có thể lấy được người vợ xinh đẹp sao ? Chỉ sợ chẳng ra gì thôi ?

Nói rồi đem đồ đạc, mừng mền cho Trịnh Lục mượn và ngầm sai tên gia đồng nhanh nhẹn bám theo, xem xét sự tình. Một hồi lâu, gia đồng chạy về miệng thở hổn hển, mồ hôi ướt đầm như mưa. Vi Ngâm vội chạy đến hỏi :

— Sao ? Có thấy gì không ?

— Thấy ạ !

— Tướng mạo thế nào ?

— Đẹp lắm ! Từ trước đến nay con chưa nhìn thấy người nào đẹp như thế.

Họ hàng thân thích nhà Vi Ngâm rất nhiều, trong đó cũng có nhiều người con gái xinh đẹp; Hơn nữa vốn là gã phong lưu đa tình quen thói trăng gió, từng quen nhiều thiếu nữ đẹp; Hắn bèn đem các thiếu nữ đó ra có ý so sánh và hỏi gia đồng :

— So sánh với cô nương Thúy Phong nhà dì họ của ta thì ai đẹp hơn ?

Gia đồng lắc đầu nói :

— Thúy Phong cô nương làm sao so được; Vợ Trịnh Lục đẹp hơn nhiều.

— Thế so với Hương Hương cô nương ở Tân Xương thì sao ?

— Hương Hương cô nương vẫn còn kém xa.

Vi Ngâm đem bốn, năm thiếu nữ đẹp nhất ra so, gia đồng đều nói :

— Làm sao so được !

Người con gái thứ sáu của Vương Ngô, là em gái họ của Vi Ngâm, như hoa như ngọc, đẹp tựa tiên nữ, so với tất cả chị em trong nhà thì nàng có dung mạo đẹp nhất.

Vi Ngâm hỏi gia đồng :

— Nhiều người chẳng so được với nàng ấy. Vậy Lục Nữ nhà Ngô Vương cũng không đẹp bằng nàng sao ?

Gia Đồng vẫn cứ lắc đầu nói :

— Chưa đẹp bằng nàng ấy.

Vi Ngâm lạ lắm, không tin, nói rằng :

— Cha lẽ thiên hạ lại có người đẹp như vậy sao ?

Hắn tò mò muốn biết thực hư, bèn bảo đứa hầu đem nước rửa mặt, chỉnh trang quần áo, rồi đi đến chỗ Trịnh Lục ở.

Trịnh Lục không có nhà. Vừa vào đến cổng, Vi Ngâm nhìn thấy một thằng nhỏ đang quét sân, lại có một nữ tỳ đứng gác cổng, ngoài ra chẳng thấy ai khác. Vi Ngâm hỏi đứa hầu :

— Nữ chủ nhân có nhà không ?

Đứa hầu cười, nói :

— Không có nhà ạ !

Vi Ngâm không tin, nhìn ngấm xung quanh, thấy phía sau cửa lộ ra một mảnh váy hồng; tiến đến gần xem, nguyên là Nhậm Thị đang nấp ở đó. Vi Ngâm kéo tay nàng ra ngoài, thấy nàng dung mạo tuyệt trần, hơn hẳn những người mà hắn từng gặp.

Từ trước đến giờ hắn chưa gặp người nào đẹp như vậy. Vi Ngâm yêu thích nàng đến phát cuồng lên, xà đến ôm chặt lấy nàng có ý xâm sở. Nhậm Thị không chịu, cố gắng giãy dụa, Vi Ngâm cố sức cưỡng nàng, đương lúc khó bề chống đỡ, nàng đau khổ nói :

— Thôi được ! Ta thuận theo người, hãy buông lỏng ta ra một chút.

Vi Ngâm vừa buông tay, nàng lại lập tức chống cự, cứ như thể giằng di kéo lại mấy lần, khiến cơn thèm khát dục vọng trong lòng Vi Ngâm càng tăng hơn lên; Hắn gắng hết sức buột Nhậm Thị phải chịu. Nhậm Thị sức đã cạn kiệt, đẩy mình ước đắm mồ hôi, lại không có cách gì ngăn cản được Vi Ngâm, đành chịu khuất phục, thân xác nàng trông thật thân thương. Vi Ngâm hỏi nàng :

— Vì sao nàng không thích ta ?

Nhậm Thị thở dài một tiếng, khẽ trả lời :

— Thương ôi ! Trịnh Lục thật đáng thương thay !

Vi Ngâm hỏi tiếp :

— Vì sao nàng nói vậy ?

Nhậm Thị ngồi sụp xuống ghế, mặt mũi nói :

— Trịnh Lục mình cao sáu thước mà không bảo vệ được vợ mình còn gọi gì là kẻ nam tử trượng phu ? Hơn nữa, từ trước đến giờ người vốn phong lưu, hào hoa, xa xỉ, không biết qua lại với bao nhiêu người con gái, những người tư sắc như ta chẳng có hiểm gì... Trịnh Lục lại là thư sinh nghèo, chàng rất yêu ta, lẽ nào người lại nhẫn tâm cướp đoạt vợ của chàng. Ta thật đau khổ thay cho Trịnh Lục ! Chính vì chàng khốn khó, không thể sống tự lập, cái ăn cái mặc đều nhờ người giúp đỡ, nên mới chịu để người bày bố, chẳng dám kêu ca. Nếu chàng có đầy đủ mọi thứ cho mình, chắc chẳng rơi vào cảnh thế này !

Vi Ngâm vốn là người hào phóng, hiểu biết lễ nghĩa, nghe lời Nhậm Thị nói vậy, tự thấy xấu hổ, bèn buông nàng ra, sửa lại áo quần, vội sụp xuống tìm lời nói :

— Ta thật chẳng dám xúc phạm nàng nữa !

Vừa lúc đó, Trịnh Lục trở về, trông thấy Vi Ngâm, vô cùng kinh ngạc bèn hỏi ngay :

— Làm sao anh biết được ta ở đây ?

Vi Ngâm chớp chớp mắt nhìn Nhậm Thị, cười với Trịnh Lục nói :

— Người tài tự có diệu kế !

Tất cả cùng cười nói, vui vẻ.

Từ đó về sau, phàm những thứ hàng ngày Nhậm Thị yêu cầu được Vi Ngâm cung cấp chu tất. Nhậm Thị thường đến thăm hỏi Vi Ngâm, ra vào đều có xe ngựa đưa đón đoàn hoàng. Vi Ngâm thường cùng nàng dạo chơi dây đó rất vui vẻ. Bởi vì hai người đã trở nên thân thiết quen thuộc trong lúc vui đùa không

còn giữ ý như trước nhưng chẳng bao giờ họ vượt qua ranh giới bạn bè.

Vi Ngâm vừa yêu quý vừa kính trọng nàng, đồ ăn thức uống đem đến cho nàng, chẳng hề tính toán thiệt hơn. Nhậm Thị trong lòng vô cùng cảm kích, bèn nói với hắn rằng :

— Ngài đối với ta tốt như vậy, ta thực cảm thấy xấu hổ. Tư chất鄙陋, chẳng đủ để báo đáp nghĩa tình sâu nặng của ngài; Hơn nữa ta cũng chẳng thể phụ lòng Trịnh Lục. Ta vốn là người Thiểm Tây, từ nhỏ sinh sống ở Trường An. Gia đình đều theo nghề đào kép, con gái trong họ hàng phần lớn là sủng thiếp của người ta. Vì thế người trong tỉnh Tràn An ta đều biết hết. Nếu ngài thích con gái nhà nào, mà chưa có cách đến gần được, ta có thể giúp ngài mai mối, hy vọng làm điều này để báo đáp ơn đức của ngài dành cho ta bấy lâu.

Vi Ngâm từ trước đến giờ quen tính phong lưu, nghe thấy nàng nói vậy thì mừng lắm.

Trong thành có người con gái bán quần áo, mọi người gọi nàng là Trương Thập ngũ nương, nước da ngà ngọc, dung mạo thanh tú, Vi Ngâm từ lâu đã thích nàng, nhưng chưa có dịp may tương ngộ, bèn nói với Nhậm Thị rằng :

— Phía đông chợ có một tiệm bán quần áo. Trong tiệm có người con gái tên gọi Trương Thập ngũ nương, nàng có biết không ?

Nhậm Thị trả lời :

—Ồ ! Đó là đứa em gái họ của ta, nếu ngài thích, ta sẽ giúp cho chẳng có khó gì ?

Hai mươi ngày sau, qua nhiên Nhậm Thị dẫn Trương Thập ngũ nương đến. Nhưng chỉ mấy tháng sau Vi Ngâm đã chán.

Hôm đó Vi Ngâm và Nhậm Thị dạo chơi. Vi Ngâm gia bộ kiêu ca chán đời, Nhậm Thị cũng biết dụng tâm của hắn. bèn nói :

— Nói chung con gái tiêu dân thị tỉnh đều rất dễ lấy, chẳng cần tốn sức nhiều lắm ! Nếu có đôi tượng nào khó gần mà ngài lại yêu thích, ta nguyện dốc sức nghĩ cách giúp ngài.

Vi Ngâm, nét mặt lập tức hơn hớn, nói :

— Hôm qua ngày tết thanh minh, ta cùng mấy người bạn đến chùa Thiên Phúc dạo chơi, đúng lúc ca nhi của Tướng Điền Diếu đang ca hát ở lễ điện. Trong đó có một ca nhi thời Sênh, chừng mười sáu, mười bảy tuổi, tóc tết thành hai nhánh, rất xinh đẹp, chẳng biết nàng có biết ca nhi này không ?

Nhậm Thị chẳng cần suy nghĩ nói ngay :

Đó nhất định là Sùng Nô. Mẹ nàng chính là di họ của ta. Việc này ta sẽ nghĩ cách giúp ngài, đại thể chẳng có gì khó lắm.

Vi Ngâm sung sướng vội vòng tay bái tạ.

Từ khi nhận lời Vi Ngâm, Nhậm Thị thường hay ra vào lui tới nhà Điền Diếu, hơn một tháng qua đi, Vi Ngâm lại buồn rầu chán ngán, hỏi Nhậm Thị đã tìm ra cách nào chưa ? Nhậm Thị nói :

— Chỉ cần ngài đưa cho ta hai bộ lụa trắng để tặng người tình là được rồi.

Vi Ngâm theo đúng lời, đưa cho nàng hai bộ lụa trắng. Lại

hai mùa trôi qua, lúc Nhậm Thị cùng Vi Ngâm dùng cơm thì thấy gia bộc của Điền Diếu tướng quân dắt một con tuấn mã đến mời Nhậm Thị đến phủ gặp. Nhậm Thị cười nói với Vi Ngâm :

— Được rồi, đừng lo buồn nữa.

Nguyên Nhậm Thị dùng pháp thuật làm cho Sùng Nô sinh bệnh, dù chữa chạy hoài nhưng vẫn chẳng khỏi. Mẹ nàng và Điền Diếu đều rất lo lắng tìm thầy mo tới chữa chạy. Nhậm Thị tìm cách dứt lốt thầy mo trước, dặn thầy bảo đưa Sùng Nô đến nhà Nhậm Thị thì bệnh sẽ khỏi ngay. Thầy mo tham tiền, sau khi nhận dứt lốt bèn nói với mẹ Sùng Nô rằng :

— Con bệnh không hợp với chỗ ở nhà này, nên đưa nàng đến ở một gia đình khác có hướng đông nam, mới có thể lấy được sinh khí.

Điền Diếu và mẹ của Sùng Nô tin đó là thực. Sau khi quan sát tỷ mỉ, thấy rằng điều chỉ dẫn của thầy mo đúng như nơi ở của Nhậm Thị, thế là yêu cầu Nhậm Thị cho gửi Sùng Nô đến đó. Nhậm Thị giả đồ thoái thác, ra vẻ khó xử, sau nhiều lần khấn cầu của Điền Diếu, nàng mới miễn cưỡng chấp thuận.

Thế là Điền Diếu dùng xe ngựa chở rất nhiều đồ dùng quần áo và đưa Sùng Nô đến nhà Nhậm Thị.

Vừa đến nhà Nhậm Thị, bệnh của Sùng Nô đã khỏi ngay, được mấy ngày Nhậm Thị ngầm báo và dẫn Vi Ngâm đến tư thông với Sùng Nô. Sau hơn một tháng, Sùng Nô hoài thai; Mẹ thị rất lo sợ, vội vàng đưa nàng trở về Điền phủ, cắt đứt quan hệ với Vi Ngâm.

Một hôm Trịnh Lục ở nhà, chàng than vãn cuộc sống khó

khăn. Nhậm Thị bèn hỏi chàng :

— Chàng có thể kiếm năm, sáu ngàn quan tiền không ?
Thiếp có cách giúp hàng kiếm được lãi lớn.

Mắt sáng lên, Trịnh Lục vội nói :

— Được.

Chàng vội vàng đi mượn bè bạn sáu ngàn quan tiền. Nhậm Thị dặn chàng :

— Chàng hãy ra chợ, gặp người đang bán ngựa ở đó. Trong số ngựa bán có một con ở chân có một vết sẹo, chàng hãy mua con ngựa đó về.

Trịnh Lục sừng sững ra chợ, quả nhiên nhìn thấy có một người đang dắt ngựa bán. Bên chân trái ngựa có một vết sẹo rất rõ, chàng theo lời dặn mua ngay. Người em vợ thấy anh rể mua về một con ngựa ốm nhom thì cười khẩy chê bai, nói :

— Cái thứ ngựa này chẳng ai thèm mua; anh rước về làm gì ? Trịnh Lục trong lòng cũng hơi ngao ngán buồn phiền, sợ bán không được sẽ mất tiền toi, nhưng lại chẳng dám nói ra. Mấy ngày sau; Nhậm Thị nói :

— Có thể dắt ngựa đi bán được rồi; nếu không được giá ba vạn quan thì thế nào cũng đừng bán đấy.

Trịnh Lục dắt ngựa ra chợ bán, có một người trả giá hai vạn Trịnh Lục không bán. Người trong chợ đều thấy kỳ lạ nói :

— Người kia sao trả giá cao để mua con ngựa còm thế nhỉ ? Người bán cũng thật kỳ, sao cứ khăng khăng không bán thế ?

Trịnh Lục nhớ kỷ lời Nhậm Thị; không được giá ba vạn

quan không bán, bèn cưỡi ngựa về nhà. Người trả giá vạn vạn quan cứ một mực theo sau kỳ kèo nâng thêm giá, đến mức hai vạn rưỡi quan, Trịnh Lục vẫn chưa chịu. Trịnh Lục nói chắc như đinh đóng cột rằng :

— Không được ba vạn quan ta không bán đâu.

Mọi người đều chửi anh ta quá tham lam. Trịnh Lục vẫn rất trầm tĩnh, cuối cùng được giá ba vạn quan.

Cuộc mua bán kết thúc, nhiều người thấy thấy lạ, len lén đến hỏi thăm người mua ngựa, vì sao lại trả giá cao như thế ? Về sau họ nói cho biết rằng :

Huyện Triệu Ứng có một con ngựa ở chân có một vết sẹo đã chết hơn ba năm nay. Viên quản ngựa ở đó đang cần tìm một con ngựa như thế, đồng ý mua với giá sáu vạn quan. Nếu dùng nửa số tiền mua được một con ngựa đó về thì ít nhất cũng lời một nửa. Cho nên hẳn cố tìm cách mua bằng được con ngựa của Trịnh Lục.

Đến đây mọi người mới vỡ lẽ, khen Trịnh Lục là thông minh.

Hôm đó, Nhậm Thị cùng Vi Ngâm ở nhà chuyện phiếm, cả hai đều than vãn quần áo của mình đã cũ quá rồi, Vi Ngâm hào phóng nói :

— Không sao ! Ta sẽ gọi người đem đến hai bộ đồ lụa trắng; nàng thích kiểu nào thì may trước đi.

Nhậm Thị lắc đầu nói :

— Thiếp không thích lụa trắng, muốn áo đã may sẵn rồi cơ.

— Thế cũng được, Ta sẽ gọi Trương Đại mang quần áo may sẵn đến để nàng chọn.

Hôm sau, quả thật Trương Đại đem rất nhiều quần áo may sẵn đến để nàng tự chọn. Thấy Nhậm Thị, hần ngư ngạc hồi lâu không nói được gì. Lúc ra về bèn nói với Vi Ngâm.

— Người con gái đó đẹp như tiên trên trời giáng trần, nhất định là con gái hoàng thân quý thích, bị người bắt trộm. Nàng đẹp đến mức không giống người trần, ngài nên để nàng về ngay, không có sẽ gặp họa đấy.

Nhậm Thị xinh đẹp như thế nhưng nàng chỉ dùng áo may sẵn, từ trước đến giờ chẳng chịu để ai may cắt cho mình, chẳng hiểu đó là duyên có gì ?

Hơn một năm sau, Trịnh Lục được bổ làm quan, giữ chức ngự úy tạ Hồ Lý phủ, sau lại chuyển đến huyện Kim Thành. Lúc đó Trịnh Lục đã lấy thêm một người thiếp nữa. Ban ngày tuy ở cùng Nhậm Thị nhưng tối đến lại thương về chỗ ở của người thiếp. Nhân kỳ thăng quan này, muốn đưa Nhậm Thị theo cùng. Nhậm Thị không thuận, bèn nói :

— Cùng đi với nhau năm bữa nửa tháng cũng chẳng gọi là sung sướng gì. Chàng hãy cứ lo liệu cuộc sống cho yên ổn. Thiếp ở lại đây đợi chàng về.

Trịnh Lục mấy lần cầu khẩn nàng cũng không nghe. Cuối cùng chàng đành phải nhờ Vi Ngâm giúp đỡ phí dụng cuộc sống hàng ngày. Vi Ngâm vẫn thoải mái vô tư giúp đỡ như những ngày trước và khuyên Nhậm Thị rằng :

— Sao nàng không cùng đi ? Đây là dịp may hiếm thấy, vợ chồng cùng nhau sum vầy, vì sao nàng lại không thuận.

Nhậm Thị lặng đi hồi lâu mới nói :

— Có một thầy tướng số nói, năm nay thiệp đi về phía tây sẽ không tốt, cho nên lòng chàng muốn đi.

Nghe xong, Trịnh Lục cảm thấy vô cớ, bèn cùng Vi Ngâm cười, nói :

— Ta thấy nàng ngày thường cực kỳ thông minh, sao lại tin vào những lời bói toán nhảm nhí.

Nhậm Thị muốn bật khóc, nói quanh rằng :

— Nếu lời của thầy số ứng nghiệm, thiệp sẽ chết vì chàng, thì còn gì nữa.

Trịnh Lục, Vi Ngâm cả hai cùng nói :

— Đâu có chuyện đó ! Khẩn khoản yêu cầu nàng đi theo. Nhậm Thị thở dài, nét mặt đau đớn nói :

— Thôi được ! Vì chàng thiệp phải mạo hiểm thêm một lần nữa !

Vi Ngâm đem ngựa cho hai người mượn, lại tiễn đến tận Lâm Cao, mở tiệc tiễn đưa xong mới chia tay trở về. Nhậm Thị cưỡi ngựa đi trước, Trịnh Lục cưỡi lừa theo sau, sau cùng là một tiện nữ.

Lúc đó, tại Lạc Xuyên có một người đang huấn luyện chó, luyện đã được hơn chục ngày rồi. Hôm đó đang luyện ở trên đường. Đàn chó săn bỗng từ trong bụi cỏ nhắt tề xông ra, chỉ thấy Nhậm Thị lẩn quay xuống đất, hiện nguyên hình, vội vàng lao thẳng về phía Nam. Cả đàn chó đuổi theo, Trịnh Lục đuổi theo sau nhưng không kịp. Được hơn một dặm, Nhậm Thị bị chó săn đuổi kịp và cắn chết tươi.

Trịnh Lục ruột đau như cắt, nghĩ mình tàn nhẫn cường

buộc Nhậm Thị để đến nông nổi này. Chàng nuốt nước mắt đưa xác Nhậm Thị về chôn cất tử tế, lại chặt một đoạn cây dựng trước mồ đánh dấu để nhớ. Nước mắt chứa chan, chàng nhìn chú ngựa mà Nhậm Thị cưỡi đang thùng thình gặm cỏ ở ven đường; Quần áo, giày dép của nàng vẫn còn nguyên trên yên ngựa, giống hệt chú ve lột xác. Đồ tư trang của nàng rơi bừa bãi trên mặt đất tỏa sáng yếu ớt. Rồi tất cả đều không thấy gì nữa, nữ tỳ lúc này cũng biến đâu mất. Trịnh Lục đứng chôn chân như chết, chẳng hề động đậy, nước mắt và máu trong tim cứ cuộn trào sôi...

Chục ngày sau, Trịnh Lục mệt mỏi trở về Thành Lý. Vi Ngâm vui vẻ ra đón bạn và hỏi rằng :

— Sao ? Nhậm Thị vẫn khỏe đấy chứ ?

Trịnh Lục ứa nước mắt, xót xa trả lời :

— Chết rồi.

Vi Ngâm giật mình kinh hãi, vội đưa Trịnh Lục vào nhà. Nước mắt cũng chảy dòng dòng, chàng đau đớn hỏi :

— Sao đến nông nổi vậy ? Lúc nàng ra đi vẫn còn khỏe mạnh sao lại chết ngay được. Nàng mắc bệnh gì thế ?

Trịnh Lục buồn bã trả lời :

— Bị chó cắn chết !

Vi Ngâm kinh ngạc hỏi lớn :

— Chó có dữ đến đâu cũng không thể cắn chết được người.

— Nàng không phải là người !

Vừa nghe Trịnh Lục nói vậy, Vi Ngâm giật mình hỏi lại :

— Không phải người, thế là gì ?

— Là Hồ ly.

Lúc đó Trịnh Lục mới từ từ kể hết đầu cuối câu chuyện cho Vi Ngâm nghe. Hai người cùng than thở hồi lâu.

Ngày hôm sau cả hai cùng đến Dốc Mã Ngô cúng tế. Thanh gô trên mộ còn đứng trơ trơ trong gió bụi mịt mù, xung quanh êm ắng tịch mịch cô liêu... Họ xót xa nghĩ tới thân phận Nhậm Thị mãi mãi nằm xuống trong lòng đất nơi hoang vu trên đồi này, chẳng còn được hưởng niềm vui, cũng chẳng còn biết nỗi khổ ở đời nữa; Cả hai người cùng bất giác thở dài ngao ngán...

CÂU CHUYỆN TRONG CHIẾC GỖ

Thẩm Kỳ Tế

Năm thứ 7 Khai Nguyên Đường Huyền Tông⁽¹⁾ có một đạo sĩ, mọi người đều gọi ông ta là ông già Lã; ông hiểu biết một số pháp thuật thần tiên. Một lần đến Hàm Đan. Đi đường đã mệt, ông bèn tìm đến một lữ điểm ngồi nghỉ. Vào tới lữ điểm, bỏ mũ, cởi áo khoác, dựa lưng vào túi hành lý nhắm mắt dưỡng thần. Được một hồi lâu, có một thanh niên họ Lư, mặc chiếc áo ngắn bằng vải thô, cưỡi một con ngựa ô đi từ ngoài đồng về. Lúc này chàng cũng vào nghỉ ở lữ điểm. Cùng ông già ngồi chung một bàn, thấy lão tiên sinh nhắm mắt dưỡng thần, chàng bèn bắt chuyện nói :

— Lão tiên sinh từ xa tới ?

—Ồ ! Còn cậu ?

Lão già đang cảm thấy cô độc bèn thùng thảng tiếp chuyện chàng trai. Trong chốc lát, cả hai say sưa nói chuyện, sự mệt mỏi nhanh chóng tan biến ngay.

Chuyện phiếm một hồi, chàng thanh niên họ Lư bỗng nhìn xuống quần áo cũ kỹ rách nát của mình, bất giác thờ dãi nói :

— Đáng thương phu sinh chẳng gặp thời, phải đến mức chán nản thế này !

Lão già Lã ngớ ngàng hỏi :

(1) Niên hiệu của Đường Huyền Tông đời Đường T. Q. 714

— Ta xem cậu rất khỏe mạnh, chẳng hề bệnh tật, vừa mới vui vẻ nói chuyện, sao bỗng chốc thơ ngẩn than dài vậy ?

Chàng Lư lắc đầu, lấp bắp nói :

—Ồ ! Như ta đây cũng sống tạm qua ngày ! Sao gọi là đắc ý ?

— Như vậy không là đắc ý, thế thì như thế nào mới coi là đắc ý ?

Chàng Lư nghĩ ngợi một lát, trịnh trọng nói rằng :

— Kê có học phải tạo lập công lớn, danh tiếng vang xa, lưu danh hậu thế, xuất khanh nhập tướng, nếm đủ của ngon vật lạ, thỏa thích gái đẹp, nhạc hay, làm cho gia tộc ngày càng hưng thịnh, gia tài ngày càng giàu có, như vậy mới gọi là đắc ý. Như ta, lúc nhỏ lập trí theo học, những tưởng sau này công danh phú quý. Nào ngờ, nay đã bước vào tuổi trưởng thành, bụng đầy kinh luận mà vẫn tay cày vai bừa; đó chẳng phải là lỗi thời, thì là cái gì ?

Hắn càng nói càng bức tức, cuối cùng tới giường nằm khểnh. Lúc này ông chủ điểm mới vo gạo nấu cơm; Ông già Lã liền lấy trong túi hành lý ra một cái gối đầu, đưa cho chàng Lư, nói :

— Hãy gối cái này ngủ đi ! Nó sẽ làm cho cậu thực hiện được ý nguyện !

Chiếc gối làm bằng gấm, màu xanh, hai đầu có lỗ rỗng. Chàng Lư cúi đầu áp lên gối, thấy lỗ rỗng dần dần phình to ra, bèn cúi người chui vào lỗ rỗng, quả nhiên về đến tận nhà.

Mấy tháng sau, chàng lấy tiểu thư đại tộc Thôi gia ở Thanh Hà. Thôi tiểu thư xinh đẹp, thông minh, nhiều cửa hồi môn, càng

làm cho nhà họ Lư giàu có. Chàng rất vui mừng. Từ đó cuộc sống của chàng ngày càng xa hoa.

Năm sau, chàng đậu tiến sĩ, làm quan “hiệu lý” lại được ứng thí Hoàng Thượng, được giữ chức Nam úy; không bao lâu lại được thăng chức giám sát Ngự Sử, Cử Xá Nhân, chuyên thay mặt nhà vua nắm giữ các văn kiện trong triều. Chàng thực sự từ bỏ cuộc sống thường dân bước vào cuộc sống của bậc thượng lưu trong xã hội. Con đường quan vận của chàng được thuận lợi. Ba năm sau lại được nhậm chức “Đồng Chân Thích Tử”, sau lại giữ chức Thiêm Tây Thích Sử. Chàng hăng hái khai phá mở rộng đất đai; đào một con sông dài 80 mươi dặm ở Thiêm Tây đem lại sự lưu thông thuận lợi cho cả một vùng. Mọi người ở đây đều rất cảm ơn, nên lập bia ghi lại công lao của chàng. Sau này chàng còn phụng mệnh vua đến Khai Phong nhậm chức sư tâm ở Hà Nam; không bao lâu lại được điều về kinh đô giữ chức Kinh Triệu Doãn.

Năm đó, Huyền Tông hoàng đế khai chiến với Rợ Nhung, nhằm mở mang lãnh thổ tăng thêm dân số, nhưng chẳng may cuộc chiến gặp phải thất lợi, bọn Tổ Phiên đắp đập ngăn sông rồi tháo nước nguồn tấn công trở lại, Tiết độ sứ tử trận, cả lưu vực Hoàng Hà, Hoàng Thủy thật thảm khốc. Huyền Tông triệu người tài giỏi đến mong thay đổi chiến cuộc; Thế là lại phong cho chàng chức ngự sử trung thừa, thống lĩnh quân đội. Quả nhiên, không phụ lòng mong mỏi của muôn dân, chỉ một trận ra quân, chàng đã chiến thắng, giết chết bảy ngàn tên giặc, thu lại 900 dặm đất và ba thành lớn, muôn dân biên cương rất cảm kính công chàng. Họ lập bia đá ở Cư Diên Sơn ghi lại công đức, chiến tích của chàng.

Chàng trở về triều đình, Hoàng đế thưởng công cho chàng rất lớn, lại thăng chức cho chàng làm Sử Bộ Đại Lang, cuối cùng lại thăng làm Hộ Bộ thượng thư kiêm ngự sử đại phu. Danh tiếng

của chàng vang khắp nước, được muôn dân ngưỡng mộ. Do vậy tể tướng lúc đó rất ghen ghét với chàng, cố ý tìm mọi cách hãm hại; Thế là chàng bị đưa đến vùng Đoan Châu hẻo lánh làm thích sử.

Ba năm sau, Hoàng đế lại triệu hồi chàng về cung. Không lâu chàng được làm tể tướng. Hoàng đế rất trọng dụng thường cùng chàng bàn bạc việc cơ mật đại sự, chàng cùng đưa ra nhiều chính sách chính trị, đương thời gọi là hiền tướng.

Những người đồng僚 rất ghen ghét chàng. Họ tung tin rằng : chàng câu kết với tướng Cương Vũ có ý làm phản. Hoàng đế chẳng xét kỹ càng ra lệnh bắt chàng tống giam vào ngục. Khâm sai phụng mệnh đem thuộc hạ đến nhà chàng vây bắt. Vừa tức giận, vừa sợ chàng chán nản nói với vợ con rằng : “Ông già ta để lại cho ta 500 mẫu ruộng ở đất Sơn Đông đủ để cho chúng ta có cơm ăn áo mặc, việc chi phải cần công danh lợi lộc ? Việc đến nước này muốn được mặc vài thô, cưỡi ngựa, rong chơi chốn Hàm Đan cũng chẳng được nữa rồi”.

Nói xong, rút dao định tự sát. Vợ con chàng nhất mực kêu oan, nhưng những người xét xử đều cho rằng tội chàng đáng chết, chỉ có một viên quan trong triều bảo rằng chàng vô tội.

Mấy năm sau, Hoàng đế mới biết chàng mắc hàm oan, bèn phong cho chàng là “Yên quốc công” tặng thêm rất nhiều ân sủng cho chàng nữa.

Chàng có cả bảy năm người con gọi là : Kiệm, Chuyên, Lập, Chu, Kỳ người nào cũng rất tài giỏi và đều được ra làm quan. Thân gia của chàng cũng được xem là vọng tộc đương thời, tông cộng có tới mấy chục đứa cháu.

Chàng đã từng hai lần được điều đến vùng biên cương xa xôi hẻo lánh nhưng vẫn được phong chức vị cao, đảm nhiệm việc lớn,

hường lộc nhiều, trước sau cả thay 50 năm tròn. Tính cách của chàng hào hoa phóng túng, rất thích tìm thú vui dẽ làm thơ, ca vũ thanh sắc nổi tiếng đương thời, trong triều đều rất thích. Chàng luôn nhận được sự ban thưởng của Hoàng đế như : ruộng vườn, nhà cửa, gia nhân, ngựa tốt... đếm không hết.

Tuổi tác ngày một cao, chàng nhiều lần xin được bãi quan, nhưng đều không được y thuận. Lúc bệnh nặng thường được Hoàng đế sai danh y đem thuốc đến chữa chạy, chăm sóc chu đáo.

Nhưng qua thực, sức người không thắng được mệnh trời. Lúc lâm chung chàng khẽ nói :

— Ta vốn là một thư sinh nhà nghèo làm ruộng ở đất Sơn Đông, mấy năm được ra làm quan, giữ nhiều chức quan trọng trong triều là nhờ ân sung của Hoàng thượng. Hạ thần tuy dốc hết công sức phụng sự nhưng chưa làm được bao nhiêu, thực thấy hổ thẹn lắm. Nay thần đã ngoài 80 tuổi, tinh thần cạn kiệt, chỉ còn lại hơi thở cuối cùng, không thể tiếp tục báo đáp công đức sâu dày của Hoàng thượng được nữa, xin Hoàng Thượng thấu hiểu lòng thần.

Hoàng thượng ra chiếu thư rằng :

“Hơn hai mươi năm qua, quốc gia thanh bình, bá tánh yên vui, đều nhờ vào tay khanh; gần đây nghe nói khanh lâm bệnh, những nghi chẳng bao lâu sẽ khỏi; nào ngờ bệnh tình ngày càng trầm trọng, thật khiến ta hết sức lo âu. Nay cứ phiên kỳ đại tướng quân Cao lực sĩ đến phủ thượng thăm hỏi. Mong khanh dưỡng nghỉ, vị quốc trân trọng, bệnh trạng qua mau”.

Đúng đêm chiếu thư của Hoàng thượng đến thì chàng cũng nhắm mắt trút hơi thở cuối cùng.

Đúng lúc đó, Lư sinh đuổi người một cái, lập tức tỉnh lại.

Thấy mình ngủ trong lữ điếm. ông già Lã vẫn ngồi ở bên cạnh. cơm chủ quán nấu còn chưa chín, cảnh vật xung quanh vẫn như trước.

Lư sinh co chân ngồi dậy, nói :

— Lễ nào ta đang mơ sao ?

Ông già Lã mỉm cười nói với chàng :

— Sự đặc ý của con người chẳng qua cũng giống như một giấc mơ mà thôi.

Lư sinh rùng mình, thương cảm cho chính mình. Hồi lâu mới cảm tạ ông già Lã nói :

— Tất cả cơ, vận, được, mất, giàu nghèo ta đều rõ cả rồi. Đây là cách ngăn dùng để ngài chặn dục vọng con người, ta đã tiếp thụ được bài học mà người muốn dạy.

Nói xong cúi đầu lạy ông già Lã hai lạy, rồi bình thân ra đi.

TRUYỆN NÀNG LIÊU THỊ

Hứa Nghiêu Tá

Trước đây Hàn Dục là một nhà thơ phóng khoáng, chẳng bao giờ chịu gò bó mình, bỗng nhiên lưu lạc ở đất kinh thành, cảnh tình vô cùng quẩn bức. Hôm đó, lang thang một mình trên đường phố, chân chữ chẳng biết đi đâu, thì bỗng gặp Lý sinh người bạn cũ. Có lẽ cả hai đã lâu không gặp, lần này trên đất khách quê người gặp lại, thật thân thiết cảm động. Nhà Lý sinh vốn giàu có, thường ngày vẫn giao du rất rộng, đặc biệt kính trọng những người có tài năng học giỏi. Thấy Hàn Dục bộ dạng tiêu tụy, khốn khó, chàng kinh ngạc hỏi :

— Vì sao tiên sinh đến nông nổi này ?

Hàn Dục thở dài, nói :

—Ồ ! Nói ra dài lắm...

Bèn đem chuyện kiếm sống chẳng được lương thiện của mình, đến cảnh phải lưu lạc tới chốn kinh thành, kể hết đầu đuôi cho Lý sinh nghe. Vốn là người trọng nghĩa khinh tài, Lý sinh tỏ ra rất thông cảm với hoàn cảnh của Hàn Dục, chẳng chút do dự bèn mời :

— Thế này nhé ! Tiên sinh tạm đến ở chỗ ta. Nhà cửa tuy chẳng rộng rãi, nhưng còn rất rộng rãi.

Lòng đầy cảm kích, Hàn Dục theo Lý sinh trở về chỗ ở.

Lý sinh có người tỳ thiếp là Liễu Thị, vô cùng xinh đẹp, tính tình hóm hỉnh, lại giỏi đàn hát, được Lý sinh rất sủng ái. Sau khi Lý sinh đưa Hàn Dục về, bèn để Hàn Dục ở bên cạnh phòng Liễu Thị, hai người vẫn thường đến chỗ Liễu Thị nghe nàng ca hát, uống rượu giải khuây.

Hàn Dục làm thơ rất hay. Là nhà thơ có tiếng ở trong thành, cho nên bè bạn lui tới hàng ngày đều là những người nổi tiếng lúc đó. Liễu Thị thường nhìn trộm Hàn Dục qua khe cửa và nói với tỳ nữ rằng :

— Hàn tiên sinh phong thái hơn người, nhất định chẳng phải là người bó tay chịu phận nghèo hèn mãi đâu.

Về sau lời nói này đến tai Lý sinh, chàng mấy lần để ý quan sát, thấy Hàn Dục xem chừng cũng say đắm dung mạo của Liễu Thị, từ đó có ý tác thành cho hai người với nhau.

Một hôm chàng bày tiệc mời Hàn Dục, rượu được mấy tuần, Lý sinh nói :

— Liễu phu nhân dung mạo hơn người, Hàn tiên sinh tài cao bậc đầu. Có thể gọi là trai tài gái sắc. Ta muốn để Liễu Thị nâng khăn sửa túi cho tiên sinh, chẳng biết ý tiên sinh thế nào ?

Hàn Dục giật mình, vội vàng đứng dậy chối từ :

— Nhờ đại ơn của công tử, đã lâu cơm áo của ta đều do công tử chu cấp, ta làm sao còn dám cướp tỳ thiếp của công tử nữa ?

Lý sinh biết thực lòng Hàn Dục yêu quý Liễu Thị, bèn đùa chàng, giả bộ nghiêm giọng nói :

— Tiên sinh thực dứt khoát ghét bỏ Liễu Thị sao ?

Hàn Dục hốt hoảng làm đổ cả chén rượu, vội xua tay nói :

— Liều phu nhân dung mạo như hoa, nhân gian hiếm thấy, ta đâu dám ghét bỏ ? Ta chỉ là...

Chẳng đợi Hàn Dục nói hết, Lý sinh vội cắt ngang lời, nói :

— Như vậy, việc đã được định xong.

Liều Thị biết ý Lý sinh thực rất thành tâm, quay lại lay tạ và ngồi xuống chiếu. Lý sinh mời Hàn Dục ngồi ở vị khách, rót đầy rượu, cả ba cùng nâng chén chúc mừng cuộc hội ngộ, họ uống với nhau rất vui vẻ. Lý sinh lại còn tặng Hàn Dục ba mươi quan tiền, làm phí ổn định gia đình. Cuối cùng Hàn Dục và Liều Thị nên vợ nên chồng.

Những ngày hạnh phúc trôi qua rất nhanh, thoáng một cái đã hết một năm. Trong thời gian này, Hàn Dục thi cử đỗ đạt, hai vợ chồng càng nồng ân ái. Một hôm Liều Thị nói với Hàn Dục rằng :

— Chàng đã đỗ đạt, nay nên trở về thăm nhà, để cha mẹ được vui mừng. Đừng quá vì thiếp, mà mang tiếng bất hiếu với cha mẹ. Mọi thứ cần hàng ngày ở đây đều đủ, đợi đến lúc chàng trở về.

Thế là, Hàn Dục trở về quê hương Thanh Trì. Vì có việc, chàng phải nán lại nhà một năm, Liều Thị hết sạch lương ăn, phải bán đồ tư trang để lấy tiền sinh sống.

Cuối năm Thiên Bảo, An Lộc Sơn làm phản đưa quân vây hãm kinh thành, đàn bà con gái sợ hãi bỏ chạy hết. Liều Thị ngày ngày tựa cửa ngóng trông, nhưng chẳng thấy Hàn Dục trở lại, cánh nhận biệt tin, trời đất bao la... nàng chỉ biết âm thầm nuốt nước mắt, đau khổ. Biết mình xinh đẹp, sợ khi giặc tràn đến, khó

bề yên phận, nàng bèn cắt tóc cải trang vào chùa Pháp Linh lánh nạn.

Lúc này, Hầu Hi Dật nhận chức Bình Lư tiết độ sứ, Cai quản Tri Châu, Thanh Châu, nghe tiếng Hàn Dục, bèn mời chàng ra giúp việc. Đến khi Túc Tông dẹp yên được quân phản loạn, thu phục kinh đô. Hàn Dục cho người ngầm đi hỏi thăm tông tích Liễu Thị. Chàng dùng tấm lụa giắt theo chiếc kim vàng để làm vật tin, và viết một bài từ :

*"Chương Đài Liễu, Chương Đài Liễu,
Tích nhật thanh thanh kim tại phủ ?
Tòng sử trường điều tự cựu thù,
Diệc ứng phan triết tha nhân thử".*

Dịch thơ

*"Ai về hỏi Liễu Chương Đài
Sắc xanh thuở trước ngày này còn không ?
Dù nguyên tha thuật rủ bóng,
Cành xuân đã bẻ vào trong tay người."*

Trải qua bao vất vả cực nhọc, cuối cùng thì người ta cũng tìm được Liễu Thị tại kinh thành, tín vật được trao tận tay nàng, cầm tín vật mà nước mắt tuôn trào. Mọi người xung quang thấy vậy đều ứa lệ cảm thông. Liễu Thị cố nén đau khổ, gạt lệ viết một bài từ phúc đáp :

*"Dương Liễu Chi, Phương Phi Tiết.
Sở hận niên niên tặng ly biệt,
Nhất diệp tùy phong hốt báo thu
Tòng sử quân lai khi thậm triết".*

(Dịch thơ)

*"Cành dương liễu tiết thơm ngào ngạt,
Hẹn muôn năm tổng biệt người xưa,
Lá theo làn gió cuốn đưa
Lẽ nào chẳng phải người xưa bẻ cành !".*

Sau thư trả lời này, nàng lại cảm thấy tràn đầy hy vọng, trong lòng tha thiết chờ mong ngày đoàn tụ. Thương ôi ! Trời thường chẳng chiều theo lòng người ! Tướng Shaluoti trong lúc đẹp giấc, lập được công lớn, thế lực rất mạnh, nghe tiếng Liễu Thị xinh đẹp bèn cướp nàng về phủ. Liễu Thị đêm ngày đau đớn khôn nguôi, nước mắt tuôn trào.

Nhận được bài từ của Liễu Thị, Hàn Dục cũng đêm ngày than thở, nghĩ đến sự trông đợi héo mòn của Liễu Thị bấy lâu, giận mình không có cách để bay đến ngay với nàng, cho thỏa nỗi bấy lâu nay mong đợi. Nhưng vì công việc, không thể bỏ đi, giấu để nỗi nhớ trong lòng. Đợi mãi đến khi Hầu Hy Dật làm Tả bộ xạ, vào kinh yết kiến Hoàng Thượng, Hàn Dục mới có dịp theo về. Đến kinh sư, vội vàng đi tìm kiếm khắp nơi, suốt mấy ngày liền nhưng chẳng hề thấy tin Liễu Thị.

Một hôm, Hàn Dục đến Long Thủ Phong, gặp một lão bộc đang đánh xe trên đường, ngồi sau là hai nữ tỳ, Hàn Dục vô tình đi sau xe của họ, bỗng nhiên nghe tiếng người nói :

— Có phải Hàn Viên ngoại đó không ? Thiếp là Liễu Thị đây.

Hàn Dục vừa lo vừa mừng, Liễu Thị lại bảo tỳ nữ ngầm báo với Hàn Dục, việc nàng phải thất thân với Shaluoti và hẹn chàng gặp mặt vào buổi sáng mai trước cổng Đại Chính Lý.

Hàn Dục nghỉ ngơi suốt đêm. Sáng hôm sau chàng đến ngay Đại Chính Lý. Một lát sau, Liễu Thị cũng đi xe đến đúng hẹn. Nàng từ trong xe trao cho Hàn Dục một hộp ngọc được bọc cẩn thận bằng lụa trắng, bên trong đựng đầy dầu hương, và nói :

— Vậy là chúng ta từ biệt nhau rồi, xin chàng chớ quá đau buồn.

Nói xong quay xe trở về. Tiếng xe lộc cộc, dần mất hẳn. Chỉ thấy bàn tay ngọc ngà của Liễu Thị vẫy vẫy mãi, tà áo bay bay trên dải đất bao la tĩnh mịch như báo hiệu trước một cảnh thê lương. Hàn Dục tinh thần hoảng loạn, cố gắng căng mắt nhìn theo, nhưng bóng y nhân cũng mất hút theo, trong cách biệt mịt mù.

Hàn Dục nặng nề cất bước, hình ảnh tà áo bay bay, và bàn tay vẫy vẫy cứ mãi chằng mắt đi trong tâm trí chàng. Đúng lúc đó các tướng lĩnh của Tri Châu, Thanh Châu họp mặt mừng công tại tiểu lâu, cho người mời Hàn Dục tới dự. Chàng miễn cưỡng phải đi, nhưng nét mặt ưu sầu, tỏ vẻ không vui...

Cùng ngồi với Hàn Dục, có một người tên gọi là Hứa Tuấn. Từ trước đến nay Hứa Tuấn luôn tự hào về sự tài giỏi và dũng khí của mình; thấy thần thái Hàn Dục chằng vui bèn hỏi chàng rằng :

— Xem dáng vẻ ngài, hình như có việc gì đang lo lắng buồn phiền, ta có thể giúp gì được ngài chăng ?

Vốn chẳng muốn nói những chuyện đau lòng của mình trong buổi tiệc, nhưng vì Hứa Tuấn gặng hỏi mãi, chàng phải kể hết đầu đuôi câu chuyện cho Hứa Tuấn nghe. Nghe xong câu chuyện, nghĩa khí, bốc lên, Hứa Tuấn giận dữ nói :

— Ngài viết cho ta mấy chữ đề làm bằng chứng, ta sẽ đưa Liễu phụ nhân đến đây tức khắc.

Nói xong, mặc bộ quần áo của người Hồ vào, dắt cung tên, đem theo một đứa hầu, thẳng tới nhà Shaluoti.

Hứa Tuấn đứng ở ngoài cổng, đợi Shaluoti đi ra, ước chừng hán đi được hơn một dặm, chàng bèn cưỡi ngựa, bỏ áo, xông thẳng vào nhà, quát lớn :

— Tướng quân bệnh nặng, xin phu nhân về ngay.

Bị chàng quát mắng, bọn nô bộc sợ hãi chạy hết. Hứa Tuấn vào nhà đưa thư của Hàn Dục cho Liễu Thị xem, sau đó cấp nạng lên ngựa, ra roi phóng đi như bay, chỉ trong chốc lát đã trở về đến tiểu lâu.

Hứa Tuấn dẫn Liễu Thị đến trước Hàn Dục nói :

— May chẳng hồ thẹn !

Mọi người xung quanh đều giật mình kinh ngạc ! Liễu Thị và Hàn Dục xa nhau lâu ngày gặp lại, tay nắm tay nước mắt chứa chan, nghẹn ngào chẳng nói nên lời.

Shatuoli hiện thời là kẻ tâm phúc của triều đình. Hàn Dục, Hứa Tuấn sợ mang tai họa, bèn hẹn nhau yết kiến Hầu Hy Dật. Hầu Hy Dật nghe xong đầu đuôi câu chuyện, giật mình nói với Hứa Tuấn rằng :

— Bình sinh ta đây luôn giúp đỡ kẻ yếu, căm ghét những kẻ ý thể cậy quyền ức hiếp mọi người, chắc người cũng nghĩ như ta vậy ?

Hầu Hy Dật rất tán thưởng hành động nghĩa hiệp của Hứa

Tuấn. Thế là họ ra tay thu thập chứng cứ, dâng sớ tấu trình. Nhưng thế lực của Shatuoli rất mạnh, mãi rất lâu, việc mới đến được tại Hoàng thượng. Hoàng thượng ra lệnh trả Liễu Thị về với Hàn Dục, phạt Shatuoli phải bồi thường cho Liễu Thị hai vạn quan tiền. Hàn Dục và Liễu Thị qua trận phong ba sóng gió này lại được hưởng phúc phần tốt đẹp. Hai người trọng nhau như tân khách, sống hạnh phúc đến khi đầu bạc răng long.

LIỄU THAM QUÂN

Lý Triều Uy

Liều sinh là đời sau của danh môn vọng tộc vùng đất Hoa Châu Thiểm tây; chàng đối xử với mọi người bằng tấm lòng chân thành trong sáng, tính khí khiêm nhường, chẳng ham rượu chè, cha mẹ mất sớm, chẳng có anh chị em gì cả.

Một hôm, Liều sinh đang dạo chơi cạnh khúc Giang Tri, bỗng thấy một cỗ xe vô cùng lộng lẫy từ xa chạy tới; trên xe có một tỳ nữ, xinh đẹp đáng yêu. Liều sinh đang ngỡ ngàng trước sự hào hoa của cỗ xe thì thấy rèm trên xe từ từ vén lên; bàn tay vén rèm trắng như ngọc chỉ vào đóa Phù Dung bên đường, bảo tỳ nữ xuống hái. Nhìn theo bàn tay mềm mại xinh xắn, Liều sinh bất giác nghĩ rằng :

“Bàn tay đẹp như thế, chắc người con gái này phải đẹp lắm !”.

Đang vờ vẫn nghĩ ngợi, tấm rèm được vén cao, lộ rõ một khuôn mặt tuyệt đẹp. Liều sinh chăm chăm nhìn người con gái trong xe; người con gái cũng chăm chăm nhìn lại Liều sinh, cả hai nhìn nhau hồi lâu; sau đó xe mới tăng tốc phóng đi. Liều sinh cũng nhảy lên ngựa đuổi theo sau. Chiếc xe chạy vào Vĩnh Tông Lý, đó là khu ở sang trọng của thành Trường An. Liều sinh hỏi thăm một bà cụ bên đường tên tuổi, hoàn cảnh gia đình người con gái trong xe, mới biết nàng là tiểu thư của nhà họ Thôi, hiện chỉ còn người mẹ, người theo cạnh đó là nữ tỳ Thanh Hồng. Liều

sinh vốn cũng là tử đệ của đại hệ nhân gia, gia cảnh khá giả, bèn chuẩn bị hậu lễ dứt lốt Thanh Hồng nhờ mai mối giúp chàng. Nhưng nói thế nào Thanh Hồng cũng không chịu nhận. Liễu sinh đau khổ lắm nhưng chẳng nghĩ được cách giải quyết nào cụ thể.

Không lâu, tiểu thư nhà họ Thôi bị bệnh, người cậu của nàng giữ chức phòng vệ quan ở kinh sư, đúng lúc đó đến thăm mẹ Thôi tiểu thư, nhân tiện thấy cháu gái ngoại bị bệnh vào thăm. Thấy người cháu gái xinh đẹp đoan trang thì vui mừng lắm; ông ta bèn nói với Thôi phu nhân rằng :

— Từ ngày chị xuất giá lấy chồng, vì đường xá xa xôi, hai chị em mình ít khi gặp gỡ. Em có đứa con trai, tuổi cũng đã lớn, mà chưa tìm được nơi nào vừa ý. Hôm nay gặp được cháu gái ở đây, em lấy làm vừa ý lắm, mong được cho hai cháu kết duyên để hai nhà càng thêm gần gũi thân mật, tương lai các cháu cũng được tốt đẹp bội phần !

Thôi phu nhân không dám trái ý người em, chấp thuận ngay việc hôn nhân. Thanh Hồng ngồi sau cửa nghe lén được hết mọi chuyện bèn chạy vào nói với tiểu thư. Thôi tiểu thư trong lòng buồn lắm vội trở ngay ra phòng khách nói cho mẹ rõ ý nguyện của mình.

Nàng nói :

— Trước đây mấy hôm con gặp Liễu sinh bên Khúc Giang Tri, chàng rất phong lưu, cử chỉ cao nhã, khí độ bất phàm, nếu được theo như nguyện ước chàng thì chết cũng vui lòng. Còn như mẫu thân nhất định ép con lấy người anh họ thì con chỉ còn có cách chết là xong.

Thôi phu nhân chỉ còn một người con gái, thường ngày rất yêu quý, không thể nhẫn tâm ép buộc con gái được, mặt khác lại

sợ con mình cạn nghĩ, bèn thuận theo ý nàng. Thế là bảo Thanh Hồng đến ngay chỗ Liễu sinh tìm chàng, nói rõ đầu đuôi câu chuyện.

Thanh Hồng tìm suốt mấy ngày mới thấy Liễu sinh. Thấy Thanh Hồng đến thăm Liễu sinh mừng lắm. Lại thấy dáng điệu Thanh Hồng kiêu ngạo bèn tìm cách chọc tức thị. Thanh Hồng tuy là đứa a hoàn nhưng bình nhật thường có lòng tự trọng, thấy cử chỉ xem thường của Liễu sinh như vậy, không kìm được cơn tức giận, lớn tiếng mắng Liễu sinh rằng:

— Người sao dám thô lỗ vô lễ vậy ? Chẳng biết tiểu thư nhà ta yêu người như thế nào ư ? Ta là a hoàn bên cạnh tiểu thư, chẳng lẽ người đã nhanh quên tình ý với tiểu thư trước đây rồi sao. Nếu tiểu thư ta sau này lấy người, hai người chung sống trọn đời thì thật cũng đáng tiếc ! Ta sẽ nói rõ việc này cho tiểu thư biết, xem tiểu thư ta còn muốn lấy người nữa không ?

Liễu sinh thật lòng ân hận, không ngớt cầu khẩn Thanh Hồng bỏ qua, mãi về sau Thanh Hồng mới nguôi cơn giận, đem chuyện tiểu thư nhờ nói với Liễu sinh, cuối cùng thị nhấn mạnh rằng :

— Phu nhân nhà ta từ trước đến giờ hết mực yêu quý tiểu thư, không lúc nào để tiểu thư giận. Hôm nay người cậu của tiểu thư đến cầu hôn, tuy tiểu thư cương quyết từ chối việc kết hôn với người anh họ; nhưng sợ buồn lòng em trai phu nhân, tốt nhất nội trong hai, ba ngày nữa người chuẩn bị lễ vật đến thành hôn cùng tiểu thư ta.

Nghe xong, Liễu sinh cả mừng, vội chọn ngày lành tháng tốt, chuẩn bị rất nhiều lễ vật đến đón tiểu thư về nhà mình. Hôn lễ cử hành được vừa năm ngày, Liễu sinh đưa Thôi tiểu thư và

Thanh Hồng đến ở kinh thành.

Được hơn nửa tháng, người cậu của Thôi tiểu thư lại đến Vinh Tông Lý thăm Thôi phu nhân, muốn nhân dịp này hẹn ngày cho con trai thành thân với Thôi tiểu thư. Không ngờ vừa gặp mặt, Thôi phu nhân nước mắt chứa chan, khóc lóc thảm thiết kể lể với em trai rằng :

— Thật đáng thương thay ! Chồng em chẳng may mất sớm, chỉ có một mụn con gái. Mấy ngày trước, anh họ nó bỗng nhiên ngang ngược đến đây bắt em gái nó đưa đi ! Em ơi ! Sao em chẳng chịu dạy con cái thế !

Nghe xong, người cậu Thôi tiểu thư mặt nóng bừng bừng như lửa đốt, dùng dùng chẳng kịp cáo từ phóng thẳng về nhà. Chẳng cần phân bua phải trái đem con trai đánh cho một trận nên thân. Đáng thương cho Vương sinh, vốn từ trước đến nay lễ nghĩa hiếu thảo, nay chẳng hiểu có sự thế nào. Vương sinh đây mình thương tích nhưng vẫn gắng hỏi nguyên do và nói rõ với cha rằng mình không có tội. Cha Vương Sinh nghe xong lời phân trần của con vừa ân hận vừa đau xót, bèn cho người đi khắp nơi dò la tin tức Thôi tiểu thư... Vì nhà họ Thôi đề phòng nghiêm ngặt, mãi một năm mà vẫn chẳng có tin gì.

Không lâu, Thôi phu nhân lâm bệnh qua đời, Liễu sinh vội đưa Thôi tiểu thư và Thanh Hồng từ kinh thành trở về chịu tang, đúng lúc gặp ngay Vương sinh. Vương sinh vội báo cho cha, đem quân đến bắt Liễu sinh. Liễu sinh nhẹ nhàng cùng Thôi tiểu thư giải thích với người cậu rằng :

— Con được sự đồng ý của lệnh mẫu cùng nhạc mẫu nạp đủ sính lễ, có mai mối, cùng tiểu thư kết nghĩa phu thê, đâu dám vô lễ cướp đoạt, việc này người trên kẻ dưới nhà họ Thôi đều rõ cả.

Nếu cậu không tin, xin đi hỏi cho rõ.

Vì Thôi phu nhân đã qua đời, chết thì không thể làm chứng được nữa, hai bên liền kéo nhau lên phủ. Huyện Thái gia sau khi hỏi han tường tận, tuyên phán rằng :

— Vương gia đưa lễ vật trước, Thôi tiểu thư thuộc về người của Vương gia. Liễu sinh tuy có sính lễ, mỗi mai đăng hoàng nhưng đáng tiếc là đưa đến sau. Bản phủ tuyên bố cuộc hôn nhân đó không có hiệu lực.

Liễu sinh nghe phán, chết lặng người, sinh khí như bay đầu hết. Vương sinh bình nhật rất thích người em họ, bèn đưa ngay Thôi tiểu thư về nhà, Thanh Hồng cũng theo mà về với Vương sinh.

Như thế mấy năm trôi qua, Thanh Hồng vẫn nhất mực trung thành hầu hạ Thôi tiểu thư. Chẳng bao lâu sau, người cậu qua đời, Vương sinh chuyển nhà đến ở Sùng Nghĩa Lý.

Từ sau khi lấy người anh họ, Thôi tiểu thư trong lòng u sầu chẳng vui. Sùng Nghĩa Lý, cách kinh thành không xa, Thôi tiểu thư bèn ngầm bảo đi tìm Liễu sinh. Rất lâu Thanh Hồng mới tìm thấy Liễu sinh, cả hai đều mừng rỡ vô cùng. Thanh Hồng sắp xếp để Thôi tiểu thư gặp mặt Liễu sinh. Để gặp Liễu sinh, Thôi tiểu thư bèn lo lót cho gia đình một khoản tiền lớn, bảo những người làm vườn dùng rác và đất đắp một chiếc ụ cao gần bằng tường, bèn cùng Thanh Hồng leo qua tường đến tìm Liễu sinh. Vợ chồng gặp nhau mừng mừng, tủi tủi. Liễu sinh không định rời xa Trường An, chỉ chuyển vào ở tại Quần Hiền.

Lúc đó, Vương sinh cũng phát hiện không thấy vợ ở nhà, ngày đêm lo lắng, nghĩ cách đi tìm Thôi tiểu thư. Cuối cùng thì chàng cũng tìm được chỗ của Liễu sinh. Thế là lại cáo quan lên

phù, yêu cầu đưa người em họ trở về. Tình cảm của Vương sinh đối với người em họ sâu như biển, hơn nữa Thôi tiểu thư cầu xin tha thứ, và nói mình đã có thai, Vương sinh liền bỏ qua hết, đưa vợ về nhà. Còn Liễu sinh vì tội lừa gạt con gái nhà lành, bị xử phải lưu đày đến Giang Lăng Hồ Bắc, không được phép quay về quê hương nữa.

Sau hai năm sự việc xảy ra, tiểu thư nhà họ Thôi vì quá thương nhớ sinh bệnh mà chết. Tiếp đó không lâu, Thanh Hồng a hoàn trung thành nhất cũng theo đi nốt. Vương sinh trong lòng đau đớn khôn cùng, chàng tổ chức ma chay rất long trọng, chàng chôn Thanh Hồng bên cạnh Thôi tiểu thư.

Sau khi bị đày tới Giang Lăng, Liễu sinh buồn rầu khôn xiết, ngày ngày tưởng nhớ y nhân ở phương xa, luôn ngóng nhìn về phía xa xôi mà chẳng có đường về. Chàng đành tìm một nơi nương tựa tại đây. Mùa xuân đến, muôn hoa đua nhau khoe sắc, tỏa hương. Liễu sinh một mình đơn độc dạo chơi quanh nhà, nhìn ngắm hoa, cỏ xanh tươi, bất giác cảm thấy vô cùng đau khổ. Bỗng nghe thấy tiếng gọi cổng, chàng bước ra, bỗng đứng ngây người như chết ! Đúng là Thanh Hồng tay xách hòm hành lý áo quần bước vào. Vừa vào liền nói ngay :

— Tiểu thư nhà ta sẽ đến ! Chuẩn bị mau lên đi !

Tiếp đó tiếng xe ngựa vang lên, Thôi tiểu thư thông thả tiến vào. Nhìn thấy Thôi tiểu thư, Liễu sinh vô cùng cảm động nói chẳng nên lời, hai người nắm chặt tay nhau, nước mắt chứa chan.

Một lúc sau, cả hai mới bình tĩnh lại, kể hết tình cảnh của mình, từ lúc chia biệt đến nay cho nhau nghe, những nỗi đau khổ mà cả hai đều phải chịu đựng quãng thời gian qua, không kim được uất ức đau khổ cả hai cùng bật khóc nức nở.

Liễu sinh hỏi :

— Vì sao nàng lại đến Giang Lăng ?

Thôi tiểu thư thỏ thẻ trả lời :

— Thiếp đã chia tay với Vương sinh. Từ nay về sau chúng ta sẽ mãi mãi chung sống bên nhau. Chàng chẳng nghe người đời nói : “Tinh Thành sở chí, Kim Thạch vi khai” đó à ? Một người nếu suy nghĩ chân thành, thì nhất định thỏa được chí nguyện.

Hai người lại càng yêu quý nhau hơn trước. Cứ như thế họ lưu luyến ân ái bên nhau, vô cùng hạnh phúc được hai năm tròn. Hình như hạnh phúc của cả đời đều dồn hết vào đây.

Bỗng một hôm, người lão bộc hầu hạ trong nhà họ Vương ngày trước vô tình đi qua cổng nhà Liễu sinh, nhìn thấy Thanh Hồng đang ở trong nhà, trong lòng lấy làm lạ lắm; nhưng chỉ nghi ngờ người đó giống Thanh Hồng ngày trước nên không dám vào hỏi, chỉ dám hỏi trộm người hàng xóm của Liễu sinh thôi. Hàng xóm nói người đó chính là Liễu sinh bị lưu đày đến đây. Lão bộc càng thêm kinh ngạc, bèn vội vã lên đường trở về Trường An.

Sau khi về tới Trường An, lão bộc thuật lại tường tận những việc tận mắt nhìn thấy ở Giang Lăng cho Vương sinh nghe. Vương sinh lập tức sai người chuẩn bị xe cộ vượt ngàn dặm đường đến tận Giang Lăng. Sau khi đến chỗ Liễu sinh ở, từ ngoài cổng Vương sinh nhìn trộm vào nhà, thì thấy Liễu sinh đang nằm trên giường bên cạnh sổ; Thôi tiểu thư ngồi trước bàn phấn trang điểm, Thanh Hồng cầm gương đứng bên cạnh, vết phấn trên mặt Thôi tiểu thư vẫn chưa bôi xong. Vương sinh kinh hãi hét lên một tiếng, tiếng kêu làm Thanh Hồng giật bản mình, chiếc gương từ trên tay nàng rơi xuống vỡ toang, Vương sinh vội vàng đập cửa xô vào. Lúc đó Liễu sinh giật mình ngồi dậy vội vã đón tiếp Vương

sinh. Hai người vừa đáp lễ xong, bỗng phát hiện Thôi tiểu thư và Thanh Hồng đều biến đâu mất.

Lúc này Vương sinh và Liễu sinh, kể lại hết mọi chuyện đã qua. Cả hai đều lấy làm lạ lắm, không biết thực hư thế nào. Thế là cả hai cùng nhau trở về Trường An khai quật phần mộ Thôi tiểu thư xem xét. Thì thấy trên mặt Thôi tiểu thư vẫn còn nguyên vết phần lúc ở Giang Lăng chưa lau hết, quần áo, da thịt vẫn hoàn hảo như trước. Hai người lại đào phần mộ của Thanh Hồng lên xem, việc đều đúng như vậy cả. Sau biến cố này, Liễu sinh và Vương sinh kết nghĩa làm bạn với nhau; Sau đó bảo người chôn cất lại cho Thôi tiểu thư và Thanh Hồng tử tế.

Chúng kiến cảnh ngộ đã qua, cả hai người đều cảm thấy cuộc đời con người trong trời đất quả thực như một giấc mộng, thực hư biến ảo khôn cùng. Chẳng có điều gì tránh khỏi chữ Tĩnh, mà cái khó của đời cũng là Tĩnh; mê hoặc về tình, sự thực đến với mình như đám mây trôi qua trước mặt mà thôi. Từ sống đến chết chẳng qua cũng là như vậy. Nhìn thấu hết; trải qua hết, thì chẳng lưu luyến điều gì nữa; thế là họ quyết định xa lánh trốn hồng trần, đi tìm đạo tiên, mãi mãi chẳng bao giờ trở lại nữa.

TRUYỆN LINH ỨNG

Dật Danh

Phía đông thành Tiết Cư cách Kinh Châu chừng 20 dặm - ngoài thành có một đầm nước gọi là Thiện Nữ Thu; Đầm rất rộng, toàn cỏ mọc hoang; xung quanh lại được bao bọc bởi những cây cổ thụ cao to. Nước hồ xanh biếc, không biết nông sâu thế nào, chỉ biết có rất nhiều yêu quái xuất hiện ở đây. Người dân địa phương lập một miếu thờ bên hồ cúng tế Cửu Lưong Tử Thần. Mỗi khi lụt lội, hạn hán xảy ra, người dân thường dâng phẩm vật đến đó cầu khẩn, mong cho tai qua nạn khỏi.

Cách phía Tây Kinh Châu hơn 200 dặm cũng có một cái đầm nữa; Tên thần đầm gọi là Triều Ná, cũng rất được mọi người tín ngưỡng, mức độ không kém gì Cửu Lưong Tử Thần Thiện Nữ Thu.

Năm Chu Bảo nhận chức Tiết độ sứ ở Kinh Châu. Vào tháng hai, tiết hạ, bỗng nhiên nước hồ Thiện Nữ và Triều Ná cùng bốc hơi ngùn ngụt tạo thành những đám mây dày, hình dáng lúc giống đỉnh núi, lúc giống người con gái đẹp. Có lúc lại giống hệt một con mãnh hổ, con chuột... liên tục biến ảo, tan nhanh... rồi thấy cả tiếng sấm tia chớp ầm ầm. Trong chốc lát bão nổi lên dữ dội, cây đổ, nhà sập, muôn dân sa vào cảnh màn trời chiếu đất thảm thương, mùa màng cũng bị tàn phá nghiêm trọng.

Chu Bảo cai quản vùng đất Kinh Châu, gặp phải biến cố như vậy, trong lòng buồn lắm. Chàng là người có trách nhiệm và lòng

yêu mến muôn dân tự nghĩ chắc mình tài hèn sức mọn, nên bị thần linh trách cứ.

Vào một ngày hè oi bức, công việc tạm xong, trời gần sắp trưa, Chu Bảo cảm thấy mệt mỏi, chàng bỏ mũ áo, tựa đầu lên gối nằm nghỉ; chưa đầy mười phút đã thiếp đi ngay. Bỗng thấy một võ sĩ đầu đội mũ sắt, mình mặc áo giáp, tay cầm búa lớn đi vào. Đến cửa cúi chào và cung kính nói :

— Có một vị khách xin được tham kiến ngài.

Chu Bảo cảm thấy lạ, vội hỏi :

— Người là ai vậy ?

Hắn cung kính trả lời rằng :

— Ta là vệ sĩ giữ cổng, làm việc dưới quyền của ngài đã lâu rồi.

Chu Bảo trong lòng nghi hoặc định hỏi tiếp, thì thấy hai nữ tỳ ngoài cửa lớn đi vào, đến bậc cửa, vội quỳ xuống nói :

— Cửu Lương Tử sai tỳ nữ ta đến trước bẩm báo với ngài, xin được bái vọng.

Chu Bảo từ chối khéo rằng :

— Cửu Lương Tử không phải là người thân thuộc của ta, sao dám mạo muội tương kiến.

Nói chưa dứt lời, thì thấy một lớp mây mù, mưa nhè nhè rơi xuống, một luồng khí thơm ngào ngạt xộc thẳng vào mũi. Một thanh nữ chừng 17-18 tuổi, mặc quần váy trắng mộc mạc từ trên trời nhè nhè hạ xuống, đứng gần công đường. Thân hình nàng mềm mại, dung mạo thoát tục, phong thái tao nhã, cạnh nàng còn mười mấy người theo hầu, ai nấy ăn mặc lộng lẫy, như những

chùm sao vây quanh mặt trăng. Nàng nhẹ nhàng cất bước đến gần Chu Bảo. Chu Bảo toan định lần tránh thì một người theo hầu vội bước lên ngăn lại nói :

— Chủ nhân ta vì kính phục nghĩa cử của ngài, cảm thấy tin cậy nên mới đến đây, xin ngài giúp đỡ ! Lẽ nào ngài nhẫn tâm không ra tay giúp sức.

Chu Bảo đành lấy lễ chủ nhân ra tiếp đãi nàng. Chỉ thấy mây khói mềm mại uốn lượn xung quanh, khói tía bao lấy công đường, nàng lặng lẽ cúi đầu, nét mặt ưu buồn. Chu Bảo sai người đem rượu thịt đến thết đãi nàng. Được một lát, nàng đứng lên ngập ngừng nói :

— Từ trước đến giờ thiếp vẫn ở ngoài thành được hưởng phúc phần tế lễ của mọi người. Trong lòng thực cảm kính lắm. Chỉ có điều bản thân là khác loài không thể cùng chung sống với người đời được. Nay thiếp đang gặp hoàn cảnh khốn khó mới đến đây quấy quả phiền nhiễu ngài. Nếu được thương tình, thiếp mới dám nói rõ những uẩn khúc của lòng mình.

Chu Bảo vui vẻ nói :

— Nàng hãy nói đi ! Ta đang muốn hiểu tông tích của nàng. Nếu điều gì giúp được ta quyết chẳng chối từ. Vì điều nhân nghĩa ta chẳng tiếc thân khi thấy bất bình thì dầu dầu sôi lửa bỏng ta cũng chẳng run sợ. Đó chính là phận việc của kẻ quân tử.

Cừu Lương Tử nghe xong rất cảm kích bèn lay một lay, chậm, rãi nói :

— Gia thế thiếp ở Mao huyện gần núi Khê sơn trong Đông Hải Thủy Trạch đã hơn trăm đời nay. Sau bị một gia đình cừu thù họ Dữ sát hại, hơn 50 người trong gia đình bị thiêu chết gần như tuyệt tự. Cha thiếp đành ôm hận lần trốn đến nơi hoang vu

lánh mặt kẻ thù. Năm Triều Lương Vũ đế thiên, Hoàng Đế cáo thị tìm người đến Khô Tang Đảo Long Cung thám hiểm; Dùng Nhận sào một loại vật phẩm ngon nhất dụ Thất nữ chuyên cai quản bảo vật chứa ở Động Đình đổi lấy bảo vật. Gia đình họ Dữ cừ thù của thiếp biết được, bèn từ Bạch Thủy, Mao huyện từ quan xin được đảm nhận việc này. Kỳ thực muốn nhân cơ hội này để thực hiện mưu đồ cá nhân quấy nhiễu Long Cung, tiêu diệt gia đình thiếp. May thay, có một đại thần biết được mưu đồ của họ Dữ, khuyên gián Hoàng thượng. Vì vậy Vũ Đế bèn cử Âu Việt La Tử Xuân ơ Hợp Phu, huyện Lạc Lê đi thay. Để giấu kín tung tích tránh khỏi gặp tai họa, thân phụ thiếp phải cải tên đổi họ, đưa gia đình dời đến định cư ở mãi tận An Thôn Tân Bình, huyện Trấn Linh, cùng nhau khai sơn phá thạch đến nay đã được ba đời. Vì có nhiều công đức đối với dân trong vùng nên được vua phong chức ứng thần Hầu, sau lại phong vị Phổ Tế Vương; Đức vọng của ông rất cao, được người đời kính trọng. Thiếp là con gái thứ chín trong nhà, được gả cho con trai út của Tướng quận Thạch Long. Chồng thiếp tính tình thô bạo, hung dữ, chẳng quen sống ràng buộc, lại được cha mẹ chồng dung túng chiều chuộng quá mức, để mặc chàng tung tác xem thường lễ nghĩa ở đời. Thời gian không đầy một năm, chàng đã gây tai họa cho cả nhà, chỉ mình thiếp tránh được. Cha mẹ chàng bắt thiếp cải giá, nhưng thiếp chẳng chịu. Người đến mỗi mai rất nhiều nhưng thiếp chẳng buồn để ý, thiếp thà chết chẳng chịu tái giá. Cha mẹ giận thiếp, bỏ thiếp đến đây, chẳng hề quan tâm hỏi han gì nữa; đến nay đã hơn 30 năm rồi. Tuy xa cha mẹ đã lâu, sống phận đơn độc lẻ loi nhưng cũng an nhàn tự đắc lắm. Gần đây Tiểu Long Quân của Triều Ná Thu đến cầu hôn thiếp cho em trai, đưa nhiều hậu lễ, và nhiều lần đến tìm cách thuyết phục. Thiếp đã dứt khoát cự tuyệt nhưng hắn vẫn không chịu từ bỏ ý đồ, liền đến nói với cha mẹ thiếp, lại đưa

em trai hấn đến hầu hạ ở vương quốc cha mẹ thiếp. sẵn sàng đợi thiếp trở về thành hôn. Biết tâm ý thiếp không chịu, hấn bèn đem quân đến đây vây đánh. Thiếp cũng đem hơn mấy chục gia đồng ứng chiến, nhưng sức yếu, lực mỏng chẳng chống được giặc cường, cả ba lần giao đấu thiếp đều thất bại cả. Định thu lại lực lượng phản công một trận cuối cùng, sợ lực lượng quân giặc rất mạnh, sớm bị thất bại, thiếp khó tránh khỏi sự làm nhục của kẻ thù, nếu vậy chết xuống cầu truyền cũng không dám gặp lại chồng cũ. Nay nghe tiếng ngài là người quân tử, đức sáng tỏa khắp bốn phương, do vậy mới mạo muội đến đây nhờ ngài giúp sức. Hy vọng ngài cho mượn binh mã để thiếp giao đấu đến cùng với tên vô lại kia. Một là bảo toàn lời nguyện thủ tiết của thiếp; hai là thể hiện sự nhiệt thành cứu người gặp nạn của ngài. Thiếp tha thiết khẩn cầu ngài, xin đừng từ chối !

Chu Bảo rất kinh ngạc trước những lời lẽ sâu sắc, chặt chẽ của người thiếu phụ này. Trong lòng kỳ thực đã ứng thuận. Nhưng vẫn cố ý tìm lý do từ chối để xem sự ứng phó của nàng thế nào, bèn giả bộ nói một cách miên cưỡng rằng :

— Đất nước nay đang đứng trước tình trạng bị quân thù xâm lấn, ba mươi mấy Châu bị mất. Triều đình đang định chuyển quân phản công thu lại phần đất bị mất. Hàng ngày ta đang sẵn sàng đợi lệnh xuất quân giết giặc. Vì thế tuy rất cảm thông với tình cảnh của nàng nhưng hiện chưa dám xuất binh trợ giúp.

Cửu Lương Tử đưa nhiều điển cố điển tích ngày trước, thao thao bất tuyệt phân bác lại rằng :

— Trước đây, Sở Chiêm Vương lấy núi Phương Thành để che chắn, dùng sông Hán Thủy để bảo vệ Thành Hà; chiếm Phất Man, dựa vào cơ nghiệp của cha anh khai tạo, ngoài liên minh với các cường quốc khác, trong có sự góp sức của hiền thần, nhưng

nước Ngô vừa đánh đã thất bại. Thân Bao Tư bắt đắc dĩ phải cầu viện quân Tần; Tần cho quân giúp Sở đánh bại quân Ngô; Nước Sở vì vậy mới tránh khỏi họa diệt vong. Thân Bao Tư chẳng có tiếc gì tất cả đều vì việc cứu nguy cho đất nước; cuối cùng rất đội ơn nước Tần vĩ đại. Còn thiếp, một người con gái yếu đuối. Vì thù tiết không những phải chịu trách cứ của cha mẹ mà còn gặp phải sự lăng nhục của kẻ bất nhân, lâm vào hoàn cảnh ngày nay, lẽ nào chàng không động lòng trắc ẩn của người chánh nhân quân tử ?

Chu Bảo vẫn cố ý chần chừ :

— Nàng chẳng phải có sức thần rất lớn đó sao ? Tính mệnh dân chúng ở đây đều phụ thuộc vào tay nàng; Nàng hà tất cần sự giúp đỡ nhỏ bé của chúng tôi. Chớ tỏ ra đáng thương như vậy ?

Cửu Lương Tử muốn bật khóc, nàng nói :

— Tông phái gia tộc của thiếp chàng cũng đều rõ. Bành Lãi Quân, Động Đình Quân là ông nội, ngoại thiếp, Linh Thủy Thần, La Thủy Thần đều bà con của thiếp. Anh em thân thích tụ họp lại ít nhất cũng có cả trăm người ở khắp các nơi Ngô - Việt. Thân sông của tám con sông cạnh Hàm Dương phần lớn cũng là thân thuộc của nhà thiếp. Thiếp chỉ cần cho người đến báo, họ nhất định sẽ lập tức đến giúp đỡ ngay. Không phải thiếp khoát lác, đến lúc đó gió lớn sóng to, triều dâng cuồn cuộn, sấm vang chớp giật, Triều Náo nhất định thịt nát xương tan, cả vùng Kinh Châu ngàn dặm, nước ngập mênh mông. Chỉ có điều gần đây Kinh Dương Quân và Động Đình Quân hai nhà thông gia, vì con cái hôn nhân không mỹ mãn, ấu nữ Động Đình Quân gặp phải sự hắt hủi ruồng rẫy của con trai Kinh Dương Quân, hai nhà mất đi sự giao hảo thân thiết. Em trai Động Đình Quân - Tiền Đường Quân tức giận phát động đại thủy tiến đánh Kinh Dương, Kinh Dương

Quân không những bị đánh bại mà còn liên lụy đến rất nhiều sinh linh, mùa màng của muôn dân. Đến hôm nay vẫn còn nhiều dấu tích để lại, lịch sử quá khứ còn rất nhiều điều có thể nghiền ngẫm nghĩ suy... Hơn nữa chồng thiếp vì gây oan nghiệt quá nhiều, làm Thiên Đế tức giận đến nay vẫn chưa nguôi giận. Cho nên thiếp phải luôn luôn cân nhắc cẩn thận, an phận thủ thường, không dám tỏ ra sai phạm. Nếu ngài quả thực chẳng thương tình, không muốn xuất binh trợ giúp, thế thì thiếp đành chịu trách cứ của thiên đế. Cảm vũ khi quyết một trận sống mái cuối cùng.

Lúc này Chu Bảo mới đồng ý. Cửu Lương Tử cảm kích vô cùng, cùng Chu Bảo uống cạn chén rượu, cáo từ ra về.

Mãi tới tận chiều Chu Bảo mới tỉnh dậy, những chuyện xảy ra trong mộng vẫn như rành rành trước mắt, bên tai.

Hôm sau, theo đúng những điều trong mộng, chàng sai một ngàn năm trăm binh sĩ đến bảo vệ miếu Cửu Lương Tử của Thiên Nữ Thu.

Ngày thứ ba, trời mới tang tảng sáng, Chu Bao vừa thức dậy trong phòng còn chưa nhìn rõ, bỗng thấy trước trường hình như có người đi lại; Chàng tưởng người hầu đem nước đến, bèn bảo thắp đèn lên, nhưng chẳng thấy hần đáp lễ. Vì cả đêm ngủ không ngon giấc, tinh thần Chu Bảo hơi bất ổn, lại thấy tên hầu trẻ nãi, chàng tức giận quát tháo om sòm. Người đó mới cất tiếng trong treò nói :

— Ta và chàng âm dương cách biệt, xin ngài đừng cưỡng buộc ta thấy ánh đèn.

Chu Bảo giật mình, vội bình tĩnh lại, thông thả trả lời :

— Cửu Lương Tử phải không ?

Người kia cung kính trả lời :

— Không ! Ta là thủ hạ của Cửu Lương Tử. Hôm qua ngài điều binh sĩ đến giúp chúng ta, nhưng vì âm dương cách trở hai đàng, không thể điều khiển chỉ huy được. Cửu Lương Tử sai ta đến nói lại để chàng biết. Nếu ngài thành tâm giúp đỡ, xin hãy nghĩ cách khác giúp đỡ chúng ta.

Một lát sau, trời dần sáng rõ, những tia nắng rọi qua cửa sổ chiếu thẳng vào phòng, Chu Bao ra xem thì chẳng thấy gì cả. Chàng ngồi xuống cạnh giường suy nghĩ hồi lâu, dần hiểu ra được điều trong đó. Bèn bảo thủ hạ kiểm tra lại toàn bộ danh sách binh sĩ đã tử trận, tất cả tổng số đếm được 500 tên kỵ binh, một nghìn năm trăm tên bộ binh; Trong số đó chọn Mạnh Viễn thống lĩnh quân sĩ. Sau đó đưa danh sách đến chỗ Cửu Lương Tử.

Mấy ngày đi qua, Chu Bao cho rút hết quân sĩ bữa trước đã điều động đến canh giữ miếu về. Đoàn quân sĩ đang đứng xếp hàng ngay ngắn, bỗng một tên lính lăn đùng xuống đất, miệng ngáp ngáp, mắt trợn trừng. Hồi hấn, hấn chẳng nói được, nhưng thân thể hấn không giống như người chết. Thế là mọi người bèn đưa hấn vào trong miếu nằm nghỉ. Đến tảng sáng hôm sau, hấn mới tỉnh lại. Chu Bao cho người đến hỏi chuyện, hấn trả lời :

— Trước tiên, tôi nhìn thấy một người mặc váy màu xanh từ phương Đông đến. Người đó rất lễ phép chào hỏi và nói với tôi rằng : Chủ nhân ta được ân huệ rất lớn của Chu Đại Nhân chỉ có điều việc còn một số trở ngại, muốn phiền ngài cùng đi với chúng ta một lượt để truyền lại với Chu Đại Nhân, ý của chủ nhân ta mong người đừng từ chối ! Tôi vội vàng chỗi từ nhưng hấn chẳng để cho tôi phân giải, bèn kéo ta đi ngay. Thần trí bỗng nhiên mê đi, chẳng còn khả năng làm chủ được mình nữa. Chỉ còn cách đi theo hấn. Vừa đến trước miếu, có người gọi vào ngay. Tôi mơ hồ

bước đến trước trưởng, Cửu Lương Tư đang nóng lòng đợi ở đây. Thấy tới, như gặp lại người quen nàng nói ngay : Người đến thật may mắn cho ta. Lần trước được Chu Đại Nhân trọng nghĩa cho quân lính đến giúp đỡ, đường xa mệt mỏi, thật vất vả các ngài quá ! Mấy hôm nay lại được đại nhân cho mượn binh mã, thật cảm kích lắm. Những binh sĩ này ai nấy đều anh hùng thiện chiến, vũ khí trang bị lại rất tốt. Mạnh Viễn Thống soái vừa gan dạ lại vừa giỏi pháp dụng quân. Hôm trước ba ngàn quân địch đến, Mạnh Viễn đem quân tiến đánh, đáng tiếc kế hoạch định thực hiện chưa kỹ, quân mai phục bị lộ, nên bị quân giặc đánh cho thất bại. Xem ra Mạnh Viễn địch không lại kẻ địch, ta có ý tìm viên tướng khác thông minh, có mưu lược hơn. Người hãy trở về chuyển ngay lời của ta đến Chu Đại Nhân". Nàng nói xong, tôi bèn cáo từ, chỉ cảm thấy đầu óc mê mẩn, việc khác chẳng biết gì nữa.

Vừa nghe xong, Chu Bảo thấy giống như giấc mơ của mình. Theo lời, chàng lại cử Trịnh Thừa Phủ ở quan sứ thay cho Mạnh Viễn. Đêm ngày 13, trên mảnh đất trống của nha môn, chàng bày hương án đem tên Trịnh Thừa Phủ trong sổ chúc cáo Lương Tư Thần.

Ngày 16 thấy có người báo rằng :

"Canh ba tối qua, quan sứ bỗng đột ngột từ trần".

Chu Bảo thất kinh, vội cho người đến Chế Thống Quan xem xét thì thấy Trịnh Thừa Phủ đã tắt thở, nhưng ngực vẫn còn hơi ấm. Thân thể tuy cứng đờ nhưng không thối rữa, mọi người đều lấy làm lạ lắm.

Vào một đêm, trời đất yên tĩnh thanh bình. Bỗng gió thổi ầm ầm, đất cát cuốn bay mù mịt, cây cối đổ gãy ngổn ngang, mây

đen cuồn cuộn, rất nhiều nhà dân bị gió thổi sập hoặc xiêu vẹo, mãi đến sáng mưa gió mới dứt. Chỉ có điều, trời vẫn âm u mù mịt chẳng thấy ánh nắng. Đêm đến bỗng nghe một tiếng nổ vang, tưởng chừng trời sập đất long. Từ trong quan tài để xác Trịnh Thừa Phủ bỗng nghe tiếng rên rỉ đau khổ. Mọi người vội mở ra xem, thì thấy Trịnh Thừa Phủ tỉnh lại. Mọi người thân thích xung quanh nghe tiếng Trịnh Thừa Phủ sống lại kéo đến ùn ùn, vây chặt quanh nhà ai nấy vừa sợ vừa vui. Trịnh Thừa Phủ nghỉ một lát, từ từ kể hết đầu đuôi câu chuyện vừa qua.

— Tối hôm đó tôi đang nghỉ ở nhà, bỗng có một người mặc áo tía, cưỡi con ngựa lớn, theo sau còn có mấy tên tùy tùng. Đến cổng, xuống ngựa nói muốn gặp ta. Hàn thuyền một lúc, hần lấy ra một tờ sớ nói với ta : Chủ nhân chúng tôi nghe nói ngài có nhiều tài năng, bắt chước tiền nhân tam cố thảo lư, kính thỉnh ngài đến chỉ dạy chúng tôi để chống lại cừu thù. Vì vậy sai tôi đến tặng chút lễ mọn, bày tỏ lòng thành, mong ngài xin chớ chối từ. Tôi vội nói : Không dám ! Không dám ! Thì thấy từ ngoài đưa vào rất nhiều lễ vật, nào là ngựa, binh khí, cung tên, áo mão...v.v... chất đầy nhà. Chối từ mãi không được, tôi đành phải nhận. Hần ta đẩy tôi lên xe, chỉ thấy xe ngựa rất đẹp, yên cương cũng rất gọn gàng. Đi được hơn trăm dặm, hai bên đường đã có ba trăm kỵ binh đợi sẵn. Phía trước, đằng sau đều là nghĩa tướng đại tướng quân, tiền hô hậu ủng, hùng dũng oai phong, tôi lấy làm vừa ý lắm. Đi một lát nữa, thấy một thành lớn, tường thành vừa to, vừa kiên cố, bên ngoài có hào sâu bao bọc. Lúc đó tôi hoảng hốt không biết mình đến đâu. Không lâu tướng được căng lên, rượu thịt, ca hát được bày ra thiết đãi mọi người. Mọi người ăn uống no say rồi mới vào thành. Vừa vào tới thành, bỗng thấy mọi

người hai bên đường vây lấy; Tiểu sứ chạy đi chạy lại truyền lệnh dẹp đường. Không biết đi qua bao nhiêu cửa, thì đến một nơi giống như quan nha; kẻ hầu người hạ hai bên đỡ tôi xuống ngựa, bỏ áo khoác ngoài, chuẩn bị tiếp kiến Cửu Lương Tử.

Nói đến đây, bỗng dừng hẳn dừng lại, uống mấy hớp nước, lại nói tiếp :

— Cửu Lương Tử sai người đến nói rằng : Mời Trịnh tiên sinh nhận tân chủ một lễ, lần đầu tương kiến. Tôi nghĩ bụng, mình đã nhận được cáo lệnh xem như là kẻ bày tôi, đương nhiên phải lấy lễ quân thần để đáp lại. Thế là tôi thay đồ xin vào tham kiến. Cửu Lương Tử lại chỗ người bảo rằng : Xin Trịnh tiên sinh chớ đem binh khí để giữ đúng lễ nghi của tân chủ. Tôi bỏ vũ khí ở ngoài, bước vào. Cửu Lương Tử ngồi sẵn ở giữa công đường, tôi theo đúng lễ tiết của bậc hạ thần bái kiến Cửu Lương Tử. Nàng vội bảo tôi bước lên ngồi xuống phía tây. Đưa mắt nhìn quanh, thấy tỷ nữ đứng xung quanh nàng chừng mấy mươi người; người nào người nấy đẹp như hoa mới nở. Mấy tay nhạc công cầm nhạc cụ, áo quần rực rỡ. Ngoài ra còn các đại thần ăn mặc quan phục, tất cả họ đều đứng ở bậc dưới. Lại có năm, sáu nữ khách, mỗi người đều có mười mấy kẻ theo hầu sánh vai tiến vào.

Vì ta không biết thân phận những người này ra sao nên chỉ biết cúi đầu im lặng, không dám tùy tiện bái kiến. Sau khi những nữ khách này ngồi xong. Cửu Lương Tử lệnh cho các tướng quân ngồi xuống. Nhạc bắt đầu nổi lên, rượu được đem ra. Cửu Lương Tử rót rượu, nói rõ ý nghĩa việc mời tôi đến. Bỗng nhiên nghe tiếng huyền nào, lửa đuốc sáng rực, có tiếng nói rất to : Quân Triều Nã rất đông, sáng nay đã đánh bại thành trì của chúng ta hiện đang tiến quân đến đây. Nay chúng phân làm mấy đường

tiến binh, thế địch mạnh lắm, phải nhanh phát binh phản công chống lại.

Những người đang ngồi thấy vậy đều lo sợ thất sắc, các nữ binh chẳng kịp cáo từ vội vã tăn nhanh. Các tướng quân đến trước Lương Tử dợi lệnh. Cửu Lương Tử vội nói với ta : Nhờ hồng ân của tiết độ sứ đại nhân, thương cảnh cô quả, không nơi nương tựa, đã cho quân đến cứu giúp tình thế nguy nan của chúng tôi; Nhưng vì mưu lược chưa có, ra quân mấy trận đều thua, cho nên lần này đặc biệt mời người đến đây để giúp chúng ta chống lại địch cường. Xin ngài ra sức trở tài giúp đỡ. Thế là họ đưa cho tôi một con ngựa chiến, một áo giáp vàng, châu báu ngà ngọc, cờ xí rất nhiều cùng 20 gái đẹp. Cuối cùng giao cho tôi một tấm binh phù. Tôi nhận lệnh gọi các tướng chỉ huy các đội, hiệu lệnh phát đi, nhất tề hưởng ứng.

Đêm hôm đó, tôi dẫn quân ra khỏi thành, quân thám tử cho biết : Thế quân giặc rất mạnh. Tôi vốn quen thuộc địa hình sông núi hiểm trở vùng đó. Nhân lúc trời tối đem quân rời ra ngoài thành hơn trăm dặm, chia quân chặn hết những nơi hiểm yếu, mệnh lệnh quy định rõ ràng, thưởng phạt phân minh. Bố trí mai phục xong xuôi, thì quân giặc vừa dần xác đến. Quân giặc thắng được mấy trận, trong lòng chủ quan, vẫn tưởng Mạnh Viễn đang cầm quân chẳng chuẩn bị gì, cứ ào ào tiến sâu vào thế trận đã bố trí sẵn của tôi. Tôi cưỡi ngựa trèo lên chỗ cao quan sát tình thế. Rồi cho một đội quân nhỏ ra khiêu chiến, cố ý dụ quân giặc. Quân đánh giáp lá cà, vừa đánh vừa rút, tiếng binh khí giao nhau vang cả trời đất. Tôi đem quân giả vờ rút chạy; quân giặc quá nhiên hăm hở đuổi theo. Dợi giặc vào giữa thế vây tôi mới phát lệnh, quân mai phục rầm rộ tràn lên, cả một vùng rộng lớn mịt mù,

quân giặc bị giết, bị thương nhiều không kể xiết, tan tác như gà lạc mẹ. Vua Triều Ná dẫn mười mấy tàn quân tháo chạy thực mạng. Tội sai ba mươi kỵ binh chọn những ngựa tốt đuổi theo, quả nhiên bắt sống được hắn. Lúc này, khắp chiến trường thây giặc, vũ khí chất đầy như núi, máu chảy thành suối, cảnh thật thảm thương. Tội dùng tù xa giải Triều Ná về. Cửu Lương Tử đứng trên lầu Bình Sóc tiếp kiến tù binh, dân chúng khắp kéo tụ họp tại đây. Vua Triều Ná bị giải đến trước lầu, Cửu Lương Tử trách mắng, hắn chỉ lắp bắp nói : “Tù tội ! Tù tội !”.

Cửu Lương Tử ra lệnh giải hắn ra giữa chợ chém đầu. Lúc chuẩn bị hành quyết, bỗng có một sứ giả cưỡi ngựa lao tới như bay đem theo chiến lệnh khẩn cấp của Phủ Tề Vương, viết : Tội của vua Triều Ná kỳ thực chính là tội của ta, mong nương tử miễn xá, giảm nhẹ tội lỗi cho hắn.

Cửu Lương Tử thấy tin của cha mẹ thì mừng lắm. Nói với thủ hạ rằng :

— Hành động liều lĩnh của Triều Ná có sự giúp sức của cha mẹ ta. Nay tha tội chết cho hắn, cũng chính là báo đáp ân nghĩa của phụ vương vậy. Ngày trước ta đã cãi lệnh phụ vương vì bảo toàn trinh tiết. Nay nếu lại không theo lệnh ắt chẳng phải đạo chút nào.

Thế là ra lệnh cho người cưỡi trời cho Triều Ná, tha hắn về cố quốc. Vì quá xấu hổ, Triều Ná đã tự tử trên đường trở về.

Vì tội có công đánh giặc, được thưởng sủng ân. Không những được phong là Bình Nam đại tướng quân lại còn được cấp cả một ấp có một vạn ba nghìn hộ, có nhà cửa, xe cộ đi lại đằng hoàng và nhiều châu báu, áo quần, kẻ hầu người hạ nữa. Hôm sau

lại bày đại tiệc khoản đãi. Đến dự tiệc đều là các mỹ nữ, sắc đẹp
lộng lẫy, khiến người say đắm.

Mọi người uống rượu, thâu đêm suốt sáng rất vui vẻ. Giữa
bữa rượu, Cửu Lương Tử nâng chén rượu lên, cảm động nói rằng :

— Ta là kẻ bạc mệnh, cả tuổi thanh xuân cô quả, tính tình
vốn kiêu ngạo, chẳng chịu nghe theo lời cha mẹ cải giá, bị bỏ đến
đây đã hơn ba chục năm. Dung nhan mỗi ngày tàn tạ, ruột đau xót
lắm. Nhưng vì số mệnh đã định. Chẳng may gặp sự cưỡng bức của
kẻ ác, tính mệnh khó được bảo toàn, nếu không có sự nhân từ của
tiết độ sứ đại nhân, và sự dũng mãnh của tướng quân đây, chắc ta
đã trở thành tù nhân của Triều Nã rồi. Ân đức to lớn của tướng
quân đây suốt đời ta chẳng dám quên.

Nói xong nàng thưởng tôi một chung thất bảo đầy rượu, tôi
đứng dậy tạ ơn, uống cạn.

Lúc đó tôi cảm thấy nhớ nhà da diết, bèn khẩn thiết yêu cầu
Cửu Lương Tử cho phép về thăm nhà một tuần. Cửu Lương Tử
ứng thuận.

Hôm sau tôi từ biệt Lương Tử, dẫn theo ba mươi tên bộ hạ
theo đường cũ trở về. Suốt chặng đường chẳng hề nghe thấy tiếng
gà gáy, chó sủa. Tôi thấy sốt ruột lắm, chẳng bao lâu cũng trở về
được đến nhà và thấy mọi người vây quanh khóc lóc thảm thiết,
trong nhà treo đầy linh trướng. Một thuộc hạ bảo tôi chui nhanh
vào quan tài. Tôi định đi đến đó thì bị hai người ngăn lại. Sau đó
nghe thấy một tiếng nổ lớn... Tôi dần tỉnh lại.

Từ lúc Trịnh Thừa Phủ sống lại, chàng chẳng bao giờ rời
hạn việc gia kế, chỉ mãi cùng vợ con dạn dò tâm sự. Quả nhiên,
một tháng sau không bệnh mà chết. Trước khi chết chàng nói với
vợ rằng : “Ta dốc sức lo việc triều đình đã lâu, tuy chẳng lập được

chiến công hiển hách nào lưu danh sử sách, nhưng cũng có ít chiến công nho nhỏ. Nhiều lúc bị kẻ xúc xiểm dèm pha trong lòng buồn bực lắm. Đại trượng phu phải anh dũng hào hùng, bất chấp tất cả đem lại lẽ công bằng cho nhân gian, mới khỏi uổng phí một đời. Nay thời cơ sắp đến, chỉ có điều ngày chúng ta phải chia tay chẳng còn bao xa !

Hôm đó vào ngày 30, từ sáng đã có một người từ Tiết cử Thành ra đi. Đi hơn 30 dặm thì trời bắt đầu mới tối. Bỗng nhiên trước mặt cát bụi bay mịt mù. Có một đám đông cưỡi ngựa, cờ xí rợp rỡ, mấy trăm võ tướng cưỡi ngựa vây lấy một người. Nhìn kỹ đó là Trịnh Thừa Phủ. Những người này kinh ngạc hồi lâu, đứng đây hai bên đường như cuộc tiễn biệt. Thoáng một lát họ đã đến Thiện Nữ Thu. Một lát sau thì chẳng còn thấy gì nữa.

TRUYỆN HOẮC TIỂU NGỌC

(Trường Phòng)

1

Hoắc Tiểu Ngọc ngồi trước gương cẩn thận trang điểm. Buổi chiều mùa thu, ánh mặt trời hắt những tia nắng cuối cùng còn lại trong ngày lên mặt tấm gương. Trong tấm gương sáng ngời hiện rõ khuôn mặt trẻ trung, duyên dáng, một vầng trán rộng, nét mày thưa... Nàng thở một hơi mạnh, những hạt bụi li ti trong không khí bay tán loạn như trước một cơn gió lớn, nhưng chỉ trong chốc lát, chúng lại ào ào co cụm lại ngay; Cuộc đời chẳng phải cũng như vậy sao ? Phổ Thăng Nghiệp ngó cổ Tự vốn trước đây thật phồn hoa, ai ngờ sự phồn hoa của vương phủ nay đã qua rồi...

Không ! Một mùa xuân khác vẫn âm thầm trùm lấy cái ngõ dài yên tĩnh này. Nghĩ đến điều này, Hoắc Tiểu Ngọc khẽ mỉm cười ! Từ ngày phụ thân Hoắc Vương Quan qua đời, nàng và mẫu thân buộc phải rời vương phủ, đã rất lâu chưa có nụ cười nào thoải mái như lần này. Trong đầu nàng lóe lên những tia hy vọng. Lời nhắc lại của Bảo Thập Nhất nương tối qua gợi lại trong cuộc đời vốn đã khô kiệt, u ám của nàng sự khát vọng mới mãnh liệt.

Thật là một chuyện vui lớn ! Cô nương ! sáng nay tôi đến Tân Xương gặp ngay tài tử nổi tiếng Lý Ích. Tôi chợt nghĩ ngay đến cô nương, cô nương thật xứng với chàng ta lắm, đúng là trai tài gái sắc. Cho nên vừa nhắc tên cô nương, chàng ta lập tức yêu cầu tôi mai mối cho cuộc nhân duyên này ! Đây cô nương xem,

chẳng phải là một tin vui lớn đó sao ?...

Trong thành Trường An nhắc đến Lý Ích thật không có người nào không biết đến. Chàng xuất thân trong một gia đình danh tiếng, từ nhỏ rất hiếu học, văn chương tài giỏi, thuộc lầu ngũ kinh, khiến nhiều người khâm phục cho rằng tài văn chương của chàng có một không hai.

Hoắc Tiểu Ngọc tuy là phận gái nhưng từ nhỏ sống trong vương phủ, được tiếp xúc với âm nhạc, ngũ kinh, và lại nàng cũng rất thông minh. Khi nghe Bảo Thập nhất nương nói đến Lý Ích, một người tài danh tâm nghĩa nổi tiếng đã lâu, nàng cũng không tránh khỏi nổi xao xuyến trong lòng. Cả đêm nàng mừng thầm, chỉ mong cho trời mau sáng. Trong đêm dài thăm thẳm, tịch mịch nàng tưởng tượng rất nhiều việc tốt đẹp sau này giữa nàng và Lý Ích qua những câu chuyện mà nàng nghe được về Lý Ích.

“Từ trước đến nay có nghệ sĩ nào chẳng phong lưu đâu ?”. Nàng ngắm nghía dung nhan của mình trong gương, xưa nay nàng vẫn tin ở dung mạo xinh đẹp của mình, nhưng sao hôm nay trong lòng bỗng lo sợ vu vơ; không thể để Lý Ích xem thường mình được ! Đối với lần gặp mặt này, nàng ôm ấp rất nhiều hy vọng. Nỗi nhục bị đuổi khỏi vương phủ vẫn in sâu trong trái tim nàng; sự bội bạc của người đời, quả thật nàng chưa lường hết :

“Cho dù mẹ chỉ là người hầu sủng ái của cha, nhưng ta và họ cũng là anh em kia mà !”.

Nghĩ lại những việc phong trần trước đây, người con gái vốn mang sẵn u sầu này không khỏi không tức giận. Từ trước đến nay vốn tính kiêu ngạo, gặp cơn sa sút đến mức phải dời về ở trong con hẻm nhỏ này, nàng biết mình phải cố gắng thật nhiều, sự tôn vinh của dòng dõi quý tộc đâu còn nữa, ít nhất phải tìm được một

cuộc sống khá hơn trong con hẻm tối tăm này mới được. Đến đây ở, nàng lấy họ Trịnh, chữ “Hoắc” chỉ còn là cái tên trong ký ức đã qua của nàng mà thôi.

Khoảng 15 phút trôi qua, Lý Ích vẫn chưa đến. Từ cửa sổ nhìn ra, Bảo Thập Nhất nương đang an nhàn nghĩ đến con chim oanh vũ bị nhốt trong lồng. Bảo Thập Nhất nương là một bà mối có tiếng ở Trường An. Trước đây là nữ tỳ của nhà Tiết phò mã, hoàn lương đã được mấy năm nay. Hình như trời sinh ra bà để làm mai mối, đã giỏi xem xét lời nói, nét mặt của người khác, lại còn có cái miệng rất khéo nói, linh lợi, khiến người khác phải nghe theo.

“Người đời thường nói : Lưỡi không xương... có lẽ là như vậy”. Hoắc Tiểu Ngọc nghĩ thầm. nàng thò tay nắm chặt chiếc ngọc thoa để trên bàn. Đây là vật trang sức duy nhất có được trên người nàng; cũng là kỷ vật thiêng liêng của mẹ để lại cho nàng. Chỉ còn cái chiếc ngọc thoa lên đầu, coi như công việc trang điểm đã xong. Bỗng, một âm thanh vang lên :

— Có người đến, bỏ ngay rèm xuống.

Giọng khàn khàn bất chợt tiếng người của chú oanh vũ cất lên. Hoắc Tiểu Ngọc giật mình, chiếc ngọc thoa trên tay suýt rơi xuống đất. Tay nàng run run nắm chặt lại, rồi uể oải đứng lên. Từ bên hàng cây anh đào trước cửa sổ, một chàng trai mặc áo trắng đang vội vàng rào bước. Bảo Thập Nhất nương vội vàng bước ra, cười cười nói nói từ xa rằng :

— Người nào vậy hả ? Sao dám liều lĩnh đến nhà ta vậy ?

Hai người ra dấu với nhau, rồi cùng đi vào trong nhà. Hoắc Tiểu Ngọc trong lòng bồn chồn lo lắng, nhìn Lý Ích phong lưu hào phóng, chàng rất đẹp so với lời đồn đại. Con người tài sắc

song toàn như vậy chắc hẳn phải sánh với người con gái xinh đẹp như thế mới phải ? Nàng chăm chú lắng nghe động tĩnh bên ngoài; từ phòng khách vọng lên tiếng nói :

— Từ lâu đã nghe tiếng phong lưu tài hoa của Lý Lang, nay vinh hạnh mới được gặp mặt; quả thật danh bất hư truyền. Con gái của ta chẳng có gì tài giỏi, nhưng dung mạo khác thường, sánh duyên với Lý Lang, thật cũng tương xứng lắm ! Bảo Thập Nhất nương đã nói với ta ý định của ngài, vậy thì nay có thể để con gái ta ra gặp ngài vậy !

Tiếng Lý Ích khách sáo trả lời :

— Tại hạ bất tài, chẳng dám đòi xem trọng, được di thương, không nỡ ruộng bỏ, thật là điều vinh hạnh lớn nhất của cả đời ta.

Mẹ Tiểu Ngọc kêu gia nhân bày tiệc rượu, và nói :

— Cho mời tiểu thư ra đây mau !

Nghe mẹ gọi tên mình, Tiểu Ngọc xấu hổ mặt đỏ bừng, vội vàng bước ra. Bóng nắng chiếu qua tấm gương, từ từ bò đến đầu giường, những bóng cây loang lổ trên mặt đất lay động nhẹ nhẹ; Hoắc Tiểu Ngọc giật mình lo sợ...

2

Lý Ích ngồi lì trong phòng khách. Nghĩ lại những trắc trở tồi qua, chàng thấy kinh hãi. Đã 22 tuổi, từng trải ở đời, có nhiều việc kinh qua, thế mà tồi qua chàng lại lúng túng trước một người con gái chưa hề quen biết. Lẽ nào chàng lại say đắm trước sắc đẹp của nàng đến vậy sao ?

Trong gian phòng khách bày trí đơn giản, gọn gàng, hương thơm thoang thoảng tỏa khắp. Trịnh Đãi - mẹ của Hoắc Tiểu Ngọc và bà mối trầm lặng ngồi trước Hoắc tiểu thư. Bà Trịnh Đãi

ước chừng ngoài 40 tuổi, nét mặt hiền từ, dáng bộ còn yếu điệu lắm, nét đẹp thuở xuân sắc còn lưu lại khá nhiều, nhất là tiếng nói và nụ cười của bà. Lý Ích hơi nghiêng về phía trước dịu dàng nở nụ cười, chăm chú lắng nghe lời nói của Bảo Thập Nhất nương. Bảo Thập Nhất nương hươ tay múa chân, thao thao bất tuyệt một hơi dài. Lý Ích chẳng hiểu bà nói gì, chỉ thấy cái môi dày của bà luôn luôn mấp máy; trong lòng bồn chồn, người hầu ra vào mấy lần, sao không thấy Hoắc Tiểu Ngọc ra ? Dù trong lòng không vui, nhưng Lý Ích vẫn gượng nở nụ cười, thỉnh thoảng gật gật đầu, tỏ ra mình rất nhiệt tình lắng nghe và lễ phép.

Rượu thịt bày ra, từ góc phía Đông, một người con gái xinh đẹp tha thuật bước ra. “Ồ ! Nàng đẹp quá !”. Lý Ích ngẫm nghĩ ở trong lòng, mặt bỗng ngầy ra. Tiểu Ngọc cúi đầu, mặt đỏ bừng, nhẹ nhàng đi đến ngồi bên cạnh mẹ. Bà Trịnh Đãi ôn tồn nói với nàng rằng :

— Hai câu thơ mà con thích nhất :

“Khai liên phong động Trúc

Nghi thị cố nhân lai”.

“Vén rèm thấy trúc động đưng

Ngờ rằng đó chính người xưa đến cùng”.

Chính là thơ của Lý tiên sinh đây. Con hâm mộ tài năng văn chương của chàng đã lâu, nay được gặp chàng, thật vui mừng lắm phải không ?

Tiểu Ngọc chỉ cúi đầu mỉm cười. Một lát sau, khe nói :

— Nghe tiếng tiên sinh đã lâu, nay mới được gặp mặt, quả là một trang tài tử lừng danh.

Lý Ích chẳng để ý việc gì xảy ra xung quanh, chàng đắm

đuổi ngấm nhìn dáng điệu e thẹn đứng lặng của Tiểu Ngọc.

“Trên đời sao có người đẹp như vậy?”. Chàng thâm nghĩ ngợi. Bảo Thập Nhất nương cười nói :

—Ồ ! Sao vậy Lý tiên sinh ? Cô nương Hoắc nhà ta đang nói chuyện với tiên sinh đấy !

Lý Ích như từ trong mộng tỉnh lại, chẳng biết thời gian trôi đi bao lâu, vội vàng đứng dậy vái chào nói :

— Tiểu nương tử dung mạo như tiên, Lý Ích tôi đường đột quá.

Định thần lại chàng nói tiếp :

— Cô nương yêu thích tài giỏi; còn tôi ? Ngưỡng mộ dung mạo tuyệt đẹp của nàng. Nếu hai chúng ta cùng nhau kết tóc xe duyên chẳng phải tài sắc kiêm cả hai đằng đó sao ?

Mọi người nghe xong mấy lời tán tỉnh của Lý Ích đều cười ồ lên, không khí bỗng chốc vui nhộn hẳn.

Bữa tiệc bắt đầu, ai nấy đều ngồi vào cả, Lý Ích liếc nhìn về phía Tiểu Ngọc, trong lòng vui sướng lắm. Đã nhiều năm mong mỏi tìm được một người con gái xinh đẹp hiền lành kết bạn cầm sắt trăm năm nhưng chưa thỏa nguyện. Hôm nay duyên trời xui khiến gặp được Hoắc tiểu thư thật thỏa chí nguyện lắm lắm. Rượu được vài tuần, Lý Ích vui vẻ nói với Tiểu Ngọc rằng :

— Nghe nói cô nương cầm, kỳ, thi, họa đều rất tinh thông, ta vốn ngưỡng mộ từ lâu. Hôm nay ta và nàng “Thiên lý tương phùng”, âu là duyên phận, xin cô nương hát một bài góp vui có được không ?

Lúc đầu Tiểu Ngọc chối từ, nét mặt tỏ vẻ không vui. Nhưng cuối cùng không tiện từ chối lời nói thêm của mẹ, nàng hát một

bài. Giọng ca mềm mại, điệu nhạc cao nhã, Lý Ích lắng nghe như ngây như dại.

Màn đêm yên tĩnh bao phủ, Lý Ích say khướt bước đi xiêu vẹo. Bảo Thập Nhất nương diu chàng xuống Tây phòng nằm nghỉ. Trong phòng tối om, màn trướng đã bỏ xuống, Lý Ích thấy trong lòng rạo rức bèn khe khẽ hát. Chàng để ý nhìn ra ngoài cửa sổ, dưới ánh trăng bàng bạc, một bóng người tha thướt từ từ bước trước đũa con sen cầm chiếc đèn lồng màu hồng. Ánh đèn lấp lánh trong đêm, lúc ẩn lúc hiện, bóng người như hư như ảo. Chàng vội mở cửa, ánh trăng nhể nhại ập vào phòng; quả đúng cảnh thu, xuân sắc đầy phòng...

Ngoài sân, tiếng côn trùng vang lên rả rích, hình như muốn báo hiệu trước điều gì. Tuy trời tối nhưng nhờ ánh trăng, Lý Ích vẫn nhìn rõ khuôn mặt của Tiểu Ngọc, hai hàng lệ từ từ lăn trên đôi má. Chàng giật mình lo sợ ! Hay là sự thô lỗ của chàng làm cho Tiểu Ngọc đau khổ chăng ? Chàng tự trách mắng mình :

“Tất cả đều tại ta cả ! Ta đã làm cho nàng phải sợ ?”.

Tiểu Ngọc chẳng buồn lau nước mắt, cứ mặc cho nó từ từ chảy dài trên gối, trên tóc ướt đầm. Nàng lơ đãng nhìn lên phía trước, hình như nhìn thấu những năm tháng dài đằng đặc đã qua. Lý Ích lo lắng không biết làm sao. Hồi lâu Tiểu Ngọc mới nói :

— Phận thiếp vốn xuất thân nghèo hèn, tự biết chẳng xứng với chàng. Vì có chút nhan sắc nay được chàng yêu quý, nhưng chỉ sợ sau này, năm tháng qua đi, sắc đẹp phai tàn, lại vụng về chẳng biết cợt trái tim chàng. Nghĩ đến điều này, thiếp cảm thấy đau khổ bội phần.

Nghe xong, Lý Ích bật cười nói :

— Nàng còn cho rằng ta là cái gì nữa đây ? Thật đáng sợ !

Thôi hãy lại đây, lau nước mắt đi...

Lý Ích đưa tay kéo Tiểu Ngọc sát lại gần mình rồi ôm chặt nàng trong vòng tay của mình, vừa lau nước mắt cho nàng, vừa nhẹ nhàng an ủi rằng :

— Nguyên vọng lớn nhất của đời ta nay đã đạt được, thật vui mừng khôn xiết. Sau này dù có thịt nát xương tan, ta cũng không thể xa nàng. Những lời ta nói như vậy, lẽ nào nàng vẫn chưa tin. Ta có thể viết vào giấy để làm bằng chứng.

Lúc đó, Tiểu Ngọc mới nín khóc, khe mỉm cười; Nàng gọi tỳ nữ Anh Đào chuẩn bị trường màn, lấy nến thắp thêm và đem bút mực ra.

Lý Ích lấy một dải lụa trắng dài chừng ba tấc từ trong túi giấu thêu hoa rất đẹp ra, cầm bút chấm vào nghiền mực, rành rọt viết :

“Dẫn dụ sơn hà, chí thành nhật nguyệt...”, bỗng quay đầu lại thấy Tiểu Ngọc đang chăm chú ngắm nhìn, đôi mắt nàng trong xanh như nước hồ thu, hình như nhìn thấu tim gan Lý Ích. Chàng giật mình, tay run run, mực dính một vết lớn trên tấm lụa trắng.

Đầu xuân năm đó, Lý Ích nhận được giấy, gọi lên Trịnh Huyền, chàng vui vẻ trở về báo cho Tiểu Ngọc biết. Lòng những nghĩ Tiểu Ngọc sẽ mừng, nào ngờ Tiểu Ngọc nét mặt sa sầm chẳng nói chẳng rằng. Gạn hỏi lý do mãi, nàng mới nói :

— Danh tiếng tài giỏi của chàng đều được nhiều người biết đến. Chắc hẳn có nhiều người con gái thầm yêu trộm nhớ, muốn kết duyên cùng chàng. Hơn nữa chàng còn có song thân, hôn nhân là việc đại sự, sợ chàng chẳng tự làm chủ được. Thiếp có linh cảm, chàng đi lần này nhất định có duyên mới khác, lời thề

mới đây của chúng ta chỉ như áng mây trời. Tuy nói như vậy, nhưng lòng thiếp vẫn luôn hy vọng, có lẽ muốn nói cùng chàng, chẳng biết chàng có nghe không ?

Lý Ích giật mình, rờ rạt nói :

— Chẳng lẽ ta có điều chi sai sót ? Vì sao nàng bỗng nói những lời gở trách như thế ? Có gì xin nàng cứ nói, đã là vợ chồng với nhau sao còn nói những lời khách khí như vậy ?

Tiểu Ngọc bèn nói :

— Năm nay thiếp mười tám tuổi, chàng chưa quá hai mươi hai, đến lúc chàng ba mươi tuổi còn những tám năm nữa. Mong chàng giữ trọn lời hứa, để chúng ta cùng nhau gìn giữ trong thời gian tám năm này. Đó chính là thời kỳ đẹp đẽ sung sướng nhất của đời thiếp. Đến lúc đó, nếu chàng có chọn nơi cửa cao nhà rộng, vui cùng duyên mới, cũng vẫn chưa muộn. Còn thiếp, sẽ bỏ hết sự đời, cắt tóc đi tu, thân này bỏ đi thì cũng mãn nguyện lắm rồi.

Lý Ích nghe xong vừa xúc động vừa xấu hổ, không biết trả lời thế nào. Hồi lâu mới nói :

— Nàng đừng nên cả nghĩ như vậy. Chúng ta đã thề nguyện sống chết chẳng rời nhau, chỉ sợ trời chẳng cho chúng ta sống đến lúc đầu bạc răng long mà thôi. Lẽ nào lại có tâm ý khác. Xin nàng chớ nghi ngờ. Hãy yên tâm đợi ta trở về. Khoảng chừng tháng tám, ta sẽ đến Hoa Châu, lúc đó ta sẽ sai người về đón nàng ngay, chúng ta lại gặp nhau thôi.

Tháng 4 đã đến, xuân hạ giao mùa. Cảnh vật vô cùng êm dịu tươi đẹp, như càng gợi thêm nỗi buồn đau khổ trong cảnh chia biệt của con người. Lý Ích đi từ biệt họ hàng thân thuộc ở khắp

Trường An, chuẩn bị lên đường. Mọi người bày tiệc rượu tiễn đưa chàng. Suốt ngày bận rộn việc thù tạc cùng bạn bè, họ hàng thân thích, thường đêm say khướt mới trở về nhà, chàng chẳng hề để ý dung mạo ngày một tiêu tụy của Tiểu Ngọc, Cũng chẳng để ý đến nỗi khổ sâu kín trong lòng Tiểu Ngọc bằng những giọt nước mắt khóc thầm chứa chan. Ngày chàng tỉnh cơn say, cũng là lúc ly biệt đã đến. Chàng vội nhắc Tiểu Ngọc chuẩn bị hành trang vội vã lên đường.

Sau khi nhận chức được 10 ngày, Lý Ích vội ghé về Đông Đô Lạc Dương thăm nhà. Về đến nhà mới biết mẫu thân đã hỏi sẵn cho chàng người em gái họ, nhà Lữ Thị. Lý Ích lắp bắp nói với cha mẹ :

— Nhưng con... con đã lỡ thề nguyện...

Chẳng để cho chàng nói hết, ánh mắt sắc lạnh của mẫu thân đã ngăn chàng lại. Chàng hiểu tính cách mẫu thân từ trước đến giờ, lời bà đã nói ra là chẳng bao giờ đổi lại. Từ nhỏ đến lớn, chàng đã quen sự khuất phục nghiêm khắc của mẫu thân rồi. Chàng không có quyền từ chối lời mẹ, tất cả phải chịu nghe theo quyết định của mẫu thân.

Lữ Gia là cao môn vọng tộc đương thời. Con gái lấy chồng đòi nhiều lễ lạt, chẳng đủ lễ lạt thì đừng nói đến chuyện cưới xin. Nhà Lý Ích từ trước đến giờ cũng thuộc vào loại “Thanh bần”, đành phải chạy vay khắp nơi vay mượn tiền bạc mua sắm sính lễ. Trước áp lực cả hai phía vật chất và tinh thần, chàng phải đôn đáo khắp vùng Giang Hoài, tâm lực hao kiệt. Chàng cảm thấy mình đã phụ lời thề ước ngày trước với Hoắc tiểu thư; Chàng thẹn thùng với mọi người và có ý nói cho Tiểu Ngọc nên bỏ lời thề ngày trước.

3

Từ mùa thu đến mùa hạ, Tiểu Ngọc mong ngóng đợi chờ, thời gian dài như bằng cả cuộc đời cộng lại. Cuối cùng không thể kiên nhẫn chờ đợi được nữa, nàng vội vã cho người đi dò la tin tức Lý Ích. Nhưng đến đâu cũng chỉ nhận được lời đáp qua loa. Nàng ngày đêm cầu nguyện thần linh, bói toán khắp nơi cũng chẳng kết quả gì. Tiểu Ngọc vì quá lo nghĩ nên lâm bệnh nặng.

Lý Ích vẫn biệt vô âm tín; Với tấm thân tiêu tụy bệnh tật, Tiểu Ngọc vẫn ngày đêm ngóng trông mong đợi. Hỏi khắp người quen xa gần hy vọng biết tin Lý Ích ở đâu, nhưng đều uống công sức. Tiền bạc cũng đã cạn kiệt, Tiểu Ngọc phải bảo người hầu đem nữ trang đi cầm cố. Phần lớn nữ trang của nàng đều cầm cố của hàng nhà Hầu Cảnh ở Tây Thị.

Hôm đó, Tiểu Ngọc tìm mãi chẳng thấy còn món đồ nào đáng giá để bán nữa; gia tài thực sự trống rỗng, nhớ lại những ngày tàn tảo cực khổ khó khăn, nàng đau đớn gục đầu trên chiếc bàn vẫn thường trang điểm hàng ngày khóc thầm. Đúng lúc cúi đầu xuống, bỗng một âm thanh trong trẻo vang lên; chiếc thoa ngọc rơi ngay xuống mặt bàn, chòng chành một lúc rồi nằm im bất động. Nàng giật mình chú ý vật trang sức duy nhất còn lại. Trong lòng trào dâng bao suy nghĩ miên man, cuối cùng nàng cắn chặt răng, giận giữ nói :

— Hoàn Sa ! Hoàn Sa ! (tên một a hoàn) Người hãy đến đây !

Hoàn Sa vừa lên tiếng từ phía sau nhà, vừa từ từ bước vào.

— Người đem chiếc thoa ngọc này đến cửa hàng Hầu Cảnh bán nốt đi !

— Nhưng... Thưa tiểu thư. Đây chẳng phải là kỷ vật duy

nhất của lão phụ để lại đó sao ?

Tiểu Ngọc cắt ngang lời Hoàn Sa, nói :

— Đừng nói nhiều, hãy theo lời ta dặn làm đi !

Hoàn Sa ngần ngại cầm chiếc thoa ngọc ra đi. Tiểu Ngọc vẫn dựa lưng trên ghế thở dài một tiếng nào nùng, hai mắt trũng sâu lại chan chứa ngấn lệ; Vốn gầy yếu trông nàng lúc này lại càng thêm gầy yếu thảm thương hơn. Nàng tự ngắm mình qua gương nghĩ rằng : “Có phải còn là Hoắc Tiểu Ngọc xinh đẹp một năm trước đây không ?”.

Hai mắt dần mờ vì bệnh tật, mặt mũi quá lâu; hai má tóp lại, xương xẩu vều vào; vàng trán đen sạm, nhân nhúm; Nàng dần mờ mãi đến lúc thấy bóng Hoàn Sa xuất hiện trong gương.

Hoàn Sa mặt đỏ gay, hơi thở hồn hển, ánh mắt lộ vẻ vui mừng khác lạ. Nàng bước bình trả lại chiếc thoa cho Tiểu Ngọc. Tiểu Ngọc nét mặt âu sầu, hỏi :

— Sao ? Hầu Cảnh không cần cái này ?

Hoàn Sa cười, chậm rãi trả lời :

— Không phải thế đâu ! Trên đường đi con gặp được quý nhân trợ giúp đấy !

Tiểu Ngọc nghi ngờ nhìn thị, không biết thị định giở trò ú tim gì đây ? Hoàn Sa lấy ra 200 quan tiền, rồi rít nói chẳng thành lời rằng :

— Như vậy... Con vừa cầm chiếc thoa đi thì gặp ngay một vị quan Thái giám trong cung vua. Ông ta nhìn chiếc thoa trên tay con bèn phân bua nói rằng : “Đây là chiếc thoa tự tay ta làm ra đấy ! Năm đó Hoắc Vương là tiểu nữ của ta, nhớ lại như mới vừa đây !”. Lão hỏi con : “Người là ai ? Sao lại có chiếc thoa này ?”.

Con liền kể hết cảnh ngộ của cô nương cho lão ta nghe và nói : “Dem bán ngọc thoa để lấy tiền nhờ người đi tìm Lý công tử”. Ông ta nghe xong, chẳng cần đắn đo nói với con rằng : “Không ngờ người nhà quý thích lại gặp cảnh ngộ bất hạnh như thế này ! Tuổi ta đã cao nhưng vẫn chưa gặp việc nào khiến ta đau như vậy !”. Nói xong dẫn con vào trong dinh công chúa Tiên Đình, kể hết sự tình cho công chúa nghe, công chúa cũng vô cùng thương cảm, than thở một hồi, bảo con cầm lấy hai trăm quan về đưa cho tiểu thư đấy !”.

Tiểu Ngọc thất thần nhìn 200 quan tiền trước mặt. Mấy ngày liền nàng vội vã tìm kiếm tung tích Lý Ích, thậm chí chẳng còn thì giờ chăm chú đến bản thân mình nữa. Hai trăm quan tiền và lời nói của lão Thái giám, không ngờ trở thành lời chú giải tàn khốc nhất trong cảnh ngộ của nàng. Nàng không để ý tới ánh mắt nghi ngờ của Hoàn Sa, cứ lặng lẽ bước đi, nàng cần tìm một nơi yên tĩnh để mà nghĩ ngợi, để mà khóc than.

Lý Ích có người em họ tên gọi Hoắc Doãn Minh, tính tình rất trung hậu, trước đây thường cùng anh họ đến nhà họ Trịnh rất quen Tiểu Ngọc. Ngày trước Tiểu Ngọc vẫn thường tặng anh ta ít quần áo, đồ dùng lặt vặt, anh ta rất cảm kích sự thịnh tình của Tiểu Ngọc. Vì thế mỗi khi có tin tức của Lý Ích đều đến báo cho Tiểu Ngọc biết. Hôm đó anh ta lại đến nhà họ Trịnh cùng Tiểu Ngọc hàn huyên, mấy lần ngập ngừng như muốn nói điều gì lại thôi, cuối cùng kim không được nữa, bèn nói với Tiểu Ngọc :

— Cô nương ơi ! Tôi có tin này muốn báo cho cô nương biết, có điều nghe xong xin cô nương chớ có buồn phiền.

Tiểu Ngọc trông lòng lo lắng, chân tay bỗng chốc lạnh ngắt cứng đờ nhưng vẻ mặt tỏ ra bình tĩnh nói :

— Chẳng có việc gì làm chị lo đâu ? Cậu cứ nói đi, chẳng cần giấu giếm gì cả.

Hoắc Doãn Minh giận dữ nói :

— Anh Lý đã hứa hôn với tiểu thư họ Lữ ở Trường An rồi. Hè này gia đình sẽ đến Trường An xin cưới, sau đó trở về sống ở Trịnh Huyện. Theo người ta cho biết, gần đây anh ta trở về kinh thành chuẩn bị thành thân, nhưng ngầm giấu, không cho ai biết. Em vốn cũng chẳng hay, hai ngày trước, một người bà con họ hàng lỡ miệng nói lộ ra, em mới nghe được...

Hoắc Doãn Minh tìm lời an ủi, động viên Tiểu Ngọc. Nhưng nàng chẳng còn nghe được câu nào nữa, bực tức thở than :

— Sự đời thật có chuyện vậy ư ? Thật có chuyện vậy ư ? Miệng lầm nhảm, đi thẳng vào phòng trong...

Từ đó nàng đi khắp nơi nhờ người quen, tìm gặp Lý Ích.

— Chỉ cần gặp lại chàng lần nữa, ta muốn nghe từ chính miệng chàng nói ra điều này. Thời cũng đành để chết con tim này.

Nàng đau đớn cầu khẩn. Bạn bè họ hàng thân thích vô cùng thương xót trước sự chí tình của nàng. Ai ai cũng hứa chắc chắn với nàng rằng :

— Không sao, việc này ta sẽ cố gắng lo liệu.

Tiểu Ngọc kiên nhẫn đợi chờ, nhưng tất cả những lời hứa hẹn của mọi người đều chìm trong im lặng. Cho người đi hỏi đều được câu trả lời gọn lỏn :

— Vẫn chưa tìm thấy Lý Ích ở đâu !

Nghìn lần hỏi, cả nghìn lần được nghe câu trả lời giống

nhau như vậy, khiến Tiểu Ngọc sinh nghi. Nàng nghi ngờ có lẽ Lý Ích chẳng muốn gặp nàng nữa.

— Lê nào chàng lại nhẫn tâm với ta như vậy ? Ngay gặp mặt ta cũng chẳng muốn nữa.

Tiểu Ngọc ngày đêm khóc lóc thảm thương, chẳng chịu ăn uống gì cả, nỗi khổ trong lòng ngày càng chộnh chất, bệnh tình ngày càng trầm trọng.

Rồi một hôm, nàng bỗng nằm mơ, trong giấc mơ, nàng thấy một người con trai mặc áo màu vàng dẫn Lý Ích đến. Đến trước chiếu, Lý Ích bảo nàng cởi dép ra. Tiểu Ngọc giật mình tỉnh lại, nói hết câu chuyện trong mơ cho người thân đang chăm sóc bên cạnh nàng nghe và giải thích rằng :

“Dép” và “dịp” cùng vần, nghĩa là hai người còn có cơ hội gặp lại nhau. Động tác “cởi” là dấu hiệu của sự “phân ly”, đã phân ly rồi lại gặp lại, điều đó ý là vĩnh biệt. Như vậy con và Thập Lang nhất định sẽ gặp lại, gặp lại rồi sợ rằng cũng chính là cái chết của con đã đến.

Buổi sáng hôm sau, Tiểu Ngọc vừa thức dậy, nhờ mẫu thân chải tóc trang điểm. Mẫu thân thấy nàng mắc bệnh lâu ngày, thần trí không được tỉnh táo, chẳng thật tin lời nàng nói nhưng vẫn miễn cưỡng chải đầu trang điểm cho nàng. Vừa trang điểm xong, nghe thấy bên ngoài có tiếng xôn xao, rồi thấy Hoàn Sa vừa chạy vừa kêu :

— Tiểu thư ! Tiểu thư ơi ! Lý công tử về rồi ! Lý công tử về thật rồi !

Tiểu Ngọc lâm bệnh đã lâu, ngồi lên nằm xuống vẫn thương phải có người nâng đỡ, lúc này nghe nói Lý Ích đến, không biết sức mạnh từ đâu đưa đến, chốc lát, nàng đứng phắt dậy, hai mắt

lộ về kinh ngọc, gương nói :

— Có phải đúng là Lý tiên sinh ?

4

Đúng là Lý Ích đã đến. Chàng cảm thấy hổ thẹn trước Tiểu Ngọc, nhưng được tránh mặt nàng, nhiều người đến khuyên nên đành đến gặp Tiểu Ngọc. Trước sau chàng đều cương quyết cự tuyệt, chẳng nghĩ đến lời hẹn ước trước đây, cố quên đi sự lừa dối của mình.

Một sáng, chàng cùng năm, sáu người bạn đến chùa Tông Kính dâng hương, thông thả bước dưới mái Tây hiên, mọi người tranh nhau lần lượt vịnh thơ. Vi Hạ Khanh, một người bạn của Lý Ích bèn nói với Lý Ích rằng :

— Mùa xuân, cây cỏ đều tươi tốt lạ thường ! Nhưng thật đáng thương Trịnh cô nương, đang chịu hàm oan, một mình tiều tụy, đơn độc nơi khuê phòng. Cậu lại nhân tâm ruồng bỏ nàng thật quá tàn nhẫn đấy ! Hành vi của cậu chẳng xứng là người quân tử. Sao cậu chẳng nghĩ lại đi...".

Vốn tinh thần bất ổn, lại bị Vi Hạ Khanh nói khích, Lý Ích càng thêm bấn loạn tâm trí. Trong giây lát, vì quá xấu hổ và tức giận, chàng nói :

— Người ta đang vui vẻ ngâm thơ giải sầu, cơ chi người lại nhắc đến chuyện đau lòng này. Nếu còn nhắc đến chuyện này nữa, thì đừng trách ta không tốt đối với bạn bè đấy.

Đang nói thì có một người phong thái rất ung dung, mặc một chiếc áo vàng từ phía sau bước lên vái chào hai người và nói :

— Có phải ngài là Lý Thập Lang ? Ta là người Đông Sơn, xem ra còn có quan hệ họ hàng với ngài nữa đấy ! Tuy bản thân

chẳng có tài cán gì nhưng rất thích kết giao với các văn sĩ có tài. Từ trước vẫn ngưỡng mộ danh tiếng của ngài, thường mong mỏi được gặp ngài. Hôm nay may mắn được tận mắt chiêm ngưỡng. Nhà ta cách đây không xa, trong nhà có một số ca, vũ nữ có thể sẵn sàng hầu hạ, mong ngài đừng từ chối, hãy đến đó thường thức giải khuây.

Nhân định né tránh chuyện chẳng vui vừa rồi, do vậy chàng liền thúc ngựa đi ngay theo người đó. Loanh quanh một hồi lâu, cả hai đến thẳng phố Thăng Nghiệp. Thấy tình thế bất lợi, Lý Ích định quay ngựa chuồn. Hào sĩ đâu chịu để chàng đi dễ dàng thế, bèn nói :

— Hàn xá của ta phía trước, ngài đã đến đây, sao lại không thường thức đã ?

Nói xong bèn thò tay nắm chặt dây cương ngựa kéo chàng đi. Chẳng mấy chốc đã đến cửa nhà họ Trịnh. Lý Ích sợ quá, vung roi quất ngựa định quay trở lại. Hào sĩ gọi người ôm chặt Lý Ích, nhanh chóng đẩy chàng vào cổng, khóa chặt cửa lại, gọi to lên rằng : “Lý Thập Lang đã đến !”. Lý Ích thấy việc khó tránh, đành ngồi ì xuống, chờ sự phán xét của số phận cuộc đời.

Hơn hai năm, giờ mới tận mắt nhìn thấy Tiểu Ngọc. Nàng run rẩy đi từ phía góc Đông ra. Vừa thấy Tiểu Ngọc, Lý Ích giật mình sợ hãi. Đây có phải là Tiểu Ngọc, người đẹp nghiêng nước nghiêng thành ngày trước ? Từng bước... Từng bước Tiểu Ngọc tiến sát gần lại... Chàng ta hốt hoảng lùi dần, dần mãi về phía sau, cuối cùng ngã ngay vào trong chiếc ghế. Tiểu Ngọc chẳng nói chẳng rằng, chỉ chăm chăm nhìn. Tấm thân gầy yếu khẽ lay động, hai gò má nhô cao, chan chứa hai hàng nước mắt, đau thương, cảm giận trào dâng...

Một lát sau, mười mấy mâm rượu được đưa từ ngoài vào. Hào sĩ áo vàng gọi rượu thịt tới chính là Tướng Đô phủ. Tiểu Ngọc nghiêng người ngồi xuống, quay mặt lại nhìn Lý Ích hồi lâu, rồi nâng ly rượu mời Lý Ích và nói :

— Ta là người con gái bạc mệnh. Người là gã con trai bạc tình. Tuổi thanh xuân của ta ôm hận mà chết; mẹ hiền còn sống không thể phụng dưỡng; cuộc sống phồn hoa trở thành tro bụi. Tất cả đều do người gây ra. Lý Lang ! Giờ đây xin vĩnh biệt. Sau khi ta chết sẽ biến thành quỷ làm cho vợ con người sống chẳng được yên đâu !

Nàng đưa tay nắm chặt lấy vai Lý Ích, ly rượu trên tay rót xuống nền nhà bẽ nát. Nàng bật lên tiếng khóc rồi từ từ tắt thở. Lý Ích ôm chặt xác nàng, lau sạch những vết nước mắt còn dính trên má nàng, trong lòng vừa hối hận vừa đau khổ, bất giác cũng òa lên khóc. Nhớ lại hơn hai năm trước, những lời trách móc của người mẹ và sự theo đuổi đến với công danh lợi lộc mà chàng chẳng thể nào phủ nhận, trong tâm trí của chàng ta... bỗng trào dâng. Tay chân gầy gò của Tiểu Ngọc hiện lên rất rõ sự đau khổ mà nàng phải gánh chịu, trải qua trong cuộc sống suốt hai năm qua. Đồng thời cũng nói rõ sự phụ ân bạc nghĩa chạy theo danh lợi mà chàng đã gây nên. Nay chàng còn muốn gì nữa ? Bước chân mà chàng ta đã dẫm lên, còn lại rất rõ trên đường, sự hối hận hôm nay đã quá muộn rồi.

Lý Ích mặc áo để tang Tiểu Ngọc, ngày đêm chàng khóc lóc thảm thiết. Trước đêm chuẩn bị chôn cất, bỗng thấy bóng Tiểu Ngọc thấp thoáng trong màn. Nàng mặc chiếc váy màu hồng sẫm, chiếc áo tím nhạt, khoác chiếc áo choàng màu hồng, trên đầu cài chiếc thoa ngọc, dung mạo xinh đẹp, như lần đầu gặp gỡ cùng chàng. Nàng ngồi nghiêng, tay mân mê chiếc bao lưng lụa xanh,

cúi đầu, nhỏ nhẹ nói :

— Không ngờ chàng đến chăm sóc ta trước ngày biệt ly này, quả thực vẫn còn nghĩa tình lắm, lòng ta tuy day dứt, nhưng chẳng dám thở than !

Nói xong, chẳng thấy đâu nữa. Hôm sau hạ táng tại Ngự Xá Nguyên đất Trường An. Lý Ích tiễn nàng đến tận nơi chôn cất, khóc lóc rất thảm thiết.

Tiểu Ngọc sau khi chết được hơn một tháng, Lý Ích thành thân cùng Lữ Tiểu thư. Tuy là con gái nhà quyền cao chức trọng giàu sang phú quý nhưng chẳng đem đến cho Lý Ích sự sung sướng nào. Nghĩ lại chuyện cùng Tiểu Ngọc ngày trước và bóng dáng tiêu tụy của nàng trước lúc qua đời, lòng Lý Ích lại thấy đau đớn khôn nguôi.

Mùa hè đến, trông cảnh nhớ ngời, chàng đành phải đưa đưa Lữ Thị rời xa Trường An, nơi đây đau thương, trở về Trịnh Huyện.

Về đến Trịnh Huyện được hơn chục ngày, một đêm, lúc đang nằm ngủ, bỗng nghe thấy từ bên ngoài vang lên một âm thanh là lạ; Lý Ích giật mình tỉnh giấc, vội trở dậy xem xét, thì thấy một chàng trai tuấn tú, chừng hơn 20 tuổi, đang nấp sau nhà, vẫy vẫy tay với Lữ Thị. Chàng tức giận đuổi theo thì chẳng thấy người kia đâu nữa. Từ đó, chàng có ý nghi ngờ Lữ Thị ngoại tình. Hai vợ chồng thường xuyên nghi ngờ lẫn nhau, dẫn đến cãi vã, cuộc sống gia đình ngày càng nhạt nhẽo.

Mười mấy hôm sau, Lý Ích từ ngoài trở về, Lữ Thị đang đánh đàn trước gương, bỗng thấy một chiếc hộp từ ngoài ném vào rơi ngay vào lòng Lữ Thị. Lý Ích giật lấy xem, thì đó là một chiếc hộp làm bằng sừng trâu, phía trên có nét hoa văn, vuông chừng

một tấc, giữa có một dải lụa trắng. Giở ra xem thấy bên trong rành rành đựng một tờ xuân ước. Chàng tức giận thét lớn, rồi vớ lấy cây đàn đập thẳng xuống đầu Lữ Thị, bắt Lữ Thị nói rõ sự việc. Lữ Thị vô cớ bị tra hỏi, chính Thị cũng chẳng biết tại sao ? Về sau, càng ngày Lý Ích càng nghi ngờ Lữ Thị, bỗng dưng vô cớ đánh đập Lữ Thị thậm tệ, cuối cùng đuổi nàng về nhà cha mẹ đẻ. Sau khi đuổi Lữ Thị đi rồi, những người tỳ thiếp, những người thân cận hàng ngày của Lý Ích cũng bị chàng ta dần dần nghi kỵ thậm chí có người còn bị chính tay chàng ta giết chết...

Về sau, chàng lại lấy Doanh Thập Nhất nương ở Quảng Lăng; Doanh Thập Nhất nương dung mạo đẹp như trăng rằm, như hoa đang nở, Lý Ích rất yêu quý nàng. Nhưng chàng vẫn không sửa được tính nghi kỵ trước đây nhiều lần cố ý dọa nạt nàng rằng :

— Ta từng lấy mỗi nơi một cô gái, nếu sau này nàng phạm tội, ta sẽ giết chết ngay đấy !

Lý Ích thường dọa nạt để nàng sợ hãi. Lúc ra ngoài, thường trói nàng vào góc tường nhà, lấy chiếc bàn giặt áo chặn ở ngoài cửa, niêm phong xung quanh cẩn thận. Lúc trở về đều xem xét cẩn thận mới mở cửa vào.

Lý Ích còn giấu một thanh đoản kiếm rất sắc, thường cố ý lấy ra ngắm nghía dưới ánh mặt trời và nói to rằng :

— Đây là thanh bảo kiếm được luyện từ thép của vùng Tín Châu Cát Khê chuyên chặt đứt đầu những nữ nhân phản trắc.

Phàm những phụ nữ gặp Lý Ích, chẳng ai không bị uy hiếp. Do vậy, dù liên tiếp lấy 3,4 lần vợ, nhưng đều chẳng có hạnh phúc, kết quả với ai. Càng ngày người ta càng thấy Lý Ích điên cuồng hơn trước.

HỒ MỊ

Tướng Phòng

Trên đường phố Dương Châu xuất hiện một người ăn mày, suốt từ sáng đến tối đều làm những chuyện thần bí kỳ quái, chẳng ai biết ông ta từ đâu đến, chỉ biết ông ta gọi là Hồ Mị. Sau khi đến Dương Châu chừng hơn mười ngày, Hắn bày những trò chơi trên phố, lôi cuốn nhiều người đến xem. Nhân dịp đó hắn xin tiền những người xung quanh, có ngày kiếm được hơn ngàn, vạn quan tiền.

Một hôm, trước đông đảo mọi người, Hồ Mị móc từ trong ngực ra một chiếc bình thủy tinh, chiếc bình đựng được khoảng một thăng, nhìn vào trong suốt. Hồ Mị đặt chiếc bình lên chiếc chiếu trước mặt, sau đó nói với mọi người xung quanh.

— Nếu có bạn nào chịu bỏ thí xin bỏ đầy vào chiếc bình này là đủ rồi !

Miệng chiếc bình xem ra chỉ nhỏ bằng cây lau, người xem đều bật cười nói :

— Miệng bình nhỏ như vậy, sao bỏ được tiền vô ?

Hồ Mị nghiêng chiếc đầu hạt dưa, tùm tùm cười :

— Nếu các vị cho rằng không cho vào được, xin cứ thử xem !

Thế là có người lấy ra một trăm đồng đưa cho Hồ Mị. Hồ Mị đón lấy hí hoáy nhét vào trong bình. Nhìn qua lớp thủy tinh,

những đồng tiền đó giống như những hạt thóc vậy, tất cả người xem đều kinh ngạc thán phục. Lại có người lấy ra một nghìn đồng. Hồ Mị nhét tiền vào lọ, kết quả y như lần trước. Lại có người lấy ra một vạn đồng để Hồ Mị nhét vào trong lọ. Tình hình vẫn chẳng có gì khác trước. Trong đám đông bỗng hỗn loạn cả lên, những kẻ háo sự không chịu thán phục. Có người móc ra mười vạn đồng, có người móc ra hai mươi vạn đồng thử xem có bỏ đầy bình, kết quả đều giống hệt như lúc đầu.

Thậm chí có người đem cả ngựa lừa của mình đang cưỡi đuổi vào trong bình nữa, ở ngoài nhìn qua vô thủy tinh của bình thấy ngựa, lừa chỉ to như con ruồi mà thôi. Mọi người trong phố ùn ùn kéo đến. Từ một thành mười, từ mười thành một trăm, trong chốc lát đoàn người trở thành một bức tường dày đặc bao quanh.

Trong lúc cả đám đang mãi mê xem, có một viên quan thuế của nhà nước thu được mười mấy xe hàng hóa, không biết từ đâu đi qua, thấy đám người cản đường cảm thấy hiếu kỳ, cũng ghé vào xem. Sau khi hiểu rõ, hần nghi bụng :

— Mình áp giải những thứ của nhà nước to như thế này, cái bình nhỏ xíu thế kia làm sao đựng hết hàng hóa của ta được ?

Thế là bằng điệu bộ thách thức, hần nói với Hồ Mị :

— Người có thể bỏ được mười mấy chiếc xe của ta vào trong chiếc bình đó không ?

Sau khi hỏi thăm, biết đó là những thứ hàng hóa của nhà nước, Hồ Mị chần chờ một lúc rồi nói :

— Chẳng may tất cả xe này đều vào được trong bình, ngài lấy gì để giao nộp cho cấp trên ?

Viên quan thuế nghe Hồ Mị nói như vậy, bèn hùng hổ trả

lời :

— Đây là chuyện của ta, không cần người lo hộ !

Hồ Mị giả bộ trầm ngâm do dự, rồi nói :

— Nếu ngài cho phép. Ta có thể làm được ! Xin viên quan đừng hối hận đấy ! Nhìn người xem xung quanh tự đắc nói lớn :

— Người cứ làm đi !

Hồ Mị khê nghiêng chiếc bình, miệng quát một tiếng rất to, chỉ thấy đám xe âm âm, chiếc này nối chiếc kia như đàn cá chui vào trong bình, có thể nhìn thấy rất rõ những chiếc xe giống như con kiến chui vào, một lúc sau tất cả đều biến mất. Hồ Mị khom người nhảy một cái chui tọt luôn vào trong bình. Viên quan thuế nhìn rõ sự việc, nét mặt kinh hãi, mồ hôi vã ra ướt hết cả lưng, vội vàng cầm lấy chiếc bình, đập mạnh xuống đất định tìm lại số hàng hóa kia, nhưng chẳng thấy gì nữa.

Mọi người bỏ đi bàn tán xôn xao, chỉ có viên quan thuế kia nét mặt tái xám, ngồi lì trên bãi cỏ, rất lâu không động dậy. Từ đó về sau trên đường phố Dương Châu chẳng thấy bóng dáng Hồ Mị xuất hiện nữa.

Hơn một tháng sau, có người nói rằng ông nhìn thấy Hồ Mị ở Hà Bắc dẫn giải một đoàn xe hàng hóa đang vội vàng đi về phía Sơn Đông.

NGÔ BẢO AN

Ngưu Túc

Mấy ngày nay Ngô Bảo An tỏ ra lo lắng không yên. Lúc thì cúi đầu trầm tư, lúc thì ngửa mặt nhìn trời chờ đợi... Một ngày trước ông nghĩ đến thời gian làm quan của mình ở Tụy Châu Phương Nghị sắp hết hạn kỳ. Thời gian nhận chức sau này chắc sẽ có nhiều khó khăn hơn, vì thế ông bèn mạo muội viết một lá thư gửi cho Quách Trọng Tường trung quân phán quan của Đào Châu đô đốc Lý Mông, nhờ giúp cho mình một công việc trong quân trường. Sau khi thư được gửi đi, ông lại cảm thấy ân hận. Tuy ông và Quách Trọng Tường là người cùng quê, nhưng hai người chẳng hề có giao tình thâm hậu. Việc làm này của ông không tránh khỏi sự đường đột. Thực ra ông chẳng hy vọng gì lớn qua sự hồi thư, nhưng trong lòng vẫn thấy xốn xang, mong mỏi hồi âm.

Cuối cùng thì thư hồi âm cũng đến. Thật không ngờ Lý tướng quân mời ông đến giữ chân quân ký trong quân trường. Ông vui mừng báo cho mọi người khắp nơi biết tin mừng này. Gặp ai ông cũng hết lời ca ngợi ơn tri ngộ của Quách Trọng Tường rằng :

— Kỳ thực tôi chẳng quen biết ông ta lắm ! Tôi chỉ viết thư cầu ơn chứ chẳng hy vọng gì. Nào ngờ ngài lại giúp tôi rất nhiều. Tôi thật chẳng biết phải tạ ơn ông sao cho phải. Con người tốt như vậy, sau này có chết tôi cũng phải tìm cách báo đáp công ơn.

Thu xếp xong hành trang, ông bèn lên đường đến Đào Châu báo cáo công việc. Không ngờ giữa đường nghe tin đại quân giặc Man tràn đến; Lý tướng quân bị chết trong đám loạn quân, Trọng Tường bị quân Man bắt đi. Nghe tin dữ ông rất đau buồn, nhưng lại sợ nguồn tin truyền đến chưa chắc, bèn nén đau thương tiếp tục lên đường. Đến Đào Châu, biết được tin quân Man Di ham muốn của cải của người Hán; phạm những người bị bắt đi đều được gửi thư về nhà báo người nhà tin kiếm của cải, tiền bạc chuộc lại; Mỗi người phải nộp 300 thất. Thế là ông bèn ở lại chần chờ không muốn trở về. Ông muốn tìm cơ hội để đến ơn Quách Trọng Tường. Đúng lúc đó Trọng Tường từ Man Di gửi thư về cho Bảo An. Trong thư nói đã nhận được thư trước của Bảo An, chưa kịp viết thư trả lời thì đại quân phải vào sâu đất giặc; không may thất bại; Lý công bại trận, bản thân ông bị bắt cầm tù; hiện đang rất nhớ nhà nhớ nước; lại bị bạc đãi như kẻ nô lệ, thân phận giống chàng Tô Vũ chần dề ngày trước... cực khổ muôn phần. Vẫn nghe Bảo An là người tín nghĩa, luôn giúp đỡ người khác khi gặp cơn hoạn nạn. do vậy viết thư nhờ Bảo An lo liệu tiền bạc để chuộc ông về. Lời lẽ trong thư vô cùng thống thiết cảm động. Đọc xong thư, Bảo An ruột đau như cắt, ông thề nguyện sẽ làm tất cả để chuộc Quách Trọng báo đáp tình bạn tri kỷ. Ông viết thư trả lời ngay và khuyên Trọng Tường chịu khó chờ đợi, ông đang cố gắng tìm cách cứu thoát Trọng Tường.

Thế là Bảo An bán hết gia sản, dốc kiệt của cải trong nhà gom lại được 20 thất, lại vội vàng đến Đào Châu, ở lại Tuyền Châu mở cửa hàng buôn bán kinh doanh. Nhà Bảo An vốn rất nghèo khó, để chuộc lại Trọng Tường, ông phải để vợ con ở lại Tuyền Châu, một mình đến Tuyền Châu cố gắng buôn bán gom góp tiền bạc. Trước sau góp gom được 70 thất nhưng vẫn chưa đủ chuộc được Trọng Tường về.

Thoảng một cái đã mười năm trời; Trong mười năm để có tiền Bảo An chẳng hề một lần ghé về thăm vợ thăm con. Vợ ông vừa phải chịu đau khổ của sự cách biệt lại thêm đối rét bần hàn đành phải đem đàn con gầy yếu cưỡi trên một con lừa đi về chùa chắt Nam tìm kiếm Bảo An. Không ngờ giữa đường lương thực đã hết, tiền thoái lương nan, vợ ông nghĩ mãi chẳng tìm ra cách nào; vì quá lo lắng, nàng ngồi bên đường khóc lóc thảm thiết, người đi đường vây lấy rất đông. Lúc này Đô Đốc Đào Châu Dương An Cư cưỡi ngựa trên đường trở về nhiệm sở, nhìn thấy vợ Bảo An khóc lóc như vậy, thấy lạ, bèn xuống ngựa hỏi thăm, vợ Bảo An vừa khóc vừa kể lễ :

— Chồng thiếp vốn là úy quan của Tuy Châu Phương Nghị vì bạn chẳng may bị quân Man bắt đi, phải bán hết gia tài để chuộc bạn về. Không ngờ ra đi chẳng thấy trở lại, bỏ vợ bỏ con đã 10 năm nay chẳng có tin tức. Nay cảnh nhà đói khát cơm chẳng đủ ăn, con cái ngày đêm nheo nhóc, thiếp chẳng biết có cách gì, đành phải đem con liều đi tìm chồng. Không ngờ giữa đường, cái ăn hết sạch mà đường còn xa, thật chẳng biết phải làm sao, cho nên đau khổ mà than khóc.

Nghe xong, Dương An Cư vô cùng kinh ngạc, trước nghĩa khí tận tâm tận lực vì bạn của Bảo An, và hết lời khen ngợi. Bèn nói với vợ Bảo An rằng :

— Tôi đến trạm Dịch ở phía trước đợi Hầu phu nhân, đến đó tôi có thể giúp phu nhân một ít lộ phí.

Sau khi vợ Bảo An nhận được một cỗ xe, mấy ngàn bạc của Dương An Cư tặng; nàng cảm tạ xong xuôi lại tiếp tục lên đường tìm chồng.

Sau khi ra roi quất ngựa phóng nhanh về quận, Dương An

Cư lập tức cho người tìm kiếm Ngô Bảo An; Gặp được Bảo An, hai người tay bắt mặt mừng cùng đi lên nhà khách, Dương An Cư nói :

— Ta từng đọc sách thánh hiền, biết chuyện người xưa trung nghĩa khả phong, không ngờ hôm nay tận mắt thấy chính ở ngay tiên sinh, vì điều nghĩa khí với bạn bè mà quên cả vợ con, thậm chí bỏ cả gia thất. Quả thật là người nghĩa cả hơn đời ! Trước đây mấy ngày ta đã gặp vợ con tiên sinh trên đường đi tìm tiên sinh. Hành động nghĩa cả của tiên sinh mãi mãi là niềm khao khát đối với ta. Nay được gặp tiên sinh, cùng tiên sinh kết nghĩa thân hữu. Ta vừa mới đến nhận sổ, chẳng có gì giúp tiên sinh được. Ta mượn 400 thất trong công khố giúp tiên sinh. Đợi đến lúc tiên sinh chuộc được bạn về, Tiên sinh sẽ từ từ trả lại cho ta cũng được.

Để có đủ tiền chuộc lại Quách Trọng Tường, Bảo An phải làm việc suốt ngày đêm, nghe câu nói này của Dương An Cư thì mừng rơi nước mắt. Thế là 400 thất được gom lại với số tiền tích lũy từ trước đến nay Bảo An đem giao cả cho sứ giả vẫn thường đi lại với người Man lo liệu.

Thời gian sau, Trọng Tường trở về trong niềm vui chung của mọi người Đào Châu. Thân hình ông tiêu tụy, nhìn chẳng nhận ra người nữa. Bảo An và Trọng Tường gặp nhau tay bắt mặt mừng, nước mắt rưng rưng, thỏa tình bè bạn mười mấy năm gặp lại.

Sau khi tắm giặt xong, thay quần áo mới do An Cư tặng, Trọng Tường trông lại hào hoa phong nhã như xưa. Dưới sự sắp xếp của An Cư mọi người đều vui vẻ đón tiếp Trọng Tường. Vì trọng nghĩa cả của Bảo An nên An Cư cũng rất sủng tín Trọng

Tường, ông sắp xếp cho Trọng Tường quản lý quân lính trong quân đội của ông.

Trọng Tường ở lâu với người Man, thông hiểu phong tục tâm lý người Man. Ông định trở về quê hương một thời gian, bèn bảo người đến động người Man mua về mấy cô hầu có chút nhan sắc tặng cho An Cư và xin từ biệt lên đường. An Cư không dám nhận, nói :

— Lễ nào ta lại là phường xó chợ. Chỉ vì khâm phục nghĩa khí của Ngô tiên sinh cho nên giúp người một chút công việc; đâu dám mong sự báo đáp của ngài. Ở nhà ngài còn cha mẹ tổ tiên phải sớm hôm phụng dưỡng; nay ngài cứ yên tâm trở về.

Trọng Tường vội vã bái tạ, nói :

— Thân hèn mọn này còn được bình an trở về, đều nhờ đại ơn của tiên sinh. Tính mệnh có thể bảo toàn đều là nhờ tiên sinh ban thưởng. Trọng Tường dù có chết cũng không bao giờ quên ơn đức tái tạo này. Những cô gái người Man nay ta mua về là vì tiên sinh, nếu tiên sinh không nhận Trọng Tường ta chỉ còn có cách lấy cái chết để khấn cầu.

An Cư từ chối không được ý tốt của Trọng Tường, bèn chỉ vào một người con gái Man nhỏ nhất, nói :

— Tiên sinh đã nói như vậy, An Cư cũng chẳng nỡ chối từ mãi nhĩa ý của tiên sinh. Cô gái nhỏ nhất này, ta rất thích. Ta xin nhận vậy.

Thế là từ chối cả 9 cô gái kia. Lúc này Bảo An cũng nhận được rất nhiều hậu đãi của An Cư; sau đó từ biệt ra về.

Xa người thân mười lăm năm trời, nay trở về với gia đình,

mọi người gặp nhau mừng mừng tủi tủi, ông sung sướng rơi nước mắt. Sau mấy ngày đoàn tụ, Trọng Tường vội vã trở về Kinh Thành. Vì có nhiều công sức trong quân ngũ, ông được phong úy chân Lục Sự Tham Quân, ông trở về đón người thân cùng đến ở.

Hai năm sau, vì có nhiều đóng góp tích cực, lại được thụ chức Đại Châu Hộ Tào Tham Quân. Nhiệm kỳ sắp hết thì người cha qua đời. Lo liệu tang sự xong, ông lập tức cởi bỏ áo tang ngoài, đến trước mộ bái biệt vong linh cha, nói rằng :

— Con lưu lạc phan bang, được toàn tính mệnh trở về đều do Ngô tiên sinh dốc lòng cứu chuộc cho nên mới được làm quan nuôi dưỡng cha già. Nay cha đã mồ yên mả đẹp, con có thể yên tâm thực hiện ý nguyện của con.

Nói xong, bèn ra đi. Chàng đi khắp nơi hỏi thăm tin tức Bảo An. Ông nghe nói Ngô Bảo An đã từ chức Phương Nghị úy quan ở Mi Châu Bành Sơn Huyện Thừa. Trọng Tường chẳng quản đường xá vất vả gian khổ lặn lội tìm đến đất Thục. Ai ngờ đến đất Thục quận mới biết Bảo An cùng vợ con sau khi mãn kỳ nhậm chức không trở lại được quê nhà, tất cả đều mất ở đây. Như tiếng sét đánh ngang tai, Trọng Tường bật khóc rưng rức. Thế là ông mặc áo bố thô, chống gậy, đi bộ từ Thục quận đến miếu Bành Sơn nơi đặt hài cốt Bảo An, trên suốt đường đi khóc than không ngớt, mọi người đều cảm thấy thương xót.

Đến Bành Sơn, sau khi bái tế xong, ông bèn nhặt hết xương cốt của Bảo An; sợ khi cải táng có thể bỏ sót, mỗi cái xương ông đều ghi số kỹ càng. Rồi dùng lụa trắng bọc lại. Sau đó lại nhặt hết xương cốt của vợ Bảo An, cũng dùng mực đánh dấu thứ tự kỹ càng, bỏ vào ống trúc, tự mình đem xương cốt, đi chân trần hàng ngàn dặm thẳng về Ngụy Quận.

Bảo An còn lại một đứa con trai, Trọng Tường coi nó như con ruột mình. Ông bỏ ra 20 vạn hậu táng Bảo An, lại khắc bia ca ngợi ân đức của Bảo An nữa. Tiếp đó dựng một cái lều bên cạnh mộ, tự mình để tang ba năm; sau còn đưa con trai Bảo An giữ chức Cương Chân Trưởng Sử và giúp lấy vợ. Bản thân ông lại sống rất khổ cực, khắc khổ. Tuy vậy Trọng Tường vẫn cảm thấy chưa báo đáp được ân đức của Bảo An. Năm thứ 12 Huyền Tông Thiên Bảo, ông tâu với Hoàng Đế nhường chức quan của mình cho con của Bảo An. Người đương thời biết chuyện này đều rất tôn kính sự hy sinh vì bạn vì người khác của Trọng Tường.

TRUYỆN TẠ TIỂU NGÀ

Lý Công Tả

Mang nặng mối thù không đội trời chung ! 14 tuổi, lứa tuổi đẹp nhất của cuộc đời người con gái, thế mà Tạ Tiểu Nga lại giống như một bà lão từng trải đáng thương. Tất cả những hy vọng tốt đẹp đều lặng lẽ rơi vào đêm đen lạnh lùng.

Cha chết ! Chồng cũng qua đời. Những tai họa từ trên trời rớt xuống đập nát tâm hồn người thiếu nữ còn đang thơ đang mộng. Sau khi nàng được cứu vớt từ dưới sông lên, thế giới hình như đảo lộn, thân thể đau đớn rã rời, lồng ngực đau thắt, hai chân máu chảy đầm đìa. Dòng sông mệnh mông, nước vẫn cuộn cuộn chảy về Biển Đông xa xôi. Lẽ nào đây là số mệnh ư ? Những người khác đều bị vùi thân dưới đáy dòng sông; Tài sản của cải đều bị cướp đoạt hết sạch. Chỉ có một mình nàng được chiếc thuyền chày qua cứu thoát. Nàng thực sự muốn chết ! Chết đi để khỏi phải chịu những nỗi đau khổ thấu ruột thắt gan này.

Sau khi người mẹ qua đời, nhanh chóng kết thúc quãng đời niên thiếu vui tươi ngày thơ của nàng, vừa lớn lên đã lấy Đoạn Cư Trinh làm chồng. May mắn những ngày tháng vợ chồng chung sống bên nhau cũng khá hạnh phúc tốt đẹp.

“Lẽ nào đây là sự đổ kỵ của trời ?”.

Nàng ngẩn mặt lên trời than thở ! Sau khi tỉnh lại nàng chẳng hề nói lời nào. Hai mắt u buồn như trả lời thay cho những

lời hơi han, an ủi của mọi người trên thuyền.

Còn nói gì nữa đây ? Lời lẽ còn có ý nghĩa gì khi những mạng sống của gia đình nàng bị giết hại hết. Làm sao dập tắt ngọn lửa căm hờn ngùn ngụt bốc cao trong lòng nàng. Ngay cả giọt nước mắt giờ đây nàng cũng không còn đủ để chảy ra nữa. Nước mắt đã trở thành thứ xa xỉ đối với nàng, không kịp trữ tàng...

Nàng lặng lẽ sửa lại chiếc áo rách nát, lê tấm thân mệt mỏi, vật vờ xin ăn suốt chặng đường đến Thượng Nguyên Huyện. Ni cô Tịnh Ngộ tình cờ thấy nàng ở đầu đường phố; Thoáng nhìn Tịnh Ngộ đã kinh hoàng ! Từ trong đôi mắt của Tiểu Nga, ni cô như đọc được nỗi đau đớn và mệt mỏi mà nàng sớm phải gánh chịu so với tuổi đời. Thế là ni cô lặng lẽ dắt Tiểu Nga vào chùa, xem như một duyên phận đã định. Từ đó Tiểu Nga gửi thân trong chùa Diệu Quả, để tiếng mõ trong sáng gõ vào cuộc đời nghèo hèn của nàng.

Một đêm, nàng bỗng mơ thấy cha nàng mặt đầy máu me kêu gào thảm thiết :

— Tiểu Nga con ! Người giết cha là Xa Trung Hầu, Môn Đông Thảo.

Tiếp đó lại thấy chồng nàng nước mắt chứa chan, nét mặt tái nhợt, nói với nàng rằng :

— Hòa Trung Tẩu, Nhất Nhật Phu phá nát giết hại gia đình chúng ta. Tiểu Nga ơi ! Hãy nhớ lấy mối thù không đội trời chung này.

Nàng nức nở khóc, tay kéo áo cha, tay nắm áo chồng, nhưng cả hai đều lặng lẽ ra đi; chẳng chú ý tiếng khóc đau thương của

nàng. Nàng bỗng bừng tỉnh dậy chỉ nghe thấy tiếng thét của chính mình. Bầu trời đêm mênh mông, sâu thẳm, chỉ có vầng trăng lạnh đối diện với nàng tí tít mãi trên cao.

“Xa Trung Hậu; Môn Đông Thảo; Hòa Trung Tâu; Nhật Nhật Phu” những cái tên này có ý nghĩa gì đây ?

Suốt đêm nàng trằn trọc suy nghĩ nhưng không lý giải được ý nghĩa trong đó nói gì. Thế là nàng quyết định ra đi tìm người am hiểu trong thiên hạ nhờ giảng giải giúp. Một năm qua đi, không có người nào lý giải được. Một hôm Tiểu Đồng của Hòa Thượng Tề Vật coi giữ chùa Ngõa Quan đến mời nàng; chỉ nói có việc gấp cần gấp, nàng liền vội vàng theo ngay. Từ xa đã thấy Tề Vật đang ngồi đánh cờ cùng một thư sinh. Buổi sáng ngày xuân không khí trong chùa hương thơm thoang thoảng của cây cỏ tỏa khắp. Những nhánh cây biếc lộc vươn lên nền trời dưới nắng ban mai trông càng thanh thoát.

Tà áo của vị thư sinh bay bay trong gió, một cảm giác trào dâng xốn xang trong lòng.

“Lê nào người này là hy vọng của ta lâu nay gửi gắm”. Thấy nàng đến, Tề Vật vẫy tay gọi nàng tới gần nói :

— Lần trước cô nương có hỏi với ta câu đố mười hai chữ phải không ? Ta nghĩ đã lâu mà vẫn chẳng hiểu được ý gì. Hôm nay có vị khách quý !Ồ ! Chính là Lý Tiên Sinh đây; Ta đã nhờ ngài xem; ngài nói có thể giải được, cho nên ta bảo Tiểu Đồng đến gọi cô nương tới đây !

Tiểu Nga chăm chú nhìn Lý Công Tà. Lý Công Tà hỏi han một hồi rồi trịnh trọng nói với nàng :

— Nếu đúng như vậy thì ta đã nghĩ ra rồi. Tên người giết

cha chàng là : Thân Lan; Tên người giết chồng nàng là Thân Xuân. Tiểu Nga và Tề Vật đều chăm chú nhìn Lý Công Tả và nghe chàng giải thích :

“Xa Trung Hầu”. Trên và dưới chữ Xa “” bỏ bớt một nét là chữ Thân “”; Thân thuộc Hầu. Cho nên nói Xa Trung Hầu. Dưới chữ Thảo “” có chữ “”, trong có chữ “Đông” “”, đây là chữ Lan “” lại nói :

“Hòa Trung Tẩu” là xuyên qua giữa chữ Điền “”, cũng là chữ Thân “”. “Nhất Nhật Phu” đầu chữ Phu thêm một nét “” thành là “” dưới thêm chữ Nhật “” là chữ Xuân “”, sẽ thấy người giết cha nàng là : Thân Lan, người giết chồng nàng là Thân Xuân.

Tất cả đều rõ ràng, Tiểu Nga khóc lóc thảm thiết không ngớt lay tạ Lý Công Tả và ghi ngay 4 chữ “Thân Lan, Thân Xuân” lên áo. Rồi nàng quỳ xuống nhìn trời mà thề rằng sẽ quyết báo thù cho cha và chồng. Ánh nắng ngày xuân chiếu lên tấm thân dài thon thả của nàng; nàng khẽ nghiêng mặt ánh nắng chiếu ngay vào chiếc mũi cao cao của nàng như chia khuôn mặt nàng thành hai mảnh, làn khói mờ mờ quện lấy nhau bay trong không gian. Nàng sống sờ sờ giữa làn khói mờ ảo đó, hai mắt tỏa sáng ngọn lửa căm thù mệnh mang. Lý Công Tả và Tề Vật bất giác cũng sống sờ.

Từ đó Tiểu Nga rời chùa Diệu Quả, cải trang thành con trai, phiêu bạt giang hồ khắp nơi, một lòng một ý tìm ra kẻ thù giết cha và chồng. Hơn một năm sau, nàng phiêu bạc tới Tâm Dương Quận. Nhìn thấy ngoài cửa một nhà dân tửu chiêu thị : “Cận người ở”. Tiểu Nga xin vào và phát hiện ra chủ nhà này chính là Thân Lan. Nàng suýt bật khóc vì xúc động nhưng cố kìm lại nỗi đau

trong lòng, giả bộ trầm lặng theo Thân Lan vào nhà. Trong lòng tuy đau đớn căm giận nhưng vẻ mặt vẫn phải tỏ ra hiền lành dễ bảo. Sự từng trải và thận trọng của nàng rất nhanh chiếm được sự tín nhiệm và coi trọng của chủ nhà. Việc chi tiêu tiền bạc trong nhà đều do tay Tiểu Nga quản lý. Rồi một hôm nàng thu dọn đồ đạc trong nhà bỗng phát hiện thấy chiếc hộp đựng đồ trang sức mà trước đây nàng vô cùng yêu thích. Nắp hộp có khắc chữ “Nga” rất sâu. Đó là kỷ vật duy nhất của Cư Trinh người chồng của nàng tặng lại. Tính tình Cư Trinh đối với bạn bè rất hào phóng; Tuy đối với nàng rất tốt nhưng từ trước đến giờ không quen thổ lộ tình cảm yếu mềm. Chẳng hiểu vì sao, bỗng một hôm chàng lén đặt lên trên bàn trang điểm của nàng một hộp trang điểm. Mở nắp hộp ra, nàng thấy trên mặt khắc một chữ “Nga”, bất giác nước mắt ứa ra. Nàng còn nhớ đó là vào một buổi trưa ngày đông giá lạnh; Nàng ngồi bất động nhẹ nhàng vuốt lên chiếc hộp, nước mắt từ từ bò khắp hai má, trong lòng lại tràn ngập niềm vui. Về sau, hai vợ chồng chẳng ai nói đến chuyện chiếc hộp trang điểm này nữa. Nhưng từ ánh mắt hai người họ đều hiểu ý nhau. Họ ngượng ngùng như vậy hưởng thụ những ngày xuân của cuộc đời. Nay hộp trang sức lại bị vứt lẩn lóc trong góc xó nhà như tuyên cáo sự bất lực và tuyệt vọng của Tiểu Nga. Nắp hộp phủ đầy bụi; Nàng xúc động áp sát nó vào ngực nước mắt ứa ra ướt đầm. Từ đó về sau nàng càng thận trọng giấu kín tung tích của mình. Hơn hai năm sau chẳng có ai phát hiện ra nàng là con gái cả. Thân Lan và Thân Xuân là anh em đồng tông. Gia đình Thân Xuân ở Độc Thụ Phủ của Tầm Dương Giang Bắc; thường xuyên đi lại nhà Thân Lan, cũng thường kết bạn xuất du đây đó. Hai người đã đi là cả hàng tháng. Lúc trở về thường cướp đoạt được rất nhiều của cải.

Một hôm, Thân Xuân đem rượu và cá chép đến chơi. Cơ hội tốt đã đến. Tiểu Nga tự nghĩ :

— Sự nhìn nhận của Lý Tiên sinh quả không sai ! Lẽ lẽ trong mộng đều rất khớp nhau. Chẳng phải trời đã gợi ý cho ta đây sao ? Lòng mong muốn báo thù của ta nhất định thành công.

Tối hôm đó, Thân Lan, Thân Xuân tụ tập cùng một số thuộc hạ ăn uống mừng công. Tất cả mọi người đều ăn uống, hò hát thoải mái, đến tận nửa đêm mới giải tán ra về. Thân Lan, Thân Xuân đều say bí tỉ. Thân Xuân nằm trong nội thất, Thân Lan nằm ngủ ở phòng khách. Tiểu Nga ngấm khóa chặt cửa phòng Thân Xuân lại, rồi rút bộ dao bổ thẳng xuống đầu Thân Lan, máu nhuộm đỏ cả chiếc áo trắng mà nàng đang mặc; Tay nắm chặt dao khẽ run run. Dưới ánh trăng chỉ thấy nét mặt nàng trắng nhợt, cứ như thể nàng đứng bất động đến lúc hàng xóm xung quanh kéo đến giúp sức. Thân Xuân bị bắt, Thân Lan đã chết. Của cải mà chúng cướp đoạt thu lại được rất nhiều. Trương công Thái thú Tầm Dương hết lời ngợi khen ý chí và hành động của Tiểu Nga. Ông dâng sớ trần tình xin tha việc xử tội giết người cho nàng. Nàng thần thờ bước ra khỏi cổng nhà họ Thân. Chí phục thù đã xong, nhưng nàng lại thấy như mất đi một cái gì rất sâu lắng...

“Rồi ta sẽ đi về đâu ?”.

Nàng hỏi nhưng chẳng có ai trả lời.

Cuối cùng nàng phải đành trở lại quê hương. Cao môn hào tộc trong làng nghe nói chí tiết của nàng tranh nhau đến xin dạm hỏi. Tiểu Nga chẳng bao giờ tái giá — Chữ trinh còn một chút này; Những ngày xuân của nàng đã theo dòng nước chảy mãi về phía chân trời xa xôi... Nàng cắt tóc mặc áo nâu sòng, cất bước đi

về phía Ngưu Đầu Sơn cầu đạo... Chí nàng đã quyết. Rồi đây cuộc đời lại có thể khổ cực, gió bão, khắc nghiệt... phải tự kiếm củi hái rau, chẳng quản nhọc nhằn...

Tháng 4 năm thứ 13 Viên Hòa, cuối cùng nàng thụ giới tại Tứ Châu Khai Nguyên Tự, đặt pháp danh là Tiểu Nga để thể hiện ý chí chẳng bao giờ quên mình cả. Năm đó nàng mới 20 tuổi, đương lúc tuổi hoa đang độ đẹp nhất của một đời người con gái.

TRUYỆN ĐÔNG THÀNH LÃO PHU

Trần Hồng

Đông Thành Lão Phu tên thực là Giả Xương, người Tuyên Dương Trường An. Ông sinh vào năm đầu Huyền Tông Khai Nguyên, đến năm thứ 5 Hiếu Tông Nguyên Hòa đã 98 tuổi. Tuy tuổi cao nhưng ông vẫn rất minh mẫn, khỏe mạnh, mắt mũi còn tinh tường lắm, lời nói khoan thai mạch lạc rõ ràng. Nói đến cảnh quan Thái bình những năm Khai Nguyên Thiên Bảo, lời của ông rất phần chần say sưa, khiến người nghe mê mẩn.

Cha Giả Xương là Giả Trung, mình cao chín thước, là một đại lực sĩ, đã từng theo Huyền Tông bình định loạn Vi Hậu; lập được công lớn trở thành công thần đương thời; Hoàng đế hạ chiếu ban thưởng cho ở phía Đông Cửa Vân Long.

Giả Xương từ nhỏ đã thông minh linh lợi, giỏi ứng phó, có thể nghe hiểu được tiếng gà. Lúc bảy tuổi, chân tay rất khéo, leo trèo cây cối nhanh thân thoát như sóc một chú sóc.

Khi Huyền Tông còn là Thái tử, rất thích xem chơi gà trong dân chúng vào tiết Thanh Minh. Sau khi lên ngôi, ông cho lập một phường gà ngay trong cung, cho người lên chợ Trường An tìm kiếm mua về hàng nghìn con gà trống có mã đẹp, khỏe mạnh về nuôi ở phường gà. Lại tuyển chọn 500 thiếu niên phụ trách việc nuôi dưỡng huấn luyện. Hoàng đế lấy đó làm điều thích thú lắm. Nhưng việc này dần dần trở thành một thói quen tai họa trong dân chúng. Nhiều vương hầu quý thích rơi vào cảnh

khuyñh gia bại sản vì mua gà; nghe nói có lúc tất cả mọi người trong kinh thành đều hăm hở thích chơi đấu gà, nhiều người nghèo không đủ tiền mua gà thật thì mua gà giả về cho đỡ con ghìen.

Một hôm, Hoàng đế xuất du, nhìn thấy Giả Xương đang quỳ bên đường gần cửa Vân Long chơi chơi gà bằng gỗ, vẻ chăm chú thơ ngây đáng yêu, bèn dẫn về trong cung, sung vào đám trẻ phường gà. Với dáng vóc cao ba thước, Giả Xương nghiêm nhiên nhanh chóng trở thành đứa đứng đầu trong tất cả đám trẻ phường gà. Hơn một ngàn con gà, đám trẻ đều nhớ kỹ từng con như ngón tay mình; con nào dũng cảm, con nào nhát đòn, con nào khỏe mạnh, con nào gầy yếu. Rồi thì lúc nào thì nên cho gà uống nước, lúc nào thì nên cho ăn, bệnh gì uống thuốc nào... đều thuộc vanh vách. Riêng Giả Xương tự nuôi hai chú gà, chúng có thể biết nghe theo ý muốn của chủ nhân. Vương Thừa Ân viên quan cai quản phường gà, thấy Giả Xương nhỏ tuổi mà lại có tài bèn tâu lên Hoàng thượng. Hoàng thượng cho hấn vào cung biểu diễn, kết quả vô cùng vừa ý, hấn lập tức được nhận chức Trưởng trong đám bọn trẻ hơn 500 đứa. Tính tình Giả Xương rất trung hậu, lại làm việc cẩn thận; Hoàng đế càng yêu thích hấn hơn, hình như ngày nào cũng ban thưởng cho hấn rất nhiều tiền bạc của cải.

Năm thứ 13 Khai Nguyên, Hoàng Đế đến Thái Sơn làm lễ phong đàn đại khúc, ông đem theo 300 con gà trống do Giả Xương cai quản. Giữa đường nghe tin Giả Trung qua đời, Hoàng đế cho Giả Xương trọn nghĩa làm con đem xác cha về quê hương Ung Châu an táng. Vì được sùng tín của Hoàng Đế, quan huyện các địa phương không dám lãnh đạm, đem tặng rất nhiều đồ tang lễ, đoàn xe đưa tang trên đường Lạc Xương nối dài dằng dặc như con rồng lớn.

Tháng 3 năm thứ 14 Khai Nguyên, Giả Xương mặc bộ đồ đấu gà biểu diễn ở Ôn Truyền cho Hoàng đế xem. Đường thời mọi người đều gọi hắn ta là “Thần Kê Đồng”. Còn có người làm thơ khen hắn rằng :

*“Sinh nhi bất dụng thức văn tự,
Đấu Kê tẩu mã thắng đọc thư.
Giả gia tiểu nhi niên thập tam,
Phú quý vinh hoa đại bất như.
Năng lệnh kim cựa kỳ thắng phụ,
Bạch La tú sam tùy nhiều dư.
Phu tử Trường An thiên lý ngoại
Sai phù trí đạo vẫn thương xa”.*

Dịch nghĩa :

*“Cả đời chẳng cần dùng đến việc biết chữ nghĩa
Chọi gà, cưỡi ngựa hơn cả học hành.
Cậu thiếu niên mười ba nhà họ Giả
Phú quý vinh hoa mấy người bì được.
Có thể lệnh cho gà thắng, theo ý muốn,
Vải vóc, quần áo được vua ban thưởng rất nhiều.
Cha chết ở Trường An, đoàn người đưa tiễn
Trên đường dài hàng nghìn dặm.”*

Ngày 5 tháng 8 là ngày sinh nhật của Chiêu Thánh Hoàng hậu mẹ Huyền Tông. Sau khi Huyền Tông lên ngôi lấy ngày này làm ngày sinh nhật của Hoàng hậu. Vào dịp này mỗi năm, Vua đều ban thưởng rất nhiều rượu thịt, muôn dân mặc sức vui chơi ăn uống say sưa trong suốt ba ngày ba đêm liền, gọi là “Bò” (tụ tập nhau lại ăn uống thoải mái). Lại cho tổ chức tấu nhạc ở trong

cung rất long trọng; Tấu nhạc có khi còn được tổ chức ở Lạc Dương nữa. Tết Nguyên Đán và tết Thanh Minh thường còn được tổ chức tấu nhạc ở Lý Sơn. Vào những dịp này mỗi năm sáu cung đều cùng Hoàng thượng tấu nhạc linh đình. Giả Xương đội châu túy thúy kinh quan, mặc quần áo gấm, chỉ huy bọn trẻ phường gà biểu diễn trên sân rồng, hàng ngũ cực kỳ ngay ngắn, nét mặt thần nhiên, uy phong lẫm lẫm. Đám gà trống con nào con nấy xù lông vênh mỏ, giơ chân nhọn hoắt, đầu ngẩng cao, sục sùi khí thế so tài. Theo ngọn roi của Giả Xương chúng xông vào lại lùi ra, công, thủ nhịp nhàng, rất đúng đấu pháp. Khi chiến cuộc thắng bại rõ ràng, Giả Xương bèn ngừng cuộc đấu. Tất cả được sắp xếp theo thứ tự mạnh yếu một hàng dài theo hấn trở về phường gà. Sau khi Giả Xương biểu diễn xong, là tiếp đến cuộc biểu diễn của mọi người : họ múa kiếm, đánh quyền, nhảy dây, đá cầu, chạy nhảy... Cuộc chơi vui vẻ khắp trên sân rồng.

Năm thứ 23 Khai Nguyên, Huyền Tông cho Giả Xương lấy con gái Phan Đại Đồng làm vợ; quần áo hai họ trai gái đều do Hoàng thượng ban thưởng. Về sau Giả Xương có hai người con trai đặt tên là Chí Tín và Chí Đức. Người vợ họ Phan ca múa rất hay, về sau nhận được sự hạnh sủng của Quý Phi. Hai vợ chồng được vua sủng ái khoảng 40 năm; Đây là thời vận đẹp nhất của họ.

Huyền Tông Hoàng Đế sinh vào năm gà, thường mặc triều phục đấu gà, có thể nói đây là dấu hiệu báo trước sự loạn lạc trong thời buổi Thái bình. Nhưng Huyền Tông nào có cần gì biết đến. Năm thứ 4 Thiên Bảo quả nhiên xảy ra đại loạn, An Lộc Sơn đánh phá Lạc Dương. Đồng Quan cũng bị đánh chiếm. Huyền Tông đành bỏ chạy về Thành Đô. Ngay đêm rời khỏi cung thành bằng con đường phụ, ngựa bị vấp ngã, Huyền Tông bị thương ở

chân, không thể tiếp tục đi được nữa bèn chống nạng trốn vào Nam Sơn. Mỗi lần nhớ tới cảnh huy hoàng thường thức cảnh chợ gà ngày trước, bất giác không kiềm được xúc động trong lòng, Giả Xương nhìn mãi về phía Tây Nam, nước mắt khóc than.

Trước khi An Lộc Sơn đến kinh sư, Hân đã từng gặp mặt Giả Xương ở ngoài Hoàng môn. An Lộc Sơn chiếm đánh Trường An và Lạc Dương đã treo giải thưởng truy tìm Giả Xương. Giả Xương sợ bị phát hiện bèn mai danh ẩn tích, nương nhờ nơi cửa Phật để tránh bị truy lùng.

Sau này khi Kinh sư thu lại được, Huyền Tông lấy danh nghĩa là Thái Thượng Hoàng cho trùng tu lại Khánh cung, lập Túc Tông lên ngôi. Giả Xương trở lại cố cung, cửa nhà đều bị cướp phá sạch, bản thân ông lâm vào cảnh sống bần hàn chẳng được tự do ra vào cung cấm như trước nữa. Một hôm trên đường Trường An Nam môn chiều quốc, ông bỗng gặp lại người thê ngày trước, mặt mày xanh xao. Người con gánh một bó củi, còn người thê gánh một cái chần bông cũ, mới đó mà như cả đời xa cách, họ ôm nhau nước mắt khóc. Trải qua những ngày khốn khó, Giả Xương nghĩ lại sự phú quý vinh hoa ngày trước, bỗng hiểu ra sự thay đổi thăng trầm của cuộc đời, bèn từ biệt người thê kia; từ đó nương mình nơi cửa Phật, từ biệt cõi hồng trần.

Năm thứ nhất Đại Lịch Đại Tông, Giả Xương lay tạ Đại sư Vận Bình ở chùa Tư Thánh, dốc lòng kính nghĩa, lấy thiện tâm cảm hóa cuộc đời. Ngoài việc đọc kinh tu hành, ông còn tích cực tu sửa tăng xá, trồng thảo mộc, sống cuộc đời lặng lẽ.

Năm thứ 3 Đức Tông Kiến Trung, Vận Bình Đại sư qua đời, Giả Xương mặc áo chịu tang và xây một ngọn tháp cạnh chùa Trấn Quốc ngoài cửa Đông Thành Trường An phụng quán Đại sư. Lại tự tay trồng một trăm cây Tùng Bách xung quanh tháp, bản

thân ông dựng một gian nhà nhỏ với chân tháp ngày đêm nhang khói rất kính cẩn như phụng sự Thầy lúc sống.

Khi Thuận Tông sắp lên ngôi đã bố thí cho Giả Xương 30 vạn quan để xây dựng Trai xá. Giả Xương lại cho dựng thêm một số nhà khách chuyên thu nhận những người lưu lạc không nhà không cửa khắp nơi vào ở. Bản thân ông mỗi ngày chỉ dùng một chén cháo loãng, một gáo nước trắng, ngũ chiếu cỏ, mặc áo cũ; tất cả những thứ còn lại đều hiến hết cho chùa.

Sau này, Phan Thị vợ ông không biết vì sao mà chết. Giữa năm Đức Tông Trinh Nguyên, người con trưởng Chí Tín nhận vô chức, có đến Trường Thọ thăm ông. Nhưng Giả Xương đã từ bỏ quan niệm trần tục ở đời coi mình không phải sinh ra đứa trẻ này và đuổi nó đi. Con thứ Chí Đức, buôn bán tơ lụa ở tận Lạc Dương, thường hay lui tới Trường An; mấy lần đem tiền đến hiếu kính cha, nhưng Giả Xương đều cương quyết chối từ. Từ đó về sau chẳng thấy Chí Đức đến nữa.

Vào năm Hiến Tông Niên Hòa, nhân tiết xuân, Hồng Tổ và bạn bè xuất du khỏi thành nhìn thấy một mảnh rừng xanh tươi nghi ngút khói hương, bèn xuống ngựa đến dưới tháp bái kiến Giả Xương. Giả Xương nói năng vẫn rất rõ ràng, khéo léo như ngày trước; Giả Xương mời Hồng Tổ vào phòng Trai giới, kể hết về thân thế của mình cho Hồng Tổ rõ, còn bàn cả đến vấn đề triều chính; Hồng Tổ hỏi ông về tình hình trị loạn những năm khai nguyên thế nào ? Ông chậm rãi nói :

— Thời đó ta còn trai trẻ, chỉ coi việc đấu gà mà được sự yêu mến của Hoàng thượng. Nhưng Hoàng thượng chỉ coi ta như một kép hát mua vui; cho ta ở ngoài cung, việc lớn việc nhỏ trong triều ta chẳng hề hay biết. Năm đó ta từng thấy Hoàn Hôn Thị Lang Đồ Xiêm nhận chức Thích Tây Tiết độ sứ; Ca Thủ Hào trấn

thủ Kinh Châu, làm cho uy danh nước Đại Đường vang xa. Ta cũng tận mắt thấy Trương Thuyết thống lĩnh U Châu, mỗi năm vận chuyển về nước rất nhiều gấm vóc lụa là từ đất Ba Thục, Hoài Giang, cùng những trò đùa của Hậu Cung. Đồn điền khu vực Hà Châu, lương thực làm ra không những đủ dùng cho muôn dân mà còn dư thừa tích trữ ở Thái Nguyên để phòng ngừa cho những năm đói kém khó khăn. Lương thực khu Quang Trung đều thuộc về người dân tất cả. Lúc Thiên Tử du hành Ngũ Nhạc tùy tùng quan viên có cả nghìn vạn, ngày trước không yêu cầu nhân dân chu cấp lương thực thực phẩm. Mỗi khi Tết đến, ta thường nghỉ ngơi, đi lại ngao du ngoài đường, thấy những người bình dân mặc áo vải bố, loại vải vóc giá cao họ không mua nổi, họ thích dùng lụa quần đầu thay cho mũ nón. Gần đây ta chống gậy ra khỏi cổng, thấy bá tánh trong chợ mặc áo trắng, thật đáng thương, lẽ nào người trong thiên hạ đều phải là lính cả sao ?

Ông ngừng lại giây phút rồi cảm khái nói :

— Năm thứ mười hai Khai Nguyên trong triều khuyết chức Tam Tỉnh Đài Lang bèn hạ chiếu tuyển chọn người vào đảm nhận chức này, và đã chọn được một người trong số những người từng làm huyện lệnh. Việc thăng bổ như vậy quả thực có tác dụng cổ vũ người tài, hiện tại Lang Sử của bốn mươi chín huyện đều có tài năng làm việc và đều được điều về hết. Người nào giỏi thì được làm Tắc sử, người yếu hơn một chút thì được làm huyện lệnh. Ta lúc đó ở ngay bên đường tận mắt thấy các quan sử xuống ngựa nghỉ ngơi, họ đều tỏ ra hài lòng với cách tuyển lựa này của triều đình. Việc tuyển chọn kẻ sĩ trong những năm Khai Nguyên phần lớn dựa vào đức làm chính, chưa thấy nghe nói kén chọn những kẻ sĩ tài giỏi văn chương. Đó là một số việc ta biết được.

Ông xúc động rơi lệ, rồi lại nói tiếp :

— Tiên Hoàng sai khiến người Hồ ở phương Bắc, Lâm Kê ở phương Đông, Điền Trí ở Phương Nam, Hồn Di ở phương Tây tất cả bọn họ đều thán phục triều đình, ba năm bái triều một lần. Triều đình ban thưởng cho bọn họ quần áo đẹp, rượu thịt ngon, bọn họ làm xong công việc rồi đi, kinh thành từ trước đến giờ không giữ tân khách nước ngoài ở lại. Nhưng nay lại khác. Trong kinh thành, người Hán, người Hồ ở lẫn lộn với nhau. Họ lấy vợ sinh con, thiếu niên trong thành Trường An đại thể đều bị Hồ hóa. Ta thấy nhiều phục sức bây giờ chẳng giống ngày trước. Đó chẳng phải là yêu nghiệt sao ?

TRUYỆN OANH OANH

Nguyễn Chấn

Chùa Phổ Cứu bỗng rồi loạn lung tung ! Danh tướng Hồn Hâm mất ở Bồ Châu. Đinh Văn Nhã, một hoạn quan về tiếp nhận. Quân lính ở đó nhân dịp tang tế mặc sức cướp bóc dân Bồ châu, nguy cơ xem ra sắp tràn đến chùa Phổ Cứu.

Những kẻ xuất gia trong chùa chạy đi chạy lại; Họ thàm thì truyền tai nhau như sắp xảy ra trận bão lớn. Khắp cả chùa trùm lên không khí ngột ngạt hoảng loạn. Đàn bà con gái trong chùa hốt hoảng chạy trốn, chẳng ai dám ho he lên tiếng, chỉ biết nhìn nhau, tuy ai cũng muốn chống đỡ nhưng lại không biết chuẩn bị cái gì.

Nghe nói có một thư sinh họ Trương vốn quen thân với một tướng ở Bồ Châu, chàng đã yêu cầu đem viện binh giúp đỡ nhưng mãi chẳng thấy họ đến. Những người trong chùa đều gửi gắm hy vọng rất lớn vào chàng thư sinh này, đặc biệt là mẹ con nhà họ Thôi. Bà đem hầu hết tài sản và nô bộc trở lại Trường An, nếu có bị cướp thì cũng không đến nỗi rơi vào cảnh trắng tay.

Mọi người chờ đợi mỗi mòn con mắt, cuối cùng Trương Sinh cũng đến. Chàng đem theo một đám tùy tùng phòng thủ, tạm thời giải nguy cho chùa Phổ Cứu. Mười mấy ngày sau Đỗ xác phụng mệnh Thiên Tử đem cờ thống nhung ra lệnh cho quân lính trấn áp Bồ Châu, loạn quân mới hốt hoảng tháo chạy. Trong trận bão táp này, Trương Sinh đóng vai người hùng, lập được công lớn.

Trong một đêm chàng trở thành Đại công thần của chùa Phổ Cứu. Mọi người đều rất cảm kích công lao của chàng. Để tạ ơn vị ân nhân này, Thôi phu nhân đặt một bàn tiệc rượu mời Trương Sinh tới dự. Trong bữa tiệc, bà nói :

— Gặp cơn loạn lạc, một mình di thân phận góa bụa, phải cáng đáng công việc gia đình, lại thêm hai đứa trẻ. Nếu không có sự giúp đỡ của cháu, thật không biết sẽ như thế nào đây ? Con trai, con gái của di nhờ ơn cháu rất nhiều mới có thể bảo toàn tính mạng. Di thật cảm kích khôn cùng. Nay di bảo chúng ra cảm tạ cháu, nhận làm anh em.

Nói rồi, bà gọi một cậu con trai chừng hơn 10 tuổi, tên gọi Hoan Lang, nét mặt tuấn tú khôi ngô. Rồi lại gọi người con gái ra, bà nói :

— Nhanh ra bái kiến huynh trưởng đi con ! Đây là ân nhân đã cứu mạng gia đình ta đấy !

Hồi lâu chẳng thấy ai ra, Trịnh thị xin lỗi Trương Sinh và nói :

— Con gái di là một đứa trẻ nhút nhát. Từ nhỏ đến giờ ít gặp người lạ. Cháu hãy đợi một chút, để di gọi em nó ra !

Trương Sinh luôn miệng nói không cần nhưng Trịnh thị vẫn cương quyết đi vào. Ngồi uống rượu ở ngoài, Trương Sinh nghe thấy tiếng bên trong Trịnh thị bực tức nói :

— Người ta cứu sống mạng con, nếu không con đã bị bọn loạn quân bắt đi rồi. Cái ơn như vậy, không đáng để con ra cảm ơn sao, còn chần chờ nổi gì ?...

Huyền nào một hồi, người con gái đành phải theo mẹ bước ra. Nàng ăn mặc xuềnh xoàng, trang điểm qua loa, tóc tết thành

hai nhánh, hai má ửng hồng, nhan sắc đẹp lắm. Trông nàng thật lộng lẫy duyên dáng xao xuyến lòng người. Vừa nhìn thấy nàng, Trương Sinh đã ngây ngất trong lòng. Chàng vội vàng đứng dậy chào. Nàng chỉ cúi đầu bên lên nép sau lưng mẹ, ánh mắt, nét mặt đầy vẻ miễn cưỡng, đáng vẻ thật tội nghiệp. Trương Sinh bắt chuyện :

— Xin hỏi, tiểu thư tên gì ?

Nàng cúi đầu chẳng đáp. Trịnh thị vội đỡ lời nói :

— Em nó sinh năm Hưng Nguyên. Năm nay là năm thứ 16 Trịnh Nguyên, như vậy đã 17 tuổi tròn.

Trương Sinh lại gượng bắt chuyện với nàng lần nữa, nhưng từ đầu chí cuối nàng chẳng hề nói lời nào.

Trịnh thị vừa đỡ lời con vừa xin lỗi Trương Sinh và rầy la con gái, bữa tiệc kết thúc trong cảnh gượng gạo chẳng vui. Nhưng từ đó, thần hồn Trương Sinh mê mẩn, muốn tỏ tình ý với nàng nhưng khổ một nỗi, chẳng có cơ hội tốt nào.

Thôi nữ tên gọi Oanh Oanh, có một tỷ nữ tên gọi Hồng Nương. Tiên Sinh nghe nói tỷ nữ này thường ngày là người gần gũi Oanh Oanh nhất. Do vậy mỗi lần gặp Hồng Nương chàng đều chào hỏi tử tế, nói năng có vẻ ngập ngừng; Thỉnh thoảng còn tặng nàng chút ít lễ vật nhưng trước sau vẫn chẳng dám thổ lộ nỗi niềm sâu kín chứa chất trong tim mình. Cứ như thế, kim nén mãi tình cảm trong lòng chàng đâm ra sinh bệnh. Trần trở bao đêm nỗi đau khổ trong lòng, cuối cùng chàng lấy hết can đảm tìm gặp Hồng Nương giải bày lòng yêu thương mến mộ của mình đối với Oanh Oanh, ý muốn nhờ Hồng Nương giúp đỡ. Không ngờ vừa nghe xong, Hồng Nương giật mình, mặt mày đỏ gay ngoắt người bỏ chạy. Trương Sinh vừa hối hận vừa giận mình sao quá sỗ sàng.

Hôm sau lại thấy Hồng Nương đến. Trương Sinh then thùng xin lỗi nàng, không dám nhắc chuyện tối qua. Hồng Nương nói :

— Những lời cậu nói, tôi đâu dám nói với tiểu thư, cũng không dám để lộ cho người khác biết. Nhưng tôi thấy rất lạ, cậu và gia đình họ Thôi vừa có họ hàng thân thích vừa có ân nghĩa với nhau, sao chẳng nhân dịp này đến cầu hôn đi !

Phu nhân họ Thôi vốn là con gái họ Trịnh. Mẹ Trương sinh cũng họ Trịnh. Hôm qua trong bữa tiệc nói chuyện dần dà mới biết Thôi phu nhân còn là vai dì của Trương Sinh nữa. Hai gia đình vốn có quan hệ rất gần với nhau. Trương Sinh nghe Hồng Nương hỏi, chàng nhân mặt nói :

—Ồ ! Chị không biết đó thôi, từ nhỏ đến giờ tôi rất nhát, chưa dám tỏ tình với ai, cũng ít giao thiệp nên không quen cách ăn nói xã giao. Hôm gặp tiểu thư hình như tôi không kiềm mình được nữa. Mấy hôm nay lúc nào tôi cũng như người mất hồn, suy nghĩ miên man, chỉ sợ mệnh yếu. Nếu đợi người đến mối mai, dù lễ nạp thái, vấn danh, sợ hai ba tháng chưa xong thì mệnh tôi chắc không còn nữa. Chị xem, tôi phải làm sao bây giờ ?

Hồng Nương trầm ngâm một lúc rồi dè dặt đề nghị rằng :

— Tiểu thư nhà tôi, từ trước tới giờ là người thận trọng kỷ lương; Trong bữa tiệc hôm rồi cậu cũng đã biết. Ngay cả người trên cũng không được phép tùy tiện xúc phạm cô. Kể tôi tớ càng cũng không dám. Tính cô tôi rất thích ngâm thơ, viết văn, có lúc làm thơ thật xuất thần, văn thường lưu luyến vần vơ hàng giờ. Cậu thử làm mấy bài thơ tình tặng cô tôi xem. Ngoài cách này tôi cũng chưa nghĩ ra được cách nào khác.

Trương Sinh nghe xong tràn đầy hy vọng, chàng viết ngay hai bài “Xuân từ” gửi tặng nàng.

Vào một buổi chiều, Hồng Nương lại vui vẻ đến, tay cầm tờ thư đưa cho Trương Sinh, nói :

— Tiểu thư tôi bảo gửi cái này cho cậu.

Trương Sinh vội vàng mở ra xem, nguyên là một bài thơ có tựa : “Minh nguyệt tam ngũ nguyệt”. Thơ viết rằng :

*“Đài nguyệt Tây Sương hạ,
Nghênh phong hộ bán khai.
Phật tường hoa ảnh động,
Nghĩ thì ngọc nhân lai”.*

Dịch thơ :

*“Đội trăng dưới mái Tây Sương
Cửa phòng hé mở chờ hương gió lùa
Bên tường hoa khẽ rung đưa
Tưởng rằng người ngọc thuở xưa đến tìm”.*

Trương Sinh ngẫm hiểu ý bài thơ, chàng sung sướng không sao ngủ được. Hôm ấy là ngày 14 tháng 2.

Phía Đông nhà Oanh Oanh, sát tường có một cây Hạnh. Tối ngày 15 Trương Sinh ăn mặc chỉnh tề, cẩn thận trèo lên cây Hạnh, vượt qua tường lần đến hiên phía Tây nhà, chàng nhìn thấy cửa còn hé mở, Hồng Nương đang ngủ trên giường. Trương Sinh đến bên đánh thức nàng dậy. Thấy Trương Sinh, nàng giật mình hỏi :

— Sao cậu lại đến đây ?

Trương Sinh nói rằng :

— Trong thư tiểu thư có dặn tôi đến, chị vào bảo ngay cho tiểu thư biết đi !

Hồng Nương bán tin bán nghi đi vào. Một lát quay ra kêu to :

— Tiểu thư ra ! Tiểu thư ra đây !

Trương Sinh vừa mừng vừa lo, nghĩ rằng lần này sẽ được thỏa nguyện. Nào ngờ, Oanh Oanh quần áo chỉnh tề bước ra nét mặt lạnh lùng, lời lẽ nghiêm khắc, mắng nhiếc Trương Sinh một trận :

— Người cứu cả gia đình ta, ân đức đó quả cao như trời bể, cho nên mẹ ta mới phó thác hai chị em ta cho người. Ai ngờ người lại dút lót đưa nữ tỳ, gửi đến những bài thơ nhằm nhí. Lúc đầu người lấy việc trượng nghĩa bảo vệ chúng ta, giúp chúng ta thoát khỏi tai họa. Ta xem người như một chính nhân quân tử. Sau đó dựa vào lúc người ta nguy khốn đòi hỏi nợ kia, lấy loạn thay loạn. Việc đó so với những hành vi của bọn loạn quân có gì khác nhau ? Nếu ta giấu việc này đi cho người, cố tình dung thứ, đó là bất nghĩa; Nếu tố giác với cha mẹ thì sợ mất đi sự ân huệ của người, hơn nữa lại sợ chẳng được rõ ràng. Cho nên mới viết mảnh giấy để người đến, muốn ba mặt một lời nói cho người rõ; lại sợ người nghi ngờ nên cố ý viết cho là lướt bay bướm để người đúng hẹn; làm như vậy thật không tiện lắm, trong lòng lẽ nào chẳng thấy thẹn thùng, chỉ mong người giữ lễ giữ nghĩa, sau này chớ có hàm hồ nữa.

Nói xong quày quả đi ngay. Trương Sinh như bị tát gáo nước lạnh vào mặt, đứng trơ ra như gỗ, hồi lâu mới vội vàng leo qua tường trở về. Từ đó đối với Oanh Oanh chàng coi như đã chết cả con tim.

Mấy hôm sau, vào một buổi tối, Trương Sinh đang ngủ ngoài hiên. Trong lúc mơ màng hình như có người lay gọi; chàng giật

mình tỉnh dậy. Thấy Hồng Nương ôm chân gối, đến vỗ vai chàng cười nói :

— Tiểu thư đến đó, còn ngủ gì nữa ?

Trái chân, để gối xuống xong xuôi, nàng liền đi ngay. Trương Sinh vừa tỉnh khỏi giấc mộng, chàng đưa tay dụi dụi mắt, ngồi thừ ra một lúc lâu, ngỡ như mình còn đang chiêm bao. Gáo nước lạnh hôm trước vẫn còn để lại dư âm trong lòng chàng. Không ngờ Hồng Nương lại đem đến tin bất ngờ này. Con tim chàng đã chết nay lại bỗng lay động xốn xang. Chàng bật người dậy, ra khỏi giường, muốn tự tay mình sửa sang lấy căn phòng. Nhưng chàng sung sướng quá, chẳng biết bắt đầu từ đâu, bèn ngồi thừ ra giữa nhà. Hồng Nương điu Oanh Oanh đến. Thấy nàng vẻ ngượng ngùng xấu hổ, đầy vẻ đáng thương, chẳng còn nghiêm nghị như lần trước nữa.

Hôm đó là đêm 18, ánh trăng chênh chếch xiên ngang qua cửa sổ. Trên giường óng ánh, mượt mà, người đẹp như tiên nữ trên trời hiện xuống, như thật, như mơ... Trương Sinh lòng lâng lâng phơi phới. Hai người quấn quít lấy nhau. Đúng trong giây phút khó rời nhau được thì chuông chùa bỗng vang lên rầu rĩ, báo hiệu trời đã sắp sáng. Hồng Nương cũng đã giục ở ngoài cửa. Oanh Oanh nước mắt chứa chan, nghẹn ngào than thở. Hồng Nương lại điu nàng đi. Suốt cả đêm nàng chẳng nói lời nào, lặng lẽ đến lại lặng lẽ ra đi, khiến Trương Sinh nghi hoặc. Thật ? Hay mơ ? Lê nào là mơ ? Trương Sinh lẩm nhẩm tự hỏi. Ánh sáng bình minh chiếu qua khe cửa sổ tràn vào căn phòng. Trương Sinh nhìn kỹ thì thấy vai áo còn lưu rõ dấu son, quần áo, chân mần vẫn còn hơi thơm của da thịt. Trên giường còn lưu lại những giọt nước mắt long lanh của Oanh Oanh.

Sau đêm đó, có đến mười mấy ngày lại bật vô âm tín. Trương

Sinh thần thờ như kẻ mất hồn, lúc nào cũng làm thơ giải sầu. Thơ chưa kịp xong thì Hồng Nương lại đến, chàng vội vã đưa bài thơ 30 vận viết chưa xong cho Hồng Nương, nhờ chuyển đến Oanh Oanh.

Và từ đó, tối đến Trương Sinh lên vào mái Tây hiên, sáng ra ở luôn bên đó chẳng chịu trở về, ngày đêm đoàn tụ vui vầy với Oanh Oanh. Cứ thế gần cả tháng trời. Trương Sinh thường dò hỏi Oanh Oanh :

— Ý mẫu thân thế nào ? Bà có biết chúng mình chung sống với nhau không ?

Oanh Oanh luôn nhỏ nhẹ trả lời :

— Thiếp cũng không biết !

Chẳng bao lâu, Trương Sinh phải đến Trường An, chàng hỏi Oanh Oanh :

— Ta muốn đến Trường An, nàng thấy có nên chăng ?

Oanh Oanh lặng yên không đáp nhưng nét mặt tỏ ra u sầu lo lắng. Trước lúc ra đi, Trương Sinh không gặp được Oanh Oanh nên chàng rất rầu rĩ.

Mấy tháng sau, không chịu đựng nổi nỗi khổ tương tư, chàng lại trở về Bồ Châu. Tuy xa cách lâu ngày, nay gặp lại chàng, Oanh Oanh cũng chẳng nói gì, chỉ ứa lệ gượng cười. Cứu biệt trùng phùng hai người đều rất vui mừng. Oanh Oanh rất giỏi làm thơ. Trương Sinh nhiều lần đòi xem thơ nhưng nàng đều từ chối. Trái lại chàng thường làm thơ trêu ghẹo nàng nhưng nàng chẳng buồn để ý. Nàng làm thơ rất hay nhưng bề ngoài làm như cái gì cũng không biết, nói năng rất lưu loát linh lợi nhưng rất ít thấy nàng ứng đáp. Đối với nàng, Trương Sinh ôm ấp một mối

tình sâu lắng như chẳng có ngôn từ nào diễn tả hết được. Có lúc nổi sầu chan chứa nhưng nét mặt chẳng hề thay đổi, mừng giận nàng ít khi bộc lộ ra ngoài. Một đêm, nàng ngồi một mình chơi đàn, tiếng đàn nghe thê lương sầu não, ai oán vô cùng. Trương Sinh nhìn thấy, lòng tràn ngập niềm vui sung sướng, chàng nài Oanh Oanh đàn tiếp thì nàng lại dứt khoát từ chối. Nàng là người ưu tư rất khó hiểu, ngay Trương Sinh cũng cảm thấy xa lạ.

Kỳ thi đã gần, Trương Sinh lại phải đến Trường An. Trước đêm lên đường, chàng không tâm tình như lần trước mà chỉ ngồi bên cạnh thở than. Oanh Oanh đã biết rõ hai người sắp phải chia ly nên ân cần nhẹ nhàng nói với Trương Sinh :

— Hai chúng ta mới bắt đầu quen nhau đã có lẽ lắm. Sau này nếu chàng ruồng bỏ thiếp thì cũng là điều đương nhiên, thiếp chẳng dám oán trách. Nếu chàng không ruồng bỏ thiếp, nguyện kết tóc xe duyên, đó là chàng mang ân huệ đến cho thiếp, thiếp suốt đời biết ơn. Chàng hà tất suy nghĩ đến những chuyện đã qua, lòng chàng chẳng vui, thiếp cũng chẳng biết an ủi chàng như thế nào. Chàng đã từng khen tiếng đàn của thiếp, trước đây thẹn thùng không sao đàn được, nay chàng sắp đi xa, xin đàn một khúc để bày tỏ tấm lòng của thiếp.

Nàng đàn khúc nghệ thường vũ y... Tiếng đàn ai oán chứa đựng niềm đau thương khôn tả, khiến người nghe cảm động và âm thầm thương xót cho nàng. Không nén được nỗi nỗi đau thương ly biệt trong lòng, Oanh Oanh bỗng ngừng tay, vứt bỏ chiếc đàn, nước mắt chứa chan, vội vã trở vào phòng mẹ. Trương Sinh ngạc nhiên chăm chú nhìn theo bóng dáng của nàng, lòng xao xuyến khôn nguôi.

Buổi sáng hôm sau, Trương Sinh đợi mãi, đợi mãi mà chẳng thấy Oanh Oanh đến tiễn biệt. Chàng lặng lẽ lên đường, mấy lần

ngoái đầu nhìn lại chàng vẫn chẳng thấy bóng dáng người yêu. Đến khoảnh khắc này nàng vẫn để lại trong lòng chàng một khoảng trống mênh mang.

Năm thứ hai, Trương Sinh vào thi, nhưng không đậu. Chàng còn lần khăn ở lại kinh thành. Biết Oanh Oanh đang mong đợi, chàng viết cho nàng một lá thư. Nàng cũng viết cho chàng một lá. Thư viết :

“Nhận được thư chàng quả là điều an ủi rất lớn đối với thiếp. Nhi nữ tình thâm, thật khiến thiếp vừa sung sướng vừa cảm thương. Chàng lại tặng thiếp hộp trang sức, để thiếp gài đầu, tô điểm đôi môi. Thiếp vô cùng cảm kích thịnh tình của chàng, nhưng giờ đây thiếp còn trang điểm cho ai nhìn nữa ? Nhìn những thứ này thiếp càng buồn tủi mà thôi.

Chàng đã từng nói với thiếp nơi kinh thành chuyên tâm đèn sách, muốn mọi sự tốt đẹp, chỉ trách tính tình thiếp bỉ lậu. Nay xa cách nhau, số mệnh như vậy, lời chàng hứa trở lại còn không ? Từ mùa thu ly biệt đến nay, thiếp luôn lo lắng chẳng yên. Trong cuộc sống đô hội náo nhiệt này thiếp vẫn cố gượng vui. Nhưng đến đêm khuya một mình muôn vãn sầu tủi, ngay cả trong giấc ngủ chập chồn cũng vẫn tủi sầu, suy nghĩ miên man. Có những đêm thiếp mơ thấy chúng ta lại được đoàn tụ, vui vầy như những ngày đã qua, rồi vẫn vương lưu luyến. Nhưng tiếc vui chưa tàn, lúc tỉnh dậy, mặt đối mặt với ánh trăng chênh chếch lạnh lẽo, mới biết chàng và thiếp cách xa muôn dặm. Thật đau khổ khôn cùng. Từ buổi chia ly đến nay cũng đã cả năm ròng. Trường An là nơi phồn hoa quyền rũ, rất mong chàng hãy nhớ đến thiếp. Thiếp chẳng biết lấy gì báo đáp, luôn lấy lời hẹn ước suốt đời thủy chung, chẳng bao giờ thay đổi. Ngày ấy, mối duyên tình của chúng ta ngẫu nhiên gặp mặt, lại thêm sự dụ dỗ của tôi tớ, ý chí

thiếp lại non nớt, kìm chẳng được sự trông ghẹo của chàng. Đến lúc tình ý sâu nồng, gửi cả thân mình cho chàng, ai biết là như thế chẳng được dài lâu, chỉ là sự nhục nhã ê chề của mình, chẳng khiến chàng yêu dấu trọn đời. Suốt đời mang nỗi hận, còn có gì để nói nữa. Nếu như chàng còn nghĩ đến mối tình nhỏ bé của thiếp, chẳng phụ lòng thiếp, thế thì có chết thiếp cũng cảm thấy vui lòng. Nếu chàng chẳng buồn nghĩ đến những ngày đã qua của chúng ta, chẳng còn nhớ lời nguyện ước thế thì thiếp coi như đã chết. Mối tình này cũng theo đó tàn phai. Thiếp nói đến đây lòng xót xa đau đớn vô cùng, chẳng biết tỏ cùng ai, chỉ mong chàng xem trọng.

Thiếp gửi cho chàng một chiếc vòng ngọc. Đây là kỷ vật thuở thiếu thời của thiếp gửi chàng lưu giữ bên mình. Ngọc giống sự trắng trong chẳng dễ đổi thay; vòng biểu thị sự thủy chung mãi mãi, còn một mớ tóc thề, một cái cối bằng trúc. Mấy thứ này tuy không quý giá, chẳng qua chỉ mong mỗi tâm chí chàng kiên định như ngọc, lòng thiếp giống như chiếc vòng, thủy chung nguyên vẹn chẳng đổi thay. Cái cối trúc vẫn còn ngấn lệ đau buồn như sợi tình không bao giờ đứt. Mấy thứ này tượng trưng cho tình cảm của thiếp, thiếp muốn mãi mãi vui vầy hạnh phúc. Lòng thiếp tuy luôn luôn nhớ đến chàng, nhưng xa cách nghìn trùng không biết lúc nào mới gặp lại nhau. Ngàn dặm xa xôi, tấm lòng vẫn mãi mãi gần bên nhau, mong chàng lấy làm trân trọng. Tuy đã ngày xuân, nhưng phong sương vẫn ướt lạnh vô tình, mong chàng hãy bảo trọng nghìn vàng, đừng quá lo lắng cho thiếp”.

Trương Sinh đem thư cho bè bạn xem, vì lúc đó ở Trường An rất nhiều người biết chuyện này. Một người bạn tốt của Trương Sinh tên gọi là Dương Thế Nguyên rất giỏi làm thơ, vì thế đã làm bài thơ thất ngôn tuyệt cú, có tựa là “Thời nương thi”.

Tinh nhuận phan lang ngọc bất như
Trong đình huệ thảo tuyết tiêu sơ
Phong lưu tài tử đa xuân tự
Trường đoạn nhất nương nhất chỉ thư.

Dịch là :

Thanh nhã chàng Phan ngọc chẳng như
Tuyết tan sân trước huệ lơ thơ
Lòng xuân tài tử phong lưu lắm
Đứt ruột vì ai một mảnh tờ.

Nguyễn Chấn ở Hà Nam cũng viết tặng một bài thơ 30 vắn,
thơ viết :

Bóng dóm vượt tầng không
Trăng non lọt kẽ song
Trời xa dân chạng vạng
Cây thấp chốc mơ màng
Rồng hát nghe sân trúc
Loan ca lắng giếng đồng
Vết thấm sương mờ rả
Giấy chuyển gió nghe rung.
Mẹ vàng cờ tiết đón
Người ngọc thức mây lồng.
Canh vắng, đêm man mác
Hẹn mai mua mứt mừng
Long lanh giày dát ngọc
Thấp thoáng áo thêu rồng
Thoa cài chia cánh phượng
Khăn vắt lấp cầu vồng

Rằng :

Trầy từ rao phố
Sang châu chốn Bích cung.
Nhân qua trên phố Bắc
Quá bước đến tường Đông.
Trêu ghẹo tuy hơi cự
Van lơn dễ cứng lòng
Cúi đầu mái tóc lệch
Quanh gót bụi hoa tung.
Quay mặt hoa trôi trát
Lên giường gấm trập trùng.
Uyên ương giao cánh tréo
Phí thúy thả lông chung
Ngượng mặt, mây cau có
Kê môi giọng đượm nồng.
Hơi lan hồi hộp thoảng
Da ngọc nồn nà trông.
Tay ngại không buồn nhích
Lưng lười sẽ uốn cong
Bồ hồi hơi lấp lánh
Mớ tóc rối lung tung.
Đôi lứa duyên mình gặp
Năm canh hết chốc mong.
Thời giờ đêm có hạn
Quán quýt ý bao xong ?
Nét mặt buồn mây nước
Lời thề chỉ núi sông.

Vòng ghi duyên hội ngộ
 Tơ kết mối tâm đồng.
 Đèn lụn, ngai bay vãn
 Gương thanh lệ đọng giòng
 Bóng đêm vừa hết tối
 Vầng ác đã loe hồng
 Kê lại bên thành Lạc
 Người về đỉnh núi Tung
 Gối còn dây phấn rớt
 Áo vẫn ngát hương xông...
 Thơ thuật trông bờ liễu
 Lãng băng ngân cỏ bông !
 Đàn khuya nghe tiếng hạc
 Trời thăm ngóng tin hồng...
 Bể rộng qua không nổi !
 Trời cao chẳng gọi thông !
 Mây bay nào hẹn chỗ
 Tiên sử ở lâu trong...

(Theo Nhượng Tống dịch)

Bạn bè của Trương Sinh thấy lá thư này, ai cũng lấy làm lạ lắm. Lúc này Trương Sinh đã quyết định đoạn tuyệt với Oanh Oanh; Tất cả như những giấc mộng xuân, như mây như khói thoáng qua trên trời.

Nguyên Chấn là bạn rất thân với Trương Sinh bèn hỏi Trương Sinh vì cớ gì mà bội bạc như thế. Trương Sinh nói :

— Phàm cái gọi là vợ vật ở đời nếu không tự mình mê hoặc thì sẽ làm khổ người khác. Giả sử tiểu thư họ Thôi gặp được

người phú quý sủng ái yêu chiều thì sẽ làm mây làm mưa, làm lang làm li. Tôi thật không thể tưởng tượng mình sẽ biến thành cái gì ? Ngày trước, vua Trụ nhà Thương, vua U nhà Chu thống lĩnh thiên hạ, thế lực hùng hậu nhưng chỉ vì một người con gái mà toàn quân bị tan, bản thân bị hại, đến nay thiên hạ vẫn cười chê. Đức hạnh của tôi không đủ để chống lại yêu nghiệt, cho nên đành phải đau lòng đoạn tuyệt thôi.

Nghe Trương Sinh nói xong, những người ngồi đấy đều than thở tiếc thay cho chàng.

Hơn một năm sau, Oanh Oanh lấy chồng, Trương Sinh cũng đã lấy người khác. Một hôm, Trương Sinh qua nơi Oanh Oanh ở, lấy tình anh em xin gặp lại Oanh Oanh. Oanh Oanh biết nhưng không chịu ra gặp mặt. Trương Sinh thất vọng lắm. Oanh Oanh ngầm làm một bài thơ đưa cho Trương Sinh.

Thơ rằng :

*“Tự tòng tiêu sấu giảm dung nhan
Vạn chuyển liên hồi vân hạ sàng
Bất vị bàng nhân tu bất khởi
Vị lang tiều tụy khước tu lang”.*

Dịch là :

*“Từ đó thân gầy dung nhan héo
Chuyển đi trở lại ngại xuống giường
Sầu khổ vì ai nổi vẫn vương
Vì chàng tiều tụy thân luống thẹn”.*

Sau mấy ngày Trương Sinh ra đi, Oanh Oanh lại viết một bài khác, cương quyết cự tuyệt không ra gặp lại.

Thơ rằng :

*“Khí trí kiên hà đạo
Đương thời thả tự thân
Hải tương cữu thời ý
Liên thủ nhĩn tiền nhân”.*

Dịch là :

*Thân này thôi đã bỏ đi
Xót xa nghĩ đến đương thì trước đây
Hãy xem tình nặng duyên dày
Giả cho trọn kẻ mai này đến sau.*

Thế là Trương Sinh đành buồn bã ra đi. Từ đó về sau chẳng biết tin tức gì nữa.

TRUYỆN LÝ OA

Bạch Hành Giản

Vào những năm Huyền Tông Thiên Bảo, có một viên quan Thích Sử ở Thường Châu, tên gọi là Huỳnh Dương Công, gia đình giàu có, danh vọng vang khắp cả vùng. Nhưng thật tiếc, ông lấy vợ đã lâu mà vẫn chưa có con nối dõi tông đường. Vợ chồng ông ngày đêm thắp hương cầu khẩn, cũng chẳng có kết quả gì; về sau ông bà cho rằng : số mệnh đã bắt như vậy, chẳng còn hy vọng gì nữa. Không ngờ, năm 50 tuổi bỗng nhiên sinh được một đứa con trai, hai vợ chồng mừng lắm, ông dồn hết tâm sức chăm sóc đứa trẻ.

Đứa trẻ cũng không phụ lòng cha mẹ. Nó rất thông minh, lại hiếu học, tài giỏi, được bạn bè sùng ái. Huỳnh Dương Công già mới có con đối với sự mong đợi của ông đương nhiên là rất tốt đẹp; ông thường nói với mọi người rằng :

— Đứa trẻ này là chú ngựa ô non của gia đình chúng tôi !

Năm 20 tuổi, chàng chuẩn bị vào kinh dự thi. Đó là việc rất lớn trong chặng đường của một đời người; mọi người trong gia đình đều rất quan tâm, lo lắng. Cha mẹ cho chàng một cỗ xe ngựa, quần áo vật dụng hàng ngày, lại cho chàng một số tiền kha khá để tiêu pha, ân cần dặn chàng rằng :

— Theo cha mẹ, với tài học của con, con phải cố gắng thi cho đỗ đạt. Hiện cha mẹ chuẩn bị mọi thứ cho con dùng đủ hai năm, lại cho con một số tiền nữa; Tất cả là để con có điều kiện

chuyên tâm, cố gắng học hành. Con đừng để cha mẹ thất vọng mới được.

Chàng là người vốn hay tự phụ, cho rằng đi thi lần này dễ dàng đỗ đạt công danh, bèn cung kính đáp rằng :

— Con xin nhớ lời cha mẹ, không để mẹ con thất vọng. Thế là chàng từ biệt cha mẹ, từ Tì Lăng ra đi. Hơn một tháng sau đã đến Trường An, vào ở tại Bồ Chánh.

Một hôm, chàng dạo chơi chợ Đông Tử về, vào đến cửa Đông Bình Khang, muốn đi về phía Tây thăm người bạn. Đến trước ngõ Ô Kha thấy một ngôi nhà, tuy sân không rộng nhưng rất gọn gàng sạch sẽ. Cánh cửa hé mở, một người con gái xinh đẹp và một tỷ nữ đứng ở cửa, dáng vẻ xinh tươi, rất quyến rũ lòng người, từ trước ít thấy. Chàng bỗng dưng bỏ lưng dây cương, dáng điệu lừng chừng chẳng muốn ra đi. Chàng cố ý đánh rơi chiếc roi ngựa xuống đất, và gọi người hầu xuống nhặt; Nhân lúc dừng lại, chăm chú ngắm nhìn người con gái. Người con gái thấy có người nhìn mình thì cũng liếc mắt đưa tình nhìn lại. Chàng ta định muốn bắt chuyện nhưng chẳng dám thô lỗ, đành phải lưu luyến ra đi.

Từ đó đau khổ nhớ nhung khôn cùng. Suốt ngày thần thờ nghĩ đến đôi mắt lay láy đưa tình, chàng bèn thăm hỏi thăm một người bạn từng qua trắng gió ở Trường An. Người bạn nói với chàng rằng :

— Đó là nhà của Yên hoa nữ tử Lý thị.

— Có cách gì gần nàng được chăng ?

Người bạn cười, lắc đầu nói :

— Lý Oa hào hoa lắm, những người quen nàng đều là quý thích hào tộc cao sang cả, cho nên nàng thường kén lắm; không

có tiền vạn thì đừng bèn mắng đến nằng.

Từ trước đến giờ sống trong nhung lụa đã quen, chàng dẫu hiểu được sự gian khổ của người đời khi kiếm được đồng tiền. Chàng chẳng do dự hỏi ngay :

— Chỉ sợ việc không thành, tiền bạc kể làm chi.

Mấy hôm sau, chàng ta cố gắng ăn mặc thật kỹ càng đem theo nhiều tâm khách đến nhà họ Lý. Người nữ tỳ hôm trước ra đón; Chàng giả dò hỏi :

— Đây là nhà của ai ?

vừa nhìn nữ tỳ nhận ra ngay, chẳng thềm trả lời, quay người chạy thẳng vào nhà, nói to lên rằng :

— Người đánh rơi chiếc roi ngựa hời hôm lại đến.

Chỉ thất tiếng Lý Oa từ trong nhà vui vẻ đáp :

— Thật hả ? Các em tạm ra đón chàng, ta trang điểm một chút rồi sẽ ra ngay.

Ở bên ngoài, chàng ta nghe thấy nói vậy thì mừng lắm.

Đợi nữ tỳ dẫn vào trong nhà, nhìn thấy một bà lão tóc đã điểm bạc, lưng hơi còng, tỳ nữ nói :

— Đây là mẫu thân của tiểu thư.

Chàng ta vội vái chào nói :

— Cháu nghe nói, nhà bà có phòng còn trống, muốn cho người thuê, có phải vậy không ạ ?

Bà lão khách khí trả lời :

— Ở đây tồi tệ lắm, chỉ sợ cậu bất tiện, dẫu dám nói đến chuyện cho thuê cho mướn gì đâu ?

Sau đó liền dẫn chàng ta ra phòng khách. Căn phòng rất rộng, xếp đặt thật trang nhã, xinh xắn.

Hai người cùng ngồi, bà lão nói :

— Ta có đứa con gái, tuổi hầy còn nhỏ, chẳng mấy giỏi giang gì, nhưng cũng biết cách thức tiếp khách, để ta gọi nó ra tiếp cậu.

Nói rồi gọi Lý Oa ra. Lý Oa thông thả bước ra, hai mắt trong sáng, hàm răng sáng ngời, trông rất phong tình, chàng ta bỗng giật mình đứng dậy, chẳng dám nhìn thẳng. Sau khi chào hỏi, nói chuyện một hồi với nhau. Người ở đưa trà tới, lát sau lại đem rượu ra, nhưng đồ dùng trông rất là sang trọng, xinh đẹp. Bỗng gió một hồi thì trời sắp tối. Tiếng trống báo canh từ bốn phía vang lên; Bà lão bèn hỏi :

— Không biết chỗ cậu ở có xa đây không ?

Chàng ta cố ý nói dối, trả lời :

— Dạ ! Cháu ở cách Bình Môn mấy dặm.

Ý muốn hy vọng bà lão thấy hần ở xa thì giữ lại. Ai ngờ bà lão nói.

— Trống canh đã điểm rồi, cậu lại ở xa như vậy, phải về ngay đi, không phạm lệnh đấy !

Chàng ta đành giả dò vờ vĩnh nói :

— Được sự tiếp đãi nhiệt thành của gia đình, vui quá đến mức tối cũng không biết nữa. Cháu ở cách đây rất xa, trong thành lại chẳng có ai quen biết trợ nhờ, giờ không biết làm sao đây ?

Lý Oa nghe chàng ta nói vậy, bèn quay về phía mẹ cậu khẩn nói :

— Chàng không chê nhà mình tồi tệ, muốn thuê, thế thì cứ để chàng ở lại đêm nay xem sao ?

Chàng ta chăm chú theo dõi nét mặt của bà lão. Bà trầm ngâm một lát rồi nói :

— Thôi cũng được.

Chàng ta vô cùng sung sướng, vội vàng gọi gia đồng lấy hai cuốn lụa làm phí dụng tối nay. Lý Oa cười từ chối nói :

— Không được vậy ! Tối nay để nhà ta dọn, trà thô, cơm đạm cho trọn tình nghĩa chủ nhà. Còn về sau này hãy hay.

Tạ từ xong, chàng ta ra ngồi ở phía Tây phòng, chàng thấy giường chiếu chăn màn cực kỳ hào hoa, lóng lánh rực rỡ. Nến được thắp lên, rượu thịt bắt đầu đưa tới rất thịnh soạn chu tất. Cơm rượu xong, bà lão đứng dậy cáo từ; còn lại hai người tự do ăn uống, nói chuyện vui vẻ. Chàng ta nói với Lý Oa :

— Bữa trước vô tình đi qua nhà nàng, lúc trông thấy nàng đứng ngoài cổng, lòng ta từ đó ngày đêm mơ tưởng đến nàng.

Lý Oa then thùng nói :

— Kỳ thực thiếp cũng như chàng !

Chàng ta lại thăm dò nói :

— Hôm nay đến đây, không chỉ là chuyện thuê nhà, mà hy vọng có thể được thỏa nguyện ước bấy lâu mong đợi, không biết ta có được duyên may này không ?

Chưa nói hết lời, bà lão đã bước ra cười hỏi :

— Các con nói chuyện gì mà vui vẻ vậy ?

Lý Oa chẳng giấu giếm, thực thà nói hết với mẹ. Bà lão chẳng lấy làm lạ, nói :

— Trai gái quyền luyến với nhau, cũng là chuyện tự nhiên. Nếu hai bên tâm đầu ý hợp, cho dù cha mẹ có lệnh, cũng chẳng cấm đoán được. Con gái ta xấu xí, sao theo hầu cậu được ?

Ý của bà lão rõ ràng tỏ ra chấp thuận cuộc tình duyên của hai người. Chàng ta vui thích lắm, vội quỳ xuống bái tạ nói :

— Mong bác xem con như con đẻ vậy !

Bà lão vui vẻ chấp thuận. Mọi người lại ăn uống vui vẻ, đến lúc say mềm mới thôi.

Sáng hôm sau, chàng ta đem hết hành lý chuyển đến nhà họ Lý. Từ đó về sau ở lì luôn trong nhà, ít thấy ra ngoài, chẳng thường đi lại với bạn bè như trước nữa. Ngày ngày cùng nhau ca hát, ăn uống vui vẻ.

Dần dần tiền bạc sạch trơn, ngựa cưới và gia đồng cuối cùng cũng bán đi cả.

Hơn một năm sau, tất cả đồ đạc đều bán sạch hết. Bà lão thấy túi tiền trên đầu giường của chàng ta đã hết thì tỏ ý lãnh đạm. Riêng tình cảm của Lý Oa với chàng ta thì ngày càng thêm sâu nặng. Bà lão định đuổi chàng ta đi; Lý Oa tuy không vui nhưng cũng không có cách gì ngăn cản được mẹ. Hôm đó, Lý Oa nói với chàng ta rằng :

— Ta và chàng chung sống với nhau đã hơn một năm mà vẫn chẳng có thai nghén gì. Nghe nói Trúc Lâm Thần rất linh thiêng, hãy đến đó cầu khấn chàng thấy thế nào ?

Chàng ta không biết đó là quỷ kế, vô cùng sung sướng, bèn mua hương hoa cùng Lý Oa đi vào trong miếu. Họ ở đấy hơn ngày mới về. Trên đường về, đến gần cửa Bắc, Lý Oa nói :

— Di thiếp ở ngô nhỏ phía Đông gần đây, chúng ta vào

thăm bà, tiện thể nghỉ chút, chàng xem có được không ?

Hai người vui vẻ vòng qua ngõ nhỏ, quả nhân đi chừng khoảng 100 bước thấy một căn nhà, trông bề ngoài rất rộng rãi. Lý Oa kêu lên :

— Đến rồi !

Chàng ta bèn xuống ngựa. Lúc đó có một người từ trong nhà đi ra, hỏi :

— Người là ai vậy ?

Lý Oa cất giọng lạnh lạnh trả lời :

— Lý Oa đây mà.

Người đó quay vào nhà báo; Một lúc có một người đàn bà chừng hơn 40 tuổi đi ra, niềm nở nói :

— Cháu gái của ta đây hả ?

Lý Oa thông thả xuống xe; người đàn bà thân mật cầm tay Lý Oa hỏi rằng :

— Sau lâu quá không thấy cháu đến !

Lý Oa bèn dẫn chàng ta đến gặp người dì của mình. Sau khi chào hỏi, chàng ta vui vẻ cười nói và cùng đi về phía cửa Tây. Chỉ thấy đèn đài lâu các vô cùng sang trọng, tre trúc xanh tươi một vùng, rất tịch mịch nên thơ. Chàng âm thầm kinh ngạc, bèn bảo với Lý Oa :

— Đây là nhà riêng của dì đấy à ?

Lý Oa cười chẳng đáp, gọi kẻ hầu người hạ đem trà ngon quả ngọt đến. Tất cả những thứ đem vào đều là thứ quý giá cả. Mọi người đang nói chuyện vui vẻ, bỗng có một người mờ mờ nhể nhại đầy mình cười ngựa chạy đến, nói :

— Bà lão ở nhà không biết làm sao, bỗng dưng lăn ra ngã bệnh nặng, thần trí mê man, hiện chẳng nhận được ai cả, anh chị mau mau trở về.

Nghe xong, Lý Oa giật mình hốt hoảng, vội nói với người dì rằng :

— Ruột cháu rối bời, cháu đi ngựa về trước, đợi một chút sẽ cho người đến báo tin. Hai dì cháu đợi đến sau vậy.

Chàng ta định cùng về ngay với Lý Oa. Nhưng người dì ngoắc tay, cản lại nói :

— Bà lão xem ra khó khỏi, Dì cháu hãy vào bàn chuyện ma định nên chày thế nào, cháu làm gì phải vội về cùng nó ?

Chàng ta đành phải ở lại, cùng người dì tính chuyện chi phí tiền bạc, lo việc tang chế.

Trời đã tối mà người báo tin vẫn chưa đến, người dì cháu mầy nói :

— Quái lạ ! Sao chưa thấy người đến báo tin, có chuyện gì vậy ? Cháu hãy đi ngay xem sao ? Dì sẽ theo sau.

Chàng ta vội vàng trở lại Ô Kha, chỉ thấy cửa nhà khóa chặt, lại niêm phong bên ngoài cẩn thận. Chàng ta giật mình hoảng hốt, vội vàng hỏi thăm những người hàng xóm; Người hàng xóm nói :

— Căn nhà này vốn là của mẹ con nhà họ Lý thuê, đại thể đã ở gần năm nay. Hiện chủ cũ đòi lại. Lão bà đã chuyển đi nơi khác từ mấy hôm nay rồi.

— Chuyển đến đâu ?

Chàng ta hốt hoảng hỏi lại. Người hàng xóm trả lời :

— Không biết !

Chàng ta định quay lại cửa Bắc Tuyên Dương ngay trong tối để hỏi người dì Lý Oa. Nhưng trời đã tối sợ chẳng kịp nữa. đành đem quần áo vào một hiệu cầm đồ, lấy chút tiền ăn uống qua loa và tìm một nơi nghỉ tạm. Lòng lo như lửa đốt, suốt cả đêm không hề chợp mắt.

Trời chưa sáng, chàng ta bèn cưỡi lừa đi ngay. Gõ cửa một hồi lâu mà không thấy người lên tiếng. Bèn gọi to mấy tiếng, mới thấy một người trở ra, vội vàng hỏi :

— Dì có nhà không ?

Người kia nhìn chàng ta một cách lạ lẫm nói :

— Không có người nào còn ở đây cả.

Chàng bực tức, đỏ mặt tía tai, gân cổ to tiếng hỏi lại :

— Rõ ràng tối qua còn ở đây, giờ nắp ở đâu không chịu lộ mặt ra thế ?

Người kia nghi hoặc nhìn chàng ta, hỏi :

— Ngài hỏi nhà ai vậy ?

— Nhà Thôi thượng thư !

— À phải rồi ! Hôm qua có một người đến thuê phòng này, nói rằng để đón tiếp một người họ hàng xa đến. Nhưng chưa tới đã đi rồi. Có lẽ người mà ngài nói đến chính là Thôi thượng thư.

Chàng ta biết đã bị lừa, vô cùng hối hận, trong lòng rối bời như muốn phát điên, bèn thất thiểu trở lại Bồ Chánh nơi ở cũ trước đây. Chàng ta chẳng ăn uống suốt ba ngày liền, bị bệnh nặng, kéo dài hơn chục ngày, bệnh tình có vẻ ngày càng thêm trầm trọng. Chủ nhà sợ chàng ta chết trong nhà sẽ phiền phức

đến mình, bèn đem chàng ta đến nhà quán xác ngay trong đêm đó. Thật đáng thương, chàng ta chỉ còn thoi thóp thở, xung quanh chẳng có người thân thích nào. Những người trong nhà quán đều rất thương tâm, bèn nhân nài đút cho chàng ta chút đồ thừa, quả nhiên từ bên chỗ chết chàng ta giãy dụa trở lại, từ từ chống gậy gượng đứng dậy được. Thế là mọi người bảo chàng ta hàng ngày đưa lễ châm hương giúp những gia đình có người chôn cất để lấy tiền nuôi miệng.

Chỉ mấy tháng sau, chàng ta bình phục lại như cũ.

Mỗi lần tống táng, nghe những bài văn ca ai oán thương tâm, nhớ lại cảnh ngộ của mình bị lừa gạt và cảnh trước mắt thảm thương, chàng ta cảm thấy mình không bằng người chết. kìm không được nổi đau xót, nhọc nhằn ê chề, nước mắt ứa ra như mưa. Chàng ta vốn là người thông minh, cái gì chỉ cần học qua là biết. Chẳng bao lâu, những bài ca phúng điếu ma chay chàng ta đều thuộc lòng và hát rất có hồn, trong thành Trường An hình như không ai hát hơn được.

Thành Trường An có hai nhà quán ở phía đông và phía Tây, cả hai dòng họ đều muốn phô trương thanh thế lớn của mình; Thường thường tranh giành nhau tổ chức tang chế cho mọi người. Xe kiệu, đồ tang lễ của nhà phía Đông so với nhà phía Tây đều rất rực rỡ. Tuy nhiên, chỉ có điều người hát phúng kém hơn nhà phía Tây chút ít. Biết chàng ta hát xướng phúng điếu hay, bèn góp 200 quan tiền, ngầm đến thuê chàng ta, lại mời một tiền bồi cao tuổi có kinh nghiệm dạy chàng ta hát những bài hát sở trường, tìm tòi cách xướng họa, ngầm dạy dỗ hơn một tháng không để người ngoài biết chuyện.

Theo lệ, hai bên nhà quán Đông, Tây thường quy định với nhau, định kỳ đem các món đồ của nhà quán mình ra trưng bày ở

Phố Thiên môn so tài cao thấp, tốt, xấu. Nếu bên nào thua thì bị phạt 50 nghìn quan tiền làm chi phí đãi khách. Để thêm tính trịnh trọng của cuộc thi, hai bên cùng lập một tờ khế ước mời người đến chứng kiến.

Mọi người một truyền mười, mười truyền một trăm; Đến hôm đó, cả ngõ chật cứng, người xa người gần đều ăn mặc tươm tất tụ tập đến phố Thiên Môn để xem cuộc tỉ thí thắng bại. Từ sáng đến trưa, hai nhà đua xe người kéo nghĩa trượng cùng các loại đồ dùng tang tế v.v... từng thứ, từng thứ một đưa ra so sánh tỷ thí. Kết quả nhà quân phía Đông thu được thắng lợi hoàn toàn.

Nhà phía Tây cảm thấy bị mất mặt, thế là bèn đắp một chiếc đài cao mấy trượng ở góc phía Nam, cho mời một lão tiên sinh, râu rất dài ôm một chiếc chuông, trước sau còn có mấy người vây quanh. Ông ta khoan tay vái chào, rồi ung dung bước lên đài hát vang bài “điếu Bạch Mã”; từ trước tới giờ không có ai hát hay như ông ta; vẻ mặt ông ta trông rất bình thản, người xem rầm rộ tán đồng; Nhà họ phía Tây đắc chí lắm, cho rằng từ nay nhất định áp đảo được đối phương.

Ai ngờ nhà phía Đông đã lo chuẩn bị trước. họ cũng dựng một cái đài ở phía Bắc, cho chàng ta mũ gắn lông chim, tay cầm chiếc quạt lớn, có 5, 6 người dẫn ra. Mũ áo chỉnh tề, chàng ta chậm rãi bước lên đài, với nét mặt đau buồn, dang hắng lên giọng, hát bài “Giới lộ thương ca”; Tiếng ca mượt mà uyển chuyển, chưa hát hết bài, mọi người cảm thấy thở than rơi lệ. Trận thi này nhà phía Tây lại thua to. Họ tái mặt, lặng lẽ đặt năm trăm ngàn quan xống trước mặt, rồi đánh bài chuẩn.

Lúc này vừa đúng dịp cha chàng ta đến kinh lý báo cáo tình hình về triều. Ông mặc quần áo thường dân, cùng mấy người bạn đồng liêu đi xem đám hội. Có một lão gia nhân đi theo là chồng bà

vú của chàng ta từ lúc nhỏ, thấy người đứng trên đài trên giống cậu chủ nhà, trong lòng nghi hoặc, định đến nhận mặt cho kỹ nhưng lại không dám, bất giác rơi nước mắt. Thích Sử thấy ngạc nhiên, truy hỏi nguyên cớ vì sao, ông ta nói :

— Người hát bài ca tang lễ trên đài thật giống cậu chủ nhà ta.

Thích Sử nói :

— Con ta chẳng lẽ bị người khác mưu hại đến nông nỗi này sao ?

Miệng tuy nói như vậy, nhưng trong lòng cũng hơi nghi ngờ, nghĩ rằng con mình có thể bị hại đến nông nỗi này, không kìm được xúc động, nước mắt ứa ra.

Sau khi xem xong, mọi người đều ra về. Lão gia nhân chẳng yên tâm bèn chạy đến chân đài, hỏi thăm một người rằng :

— Người vừa hát bài tang tế đó là ai vậy ? Anh ta hát thật cảm động.

— Là công tử...

Lão gia giật mình, chính là họ của chủ nhân mình, vội hỏi lại tên, nhưng tên không giống, chàng ta đã đổi rồi. Lão gia nhân nhìn lại hần lần nữa, đoán chắc chính là chàng ta, bèn lặng lẽ đến gần định xem cho rõ ràng hơn.

Trông thấy lão gia nhân, thần sắc chàng ta bỗng biến đổi ngay khác thường, quay người núp vào sau đám đông. Lão gia nhân đầu để chàng ta đi dễ dàng vậy, bèn tiến lên kéo áo lại, nói :

— Cậu không phải là công tử sao ?

Chàng ta chẳng còn cách nào lẩn trốn, bèn ôm chầm lấy lão

gia nhân khóc lóc thảm thương, hình như tất cả sự đau khổ bấy lâu đều biến thành nước mắt. Lão gia nhân vội vàng thuê xe đưa chàng ta trở về.

Người cha thấy đúng là con mình, không kìm được cơn thịnh nộ, nói :

— Đồ chết tiệt ! Mi làm những việc bại hoại gia phong như vậy, còn mặt mũi nào đến gặp ta nữa ?

Tức giận đưa chàng ta thẳng đến Triết Giang quảng vào một vườn hoang ở ngoại ô, rồi lột hết quần áo ra, dùng roi ngựa đánh cho một trận thừa sống thiếu chết; chàng ta chịu không được ngất xỉu ngay. Người cha giận dữ bỏ mặc, chẳng thêm chăm sóc nữa.

Ông thầy dạy hát ngày trước gọi một người bạn hàng ngày thân cận nhất ngầm theo sau xem xét, người bạn đó vừa thấy chàng ta bị vút ra ngoài vườn, hoảng sợ chạy ngay trở về nói với mọi người, mọi người ai cũng thương xót cho chàng ta. Họ bèn sai hai người đem chiếu cối đi chôn. Đến chỗ chàng ta, sờ ngực thấy hây còn hơi ấm, vội vàng dựng dậy, thấy vẫn còn thở, bèn đưa ngay trở về, đổ cho chút cháo nóng. Qua một đêm, chàng ta tỉnh lại. Tuy được cứu sống nhưng sau hơn tháng sau, chàng ta vẫn chưa cử động được. Những nơi bị đánh đều thối rữa, vừa dơ dáy, vừa hôi thối, bọn trẻ chịu không nổi mùi thối nồng nặc. Vào một buổi tối tối, chúng bèn khiêng chàng ta vút ra ngoài đường, chẳng quan tâm đến sự sống chết. Người qua đường thấy thảm trạng của chàng ta đều cảm thấy xót thương. Thường thường đem cơm thừa canh cặn cho chàng ta, nhờ đó không bị chết đói. Mấy tháng sau, chàng ta lại có thể chống nạng đứng dậy được. Từ đó lưu lạc khắp nơi có tên là Hóa Tử; Ban ngày cầm chiếc bát vỡ đi khắp đường

ngang ngõ dọc xin ăn; Tối lại chui vào cái hang tối tăm, bần thiêu để ngủ, cứ như vậy từ mùa thu chịu đến mùa đông giá lạnh.

Hôm đó, ngoài trời tuyết rơi rất lớn, chàng ta vừa đói, vừa rét, chịu không được nữa, phải đội tuyết ra đi xin ăn. Gió tuyết rất lớn, nhà nào cũng đều đóng chặt cửa. Chàng ta men theo dọc phố kêu gào; thẳng đến tận An Ấp cửa Đông, lần theo chân thành quay về hướng Bắc, nhìn thấy 7, 8 nhà, cửa còn hé mở. Lúc này chàng ta đói lắm rồi, không còn khả năng chịu đựng được nữa, chỉ mong mỏi có người nào cho chút gì ăn được, cho nên gượng hết sức lực còn lại, kêu to :

— Tôi đói quá rồi ! Rét quá rồi !

Tiếng của chàng ta thật đau đớn thê lương. Lý Oa đang trang điểm trong nhà, nghe tiếng kêu, vội vàng dừng tay, nói với nữ tỳ :

— Nhất định là chàng ta rồi ! Đúng là chàng ta rồi ! Ta nghe đúng tiếng chàng ta mà !

Nói rồi, Lý Oa vội vàng chạy ra. Chỉ thấy một người ăn xin ốm yếu gầy còm, trên người đầy vết sẹo chằng chịt, đang run rẩy dựa ở góc tường, miệng cổ gào lớn :

— Đói chết đến nơi rồi ! Đói...

Nàng nhìn kỹ một lượt, quả đúng là chàng ta ! Lý Oa cảm thấy rất đau lòng, bật khóc hỏi :

— Chàng chẳng phải là chồng của thiếp sao ?

Chàng ta ngẩng mặt lên nhìn Lý Oa, nổi ức dâng lên tắc nghẹn chân tay bủn rủn, quỵ ngã xuống đất, miệng chẳng nói được lời nào. Lý Oa gục xuống, ôm chặt lấy đầu chàng ta, thuận

tay cởi ngay chiếc áo thêu hoa gấm khoác trên người, choàng lên người chàng ta, rồi diu chàng ta vào mái hiên nhà. Nghẹn ngào khóc lóc và nói :

— Tất cả tại thiếp hại chàng, để đến nông nỗi này !

Mẹ Lý Oa từ sau nghe tiếng, vội vàng chạy lên hỏi :

— Người nào đây ?

Lý Oa vừa lau nước mắt vừa trả lời :

— Là chồng của con !

Người mẹ không vui, quát lớn :

— Đuổi nó đi mau ! Sao lại cho nó vào đây ?

Mặt Lý Oa sa sầm, lắc đầu, thái độ kiên quyết, nói :

— Không được mẹ ơi ! Chàng là con nhà tử tế, chúng ta không được hại chàng nữa. Ngày đầu chàng đi xe ngựa lộng lẫy, túi giắt vạn quan tiền đến nhà chúng ta, chưa đầy một năm đã tiêu sạch hết. Không những như thế, cuối cùng còn bị ta giảng bầy, đá chàng một cú. Hại đến mức không còn nhận ra được chàng nữa, ngay cả tình cha con cũng bị cắt đứt, lại bị chính cha để đánh đập đuổi đi, phải lâm vào cảnh như vậy. Người trong thiên hạ đều biết là do chúng ta hại chàng. Mẹ nên nhớ rằng, họ hàng của chàng phần lớn là quan trong triều, một khi các viên quan đương quyền hiểu rõ việc này, sợ rằng họ chẳng tha cho chúng ta đâu ! Hơn nữa làm điều thất đức với lương tâm, bức hại người khác, trời cũng giáng họa. Mẹ nuôi con hai mươi năm, ước tính tốn kém nghìn vàng, con nguyện đem tất cả tư trang, vòng vàng, vòng ngọc, giao lại cho mẹ tất cả để làm tiền chuộc thân. Mong mỗi mẹ để cho con trẻ một con đường sống. Từ đây mãi mãi

phong trần, cùng công tử chung sống. Mong mẹ đáp ứng, như vậy là con thỏa nguyện lắm rồi.

Người mẹ tuy không vừa lòng, nhưng thấy nét mặt Lý Oa hình như không thể nào thỏa hiệp, nên đành phải chấp thuận.

Lý Oa cương quyết dời ngõ Ô Kha. Nàng thuê một căn nhỏ nhà tại thành Bắc, ngày đêm hết lòng chăm sóc chàng ta. Ngày ngày chẳng quản ngại việc tắm giặt, thay quần áo, bón cháo, đồ sữa và thuốc thang. Phàm những thứ như nón mũ đội đầu, vớ đi chân... đều đem những thứ tốt nhất cho chàng ta dùng; chăm sóc được mấy tháng, sức khỏe của chàng ta dần dần hồi phục, một năm sau thì hoàn toàn bình phục.

Một hôm, đang dạo chơi trong vườn hoa, Lý Oa bỗng hỏi :

— Nay sức khỏe của chàng đã bình phục. Chàng hãy nghĩ lại xem việc học hành ngày trước còn nhớ được không ?

Trải qua sự phung phí sức lực và sa sút lâu ngày, chuyện sách vở học hành đã trở thành việc xa lạ đối với chàng ta. Trầm tư một hồi lâu, yếu ớt nói :

— Đại thể còn nhớ hai, ba phần thôi.

Lý Oa vui vẻ nói :

— Như vậy là tốt rồi ! Đi ! Chúng ta đi một vòng !

Chàng ta chẳng biết đi đâu, cưỡi ngựa theo sau. Xe của Lý Oa đi thẳng đến Kỳ Đình Thiên Nam, mới dừng lại trước quán sách chuyên bán các loại sách cổ pháp chế. Lý Oa xuống xe, nói với chàng ta.

— Vào đây mua hết những loại sách vở cần dùng cho việc thi cử về nhà; Từ nay về sau, bắt đầu chuẩn bị kỹ càng cho việc thi cử.

Thế là chàng ta gạt bỏ tất cả những suy nghĩ khác, không kể ngày đêm, chuyên tâm chăm chú đọc sách. Lúc chàng ta đọc sách, Lý Oa ngồi kề bên cạnh, may vá thêu thùa, làm những công việc của người phụ nữ, thấy học đã mệt, bèn cùng nói chuyện giải buồn, hoặc bảo chàng ta luyện tập làm thơ, làm phú, điều chỉnh sinh hoạt hàng ngày.

Lý Oa thường ngồi bên chàng ta đến tận đêm khuya, không chịu đi ngủ trước bao giờ. Thấy Lý Oa cực khổ khó nhọc với mình như thế, chàng ta chẳng dám tỏ ra lơ đãng, e sợ phụ tình của Lý Oa.

Hai năm qua đi. Học vấn của chàng ta có nhiều tiến triển, tự cảm thấy có hy vọng, bèn nói với Lý Oa rằng :

— Ta nghĩ có thể đi ứng thí được rồi.

Lý Oa thận trọng trả lời :

— Chớ vội ! Thiếp thấy chàng nên chuẩn bị cho tốt hơn rồi hãy đi thi.

Lại một năm nữa qua đi, Lý Oa mới đồng ý để cho chàng ta đi ứng thí.

Quả nhiên vừa thi đã đậu ngay, hơn nữa còn đậu cao nhất, danh tiếng lập tức bay đi khắp nơi. Những lão tiền bối ngày trước xem văn thơ của chàng ta, chẳng có ai không tấm tắc khen ngợi và tỏ ra khâm phục, họ tranh nhau muốn làm quen với chàng ta, nhưng chưa có dịp.

Nhưng lúc này Lý Oa lại nói :

— Việc nay chưa xem là gì cả ! Người đời này nay thường thường vừa đỗ đạt “Nhất môn khoa đệ” đã vội tự cho mình là có thể đảm đương được việc lớn, được sự kính trọng của thiên hạ,

thực ra họ chưa bằng nhiều người khác đâu. Mong chàng thi lần nữa, mới có thể sánh được với mọi người trong thiên hạ.

Với những lý lẽ đúng đắn, chân tình nghiêm khắc của Lý Oa, chàng ta nhận ra rằng Lý Oa hy vọng ở mình rất nhiều, rất lớn, nên càng nỗ lực học tập. Đến năm Đại Tỳ, Hoàng thượng có chiếu kêu gọi sĩ tử, nhân tài bốn phương đến ứng thí. Lần này chàng ta vào thi, trực tiếp trả lời và khuyên giải luận kinh dịch đoạt khôi, và được ủy nhiệm làm Thành Đô phủ Tham quân. Từ đó danh vọng của chàng ta ngày một thêm trọng, địa vị ngày một cao sang.

Ngày chàng ta chuẩn bị đến nhậm chức, Lý Oa thấy mình không xứng bèn nói với chàng rằng :

— Cuối cùng thiếp cũng đã thực hiện được mục đích ban đầu, có thể xem là xứng với chàng. Từ nay thiếp xin trở về nhà phụng dưỡng mẹ già, sống nốt những năm tháng còn lại của thiếp. Nay chàng đã là người có địa vị rồi, cũng nên lấy một người vợ cho xứng môn đăng hộ đối, rạng rỡ mặt mày, hiếu thuận cha mẹ. Xin chàng bảo trọng, thiếp xin cáo biệt ra đi.

Vừa nghe xong Lý Oa nói, chàng ta cảm thấy như xét đánh ngang tai, ngây ra hồi lâu, nước mắt lăn chã nhỏ xuống, nói :

— Sao nàng lại đi ! Nếu nàng ra đi, ta lập tức tự sát mà chết.

Lý Oa ứa lệ, nhưng thái độ vẫn rất cương quyết. Chàng ta đau khổ nài nỉ mãi, Lý Oa chẳng có cách nào từ chối, mới nói :

— Thế thì, thiếp xin đưa chàng thêm một đoạn sang sông, đến Kim Môn, chàng phải để thiếp trở về.

Chàng ta chẳng có cách nào đành phải theo ý thị.

Sau hơn một tháng, cuối cùng đã đến Kim Môn. Lúc này Huỳnh Dương Công cũng vừa đến Thành Đô nhậm chức Y Doãn, Kiêm Kiến Nam sưu tầm sử cũng đang có mặt ở Trạm Dịch. Chàng ta vừa đến, bèn xưng tên tuổi xin vào bái kiến Y Doãn. Người cha trong lòng cảm thấy nghi hoặc nhưng không dám nhận. Sau nhìn thấy hàm quan và tên húy viết rõ tổ phụ, cha mẹ, mới tin chắc là con mình và lấy làm rất lạ, truyền lệnh cho vào gặp ngay. Cha con gặp nhau, như xa cách cả đời gặp lại, họ không kìm được xúc động, ôm nhau khóc nức nở.

Người cha hỏi lại tình hình sau khi ly biệt, chàng ta vui buồn lẫn lộn, vừa rơi nước mắt, vừa cặn kẽ kể lại sự tình. Người cha vô cùng cảm kích, bèn hỏi :

— Thế bây giờ Lý Oa ở đâu ?

Chàng ta trả lời :

— Nàng tiễn con đến đây, hiện đang chuẩn bị quay về.

Người cha vội vàng nói :

— Không được cư xử như vậy. Không được để nàng đi. Nàng là ân nhân tái tạo đời con đây !

Hôm sau bèn cùng chàng ta lên xe vào Thành Đô; Lý Oa được lưu lại Kim Môn và chuẩn bị cho nàng một nơi thật tốt để ở.

Ngày sau lại nhờ người đến chính thức cầu hôn, theo đúng lễ tiết đón dâu. Thế là từ đó hai người trở thành vợ chồng chính thức.

Sau hôn lễ, Lý Oa thường ở nhà lo liệu việc gia đình, mọi

công việc đều được nàng sắp đặt chu đáo gọn gàng, bận bẻ đều hết lời ca ngợi. Mấy năm sau, cha mẹ chàng ta thay nhau qua đời, nàng báo hiếu rất đầy đủ. Vì nàng giỏi việc tề gia nội trợ nên chàng chẳng phải lo lắng suy nghĩ gì nhiều, toàn tâm toàn ý lo lắng cho việc của dân. Mười năm trên con đường danh vọng làm quan, chàng ta được thăng chức nhiều lần. Lý Oa cũng được phong làm Hàn Quốc phu nhân, bốn người con của họ cũng chẳng chịu thua, chúng đều có địa vị cao, cả nhà vinh hiển, hình như ai cũng chẳng chịu kém ai.

ĐỖ TỬ XUÂN

Lý Phục Ngôn

Bầu trời mù mịt, âm đạm, cây cối trụi lá, khẳng khiu vươn lên trên nền trời. Chỉ có tiếng gió bắc ù ù thổi. Đỗ Xuân Tử cúi đầu rứt cổ, loạng choạng bước đi trên đường phố Trường An. Sắc trời đã muộn thế mà một hạt gạo nấu tối bữa nay. Toàn thân quần áo rách nát, lam lũ, về bản khoản, chẳng biết đi đâu. Hắn chẳng muốn để bạn bè thân thích lại cự tuyệt lần nữa, cũng chẳng oán trách tình người bội bạc như đám mây thu. Cảnh bản cùng này chính bản thân hắn gây nên. Toàn bộ tiền bạc gia sản đều đổ vào những bữa tiệc rượu say sưa, thâu đêm suốt sáng. Bây giờ cầu cứu chẳng được thì còn trách ai ? Hắn vừa đi vừa thở dài, chẳng biết đã đến cửa tây của Đông Thị tự lúc nào. Trời lạnh, mặt đất băng giá, trên đường phố chỉ thưa thớt vài người đi lại vội vã.

“Tất cả mọi người đều vội vã trở về nhà. Chỉ còn ta không nhà cửa, muốn về chẳng biết về đâu”. Hắn nghĩ và lại tự oán trách mình. Đứng ngoài cửa thành, nét mặt rét lạnh đói khát, Đỗ Tử Xuân như con chó hoang đáng thương. Chưa có bao giờ hắn khát khao một mái nhà ấm cúng như bây giờ. Nghĩ đến cảnh cha mẹ mất sớm, những ngày phong lưu trước đây, lòng hắn trào lên bao suy nghĩ miên man, cổ họng hắn nghẹn nghẹn, nước mắt cứ trào ra.

Bỗng nhiên, có một ông lão chống gậy đi đến trước mặt Đỗ Tử Xuân, ngắm nghía hắn một lượt kỹ càng rồi nói :

“Ngại gì, cứ đi một lượt ! Bất quá cũng chẳng mất gì ! Cứ cho là ông già đùa mình đi, cố lắm cũng chịu sự nhạo báng là cùng. Biết đâu đây chẳng là điều may mắn thật”.

Nghĩ đến đây, hần lại thấy vui ngay. Sau khi tự an ủi mình hần bèn tới thẳng nhà Ba Tư ở Tây thị.

Từ xa, hần thấy ông lão đang ở đứng ở đó rồi. Máu trong người cuộn lên rạo rức ! Ông lão lấy ra một túi tiền đưa cho hần. Mở ra xem, ba trăm vạn đồng, đúng là ba trăm vạn đồng. Hần kinh ngạc há hốc miệng, chẳng nói được lời nào cả. Tiền đã ở trong bọc, hần căng mắt nhìn, tay khẽ run run, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Ông lão đi lúc nào Tử Xuân hoàn toàn chẳng hề biết.

Có tiền rồi, hần tha hồ bay nhảy. Những ngày khốn khó cùng cực đã qua. Tính phóng đảng của Tử Xuân lại lên cao giống như ngọn lửa bùng bùng vừa bùng lên không có cách gì thu lại được. Thế là hần lại bắt đầu thăng lên tuần mã, ăn mặc lộng lẫy, suốt ngày ca hát say khướt rượu thịt cùng bạn bè, chẳng hề màng đến việc chấn hưng sự nghiệp. Gia tài vạn quan cũng không chịu nổi sự tiêu xài rộng rãi như vậy. Trong một hai năm, hần đã tiêu hết tiền bạc. Vinh hoa phú quý tựa như mây khói trôi qua trước mặt. Hần lại trở về cảnh ngộ rách nát khốn cùng như trước. Hần tự nghĩ, tự dày vò cũng chẳng giải quyết được gì, chỉ còn biết than thở một mình trước cửa chợ. Đúng lúc đó, ông lão hôm trước lại xuất hiện trước mặt hần, ôn tồn nói với hần rằng :

— Sao ngươi lại đến nông nỗi này vậy ? Thật khiến ta không thể ngờ được ! Nay ta lại tiếp tế cho ngươi bao nhiêu tiền mới đủ.

Tử Xuân cúi đầu, ngượng ngùng không biết nói sao. Ông lão

gặng hỏi mấy lần, hần mới đỏ bừng mặt, luôn miệng xin lỗi từ tạ. Ông lão cười nói :

— Trưa mai, lại gặp ở chỗ cũ nhé !

Tử Xuân cố kìm sự xấu hổ đầy lòng, đúng như lời hẹn lại đến. Ông lão lại cho hần một nghìn vạn nữa. Trước khi đến chỗ hẹn, hần từng ngẫm quyết tâm, từ nay về sau nhất định cố gắng phát triển cơ đồ, chăm chỉ làm ăn... Nhưng tiền vừa đến tay, bạn bè rượu thịt trước đây lại ùn ùn kéo đến. Không kềm nổi sự lôi kéo, Tử Xuân lại lao vào cuộc sống phóng túng bạt mạng như ngày trước, chưa đầy hai năm sau hần lại nghèo rớt mồng tơi như trước, vẫn ở cái cảnh được bữa sáng bữa tối không.

Một hôm, Tử Xuân đói đến tối mảy hoa mắt, đang xiêu vẹo lê bước trước đầu chợ thật đáng thương, không biết tính sao chống đỡ lại sự đau khổ, đói khát này. Bỗng nhiên, hần nhìn thấy lão tiên sinh năm trước đang đi về hướng hần, không chịu được sự xấu hổ, hần đành giấu mặt bỏ đi. Ông lão đi từ sau lưng hần đến, nắm lấy vạt áo kéo lại, bảo dừng bước, ngắm nghía kỹ càng một lát, thở dài nói :

—Ồ ! Không ngờ người giỏi quản lý tài sản lo liệu công việc như vậy.

Nói xong lại lấy ra ba ngàn vạn từ túi đeo bên mình đưa cho hần và nói :

— Nếu số tiền này không thể trị được người nữa, thế thì cái bệnh nghèo của người đã tới mức trầm trọng, không có thuốc gì cứu nổi.

Tay Tử Xuân đón lấy tiền, cảm động rơi nước mắt, bụng nghĩ : “Ta phóng đảng giang hồ, cả đời đều tiêu xài lãng phí, bạn bè thân thích không có ai để ý quan tâm. Chỉ có vị tiên sinh này

— Người làm sao vậy ? Đang gặp khó khăn gì phải không ?

Đỗ Tử Xuân đã nhiều ngày trải qua sự lạnh nhạt của người đời, chưa được nghe những lời thân thiết như vậy. Hắn cảm thấy trong lòng chua xót khi được nghe những lời an ủi ấm áp này, những giọt nước mắt lăn chã rơi xuống. Hắn ghen ngào kể hết tâm sự của mình cho ông lão nghe. Khi nghe xong cảnh ngộ của hắn, ông lão trầm ngâm một lát rồi nói :

— Hiện giờ, người cần bao nhiêu tiền ?

Tử Xuân sững sờ một lát, không rõ dụng ý câu hỏi này của ông lão. Hắn lấy vạt áo lau nước mắt, thẹn thùng nói :

— Chỉ cần bốn, năm vạn, cũng đủ để sinh sống rồi.

Ông lão cười nói :

— Đủ không ? Sợ ít đấy ?

Tử Xuân nhăn nhó cười, cải chính :

— Mười vạn, mười vạn là quá đủ !

Ông lão vẫn cười như hồi nãy, nói :

— Đủ không ? Ta thấy còn ít lắm !

Tử Xuân hơi ngạc nhiên, không khóc nữa, bất chấp tất cả nói :

— Trăm vạn, trăm vạn nhất định đủ !

Ai ngờ ông lão còn nói :

— Còn rất ít đấy !

Tử Xuân cảm thấy bị bốn cột, bức tức suýt nổi giận. Trong những ngày đông lạnh giá này, còn có thể trên chợ, chế giễu một kẻ lang thang đói rét tồi tàn, thật là tàn nhẫn vô cùng. Hắn cố

kim nén cơn tức giận, dần giọng nói :

— Ba trăm vạn !

Bấy giờ, ông lão mới nhẹ nhàng nói :

— Tam được đấy.

Ông lão vừa lấy từ trong ngực áo ra một ít tiền, vừa trịnh trọng nói :

— Số này giao trước cho người để ăn bữa tối nay. Ngày mai, ta đợi người tại nhà Ba Tư bên cạnh Tây Thị, nhớ cho rõ ! Đừng đến trễ !

Tử Xuân nhìn số tiền trong tay ngỡ như trong mộng. Thật không thể tưởng tượng được, chạy vạy khắp nơi, suốt mấy ngày liền chẳng được xu nào. Không ngờ đến chợ này, chẳng duyên cớ gì lại được tiền cứu sống. Mơ hay thật ? Hắn vuốt vuốt mặt, thật chứ, trong tay đúng là tiền.

Ông lão đi rồi, hắn chẳng kịp cảm ơn. Tử Xuân sung sướng nhảy cẫng lên. Hắn bèn đi ăn một bữa thật no say, ngủ một giấc thật ngon lành. Hắn vô cùng mệt mỏi đến nỗi chẳng còn kịp suy nghĩ vận may bỗng từ đâu tới.

Hôm sau, khi còn nằm trong chăn, hắn mơ màng mở mắt thì mặt trời đã lên tới ba con sào. Nhớ lại lời ông già nói buổi chiều qua, hắn nghĩ bụng :

— Ba trăm vạn, ông ta cho mình ba trăm vạn thật sao ? Không thể có được, mình chẳng thân chẳng sơ gì ?

Hắn nằm trong chăn ấm nghĩ tới nghĩ lui, quyết định không thể không đến Tây thị đúng hẹn. Với một chuyện không thể có được, mà ôm ấp hy vọng lớn là một loại hành hạ vừa kích thích vừa đau khổ. Cuối cùng, cũng đã đến gần trưa, hắn hạ quyết tâm :

— Người là ai ? Thấy đại tướng quân mà không tránh ?

Vệ sĩ hai bên như đàn ong bu đến, kè kiếm vào cổ hỏi họ tên Tử Xuân, lại còn hỏi hấn làm gì ? Tử Xuân định trả lời, chợt nghĩ đến lời dặn của lão tiên sinh, vội kìm ngay miệng lại. Bọn vệ sĩ thì nhau giương cung, bắn tên, tiếng hò la như sấm. Tử Xuân chẳng hề nói năng gì. Người tự xưng là đại tướng quân lúc này mới bực mình bỏ đi. Một lúc sau hàng trăm ngàn con mãnh hổ, giao long, sư tử, rắn rết ủa lên vây lấy hấn, kêu gào khủng khiếp, chúng tranh nhau lao vào cắn xé hấn, thậm chí nhảy qua đầu hấn. Trong lòng Tử Xuân rất sợ nhưng vẫn nhớ lời dặn không được nói năng gì. Mãnh thú thấy hấn bình tĩnh ung dung, thần sắc thản nhiên đành phải rút lui hết. Tiếp đó mưa to như trút nước. Trong chốc lát, trời tối mịt mù, sấm chớp đùng đùng vang lên bên tai hấn, làm hấn tối tăm mặt mũi. Trong phòng, nước bắt đầu dâng lên menh mông, sâu đến hơn trượng, chảy xiết băng băng không thể ngăn được. Trong chốc lát nước đã nuốt chửng chỗ ngồi của Tử Xuân nhưng hấn vẫn vững vàng ngồi như trước.

Một lúc sau, người tự xưng là đại tướng quân lại đến. Lần này hấn đem theo một đám ngựa tốt đầu trâu mặt ngựa và một đám quỷ thần tướng mạo hung ác khiêng theo một vạc dầu lớn đang sôi sùng sục đặt trước mặt Tử Xuân, xung quanh bọn quỷ tốt gươm giáo, xiêu sắt sáng quắc vây chặt. Đại tướng quân truyền lệnh rằng :

— Chỉ cần khai họ tên, lập tức được tha ngay. Nếu không sẽ dùng xiêu sắt, xên bỏ vào vạc dầu.

Tử Xuân vẫn không thêm để ý đến. Đại tướng quân không biết làm sao đành ra lệnh cho người đến bắt vợ Tử Xuân lôi đến ném trước thềm, uy hiếp, nói :

— Chỉ cần người khai họ tên, ta lập tức thả nàng ra ngay.

Tử Xuân vẫn trầm tư không nói nửa lời. Đại tướng quân tức giận ra lệnh cho người lấy roi ra đánh vợ hắn, khắp thân thể vợ hắn lần lần đầy thương tích, máu chảy ướt đầm, lại dùng giáo nhọn đâm, dao cắt, búa bổ, cuối cùng vùi nàng vào vạc dầu mà nấu, vợ hắn đau đớn không thể chịu đựng nổi kêu gào thảm thiết và nói với hắn rằng :

— Thiếp tuy xấu xí ngu đần, được tướng công yêu mến. Nhưng hơn mười năm nay, thiếp tận tâm tận lực hầu hạ, lo liệu việc nhà cho chàng. Nay chẳng may bị quỷ thần bắt giữ, chịu không nổi đau đớn khổ cực, không dám cầu mong tướng công thương tình tha thứ chỉ mong tướng công nói lên một lời, là mệnh thiếp có thể được bảo toàn. Sao tướng công nỡ nhẫn tâm tiếm một lời nói với thiếp.

Nói xong, nước mắt ròng ròng. Nàng vừa khóc vừa chửi bới om sòm. Tận mắt thấy vợ mình chịu nhiều hành hạ đau khổ, đã chịu không được, nay lại nghe tiếng những lời trách móc nào nề của nàng, Tử Xuân càng đau khổ không nguôi. Nhưng nghĩ đến công ơn trời biển của lão tiên sinh, chàng ta chẳng nghĩ đến điều gì khác. Cố nén lòng, nhắm mắt, chẳng nói lời nào. Tướng quân không không làm gì được, bèn nói :

— Người tưởng rằng ta không dám giết chết vợ người sao ?

Liền ra lệnh cho bọn quỷ tốt lời ra chém. Bắt đầu từ chân của nàng, từng khúc, từng khúc bị chặt đứt. Nhìn thấy từng mảnh thịt máu bày bầy nhầy, vợ hắn kêu gào thảm thiết. Tử Xuân trong lòng đau đớn nhưng vẫn cố ngồi yên lặng, không nhúc nhích. Tướng quân không còn cách nào đành nói :

— Tên súc tử này đã có yêu thuật, không thể để hắn sống

liên tục cứu giúp mình ba lần. Lê nào ta dám phụ bạc ?”

Thế là, hần liền tiếp vái lạy lão tiên sinh, nói rằng :

— Hôm nay vãn bối được số tiến này, sự nghiệp trong cuộc đời có thể được thành công, người đàn bà cô quả cũng được no ấm mà bản thân cũng có thể mở mày mở mặt một lần. Người đời nói : Cái ân không nói được bằng lời cảm tạ, mỗi tình ân hậu này của lão tiên bối ban cho chẳng bao giờ quên. Đợi sau này sự nghiệp thành đạt, sẽ chẳng quên ơn lão tiên sinh.

Lão tiên sinh gật đầu, nói :

— Ý ta chính là vậy. Đợi sau khi sự nghiệp của người thành công, rằm tháng bảy âm lịch, hãy đến dưới hai cây sồi của miếu lão Quân gặp ta.

Cáo biệt lão tiên sinh, Tử Xuân ôm ấp hoài bão sâu sắc làm lại cuộc đời. Hần nghĩ đến người đàn bà cô quả ở Hoài Nam bèn đem tiền bạc đến Dương Châu. Mua liền một lúc trăm mẫu ruộng, dựng thành, cất hơn trăm căn nhà, tiếp đón tất cả những người đàn bà cô quả đến ở. Lại lo liệu chuyện cưới hỏi cho con cái họ, chuyển mộ cho bạn bè thân hữu trong dòng họ. Phàm là những người có ơn với hần đều được đáp tạ hậu lễ, những kẻ có thù cũng lần lượt được báo trả. Những việc nên làm đều đã làm được, Tử Xuân như trút được gánh nặng, bèn tìm đến đúng nơi hẹn kỳ trước với lão tiên sinh. Lúc ấy, quả nhiên lão tiên sinh đang thanh thoi ngồi dưới bóng râm hai cây sồi. Hai người gặp nhau, ai cũng rất đều rất vui mừng. Sau đó cả hai từ từ bước lên Hoa Sơn Vân Phong Đài.

Lên đến núi, bỏ hết những việc trần tục của người đời. Gió trên núi thổi mát rượi, tiếng đàn ong vo ve bay lượn. Tử Xuân cảm thấy chưa bao giờ được an nhàn, thanh thản như thế. Đi sâu

vào trong núi hơn 40 dặm, thì thấy một căn phòng khang trang, sạch sẽ, hình như không phải nơi người thường ở. Mấy tia bay lượn bao trùm lấy căn phòng, lại có hạc trắng đập diu diu trên cây. Trong phòng, phía trên là chính đường, có bày một lò được cao chừng chín tấc, tỏa ngọn lửa màu tím, ánh sáng chói lòa trên giá, chiếu rõ đến tận cửa sổ căn phòng. Bên cạnh lò được chín ngọc nữ đứng trang nghiêm, hai con Thạch Long và Bạch Hổ phủ phục hai bên. Tử Xuân nhìn ngắm thất thích mắt, không biết những thứ này để làm gì. Lúc ấy, bầu trời dần dần tối lại, lão tiên sinh đã trở thành đạo sĩ, đưa cho Tử Xuân ba viên bạch thạch hoàn và một chén rượu, bảo hắn uống ngay. Đợi hắn uống xong, ông lão lại lấy ra một tấm da hổ trải lên sàn nhà, bảo Tử Xuân ngồi vào phía Đông. Nét mặt nghiêm trang, ông lão bảo với Tử Xuân :

— Dù thế nào cũng không hé môi. Đợi một lát, sẽ có quý thần, thú dữ đưa người thân thuộc của ngươi ở địa ngục hiện về, quấy nhiễu ngươi bằng nhiều cách. Hãy nhớ những việc này đều không phải là thực. Chỉ cần ngươi không được cử động nói năng thì sẽ không bị khổ cực vì những việc này. Ngươi phải nhớ kỹ lời ta dặn đây.

Nói xong quay người đi ra.

Tử Xuân trở lại ngoài hiên, ngoài một bình gốm lớn đựng nước ra, chẳng thấy cái gì khác nữa. Nhưng vị đạo sĩ vừa đi được một lúc thì bỗng thấy cờ xí, giáo gươm, xe cộ đầy núi, đầy khe. Tiếng la hét kinh thiên động địa. Trong đó có một người tự xưng là đại tướng quân, mình cao hơn trượng, lãnh đạo đám người ngựa, hào quang tỏa khắp chung quanh, rực rỡ chói ngời. Vệ sĩ bên cạnh tướng quân có tới mấy trăm tên, tất cả đều múa kiếm, giương cung, thẳng tới trước bàn thờ, quát to lên rằng :

đều đã bị quên hết, chỉ còn lại cái tình cảm “ái” thôi. Nếu như vừa rồi người không kinh hãi mà kêu lên, thuốc của ta đã có thể luyện thành mà người cũng có thể thành tiên rồi. Tiên quả thực không phải dễ dàng đến được. May mà thuốc của ta còn có thể luyện lại được, mà người cũng lại vẫn có thể trở về trần gian, tự mình sinh sống.

Nói xong, chỉ đường cho hắn trở về. Tử Xuân cố tình trèo lên bụi lò để nhìn, lò thuốc đã hoàn toàn bị hỏng, chỉ thấy bên trong có một thanh thép dài cả mét, to bằng cánh tay, đạo sĩ cúi áo, gắng sức cầm dao gọt.

Đỗ Tử Xuân buồn bã trở về, một mặt quên hết lời thề và sự xấu hổ của mình, mặt khác lại dự định dốc sức để thay ông lão chuộc tội trước đây. Có lần hắn lại đến Vân Đài Phong thượng tìm lão đạo sĩ. Nhưng bốn phía mênh mang mù mịt, dấu vết của người đâu còn nữa ? Hắn đành ôm hận trở về. Từ đó, chẳng có tin tức gì của ông lão nữa.

ĐÌNH MÔN ĐIỂM

Lý Phục Ngôn

Ở Đồ Lăng có một thanh niên tên gọi là Vi Cố. Từ nhỏ cha mẹ đã mất sớm. Một mình sống thật buồn tẻ vì thế muốn tìm người làm bầu bạn trăm năm. Nhưng cầu hôn khắp nơi, đều chẳng có kết quả. Năm thứ 2 Nguyên Hòa, chàng chẳng có việc gì làm, ăn không ngồi rồi, bèn nghĩ đến Thanh Hà dạo chơi một vòng. Trên đường đi, đến Tống thành thì trời đã tối. Chàng bèn tìm vào một nhà trọ nghỉ chân. Khách trong quán trọ túm lại nói chuyện. Biết Vi Cố cần tìm vợ gấp, trong đám khách có một người nói :

— Nhà Tư Mã Phan ở Thanh Hà có một người con gái rất đẹp lại thông minh. Nghe nói gần đây nàng đang kén chồng. Ta có thể đưa cậu đến đó. Nếu việc thành thì cậu tạ ta hậu lễ nhé !

Nghe nói vậy, Vi Cố cả mừng. Hai người bèn hẹn sáng mai gặp nhau ở ngoài cổng chùa Long Hưng phía Tây nhà trọ. Sau khi trở lại phòng, Vi Cố càng nghĩ càng mừng, thao thức trằn trọc suốt đêm không ngủ được. Trời chưa sáng, chàng đã thức dậy xúc miệng, rửa mặt. Trăng còn chênh chếch chưa lặn hẳn, Vi Cố đã vội đến chùa Long Hưng. Gió thổi nhẹ man mát, chùa Long Hưng sừng sững trong đêm, thần bí tịch mịch; cửa chùa vẫn khóa im im, chẳng hề có ai. Chỉ có một ông lão dựa vào túi vải ngồi trên thềm, đọc sách dưới ánh trăng suông. Vi Cố thấy lạ bèn khe khẽ đến sau lưng ông lão nhìn trộm ông ta đang xem sách gì ? Thật kỳ lạ, chữ trong cuốn sách chẳng phải loại chữ Triệu, bát vạn thư, văn tự khoa đầu, cũng chẳng phải chữ phạn brahma. Chàng cảm

lâu ở trần gian được nữa. Hạ lệnh cho quý tốt giết hần. Giết xong, hồn Tử Xuân lại vật vờ, phiêu bạt, bị bắt đến gặp Diêm Vương. Diêm Vương hỏi :

— Đây không phải là tên yêu dân của Vân Phong Đàn hay sao ? Hãy tống hần vào ngục thất.

Trong ngục thất chịu nhiều cực hình, Tử Xuân bị nướng trong lò lửa, bị chặt đứt từng đoạn, bị chém đầu, bỏ vào vạc dầu, hần phải chịu những nỗi cực khổ mà người thường không phải chịu. Nhưng hần luôn nhớ lời đạo sĩ căn dặn, và hình như cảm thấy còn chịu đựng được nên chẳng hề hé răng kêu ca gì.

Bọn ngục tốt trở về báo đã hành hình xong. Diêm Vương kinh ngạc nói :

— Đây là tên dương tặc ! Không thể cho hần tiếp tục làm con trai, hãy biến hần thành con gái ngay ! Bắt hần đầu thai xuống nhà huyện Hứa Vương Cẩn của Tống Châu Đơn văn huyện.

Sau khi được đầu thai, hần luôn luôn ốm yếu bệnh hoạn, thuốc thang liên tục, chẳng có ngày nào không dùng đến thuốc; đã từng rơi vào lửa rơi xuống giếng, chẳng có loại khổ cực nào không trải qua. Nhưng dù thế nào hần cũng không lên tiếng. Dần dần, hần trở thành người con gái có sắc đẹp tuyệt vời, nhưng từ trước đến giờ chẳng hề mở miệng hé lời, mọi người trong nhà gọi nàng là đứa con gái câm. Bạn bè thân thiết trêu chọc mọi cách hoặc lăng nhục chửi mắng cũng chẳng thấy nàng cãi lại. Tiến sĩ Lư Khuê, một người bạn đồng hương, nghe nói nàng dung nhan kiều diễm, bèn nhờ người đến mai mối cầu hôn. Mọi người trong nhà nàng chẳng ai từ chối. Lư Khuê nói rằng :

— Làm người vợ chỉ cần phẩm đức tốt, hiền lành, hòa nhã. Nàng đây lại chẳng chịu nói năng gì ! Hay là nàng đang nhắc nhở

ta chú ý những người đàn bà lắm điều nhiều lời đấy !

Lúc này nhà nàng mới chấp thuận việc hôn nhân.

Thời gian nặng nề trôi đi, hai vợ chồng rất hạnh phúc. Sống với nhau được mấy năm sinh được một đứa con trai rất khôi ngô tuấn tú. Lúc đứa con hai tuổi, hàng ngày, Lư Khuê đùa vui với con với vợ rất nhiều, nhưng nàng chẳng hề mở miệng nói câu nào. Lư Khuê bực tức nói rằng :

— Ngày trước vợ của Già đại phu xem thường chồng nàng nên mới không chịu mở miệng nói cười. Nhưng thấy cái tài của ông chẳng ra gì nên nàng đã bật cười. Nay ta không giống Già đại phu hủ lậu như thế mà cái tài của ta cũng chẳng phải hèn kém quá. Thế mà nàng chẳng thém mở miệng nói một câu ! Bậc đại trượng phu bị vợ xem thường, cần con cái để làm gì ?

Thế là túm hai chân đứa bé, đập mạnh vào hòn đá, đầu và tay đứa bé đều nát vụn, máu bắn tung tóe. Tình yêu thương sinh thành dường dục vụt trào lên trong lòng, Tử Xuân quên mất lời dặn của lão tiên sinh, bất giác kêu thất thanh :

— Ối !

Tiếng kêu chưa dứt, Tử Xuân nhận ra mình đang ngồi ở chỗ cũ, đạo sĩ đang đứng trước mặt. Trời đã sang canh năm rồi, ngoài cửa sổ đã sáng mờ mờ, trong phòng, ngọn lửa màu tím bỗng bốc cao rồi ập đến. Trong chốc lát căn nhà biến thành tro bụi. Đạo sĩ thở dài nói :

— Người đã phá hỏng công trình của ta rồi !

Nói xong, túm lấy tóc của Tử Xuân, nhúng cả người hắt vào vò nước. Lửa cũng đã tắt. Đạo sĩ đi về phía trước, nói :

— Trong tâm ngươi, sáu thứ tình cảm hỉ, nộ, ái, cự, ố, dục

— Bà Trần thường bế nó đến chợ bán rau, người hãy theo ta, ta sẽ chỉ cho người biết.

Bóng gió một hồi, trời cũng sắp sáng. Người hôm qua hẹn hán trong quán trọ vẫn chưa thấy đến. Ông lão cũng đã thu sách khoác bao vải ra đi. Vì Cố không đợi được nữa, bèn vội vàng theo ông lão đi vào trong chợ.

Từ xa nhìn thấy một bà lão chột mắt, bế đứa con gái chừng ba tuổi đi qua. Ông lão chỉ đứa trẻ được bế trên tay bà lão, nói :

— Đây là vợ sau này của người đấy !

Đứa trẻ trông xấu xí lại là con gái bà lão chột mắt. Vì Cố càng nghĩ càng bức tức, nói với ông lão :

— Có thể giết quách nó đi được không ?

— Người này số hưởng lộc trời, sau này sẽ gả cho người, sao lại giết nó đi được !

Ông lão nói xong, bỗng chẳng thấy đâu nữa.

Lòng Vi Cố chẳng được thoải mái, lủng bủng chửi thề :

— Lão già ngông cuồng, ta đây cũng là con nhà đại sĩ phu, lấy vợ phải môn đăng hộ đối. Nếu không được như vậy, cũng có thể kiếm được ca sĩ xinh đẹp, lẽ nào lại đi lấy con gái mù già chột mắt xấu xí, bán rau.

Vi Cố bức lắm, mài một con dao thật sắc, đưa cho kẻ tôi tớ của chàng, nói rằng :

— Ta thấy thường ngày người làm mọi việc rất giỏi. Nếu nay người có thể thay ta giết chết đứa nhỏ, ta sẽ thưởng cho người một vạn quan tiền.

Tên hầu thấy lợi thì tham, ngày hôm sau hán ngầm giấu

hung khí đi vào chợ. Tìm đứa trẻ đâm một nhát rồi tháo chạy. Người trong chợ thấy có kẻ hành hung đều hống loạn cả lên. Họ rầm rầm quây đến bắt giữ hung thủ. May mắn cho Vi Cố và tên hầu nhanh chân tháo chạy nên thoát được. Định hồn lại, Vi Cố hỏi tên hầu :

— Đâm có trúng không ?

— Định đâm vào tim nó, nhưng vội quá, hình như đâm trúng vào mặt.

Sóng gió qua đi, biển dần trở lại bình yên. Sau này Vi Cố nhiều lần cầu hôn nhưng chẳng có kết quả gì.

Thời gian trôi nhanh, mười bốn năm qua đi như một giấc mộng. Với danh tiếng của cha là Tương Châu Tham Quan, Vi Cố được Thích Sử Vương Thú gọi đến giao cho trọng trách chuyên thẩm vấn những kẻ tử tội đã tỏ ra lương thiện. Vì thế Thích Sử bèn gả con gái của ông cho chàng. Con gái Vương Thái tuổi chừng mười sáu, mười bảy dung mạo xinh đẹp, Vi Cố rất mãn ý. Nhưng có điều kỳ lạ, trên mặt nàng luôn luôn dán một miếng vải hoa, ngay cả lúc tắm giặt hay dạo chơi, chẳng bao giờ bỏ xuống. Như thế hơn một năm bỗng một hôm Vi Cố nhớ lại việc ngày trước thuê một tên đầy tớ đâm trúng vào một người con gái, chàng truy hỏi vợ :

— Mặt nàng sao cứ phải dán mãi miếng vải hoa lên thế ?

Vợ chàng thút thít mà nói :

— Kỳ thực thiếp không phải là con gái của Quận Thú mà là cháu gái ông ta. Cha thiếp vốn trước đây từng làm Quận Thú của Tống thành đã chết. Lúc đó thân thiếp còn bọc trong tã lót, mẹ và anh trai lại liên tiếp mất đi, chỉ còn lại mái nhà nhỏ ở phía Nam Tống Thành và người nhũ mẫu Trần Thị. Hai người dựa vào

thấy rất lạ, bèn hỏi ông lão :

— Thưa lão tiên sinh, ngài xem sách chi vậy ? Từ nhỏ ta cũng có học hành, chữ nghĩa trên trần gian chẳng có loại nào chẳng biết, ngay cả chữ phạn của phật cũng có thể đọc thông. Sao chữ trong cuốn sách ngài đang xem, ta chưa nhìn thấy bao giờ là sao ?

Lão tiên sinh trả lời :

— Đương nhiên người chưa được xem. Đây chẳng phải là sách của nhân gian.

— Không phải sách của nhân gian là sách gì ?

—Ồ đây là sách của âm phủ.

Vi Cố bán tín bán nghi, gặng hỏi lại :

— Người từ âm phủ tới thăm sao lại tới đây được ?

Ông lão không kìm được vẻ thích thú, bật cười nói :

— Người dậy quá sớm, chứ không phải là ta không đến được. Phàm là quan sứ của âm gian đều phải nắm giữ công việc của nhân gian. người nắm giữ công việc lẽ nào không có thể đi lại trên trần gian được sao ? Hiện nay người, ma đi lại lẫn lộn trên đường, chỉ có điều người không phân biệt thấy mà thôi.

Vi Cố càng nghe càng thích thú, càng thấy kỳ lạ, bèn hỏi tiếp :

— Nếu như vậy, ở dưới âm phủ ngài cai quản việc gì ?

— Công việc mà ta quản là việc hôn nhân của thiên hạ.

Vi Cố đang sốt ruột về chuyện hôn nhân, vội hỏi :

— Ta từ nhỏ cha mẹ mất sớm, luôn mong mỏi sớm lấy được người vợ để có con nối dõi tông đường. Mười năm nay, ta đã vất

và khổ cực tìm khắp nơi khắp chốn nhưng chẳng được thỏa nguyện, gần đây có người nhắc với ta con gái của Tư Mã Phan, theo ông việc hôn nhân lần này của ta có được thành hay không ?

— Không thành được ! Nếu số mệnh đã định không hợp, người có kén chọn hay không kén chọn thì cũng không được, đừng nói chi là con gái quận Tả. Người vợ sau này của người, hiện mới ba tuổi, đợi đến lúc nàng mười bảy tuổi sẽ tự nhiên thành vợ của người.

Vì Cổ nghe nói còn phải đợi đến mười bốn năm sau nữa thấy chán nản trong lòng lắm. Nhưng số đã định biết làm sao được. Đưa mắt nhìn quanh thấy túi vải của ông lão vẫn để bên cạnh, chàng lại hỏi :

— Chiếc bao vải này của ông đựng cái gì vậy ?

— Chỉ đựng ít tơ hồng mà thôi. Những dây tơ hồng này để cột chân những cặp vợ chồng với nhau. Từ khi họ mới sinh ra, ta đã ngầm cột chân chúng lại với nhau rồi, cho dù sau này hai nhà có thù nghịch nhau, cách trở giàu nghèo, thậm chí ở mãi chân trời góc bể xa xôi nào thì cuối cùng cả cuộc đời chúng cũng không thể tránh khỏi chân người này cột chặt lấy chân người kia. Cũng như người đã bị cột chặt với người con gái mà ta vừa nói kia, người có tìm kiếm ở đâu thì cũng chẳng gặp được ai khác.

— Nếu có thể được, ngài hãy nói cho ta biết người vợ của ta hiện ở đâu ? Nàng làm gì ?

Ông lão giơ tay chỉ, và nói :

— Ở cái quán nhỏ phía Bắc kia, là con gái của bà Trần bán rau.

— Ta có thể thấy họ được không ?

nhau vào mà sống. Việc sinh nhai nhờ vào việc bán rau của nhũ mẫu qua ngày. Nhũ mẫu thương thiếp còn nhỏ, không chịu lúc nào xa rời. Lúc ba tuổi, bà bế thiếp vào chợ, bỗng bị một kẻ điên đâm trúng. Từ đó đến nay vết sẹo dao đâm vẫn còn, cho nên phải dùng miếng vải hoa để che đi. Bảy, tám năm trước thúc phụ đến nhận chức ở Lư Long, vì thế thiếp mới đi theo, ông ấy lấy danh nghĩa là con gái gả thiếp cho chàng.

Vì Cố giết mình kinh ngạc, những dự đoán mười bốn năm trước quả linh ứng nghiệm. Gặng hỏi rằng :

— Có phải nhũ mẫu bị chột một mắt ?

— Đúng vậy ! Sao chàng lại biết ?

— Thuê người hành thích chính là ta đây !

Thật kỳ lạ ! Đây chẳng phải là số mạng đã định sao ? Lúc đó chàng mới đem hết chuyện cũ mười bốn năm trước nói cho vợ biết, từ đó hai người càng yêu quý kính trọng nhau như khách. Sau này sinh được một người con trai đặt tên là Côn. Tên một loài cá lớn trong truyền thuyết ngày trước, làm đến chức Ưng môn Thái Thú, người mẹ được thụ phong là Thái Nguyên quận thái phu nhân. Đến lúc này mới biết những việc đã được định trong âm phủ chẳng bao giờ thay đổi được.

Thái Thú Tổng thành nghe được việc này, cảm thấy rất lạ, do đó mới đặt tên chiếc quán nhỏ này là : “Định Môn Điểm”.

TRUYỆN VÔ SONG

Tiết Diêu

Vào đời Đường Đức Tông Kiểu, có chàng thư sinh Vương Tiêu Khách, là cháu ngoại của Triệu Thần Lưu Chấn. Từ nhỏ đã mồ côi cha, bèn theo mẹ về nhà người cậu. Lưu Chấn có người con gái tên gọi Vô Song nhỏ hơn Vương Tiêu Khách mấy tuổi, rất hoạt bát đáng yêu. Hàng ngày thường cùng người anh họ chơi trò diễn tuồng, gọi Vương Tiêu Khách là Ngũ Long Tử. Tuổi thơ trôi đi êm đềm, hạnh phúc. Thoáng một cái, ở trong nhà cậu đã được mấy năm. Trong mấy năm. Lưu Chấn đối xử với người em gái ở góa và chăm sóc Vương Tiêu Khách có thể nói là vô cùng cẩn thận, chu đáo. Nhưng ngày qua, Vương Tiêu Khách sống rất ổn định thoải mái. Nhưng trời bỗng nổi cơn bão lớn, mẹ Tiêu Khách bỗng nhiên bị bệnh, xem ra ngày càng trầm trọng. Thế là, bà gọi Lưu Chấn đến bên giường, đau xót nói với ông :

— Cả đời em chỉ có mỗi mình Tiêu Khách, cũng là điều duy nhất em lo lắng không yên. Chỉ đáng tiếc, chẳng được nhìn thấy cháu trưởng thành, có gia thất. Vô Song xinh đẹp thông minh từ trước đến giờ em rất quý cháu. Sau này, cháu khôn lớn, mong anh đừng gả cho người khác. Nếu em bất hạnh ra đi, Tiêu Khách chỉ còn trông cậy vào anh chăm sóc. Nếu anh chu toàn ý nguyện của em, thì chết em mới nhắm mắt được.

Lưu Chấn trả lời ngay :

— Cô hãy cứ an tâm dưỡng bệnh. không nên lo lắng việc

khác làm chi !

Chẳng bao lâu sau, mẹ Tiêu Khách từ trần. Tiêu Khách đau đớn vô cùng, hộ tống linh cữu mẹ trở về quê hương Trường An chôn cất.

Trong thời gian chịu tang mẹ, Tiêu Khách một mặt tưởng nhớ người mẹ qua đời, mặt khác lại nhớ nhung Vô Song xinh đẹp, lòng chàng trống trải vô cùng. Chàng lại nhớ đến những câu nói của người cậu với mẹ trước lúc lâm chung. Chàng tự nghĩ rằng :

— Thân phận mình đã coi cút, chẳng có chỗ nhờ cậy, chi bằng nên lấy vợ sớm là hơn, sau này có con nối dõi tông đường, cũng là để an ủi vong linh mẹ nơi chín suối. Em Vô Song cũng đã khôn lớn, cậu làm quan chẳng lẽ lại không giữ lời hứa hôm rày sao !

Vì vậy, vừa mãn tang mẹ, Tiêu Khách nhanh chóng thu xếp trở lại kinh thành.

Lúc này Lưu Chấn đã tấn phong chức Thượng Thư Tô Dung Sử, nhà cao cửa rộng, mũ áo xênh xang, uy phong lẫm liệt. Vương Tiêu Khách sau khi bái kiến ông cậu, được ông cho ở ngay trong phòng sách, suốt ngày, nghỉ ngơi, cách đối đãi xem ra xếp ngang hàng như những đệ tử. Tình cảm của cậu cháu vẫn như cũ, chỉ có điều mãi không nghe cậu nhắc đến chuyện cưới xin. Ngày tháng dần dần trôi đi, vẫn không thấy tin gì mới. Vương Tiêu Khách thật sự thấy sốt ruột và lo lắng. Một lần, vô tình Tiêu Khách nhìn thấy Vô Song qua khe cửa sổ, nàng xinh đẹp quá, thướt tha như tiên nữ. Vương Tiêu Khách vì vậy lại càng nôn nóng, chỉ lo người cậu gả Vô Song cho con nhà quyền cao phú quý. Chàng nghĩ tới nghĩ lui, không biết làm sao đạt được mục đích. Cuối cùng chàng quyết định bán hết hành trang, được khoảng vạn đồng. Phàm tất

cả những người thân cận của cậu, mợ, cho đến bọn người hầu, kẻ hạ đều được tặng quà, lại còn thường bày tiệc rượu mời hết tất cả người lớn trong nhà, anh em họ thì càng được đối đãi cung kính và cho áo. Vì tiêu xài rất rộng rãi nên chàng nhanh chóng gây được thiện cảm của mọi người. Vào ngày sinh nhật của người mợ. Chàng đã mua tặng một chiếc vòng tay cực kỳ quý giá, vì vậy chàng chiếm được cảm tình rất lớn của người mợ. Nhân lúc người mợ đang cao hứng, Tiêu Khách nhờ một bà mối đến cầu hôn. Người mợ vui vẻ nói :

— Đó chính là mong ước của mợ đây ! Mợ sẽ lo liệu việc này !

Mấy ngày lại trôi qua vẫn lặng lẽ như tờ, Tiêu Khách không biết làm gì khác, một mình ngơ ngẩn trong phòng sách. Bỗng một đứa nô tỳ vội vàng chạy đến, vừa thở hổn hển, vừa nói với chàng :

— Vừa rồi, phu nhân và ông nhà nói chuyện công tử muốn lấy tiểu thư. Ông nhà nói : “Từ trước ta cũng không ưng thuận chuyện cưới hỏi này rồi !”... Xem ra việc này sợ khó thành lắm đấy !

Sau khi nghe xong, Tiêu Khách tâm trí hoang mang, chân tay bủn rủn rã rời, mãi hồi lâu không nói thành lời, xong lại nghĩ rằng : Sự việc có lẽ không xấu như tưởng tượng. Thế là lại phấn trấn, vẫn rất cẩn thận kỹ càng phụng sự cậu mợ như trước, càng chẳng dám lười nhác.

Một hôm, trời chưa sáng hẳn, Lưu Chấn đã vội vào triều. Khi mặt trời vừa lên, ông vội chạy vội về nhà, vào thẳng nội thất, hoảng hốt nói :

— Đóng cửa lớn lại ngay ! Mau lên !

Người nhà chẳng hiểu gì, thấy ông ta thở hổn hển, mồ hôi

nhể nhại thì đều lo lắng hoảng sợ. Một lúc sau, Lưu Chấn định thần lại mới nói :

— Quân của Kinh Nguyên tạo phản, Đào Lệnh Ngôn đem binh đánh vào điện Hàm Nguyên, thiên tử đã theo quan văn võ trong triều rút chạy. Ta về trước để lo liệu công việc nhà.

Ông ta vừa nói, vừa bảo người nhà thu dọn vàng bạc gấm vóc, rồi quay đầu nói với Tiêu Khách :

— Cậu quyết định gả em Vô Song cho cháu. Cháu hãy thay quần áo ngay, chuyển những của cải này theo cửa Khâu Viên mà đi. Tạm thuê một nhà kín đáo, xa xôi giấu đi, cậu mợ cùng Vô Song theo cửa Khởi Hạ, vòng qua thành đến theo sau để tránh nghi ngờ của người khác.

Tiêu Khách vô cùng vui sướng, vội vàng bái tạ, theo đúng lời dặn làm xong mọi việc chu đáo, rồi ngày ngày mong đợi ở ngoài cửa nhà trọ. Nhưng ngày nào đến tận lúc mặt trời lặn vẫn chẳng thấy bóng dáng ai. Tiêu Khách lo lắng vô cùng bèn vào thành nghe ngóng tin tức. Cửa Khai Viên đến trưa đã đóng chặt, chàng đứng ngoài thành, nhìn về phía Nam, không thấy một bóng người. Thế là, lại vội vàng quay đến cửa Khởi Hạ. Trời đã tối, Tiêu Khách tay cầm ngọn đuốc, cưỡi ngựa hoa, chần chừ ở ngoài cửa thành, lòng thấp thỏm không yên. Cửa Khởi Hạ cũng khóa chặt. Chàng xuống ngựa, ôn tồn hỏi một người khách lạ :

— Trong thành xảy ra chuyện gì vậy ?

— Người không biết à ? Chu Thái Úy đã dâng cơ làm Hoàng thượng rồi, cho nên thế cục mới khẩn trương như thế.

Trong lòng vừa hoảng loạn vừa sợ sệt, nhưng Tiêu Khách giả dò thần nhiên, lại hỏi :

— Như vậy, văn võ bá quan đều không chạy thoát ư ? Có người nào đánh vào đây không ?

— Sau buổi trưa, Tô Dung Sứ lưu thượng thư chở một xe nặng cồng kênh dẫn bốn, năm phụ nữ định ra khỏi nơi này. không ngờ bị binh lính đuổi kịp, chốc lát đã rối loạn lung tung cả lên, hình như đều chạy về hướng Bắc cả.

Tiêu Khách nghe nói cả nhà cậu bị thất lạc, không tìm được nỗi đau, bật khóc nức nở, rồi lại trở về nhà trọ.

Khoảng nửa đêm, bỗng cửa thành mở rộng, đuốc sáng rực như ban ngày. Bọn loạn quân đầy đường tay cầm giáo dài, la ó om sòm :

— Tránh mau ! Tránh mau ! Chúng tao phải tìm tên quan triều trốn chạy ở ngoài thành.

Tiêu Khách hoảng sợ, bỏ hết tiền bạc, xe cộ, chạy tháo thân trở về Tương Dương.

Thoảng một cái đã được ba năm. Loạn quân dẹp yên, kinh sư được tu sửa lại, thiên hạ vô sự. Tiêu Khách mới vội vàng vào kinh, hỏi thăm tin tức người cậu. Đến phố Nam Tân Xương, đang dừng ngựa, ngơ ngác nhìn, không biết đi đâu, thì bỗng có một người chạy đến đầu ngựa, cúi mình bái tạ. Chàng nhìn kỹ, đó là Tái Hồng, người phục dịch trong nhà họ Vương ngày trước. Vì có tài năng nên được đến ở cho nhà người cậu. Bây giờ, hai người gặp nhau, ôm lấy nhau òa khóc. Một lát sau, Tiêu Khách gạt nước mắt hỏi :

— Cậu mợ tôi có được khỏe không ?

Tái Hồng đáp :

— Quan đại phu ở trong Hưng Hóa.

Tiêu Khách vui mừng nói :

— Ta qua đường vào thăm chút đi !

— Đứng vội ! Đứng vội ! Nay tôi đã trở về nhà, hàng ngày đi bán tơ lụa kiếm sống. Trời cũng đã sắp tối hãy về nhà tôi nghỉ ngơi. Sáng mai ta cùng đến đó cũng chưa muộn. Tái Hồng là người rất trung thành với chủ cũ, vừa về đến nhà đã chuẩn bị cơm rượu thịnh soạn tiếp đãi chàng. Đêm đó, hai người nói chuyện với nhau rất nhiều, mấy lần thấy Tái Hồng ngập ngừng như muốn nói điều gì lại thôi, Tiêu Khách biết có điều khác lạ, truy hỏi mãi, lúc đó Tái Hồng mới nói rõ hết sự việc :

— Vừa về đến triều, Hoàng thượng vô cùng phẫn nộ, bắt Thượng Thư và phu nhân xử phạt cực hình. Tiểu thư Vô Song bị xung xuống Dịch Đình làm con hầu.

Tiêu Khách nghe nói đau đớn vô cùng, nước mắt chứa chan, than rằng : “Ngày nay, trời đất mệnh mông, ta chẳng còn ai thân thích, thân phận này biết nương tựa vào đâu ?”.

Nói xong, lại khóc lóc vô cùng thảm thiết. Hồi lâu, cố nén đau khổ lại, chàng hỏi Tái Hồng :

— Chẳng biết người nhà ngày trước còn lại những ai ?

— Chỉ còn mỗi a hoàn Thái Bình của tiểu thư Vô Song hiện ở trong nhà Vương Ủy Trung, tướng quân Kim Ngô.

Tiêu Khách ngẩng mặt lên trời than rằng : “Đã lâu không gặp Vô Song. Nay nếu được gặp Thái Bình, chết cũng toại nguyện.

Thế là chàng ta xin vào bái kiến Vương Tuy, nói rõ đầu đuôi sự việc, yêu cầu đem tiền bạc chuộc lại Thái Bình.

Vừa gặp nhau, Ủy Trung đã tỏ ra rất tâm đầu ý hợp với Tiêu Khách, lại cảm phục tinh sâu nghĩa trọng của chàng. Ủy Trung chẳng cần giấu giếm, do dự gì, đồng ý ngay những yêu cầu của Tiêu Khách.

Rời phủ tướng quân, Tiêu Khách thuê một nhà trọ, cùng Tái Hồng và Thái Bình ở, mọi người đối xử với nhau như anh em trong một nhà. Thái Hồng thường khuyên nhu Tiêu Khách :

— Công tử tuổi không còn nhỏ nữa, nên tìm một chức quan nào đó, không thể cứ lòng bông mai thế này. Sau này phòng khi trái gió trở trời thì còn có chỗ nương tựa.

Tiêu Khách cho rằng lời khuyên của Tái Hồng rất phải. Thế là, thành thực thâm tấu với Ủy Trung, Ủy Trung tiến cử chàng cho Triệu Doãn Lý Tề vận. Lý Tề Vận thấy chàng thông minh có tài bèn để chàng quản lý trong Trường Lạc Dịch.

Sau khi nhận việc ở Trường Lạc Dịch, chàng đem hết sức, mưu tính việc chung, nhưng trong lòng vẫn đau buồn, ngày ngày nhớ nhung Vô Song. Rồi một hôm bỗng có sứ giả đến báo, có 30 cung nữ của triều đình được giải đến Hoàng Thất Viên lăng, sẽ đi qua và ở lại Trường Lạc Dịch một đêm, yêu cầu chuẩn bị yến tiệc, chỗ ở. mấy ngày sau quả nhiên có mười chiếc xe rất đẹp nghỉ lại ở Quán Dịch. Tiêu Khách trong lòng hồi hộp nói với Tái Hồng :

— Nghe nói, trong số cung nữ có rất nhiều con gái của các quan lớn trong triều. Ta nghĩ trong đó có Vô Song, ông có thể đi xem xét giúp ta một chút được không.

Tái Hồng nói :

— Cung tần có hàng ngàn người, rất may mắn, hồi đó tiểu thư được tuyển vào trong số ba mươi người đến đây, đại nhân

đừng suy nghĩ nhiều làm gì !

Tiêu Khách đau khổ nói :

— Ông hãy cố gắng giúp ta, cuộc hội ngộ của cuộc đời nhiều khi rất khó đoán được.

Tái Hồng bèn cải trang thành một Dịch Sứ, đứng hầu trà ở ngoài Dịch Quán. Tiêu Khách lại thưởng cho ông ta ba ngàn quan, hẹn rằng : “Ông ở đó hầu trà, nhớ không được đi đâu, nếu phát hiện thấy tiểu thư phải báo cho tôi gấp”.

Tái Hồng lập tức đi ngay. Nhưng vì cung nữ đều ở bên trong, ở bên ngoài nhìn không rõ, chỉ nghe thấy tiếng nói ồn ào mà thôi. Đêm đến, mọi âm thanh đều lắng lại, tĩnh mịch hơn. Tái Hồng vội vã cọ rửa ấm chén, ngồi giữ bếp lò, chẳng dám lơ là chênh mảng. Bỗng nghe thấy có tiếng người gọi nhỏ sau bức rèm :

— Tái Hồng ! Tái Hồng ! Có phải cậu không ? Sao cậu lại biết tôi ở đây ? Chẳng biết tướng công còn khỏe không ?

Nói xong, hạ giọng dằng hắng. Quả nhiên là Vô Song tiểu thư ! Tái Hồng mừng quá, suýt nhảy lên mà reo, nhưng gượng lại được vội vàng đáp lại :

— Công tử hiện đang nhận chức Dịch trưởng tại Dinh này. Vì nghi ngờ cô nương có trong đám cung tần nên sai Tái Hồng tôi đến thăm dò trước.

— Không thể nói nhiều, sợ người khác nghi ngờ. Sau khi tôi đã dời đi, cậu đến gian phòng phía đông bắc nhà này, dưới đệm nằm màu tím, tôi để lại bức thư, phiền chuyển đến tướng công.

Nói xong vội vàng đi ngay.

Tái Hồng báo ngay cho Tiêu Khách biết. Tiêu Khách buồn vui lẫn lộn, hỏi rằng :

— Ta có cách gì gặp được nàng không ?

Hai người nghĩ ngợi lâu lắm, Thái Hồng vỗ nhẹ tay, nói :

— Có cách rồi ! Hiện nay chúng ta đang tu sửa cầu Vị Kiều, công tử có thể giả vờ làm quan sử lý việc tu sửa. Ngày mai lúc đoàn quân của các nàng đi qua, công tử đứng ở bên cầu chỗ gần xe. Vô Song cô nương nếu còn nhận ra công tử, nhất định sẽ vén rèm lên. Thế là công tử gặp được cô nương.

Hôm sau, Tiêu Khách của Thái Hồng, vội vàng đứng đợi ở trên cầu. Khi chiếc xe thứ ba đi qua, bức rèm được vén lên. Đúng là Vô Song ! Thế là Tiêu Khách đã gặp được vị hôn thê bao năm ngày nhớ đêm mong, đau thương, oán giận, xót xa, tất cả những gì òm ấp trong lòng bỗng trào dâng mạnh mẽ. Đoàn xe đã đi qua, Tiêu Khách vẫn thần thờ đứng ngây ra đó.

Thái Hồng quả nhiên lấy được bức thư dưới đệm ngủ màu tím trong phòng khách mà Vô Song đã ở đêm qua. Tiêu Khách run rẩy đón nhận bức thư, nước mắt ròng ròng, tim đau như dao cắt, ngấm ngấm hồi lâu, nhìn nét chữ quen thuộc của Vô Song. Thư dài chừng năm trang viết, lời lẽ thống thiết, thuật lại tường tận. Tiêu Khách đọc xong bất giác ngẩng mặt thở dài, cho rằng từ nay cách biệt phương trời, chẳng có cách gì gặp lại. Trong lúc thương cảm, bỗng nhìn thấy cuối thư có một dòng tái bút : “Thường nghe Sắc Sử truyền lệnh trong cung nói : Cổ Áp Nha của huyện Phúc Bình là một vị nhân hậu, chàng có thể đến nhờ ông nghĩ cách giúp đỡ được không ?”.

Tiêu Khách tóm được tia hy vọng, chàng vội vã từ nhiệm

Dịch trưởng, trở về chức quan cũ Phúc Bình huyện y, từ đó hồi thăm Cổ Ấp Nha khắp nơi.

Thời gian trôi nhanh, thoáng cái đã mấy tháng trời, Cổ Ấp Nha hình như đã mất tích ở thế gian rồi, tìm mãi mà chẳng thấy tăm hơi gì. Đúng lúc Tiêu Khách hầu như đã tuyệt vọng từ bỏ ý định tìm kiếm, thì nghe tin đồn Cổ Ấp Nha đang sống tại một thôn vắng xa xôi hẻo lánh. Tiêu Khách phấn khởi đem theo hậu lễ đến thăm. Hai người nói chuyện rất vui vẻ. Sau đó, Cổ Ấp Nha yêu cầu nhiều việc, Tiêu Khách đều cố sức làm tới nơi tới chốn cho ông ta, châu báu gấm lụa đều đem tặng hết, chẳng hề tiếc gì. Tiêu Khách muốn lấy việc này để kết giao thân mật. Đi lại với ông ta đã hơn một năm, chàng vẫn chẳng dám hở miệng yêu cầu điều gì.

Một hôm, bỗng Cổ Ấp Nha đến thăm nói thẳng rằng :

— Ta là một người thô lỗ, tuổi cũng đã cao, hơn một năm nay được công tử hết lòng giúp đỡ, ý tốt của công tử nhất định có điều gì cần lão phu giúp đỡ, lão phu cũng là người có tâm, để báo đáp ơn sâu nặng của công tử, dù thịt nát xương tan cũng không hề tiếc. Tiêu Khách hiểu ra, cúi mình tạ lỗi, nước mắt khóc than, đem hết sự tình nói với lão Cổ. Sau khi nghe xong, lão Cổ ngẩng mặt lên trời ra vẻ suy nghĩ, sau đó vỗ vỗ vào đầu nói :

—Ồ việc này quả thật không dễ dàng gì ! Nhưng ta sẽ cố gắng hết sức, không để công tử đợi lâu, chỉ một thời gian ngắn sẽ lo liệu được.

Lão Cổ ra đi, nửa năm không có tin gì. Một hôm bỗng thấy có người gõ cửa, Tiêu Khách mở cửa hỏi, thì ra lão Cổ sai người đưa thư đến. Trong thư viết :

“Sứ giả ta đi Mao Sơn đã trở về, mời đại nhân đến Hàn Xá thưa chuyện”.

Tiêu Khách vội vàng lên ngựa đi. Sau khi gặp lão Cổ, lão chẳng hề nhắc tới chuyện đó. Đến mãi đêm khuya, lão mới hỏi Tiêu Khách :

— Trên Phù có người con gái nào quen Vô Song cô nương không ?

Tiêu Khách trả lời :

— Có cô gái tên gọi Thái Bình, từng là a hoàn của Vô Song. Tiêu Khách vội về đưa Thái Bình đến ngay. Lão Cổ ngắm ngía Thái Bình hồi lâu rồi cười khà khà, nói :

— Hãy cho ta mượn cô ấy mấy ngày, công tử hãy trở về trước đi.

Mấy ngày sau, bỗng có một người đến báo : “Có một sứ giả của Hoàng đế đến, xử chém một người cung nữ của Viên Lăng”.

Tiêu Khách trong lòng lo lắng, bèn sai Tái Hồng đi nghe ngóng tình hình. Thật không ngờ, người bị giết lại chính là Vô Song, nghe tin Tiêu Khách bèn chết ngất. Khi tỉnh dậy lại kêu gào khóc lóc thảm thiết :

— Trời ơi ! Trước những mong Cổ tiên sinh cứu nàng, nào ngờ lại giết hại nàng, ta biết làm thế nào đây.

Nước mắt chứa chan ruột đau như cắt. Đêm khuya hôm đó, Tiêu Khách nghe thấy tiếng gọi cửa rất gấp, chàng vội vàng mở cửa ra xem, thì lại là lão Cổ, lão Cổ vác một bộ chiếu xồng xộc bước vào rồi đặt xuống giữa nhà, nói khê với Tiêu Khách :

— Đây là Vô Song cô nương. Hiện xem hình như chết, nhưng tim vẫn còn đập, hơi còn ấm, qua một hồi tự nhiên sẽ tỉnh lại, đến lúc đó chỉ cần đổ cho nàng một ít thuốc và ghi nhớ phải giữ gìn yên tĩnh và bí mật tuyệt đối. Tiêu Khách đem Vô Song vào nhà trong tự một mình canh giữ. Trời sáng toàn thân Vô Song bắt đầu ấm dần, mắt hé hé mở, vừa thấy chàng, Vô Song òa khóc một tiếng rồi lại ngất đi. Tiêu Khách vội vàng cứu chữa. Đến mãi nửa đêm Vô Song mới hồi tỉnh dậy. Lão Cổ nói với Tiêu Khách rằng :

— Bảo Tái Hồng ra sau nhà đào cho ta một cái hố có được không ?

Hố đào chưa được bao lâu, bỗng soạt một tiếng, lão Cổ rút dao chém đứt đầu Tái Hồng. Tiêu Khách giật mình hết hoảng, lão Cổ an ủi rằng :

— Hôm nay ta đã báo đáp được đại ân của đại công tử. Mấy ngày trước đây, ta nghe nói Mao Sơn đạo sĩ có được thuật, uống thuốc của ông ta có thể làm cho người ta ngừng thở, mạch máu chỉ còn khe đập, nhưng chân tay lạnh cứng, hình như đã chết, nhưng kỳ thực nội trong ba ngày có thể sống lại được. Do vậy, ta sai người đến cầu giúp. Hôm qua, ta bảo Thái Bình giả làm sứ thần, tung tin Vô Song phản nghịch, đưa thuốc này bảo nàng tự uống. Khi chôn cất nhờ người thân của nàng tự dùng một trăm cuộn lụa quấn chặt lấy thi thể. Trên đường đi, lại dùng tiền bạc lót tất cả các trạm kiểm tra, kiểm dịch. Mao Sơn sứ giả cùng mấy người khiêng thuê ở ngay ngoài đồng xử lý chu tất. Để báo đáp ơn sâu nghĩa nặng của công tử, lão phu tình nguyện chọn cái chết để giữ kín công việc. Sau này công tử cũng không nên ở đây, ngoài cổng có sẵn mười tên phục dịch, năm con ngựa và hai trăm cuộn lụa trắng, canh năm đêm nay, hãy đưa Vô Song cô nương chạy

trốn. Sau đó phải đổi tên cải họ, xóa sạch vết tích để tránh bị hại.

Nói xong, rút dao tự vẫn. Tiêu Khách giật mình định cản lại, nhưng đã muộn rồi. Đầu lão Cổ đã nằm dưới hố. Tiêu Khách đau đớn vô cùng đành vội vàng chôn cất hai người.

Trời vẫn chưa sáng, Tiêu Khách chỉnh lại hành trang, đưa Vô Song và Thái Bình vội vã lên đường. Qua đất Tây Thục, lại qua Tam Hiệp, cuối cùng đến tận Chư Cung. Mấy năm sau chẳng thấy nói kinh thành có tin tức truy lùng gì nữa. Thế là, Tiêu Khách bèn chuyển cả nhà trở lại Tương Dương, chàng sống với Vô Song năm mươi năm còn lại, vô cùng hạnh phúc.

LẤN TÀN

Viên Giáo

Lấn Tàn là một nhà sư làm tạp dịch tại chùa Hàng Nhạc. Bởi vì hắn luôn đợi mọi người ăn uống xong xuôi, thu dọn tất cả những đồ ăn thức uống thừa lại để ăn, thêm tính tình lười nhác, nên mọi người đều gọi hắn là Lấn Tàn. Bản thân hắn chẳng hề cãi lại, còn tỏ ra thích thú với cái tên gọi này.

Buổi sáng hắn thường làm một số công việc trong chùa, buổi tối ngủ ở chuồng trâu. Hắn an phận thủ thường chịu cực chịu khổ suốt hai mươi năm trời, chẳng lúc nào thấy hắn tỏ ra chán nản.

Có một thời gian, Nghiệp Hầu Lý Tất học trọ trong chùa Hàng Nhạc. Chàng thường ngầm để ý đến cử chỉ hành động của Lấn Tàn, nghĩ bụng :

— Chắc đây không phải là kẻ phạm phu tục tử.

Từ đó chàng rất quan tâm đến Lấn Tàn.

Một hôm, vào khoảng lúc nửa đêm Lấn Tàn thức dậy tụng kinh. Tiếng tụng kinh rất to, trong vang khắp rừng núi, thấu qua những dãy nhà san sát, truyền thẳng đến phòng Lý Tất. Lý Tất vốn là người có tài chỉ cần nghe tiếng của người nào đó là có thể biết được tâm trạng người đó đang vui, hay buồn. Đột nhiên nghe tiếng tụng kinh của Lấn Tàn, chàng giật mình tự nói với mình .

“Âm thanh của Lấn Tàn lúc đầu réo rắt thê lương, sau đó lại

rất sung sướng vui mừng. Đây nhất định là người bị hạ quyền giáng chức, không đắc ý với đời, chỉ sợ chẳng bao lâu nữa hắn sẽ rời xa chùa Hàng Nhạc”.

Thế là, chờ Lân Tàn đọc kinh xong, Lý Tất bèn lẳng lẳng đến bái kiến hắn ta. Lý đến nhưng chỉ đứng ở ngoài cổng mà chẳng dám vào nhà. Chàng cẩn thận thông báo họ tên mình trước. Lân Tàn thấy Lý Tất đến thì chẳng được vui lắm, nhổ một bãi nước bọt nói :

— Người đến lần này chẳng phải làm hại ta sao ? Sau này sợ chẳng được yên lòng.

Lý Tất chẳng dám nói nhiều lời, vẫn đứng đợi ngoài cổng, luôn luôn khoanh tay bái lạy. Lân Tàn chẳng hề để ý đến hắn, chỉ chăm chú bởi mấy củ khoai lang nướng trong đồng lửa bằng phân bò ra, ăn một cách ngon lành.

Một hồi lâu sau, hắn mới nói với Lý Tất :

— Vào đây ngồi đi.

Lý Tất như trút được gánh nặng, bước vào ngồi xuống. Lân Tàn hứng hờ bẻ nửa củ khoai đang ăn đưa cho Lý Tất một nửa. Còn hắn thì vẫn buồn rầu, chẳng nói chẳng rằng, tiếp tục ăn nốt nửa củ khoai còn lại kia. Khi ăn hết, hắn vỗ vỗ hai bàn tay vào nhau, đứng dậy nói :

— Hàng ngày người nên chú ý cẩn thận một chút, không được nói nhiều, ngày sau sẽ được làm tể tướng mười năm.

Nói xong, thái độ như muốn bảo khách hãy ra về. Lý Tất cũng chẳng dám hỏi nhiều, cảm tạ xong xuôi bèn trở lại chỗ ở của mình.

Ước chừng một tháng sau, huyện Thái Gai về tổ chức tế lễ

Sơn Thần nên vội vàng cho người sửa chữa lại con đường. Bỗng một đêm mưa to gió lớn nổi lên dữ dội, ngọn núi bị sụp lở rất lớn, những hòn đá to bằng cái thúng đổ xuống mặt đường ngổn ngang, chẵn hết lối đi lại. Trong đó có một hòn đá rất to chẵn ngay giữa lối đi, dù bầy thế nào cũng không nhúc nhích. Những người ở đó dùng một con trâu, cùng hàng trăm người nữa reo hò ầm ỉ, nhất tề gắng sức nhấc hòn đá đi. Sức lực của họ đã kiệt hết mà hòn đá chẳng hề nhúc nhích, nó giống như đã được đóng chặt xuống đường rất chắc. Thử đi thử lại nhiều lần đều không được, mọi người chỉ còn biết chau mày nhăn mặt nhìn nhau chán ngán. Lúc đó Lân Tàn bỗng nói :

— Chỉ có sức người mới giải quyết được, để ta thử xem sao, có lẽ bầy được nó đi chỗ khác.

Mọi người nghe xong đều ôm bụng cười, cười hần không biết lượng sức mình, dám ăn nói ngông nghênh mà không biết xấu hổ. Lân Tàn nén cơn giận, nhỏ nhẹ nói :

— Các người chó bò lăn bò càng mà cười thế. Nếu ta làm không được, lúc đó các người cười mỉa cũng chưa muộn cơ mà ?

Các hòa thượng trong chùa cũng không ngăn hần, chỉ cười cười, cứ để Lân Tàn đi ra. Lân Tàn đến bên hòn đá, khê lác nhẹ một cái, hòn đá bỗng nhiên lăn đi một cách dễ dàng. Thoáng một cái hòn đá đã lăn xuống tận vệ đường. Tiếng reo hò vang lên như sấm, con đường dưới chân núi đã được thông suốt. Mọi người đều đứng ngây ra nhìn. Hòa thượng trong chùa Hàng Nhạc vây lấy hần, khen ngợi hết lời. Người trong toàn châu đều kính phục, xem hần như một vị thánh. Lúc đó Lân Tàn chẳng hề nói lời nào. hần lặng lẽ quay về chùa, bụng nghĩ cách dời khỏi chỗ này.

Mấy ngày sau, ngoài chùa Hàng Nhạc bỗng hổ, báo kéo đến

từng bầy. Tuy mọi người ra sức ngăn cản, nhưng cản không nổi, giết chẳng hết, mọi người đều rất lo lắng, không biết làm sao cho được. Trong chốc lát, chẳng ai bảo ai đều đổ dồn nhìn vào Lân Tàn. Lân Tàn vẫn dáng điệu thông thả nói :

— Đưa ta chiếc roi, ta sẽ đuổi hết bọn hổ báo này, giúp các người.

Mọi người mừng rỡ nói :

— Hòn đá lớn như thế hấn còn đẩy được, huống hồ bọn hổ báo này có khó gì đối với hấn !

Nói rồi đưa hấn cây roi bằng gỗ màu trắng, sau đó vội vàng chạy trốn, đứng xem Lân Tàn dùng cách nào đuổi hổ báo đi. Lân Tàn vừa ra khỏi cổng liền bị một con hổ già lớn nhất cấp ngay đi. Mọi người xung quanh đều giật mình sợ hãi, vội vàng cầm vũ khí đuổi theo, nhưng chú hổ đã cao chạy xa bay mất dạng. Mọi người đành than thở quay về. Sau khi mọi người ai nấy đã về hết cả. Thì cũng thật kỳ lạ, từ lúc Lân Tàn bị cấp đi, hổ báo cũng chẳng còn con nào ngoài chùa Hàng Nhạc nữa.

Lý Tất về sau quả như lời Lân Tàn nói; được giữ chức tể tướng mười năm.

HỒNG TUYẾN

Viên Giao

Từ trước đến nay chẳng ai biết Hồng Tuyến là con gái nhà ai. Cũng chẳng có người nào biết nàng từ đâu đến. Chỉ mang máng nhớ rằng : Vào một buổi tối mùa đông gió thổi mạnh, trời giá lạnh thấu xương, nàng đến gặp Lộ Châu Tiết độ sứ Tiết Trung, trông thật đáng thương và từ đó nàng luôn ở cạnh Tiết Trung. Tiết Trung thấy nàng thông minh lanh lợi, ông không đưa nàng xuống làm a hoàn sai bảo mà cho nàng ăn học tử tế, coi như con đẻ.

Thời gian dần trôi, tiểu cô nương đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Do thiên chất thông minh, nàng học gì nhớ nấy, trong mấy năm thuộc lầu kinh sử và có thể viết được những bài luận văn, bài thơ rất hay. Ngoài viết văn làm thơ nàng còn chơi đàn rất giỏi. Tiết Trung rất yêu quý nàng, cho nàng cai quản công việc giấy tờ, gọi yêu nàng là Nội Ký Thất.

Một lần Tiết Trung mở tiệc chiêu đãi thuộc hạ trong dinh. Trong lúc khách ra vào ăn uống ồn ào. Ca hát náo nhiệt, Hồng Tuyến đang theo sát Tiết Trung chúc rượu một người trong bàn, bỗng nghe thấy tiếng trống rất lạ, nàng bèn nói nhỏ với Tiết Trung :

— Phụ thân hãy nghe kia ! Âm điệu tiếng trống đau khổ thê lương như thế này, chắc người đánh trống có tâm sự đau khổ nghiêm trọng gì đó.

Tiết Trung cũng là người rất sành âm nhạc, nghe lời Hồng Tuyên, ông lắng nghe kỹ lại một lần, rồi tán đồng nói :

— Con nói không sai ! Ta cũng nghĩ vậy !

Nói xong, cho người gọi người đánh trống lại, hỏi :

— Nghe tiếng đánh trống của người đau khổ như vậy, phải chăng có điều chi thế ?

Người đánh trống mới ứa nước mắt trả lời :

— Chẳng giấu gì ngài, người thê nhỏ của tôi nửa đêm, đã qua đời, vì hôm nay có hội lớn tôi không dám xin nghỉ, sợ ngài không vừa lòng bực tức !

Tiết Trung lập tức cho hắn trở về lo liệu tang gia.

Năm Đường Túc Tông Chí Đức, Phiên Tuấn của người Hà Bắc vẫn còn rất nhiều ruộng, trong đó có Ngự Bác Tiết độ sứ Điền Thừa Tự thế lực lớn lắm, quân đội dưới quyền ông ta dũng cảm thiện chiến. Để kìm chế và hòa hoãn sự xung đột giữa hai bên, Túc Tông đã phải sử dụng chính sách lung lạc từng bước, gả con gái của Tiết Trung cho con trai Điền Thừa Tự, muốn dùng quan hệ thân tình hai gia đình với nhau để giữ gìn hòa bình yên ổn.

Điền Thừa Tự trúng gió nhiệt độc, đến mùa hạ, bệnh tình thay đổi, trong người khó chịu. Cho nên ông thường tìm nơi mát mẻ, tránh hè. Đúng lúc này ở Lộ Châu bốn mùa đều mát mẻ như mùa xuân, cho nên Đường Thừa Tự thường nói với mọi người rằng :

— Nếu ta được chuyển đến phía Đông của Thái Hành Sơn, hưởng thụ khí hậu mát mẻ của vùng đó, thì chắc sẽ sống được thêm mấy năm nữa.

Phía đông Thái hành Sơn là phạm vi thế lực của Tiết Trung, lời nói đó lộ rõ dã tâm Điền Thừa Tự muốn chiếm đánh lãnh thổ của Tiết Trung. Thế là hần bèn chiêu mộ 300 quân sĩ dũng vũ, hơn người, đối đãi rất hậu, gọi là “Ngoại Tranh Nam”, ngày ngày huấn luyện võ công. Mỗi đêm lại sai 300 tên canh gác căn mật quan dinh, không để tin lọt ra ngoài, ai để lộ sẽ bị trừng trị. Sau khi chuẩn bị xong xuôi công việc, bèn mời một quan sử giỏi đoán số, bốc một quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, chuẩn bị tiến đánh Lộ Châu.

Tiết độ sứ Lộ Châu giật mình nghe tin Điền Thừa Tự tiến quân xâm phạm, ông lo lắng, tìm mọi kế sách, nhưng vẫn chưa tìm ra được kế sách đối phó nào. Vào một đêm, cánh cửa đã đóng, tất cả đang bồi hồi suy ngẫm trong dinh. Hồng Tuyền đứng hầu bên cạnh, thấy Tiết Trung trầm trở lo âu, bèn hỏi :

— Thưa cha, mấy ngày nay thấy cha trong dạ bồn chồn, ăn ngủ không ngon, có phải là việc bọn giặc lân bang sắp đến quấy nhiễu ?

Tiết Trung thở dài một tiếng, nói :

—Ồ ! Đúng là việc này vậy ! Nó quan hệ đến sự sống còn của cha, và sự an nguy của đất nước, cha thật chưa biết làm sao đây ?

Hồng Tuyền thấy cha mình khốn khó như vậy, nhẹ nhàng nói :

— Con tuy chỉ là nữ nhi, nhưng cũng hy vọng có thể giúp sức cho cha, cha hãy nói cho con rõ tình hình hiện nay, con có thể giúp cha được gì ?

Tiết Trung rất cảm động trước lời chí tình của Hồng Tuyền, liền nói hết âm mưu của Điền Thừa Tự cho nàng biết, và than thở

rằng :

— Tiết Trung ta kế thừa di nghiệp tổ tiên để lại, thân mang ân trọng của quốc gia, bỗng chốc mất đi vùng lãnh thổ biên cương này, ta làm sao xứng đáng với đại ân của triều đình và muôn đời tổ tiên đây ?

— Việc này làm được ! Xin cha chớ lo lắng quá, chỉ cần cho con đến Ngụy Châu, xem bọn chúng thật có ý đồ xâm phạm hay không ? Canh một đêm nay xuất phát, sau canh ba con sẽ trở về phục mệnh. Chỉ cần cha cho con một con ngựa và viết một phong thư hỏi thăm Điền tướng quân là đủ.

Tiết Trung giật mình kinh ngạc, ông chưa bao giờ nghĩ tới một người con gái yếu điệu mà lại có lòng dũng cảm và nghị lực như vậy, bèn nói :

— Con sống bên cha đã lâu, mà cha không biết tài năng của con, cha thật vô tình quá. Nhưng, con làm việc này, chẳng may sơ ý sẽ chuốc lấy tai họa không lường thì làm thế nào ?

Hồng Tuyền trả lời một cách đầy tin tưởng rằng :

— Việc này nhất định thành công, cha hãy yên lòng !

Hồng Tuyền quay người trở vào buồng riêng của mình, chuẩn bị hành trang. Lúc nàng quay ra đã cải trang thành một người đi đêm, tóc cột gọn gàng giắt một chiếc Kim Phong Thoa, mình khoác chiếc áo Ngấn Hành hoa gấm bó sát lấy thân hình, chân đi giày đen, tay cầm một đoản kiếm có nét hoa văn hình rồng, trên trán có Tán Thần Thái Ất, đến trước Tiết Trung, chào từ biệt, sau đó thoáng một cái không thấy đâu nữa.

Đóng chặt cửa phòng, một mình Tiết Trung quay lưng lại những ngọn nến, vừa thở than vừa uống rượu. Từ trước đến giờ

từ lượng của ông không cao, uống được mấy chung là đã say khướt, nhưng đêm nay thật kỳ lạ, ông uống liền mười mấy chung lớn mà vẫn không say. Đến đúng canh ba, bỗng có một trận gió nổi lên, hình như nghe thấy tiếng thở hổn hển từ ngoài cửa sổ, Tiết Trung cảnh giác hỏi :

— Ai đấy ?

— Con đây ! Hồng Tuyến đây !

Tiết Trung vội vàng mở cửa đón tiếp, vui mừng hỏi :

— Việc làm sao rồi ?

Hồng Tuyến cung kính trả lời :

— Thật không hổ thẹn.

— Có giết được ai không ?

— Không đến mức xấu như vậy ! Con chỉ lấy hộp vàng trên đầu Điền tướng quân để làm chứng cứ mà thôi.

Tiết Trung không ngờ rằng sự việc lại được tiến hành thuận lợi như vậy, vui sướng cảm ơn liên tục rằng :

— Thật cảm ơn con, một đêm vất vả quá ! Hãy nói cho ta rõ sự việc vừa mới xảy ra nghe !

Hồng Tuyến lặng lẽ ngồi xuống trước mặt chủ nhân, trước mặt một người mà nàng kính trọng như cha đẻ, bắt đầu kể lại những sự việc xảy ra trong đêm vừa qua :

— Lúc con đến Ngụy quận vẫn còn rất sớm, đại thể trước ba khắc giờ Tý, con vượt qua mấy cửa canh gác nghiêm ngặt, mới đến được nơi ngủ của Điền tướng quân, có một số Ngoại Trạch Nam canh gác đang ngủ gà ngủ gật ở ngoài hiên, tiếng ngáy như sấm. Trong phòng còn có rất nhiều quân sĩ bảo vệ, chúng đi đi lại

lại, hỏi nhau khẩu lệnh, phòng bị cẩn thận. Con từ từ lần nhanh vào, nhìn thấy cả nhà Điền tướng quân đang ngủ say như chết. Dưới đầu Điền tướng quân gối chiếc gối vẽ tranh tê ngư, tóc cuốn gọn trong chiếc khăn vàng, trước gối lộ rõ một thanh Thất tinh kiếm, trước kiếm đặt một hộp vàng để mở. Bên trên viết rất rõ ngày sinh của ông ta và thần vịnh bắc đẩu, bên trên còn trải một số hương liệu quý giá. Nhìn dáng ngủ dặc ý mãn nguyện của ông ta, ai hay tính mạng của ông ta đều ở trong tay con, chỉ cần con cho một nhát dao là tính mạng đi đứt. Lúc đó, ngọn nến trên bàn sắp cháy hết, bọn vệ sĩ nằm lăn lóc, vũ khí ngổn ngang, con thấy chúng ngủ rất say, bèn nhẹ nhàng kéo áo chúng, cắt tóc chúng mà chẳng có đứa nào tỉnh cả, thế là con mạnh dạn lấy chiếc hộp vàng lặng lẽ đi ra.

Nói đến đây, Hồng Tuyền thở một hơi nhẹ, dừng lại một lát, lại tiếp tục kể :

— Khi ra khỏi Tây môn Ngụy Quân ước chừng khoảng hai trăm dặm, nhìn từ xa thấy Đài Đồng Tước sừng sững cao ngất dưới ánh trăng. Dòng Chương Thủy dưới bóng trăng chênh chếch, lặng lẽ chảy mãi về biển Đông, gió sớm nhẹ nhàng thổi, nghĩ đến nhiệm vụ đã hoàn thành, lòng con sung sướng không nguôi, tất cả sự mệt mỏi đều bay đi hết. Hơn nửa cha tin tưởng con, để cho con đi làm việc này, để trả mối thù, con vội ra roi quất ngựa, chỉ trong thời gian nửa đêm đi lại bảy trăm dặm đường, vào sâu vùng địch, qua năm, sáu thành trì. Trong lòng chỉ nghĩ không thể phụ lòng cha, giải mối ưu sầu cho cha, đầu quân chỉ khó nhọc cực khổ.

Nếu không phải là hộp vàng phát sáng lóng lánh dưới ngọn nến, thì Tiết Trung cũng không dám tin ngay câu chuyện hình như thần thoại này. Hồng Tuyền ! Đứa con gái thần kỳ ! Từ trước đến nay Tiết Trung chưa hề biết tài của nó.

Sáng hôm sau, Tiết Trung sai một sứ giả đem thư đến cho Điền Thừa Tự, trong thư viết :

— Tôi qua có người từ Ngụy quận của ngài tới, ông ta nói lấy được một hộp vàng bên gối của ngài. Ta không dám giữ lấy làm của riêng, nay sai người hoàn trả, kính mong ngài thu nhận lại cho.

Sứ giả ngày đêm lên đường, đến tận nửa đêm mới đến Ngụy quận. Thấy Ngụy quận canh gác nghiêm ngặt, mọi người trong quận đều kinh hãi bàn tán xôn xao về việc người nào đã vào trộm hộp vàng đêm qua. Điền Thừa Tự đọc thư và nhìn thấy hộp vàng liền ngã quay xuống bất tỉnh. Trong lòng thầm nghĩ sự lợi hại của Tiết Trung. Cao thủ võ lâm dưới trướng có hàng trăm tên canh gác nghiêm ngặt thế mà không hề biết vật báu dưới gối của mình bị ai cắp đi. Thế là bèn giữ sứ giả lại, khoản đãi tử tế, lại còn hậu thưởng rất nhiều lễ vật. Rất là thân mật...

Ngày hôm sau, Điền Thừa Tự không dám lãnh đạm, cử người đem ba vạn cuộn vải, hai trăm con ngựa tốt và một số châu báu khác đến Lộ Châu tặng Tiết Trung, vừa cảm tạ vừa khâm phục nói rằng :

— Tính mạng ta đã được ngài tha sống, ta đã biết lỗi rồi, từ này xin cải tà quy chánh. Hơn nữa chúng ta vốn là thông gia hai nhà như một, càng phải giúp đỡ lẫn nhau, sau này nếu có việc gì sai khiến, xin dốc toàn lực hoàn thành. Còn cái gọi là “Ngoại Trạch Nam” của ta ở đây, thực ra chẳng có mưu đồ gì, chỉ dùng để tự vệ, nay chẳng cần giữ lại làm gì nữa, tất cả giải tán ai về nhà nấy.

Từ đó về sau, các vùng thuộc phía Nam Bắc Hoàng Hà đều rất kính nể Tiết Trung, họ thường cho người đến thăm hỏi và

giao hảo.

Đúng lúc đó, Hồng Tuyền lại đến xin cáo từ Tiết Trung ra đi. Tiết Trung kinh ngạc hỏi :

— Con gái yêu ! Từ trước đến giờ con ở trong nhà ta, nay phải cần đi đâu ? Huống hồ con lại lập được công lớn, làm sao con lại có thể đi vào lúc này được ?

— Không dám giấu cha ! Kiếp trước con vốn là một người con trai, học được một số “Thần nông y thư” lưu lạc giang hồ hành nghề cứu đời. Có một lần, một thiếu phụ đang có thai mắc bệnh, con đã cho thiếu phụ uống rượu Vu Hoa pha thuốc, không ngờ thiếu phụ cùng song bào thai sau khi uống đều chết cả. Do bốc sai thuốc, trong chốc lát giết hại ba mạng người. Vì vậy sau khi chết, âm gian đã trừng phạt, bắt con kiếp này phải làm con gái, và còn bắt con phải làm công việc nô tỳ thấp hèn để chịu nhục. May mắn gặp được cha rộng lòng cứu vớt nuôi dưỡng con, nay đã được mười chín năm trời, áo quần đẹp nhất con đã được mặc, sơn hào hải vị con đã được ăn ! Còn về quốc gia, hiện nay đang giàu mạnh, chẳng còn việc gì đáng lo lắng. Những kẻ ngang ngược, phản lại lẽ trời, tuyệt không làm được điều gì. Cha có thể yên tâm được rồi. Lần trước con đến Ngụy quận chính là để báo đáp ơn tình của cha giành cho con bấy lâu. Ngày nay hai bên đã yên ổn vô sự, bảo toàn tính mệnh cho không ít người, bọn loạn thần tăng tử đều khiếp sợ. Đứa con gái nhỏ bé như con, làm được những việc này, công lao cũng không thể gọi là nhỏ, tóm lại có thể chuộc được tội lỗi của ngày trước, khôi phục lại được thân phận làm người con trai của con. Từ nay con nguyện viên tâu tha phương, xuất gia tu đạo, trường tồn cùng trời đất.

Tiết Trung nghe xong, biết không còn cách nào để giữ nàng lại được nữa, bèn thở dài, nói :

—Ồ ! Việc đã định như vậy, cha cũng không giữ con nữa. Cha xin tặng con một nghìn lượng vàng để làm phí dụng sinh sống hàng ngày vậy.

Hồng Tuyền tạ tuyệt ý tốt của ông ta, kiên quyết không nhận hậu lễ. Thế là Tiết Trung triệu tập đông đảo tân khách thiết đãi yến tiệc linh đình để tiễn biệt nàng. Tân khách tập trung đông đủ trong công đường, Tiết Trung vui vẻ rót rượu chúc mừng, ca hát vui vẻ.

Trong đám tân khách có một người tên gọi : Lành Triều Dương làm một bài từ ca ngợi rằng :

*"Thái Lăng ca oán Mộc Lan Châu,
Tống biệt hồn tiêu bách xích lâu.
Hoàn tư Lạc Phi thừa vụ khứ,
Bích thiên vô tế thủy trường lưu".*

Dịch nghĩa :

*"Thái cây củ ấu, bài ca ai oán Thuyền Mộc Lan,
Tống biệt hồn tiêu tan lâu năm thuốc.
Hình như Lạc Phi cười mây đi,
Trời xanh mênh mông nước chảy dài mãi."*

Tiếng ca của Tiết Trung thật bi thiết, Hồng Tuyền cảm động nước mắt lưng tròng, nhiều lần bái tạ. Sau đó giả vờ say rượu, nàng mượn cớ rời bàn tiệc, từ đó về sau chẳng biết tin tức gì về nàng nữa.

CÔN LUÂN NÔ

Bài Đình

Những năm Đường Túc Tông dời Liêu, có một cậu thanh niên họ Thôi rất phong nhã, cử chỉ dàng hoàng chững chạc, nói năng văn vẻ. Cha chàng làm quan trong triều, có quan hệ rất thân tình với một công thần trong triều lúc đó.

Một hôm, vị quan nhất phẩm này bị bệnh, Thôi Sinh được cha sai đến vấn an. Vị quan nhất phẩm này nghe nói con của một người bạn đến, bèn bảo nữ hầu mở cửa mời Thôi Sinh vào. Sau khi chào hỏi xong, Thôi Sinh ngồi xuống bên cạnh, vừa nói chuyện với quan nhất phẩm vừa nhìn ngắm xung quanh. Trong phòng rất rộng, trang trí rất lộng lẫy. Bên cạnh quan nhất phẩm còn có ba nữ tỳ rất xinh đẹp hầu hạ. Quan nhất phẩm ra lệnh cho nữ tỳ mặc áo hồng, đem đĩa đào đến mời Thôi Sinh ăn. Thôi Sinh tuổi còn trẻ, thấy con gái bên cạnh xấu hổ, chẳng dám ăn. Quan nhất phẩm cười nói :

— Sao ? Mặc cỡ à ?

Thôi Sinh lấp bắp nói chẳng thành lời, quan nhất phẩm dứt khoát bảo nữ tỳ áo hồng dùng thìa dút cho Thôi Sinh. Thôi Sinh tay chân lóng ngóng chẳng làm chủ được mình nhưng lại không dám từ chối, đành miễn cưỡng ăn. Nữ tỳ áo hồng thấy Thôi Sinh bên lên cũng bật cười, bèn cất đĩa đào đi. Thôi Sinh như trút được gánh nặng, vội vã cáo từ. Quan nhất phẩm nói :

— Không ngồi chơi chút đã ? Nếu có rảnh đến đây chơi

nhé ! Chớ có quên lão già ta đấy, đến chơi chẳng cần giữ ý câu nệ, cứ tự nhiên như ở nhà vậy !

Sau đó lại bảo nữ tỳ áo hồng tiến ra tận cổng. Thôi Sinh đi trước, nữ tỳ áo hồng theo sau, bỗng Thôi Sinh quay đầu lại, thấy nữ tỳ áo hồng lấy tay làm dấu với hắn; Trước hết giơ ba ngón tay ra, lại lật bàn tay xuống ba lần, sau đó chỉ chỉ cái gương ở trên ngực, nói :

— Hãy nhớ kỹ nhé !

Sau đó mới quay đầu đi vào.

Sau khi trở về đến nhà, Thôi Sinh thường thường ngồi thần thờ chỉ nghĩ đến người nữ tỳ áo hồng kia, chẳng thèm nghĩ đến chuyện ăn uống, nói năng cũng ít lời, trở thành kẻ âu sầu buồn chán, suốt ngày vô đầu chau mặt, đọc mỗi bài thơ :

*“Ngô đảo bằng sơn đỉnh thượng du
Minh dương ngọc nữ động tình mâu
Chu phi bán yểm thâm cung nguyệt
Ứng chiếu ngọc chi tuyết điểm sầu”.*

Dịch thơ :

*Lữ đến đỉnh núi dạo chơi
Vòng khuyên, ngọc nữ xinh tươi động lòng
Cửa chu còn dấu nguyệt cung
Sáng ngời cành ngọc, tuyết trong vẻ buồn.*

Những kẻ hầu hạ trong nhà cũng chẳng biết vì sao công tử lại như vậy. Trong nhà Thôi Sinh có một nô tỳ tên là Ma Lạc. Thấy công tử ngày ngày thần thờ bèn hỏi :

— Công tử, cậu có điều gì không được vui phải không ? Có

thế nói với lão Nô, lão Nô có thể giúp gì được không ?

Thôi Sinh buồn bã trả lời :

— Ông giúp được cái gì ? Mà lại hỏi nỗi niềm của ta.

Ma Lạc hăm hờ nói :

— Cậu cứ nói đi ! Tôi sẽ giúp cậu. Không phải tôi nói khoác đâu. Chỉ cần cậu nói ra, tôi nhất định sẽ làm được !

Nghe lời nói đầy tự tin của Ma Lạc như vậy, Thôi Sinh giật mình, nghĩ bụng : “Biết đâu ông ta có cách mà mình chưa biết đấy thôi”. Thế là chàng đem chuyện gặp nữ áo hồng nói hết cho lão nô nghe. Ma Lạc khoái chí nói :

—Ồ ! Đó là chuyện nhỏ ! Sao cậu không nói sớm với tôi, cứ chi phải âu sầu mãi trong lòng như vậy ?

Thôi Sinh nhắc lại những ám hiệu bằng tay của nữ hầu nói hết một lượt. Ma Lạc nói :

— Điều đó chẳng có gì khó hiểu. Dưới thangka ba ngón tay ý nói là trong nhà quan nhất phẩm có mười phòng nhỏ, nàng ở phòng thứ ba. Lật bàn tay ba lần, tổng cộng có tất cả mười lăm ngón tay, ý chừng là ngày mười lăm, chỉ chiếc gương nhỏ trước ngực, ý bảo ngày mười lăm lúc trăng tròn cậu đến.

Nghe Ma Lạc giải thích như vậy, Thôi Sinh bỗng hiểu ra; chàng vô cùng thích thú. Vội vàng gắng hỏi :

— Cậu đã được giải rồi. Nhưng nay phải làm thế nào để thực hiện việc này ?

Ma Lạc đã có dụng ý từ trước bèn nói :

— Ngày mốt là ngày mười lăm, công tử hãy mua hai cuộn lụa màu xanh sẫm, may hai chiếc áo đi đêm thật chặt. Nền nhớ,

phòng của các ca kỹ trong nhà quan nhất phẩm đều có chó giữ canh cửa, đây là những chú chó vùng Tào Châu Mãnh Hải, vừa nhanh nhẹn, vừa dũng mãnh, người bình thường chỉ cần đụng vào, nhất định sẽ bị nó cắn chết ngay, chỉ có ta mới có cách. Tối nay, ta sẽ cho chúng toi mạng hết.

Thôi Sinh bèn cho người đưa rượu thịt đến thưởng rất hậu cho Ma Lạc. Đến lúc canh ba, Ma Lạc đem vũ khí ra đi, thời gian chưa ăn hết bữa cơm đã về. Nói :

— Tất cả chó đều đã chết cả rồi. Ngày mốt, lúc chúng ta đi sẽ chẳng còn gặp trở ngại nữa !

Nửa đêm ngày 15, Ma Lạc, Thôi Sinh mặc chiếc áo đi đêm màu xanh sẫm rất bó lấy người ấy vào và cùng nhau ra đi.

Ma Lạc công Thôi Sinh vượt qua mười mấy bức tường cổng trong khu nhà quan nhất phẩm thì vào được khu nhà của các ca kỹ, tìm đến cửa nhà thứ ba thì thấy cửa vẫn chưa đóng, đèn trong phòng còn sáng. Nghe thấy tiếng thở dài của nàng hầu áo hồng, hình như đang nóng lòng đợi ai, miệng ngâm nho nhỏ câu thơ :

*“Thâm động oanh đề hận nguyên long
Thâu lai hoa hạ giải chu đang
Bích vân thu đoạn âm thư tuyệt
Không ý ngọc tiêu sầu phượng hoàng”.*

Dịch thơ :

*Tiếng Oanh hót lồng sâu oán hận
Trộm cánh hoa phân giải ngọc đang
Trời xanh mây bạc mệnh mang
Khiến lòng ai nhớ, Phượng Hoàng sầu với !*

Lúc này xung quanh tĩnh mịch, những kẻ canh gác đều ngủ

cả. Thôi Sinh lấy hết can đảm, từ từ vén rèm đi vào. Nữ hầu Hồng y phát hiện có người đi vào, vội vàng nhảy xuống đất, đợi khi thấy rõ là Thôi Sinh thì mừng rỡ nhảy cẫng lên, chạy đến nắm tay Thôi Sinh, nói :

— Vừa thấy chàng, em biết ngay là người rất mực thông minh, nhất định hiểu được những ý tứ của em, cho nên hôm đó em mới ám hiệu bằng tay. Nhưng chẳng biết chàng làm thế nào để vào được đây ?

Thôi Sinh không dám giấu giếm nói hết ý và việc Ma Lạc công minh vào đây. Nữ hầu áo hồng vội hỏi :

— Ma Lạc hiện ở đâu ?

— Đang đợi ở ngoài cửa.

Nữ hầu áo hồng bảo Thôi Sinh mời Ma Lạc vào, tự mình rót một ly rượu mời ông ta, và nói với Thôi Sinh rằng :

— Em vốn là người phương Bắc. Gia đình cũng thuộc loại giàu có. Quan nhất phẩm ý quyền cậy thế bắt em vào đây làm kẻ hầu người hạ. Em sống ngày nào biết ngày ấy. Tuy đánh phấn trang điểm nhưng kỳ thực trong lòng nào có vui gì ? Ngay cả lúc ăn sơn hào hải vị, mặc lụa là gấm vóc cũng chẳng để mà làm chi ! Thuộc hạ của chàng đã có công đến đây sao chẳng đưa em thoát khỏi nơi giam cầm này. Chỉ cần thoát được đây, dù có chết em cũng cam lòng. Nếu được em nguyện suốt đời hầu hạ chàng chẳng hề tính toán, không biết ý chàng ra sao ?

Nghe xong, Thôi Sinh nghĩ đến quyền thế của quan nhất phẩm và sự giao tình của hai nhà cảm thấy có điều bất ổn, khó khăn, chỉ cúi đầu chẳng nói. Ma Lạc lại rất nhiệt tình, dầu môi nói :

— Nếu chí của cậu đã quyết như vậy, thì việc này chẳng có gì khó cả.

Nữ hầu áo hồng nghe xong mừng lắm. Ma Lặc khề nói rằng :

— Tôi sẽ đem đồ dùng và những thứ cần thiết hàng ngày ra cho cậu.

Ma Lặc chân tay rất nhanh nhẹn, đi đi lại lại ba bốn lần đã đem hết hành lý tư trang ra ngoài. Thấy không còn sớm, Ma Lặc vội nói :

— Chúng ta cũng phải đi gấp, trời sáng sẽ không kịp.

Vội vàng cổng Thôi Sinh và nữ hầu áo hồng phóng ra khỏi khu nhà quan nhất phẩm. Những tên canh gác vẫn chẳng hay biết gì.

Sau khi về đến nhà, Thôi Sinh bèn giấu kín nữ hầu áo hồng.

Sáng ra, kẻ canh gác của nhà quan nhất phẩm phát hiện mất nữ hầu, vội vàng chạy đến bẩm báo :

— Thưa đại nhân, không thấy nữ hầu áo hồng đâu; chó canh ngoài cổng đều bị giết cả.

Quan nhất phẩm sợ run bán người, vội vàng ra lệnh :

— Cửa cổng của chúng ta từ trước đến giờ đều được canh giữ nghiêm ngặt, nhưng vừa bị kẻ khác vào bắt người nhà đi mà chẳng để lại dấu vết gì, nếu không có tài trèo tường vượt cổng thì không thể làm được. Việc này không nên nói lộ ra ngoài, vạn nhất làm tức giận đến võ lâm cao thủ kia, nếu không khó tránh khỏi phiền phức việc lớn, sẽ hỏng hết cả đấy !

Thôi Sinh giấu nữ hầu áo hồng trong nhà, lúc đầu vô cùng

cẩn thận kỹ càng, chẳng dám cho nàng đi đâu. Một thời gian sau cũng dần dần lơ là không đề phòng kỹ như trước. Sau hai năm, nhân dịp lúc ngày xuân nắng đẹp ấm áp, Thôi Sinh đánh xe đem theo nữ hầu áo hồng đến cạnh Triết Giang chơi, không may bị người nhà của quan nhất phẩm nhìn thấy, bèn về nhà báo lại sự việc. Quan nhất phẩm cảm thấy rất lạ, bèn gọi Thôi Sinh đến tra hỏi đến cùng. Thôi Sinh sợ hãi, không dám giấu giếm sự thật, đành phải thật thà khai báo hết việc Ma Lạc đã giúp đỡ. Nét mặt quan nhất phẩm nghiêm lại nói :

— Đó là lỗi của con hầu cả, ta cũng không truy cứu tới cùng nữa. Nhưng tên lão bộc trong nhà của người thật lợi hại, người không đủ bản lĩnh không chế nổi hắn, không biết sau này sẽ gây họa gì đây nữa. Ta phải giết hắn thì mới có thể tránh hiểm họa sau này.

Thế là sai năm mươi tên binh lính, đem theo vũ khí, đến nhà họ Thôi vây kín, chuẩn bị bắt Ma Lạc. Ma Lạc quả thật không phải người vừa, thấy lính tráng ập đến, lão giắt một con dao găm, bay người qua bức tường cao, giống như chú chim Ưng, trong chốc lát chẳng thấy lão ta đâu nữa. Quân lính của quan nhất phẩm vội vàng bắn tên theo, nhưng chẳng hề gây hấn gì cho lão ta cả. Không bắt được lão bộc, quan nhất phẩm cũng có phần lo lắng sợ lão ta trở về báo thù, từ đó thường đêm ngủ chẳng được yên. Quan nhất phẩm bắt bọn quân lính thường xuyên tuần tra canh gác cẩn mật xung quanh chỗ ngủ. Cứ như vậy hết gần một năm, thấy không có động tĩnh gì, mới tạm yên tâm.

Hơn mười năm sau, có người của nhà họ Thôi nhìn thấy Ma Lạc bán thuốc ở đầu đường Lạc Dương, dung mạo vẫn như xưa chẳng hề già đi chút nào.

THÔI HỘ

Mạnh Khải

Thôi Hộ dáng mạo tuấn tú, có tài, tính cách lại nghiêm khắc, thường ngày khép cửa khuê phòng, ít giao du với mọi người.

Năm đó chàng đi thi tiến sĩ, chẳng may bị trượt. Một người từ trước đến giờ luôn tâm cao khí ngạo, chịu đựng sao nổi những búa rìu dư luận công kích; chàng càng trở nên lầm lì ít nói hơn trước. Mọi người thấy vậy khuyên chàng nên đi đây đó cho khây khỏa tâm hồn, tránh vì quá buồn phiền mà sinh bệnh tật. Thế là vào một buổi sáng Thanh Minh, không kìm nổi sự lôi cuốn của mọi người, Thôi Hộ một mình thả bộ dạo chơi.

Hôm đó tiết trời mát mẻ, nắng đẹp, gió nhẹ nhẹ mơn man trên mặt chàng, đem tới hương thơm ngào ngạt của cỏ cây buổi sáng ngày xuân. Thẩn thờ dạo bước, chàng đến Thành Nam lúc nào không biết. Trước mặt chàng là cả một trang trại to lớn sừng sững, xung quanh hoa cỏ cây cối mọc đầy, rất im ắng thanh nhã. Chàng nghiêng tai lắng nghe, chẳng thấy một tiếng động nào, giống như chẳng hề có người nào ở đây. Đi gần hết buổi sáng, chân đã mỏi dỗi, trên cánh mũi rịn rõ từng giọt mồ hôi, chàng thực đã thấm mệt.

“Chi bằng vào trong viện này phiền nhờ một chút”. Suy nghĩ, chàng bèn bước đến gõ cửa. Một hồi lâu có một thiếu nữ đi ra; Người thiếu nữ trẻ đến bên cửa nhưng không mở cửa mà chỉ đứng từ trong nhìn qua khe cửa, nhẹ nhàng hỏi :

— Chàng là ai ?

— Ta là Thôi Hộ đi vân cảnh ngày xuân, nay thấy mệt; hơn nữa trước lúc ra khỏi nhà có uống chút rượu nay rất khát; muốn xin gia chủ gáo nước uống, tiên thể nghỉ nhờ một chút.

Nghe xong, thiếu nữ chẳng nói chẳng rằng quay người trở vào. Một lát sau đem ra một gáo nước, mở cổng mời Thôi Hộ vào, tìm một chiếc ghế mời Thôi Hộ ngồi nghỉ.

Thôi Hộ vừa uống nước vừa quan sát cảnh trí trong vườn. Vườn rất rộng, trồng toàn đào. Hoa đào đang nở rộ, cả vườn tràn ngập sắc xuân. Người thiếu nữ từ đầu đến giờ chẳng nói chẳng rằng, chỉ lặng lẽ dựa người vào một cành đào nhỏ, đôi mắt trong trẻo hình như chất chứa bao tình cảm sâu đậm, lặng lẽ nhìn Thôi Hộ. Thôi Hộ khẽ cúi mặt, chẳng dám nhìn thẳng vào thiếu nữ đang đứng trước mặt. Người thiếu nữ rất đẹp, hoa đào trong vườn tỏa ngời lên đôi má đỏ hồng, bờ môi như khẽ nhovn cười, dáng điệu thướt tha, khoan thai, khiến nàng rục rờ xinh đẹp, lại thêm đôi mắt long lanh gợi cảm, hàng mi dài mềm mại, mình khoác chiếc áo rục rờ, thật khiến lòng người say đắm. Thôi Hộ nói đùa nàng, nhưng nàng vẫn chẳng hề đáp lại, chỉ đắm đuối ngắm nhìn Thôi Hộ.

Uống xong, nói xong, nhưng chẳng thấy nàng nói lời nào, Thôi Hộ bèn gượng gạo đứng dậy cáo từ. Người thiếu nữ tiễn Thôi Hộ ra đến cổng, hai mắt nàng như nói thay tất cả tâm sự của mình, nàng vẫn cứ say đắm ngắm nhìn Thôi Hộ như thế. Mấy lần muốn nói lại thôi; cho đến lúc chia tay nàng cũng vẫn chưa nói được lời nào; dáng điệu lưu luyến chẳng muốn xa rời, nàng quay gót trở vào. Thôi Hộ nhìn theo người con gái khuất dần sau cửa, trong lòng cuộn dâng những suy nghĩ miên man. Sau một lát chân chừ, chàng dời khỏi trang viên. Từ đó về sau, Thôi Hộ

không lúc nào không nhớ nhưng đến người con gái, đến cuộc gặp gỡ vô tình vừa qua.

Thấm thoát tiết Thanh Minh lại đến. Những kỷ niệm và ký ức năm qua bỗng trở dậy mạnh mẽ. Chàng chẳng có cách gì kiềm nén được nỗi nhớ nhung, cảm kích. Thế là chàng vội vàng ăn mặc chỉnh tề, phóng nhanh về phía thành Nam. Đón tiếp chàng chỉ có cánh cửa đóng chặt bằng chiếc khóa lớn chắn ngang. Tất cả cảnh vật đều như cũ. Nhà cửa, phòng ốc, thậm chí cả những cành đào vươn ra khỏi tường vẫn giống hệt năm ngoái trong trí nhớ của chàng. Chỉ có điều người con gái hai mắt long lanh như nước mùa thu đem cho chàng gáo nước năm ngoái, không biết ở đâu ? Thôi Hộ cảm thấy vô cùng thất vọng. Buồn chán, chàng lặng lẽ đi đi lại lại quanh ngôi nhà mấy lượt. Trời sắp tối, hoa đào vẫn như trước, đang mỉm cười với chàng; chiếc khóa lớn vẫn im ỉm đóng chặt. Thôi Hộ chẳng biết làm gì, bèn mượn bút mực của một nhà hàng xóm để một bài thơ lên cánh cửa trái :

*“Khử niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện chỉ kim hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong”.*

Dịch thơ :

*Năm ngoái đến cửa này chơi
Mặt người ánh sắc đỏ tươi hoa đào.
Năm nay chẳng thấy người nào
Hoa đào năm ngoái vẫn chào gió đông. Sau đó
lặng lẽ ra đi.*

Mấy bữa sau, nhân có việc đến Thành Nam, lòng Thôi Hộ lại nhớ người con gái ấy; chàng bèn vòng đến ngôi nhà cũ. Đến cổng,

bỗng nghe tiếng khóc đau đớn từ trong nhà vọng ra. Thôi Hộ vội vàng gõ cửa hỏi thăm cận kề. Một lúc sau, có một lão tiên sinh vừa lau nước mắt, vừa ra mở cổng. Vừa thấy chàng, lão tiên sinh giật mình đứng lặng, sao đó chẳng khách sáo hỏi :

— Cậu có phải là Thôi Hộ ?

Thôi Hộ giật mình trả lời :

— Đúng ạ ! Cháu chính là Thôi Hộ. Vì sao ông biết tên cháu ?

Lão tiên sinh vừa nghe xong lại khóc nức. Vừa khóc, vừa ảm ức nói :

— Tất cả đều do cậu ! Cậu đã giết hại con gái lão rồi !

Bị mắng một trận, Thôi Hộ vừa sợ vừa ngỡ ngàng, không biết làm sao cho tiện.

Khóc một hồi, lão tiên sinh lại nói tiếp :

— Con gái của lão đã mười tám tuổi, từ nhỏ đã đọc nhiều sách vở, đến nay vẫn chưa hứa hôn với ai. Không biết vì sao, từ tiết Thanh Minh năm ngoái đến nay, bỗng nhiên thần thờ như người mất hồn. Mấy ngày trước, lão cùng nó đi chơi, lúc trở về, thấy trên cửa có viết một bài thơ, nó cứ đọc đi đọc lại từng chữ, từng câu cho đến hết, vào tới nhà thì sinh bệnh. Suốt mấy ngày liền, chẳng buồn ăn uống, như thế mà chết. Tuổi lão đã cao, nên không muốn cho con gái vội đi lấy chồng, vì muốn tìm kén một người chính nhân quân tử lý tưởng để gửi gắm phó thác suốt đời con gái và tuổi già của lão cũng không phải sầu tủi chẳng có nơi nương tựa. Nay con gái lão đọc thơ của cậu chẳng buồn ăn uống mà chết. Người hãy trả mạng cho con gái ta mau.

Nói xong, chẳng kiềm được nỗi đau đớn, nước mắt lại ứa ra

chứa chan. Thôi Hộ nghe như sét đánh ngang ai, bất giác đứng lặng như trời trồng, trong lòng đau xót cùng cực. Hồi lâu mới khăn cầu lông tiên sinh cho được phép vào bái tế người con gái bạc mệnh kia lần cuối.

Vào đến trong nhà, thấy người con gái đang nằm ngay ngắn trên giường, nét mặt ôn hòa, thần sắc khoan thai vẫn giống như lúc đang sống. Thôi Hộ vô cùng cảm kích, tất cả lời lẽ giờ đây đều biến thành hai hàng nước mắt; Chàng ngồi xuống bên giường, vuốt nhẹ nhẹ lên đầu người thiếu nữ, rồi đặt đầu nàng lên đùi mình, khe khẽ gọi :

— Ta đã đến ! Ta đã đến đây ! Nàng hãy nhìn, chẳng phải ta hay sao ?.

Vừa khóc lóc vừa khẽ gọi. Một lát sau, người thiếu nữ từ từ mở đôi mắt, đắm đuối nhìn Thôi Hộ, vẫn dáng điệu im lặng thẹn thùng như trong tiết Thanh Minh năm ngoái. Cứu chữa một hồi, người thiếu nữ sống trở lại. Thôi Hộ vừa mừng vừa sợ, cha của người thiếu nữ là vui mừng nhất.

TRUYỆN NGƯỜI KHÁCH CÓ BỘ RÀU QUẦN

Đỗ Quang Đình

Tiếng gõ cửa phá tan màn đêm tịch mịch. Tuy chỉ là mấy tiếng rất nhỏ nhưng trong đêm cũng đủ làm người ta giật mình. Lý Tịnh dụi dụi đôi mắt còn ngái ngủ, mới canh năm, không biết ai lại đến hỏi mình vào giờ này. Chàng vội vàng sửa lại mũ áo bước ra cổng, Ngoài cổng có một thiếu nữ mặc bộ quần áo tím, đội nón đang đứng, trên vai còn đeo một cái túi, Lý Tịnh thấy hơi ngỡ ngàng, vội hỏi :

— Xin hỏi, nàng là... ?

Người kia bèn lên cúi đầu nói :

— Thiếp là nữ tỳ cầm phát hồng nhà Dương gia.

Lý Tịnh vừa mời nàng vào, vừa nghĩ lại buổi sáng hôm trước, với tư cách một người thường dân chàng đến bái kiến Dương Tổ. Tuy Không Dương Tổ lúc đó phụng mệnh Hoàng Đại Đế lưu giữ Tây Kinh. Từ trước đến nay, ông được đặc sủng nên rất kiêu ngạo. Hơn nữa thời cuộc rối loạn, ông cho rằng người có quyền lớn trong thiên hạ, danh vọng cao sang đều chẳng bằng mình, do vậy sống rất hào hoa xa xỉ chẳng kém gì các quan đại thần. Mỗi khi công khanh đến bàn bạc công việc, hoặc có tân khách đến nhà cầu kiến, ông thường ngồi mãi trên giường cao tiếp kiến, xung quanh cả đám mỹ nữ vây lấy, nữ hầu kết thành từng đám đông, có lúc phô trương giống như Hoàng đế. Cuối đời càng thêm phóng túng, hoàn toàn đã quên trọng trách mà mình

đảm nhiệm, chẳng hề có tâm ý giải an nguy cục, ổn định thiên hạ. Hôm đó, Dương Tố vẫn ngồi trên cao tiếp kiến Lý Tịnh. Lý Tịnh trong lòng không vui, nhưng vẫn khách sáo vái chào, nói :

— Thiên hạ gặp lúc biến loạn, anh hùng tranh nhau khởi sự, ngài là Hoàng thất trọng thần, lẽ ra phải thu nạp hào kiệt chí sĩ, không nên ngồi mãi trên cao để tiếp kiến tân khách.

Dương Tố từ trước đến giờ quen nghe những lời tán dương xu nịnh, đâu được nghe qua những lời chỉ trích nghiêm khắc vì điều chính nghĩa. Thấy vậy ông ta bèn lập tức đứng dậy xin lỗi, rồi cùng đàm đạo vui vẻ với Lý Tịnh. Trong lúc say sưa đàm đạo, Lý Tịnh đã chú ý đến một nữ tỳ xinh đẹp cầm hồng phất đang chăm chú nhìn chàng; Lúc đó chàng ta đang bận diễn đạt ý kiến, chẳng chú ý đến nàng. Nay người con gái ấy đang xuất hiện trước mặt, giữa đêm tối, vì sao ?

Lý Tịnh cảm thấy bồn chồn. Sau khi vào phòng trong, nàng bỏ áo ngoài và mũ ra, lần này Lý Tịnh mới có dịp ngắm kỹ nàng một chút, dáng điệu ước chừng 18, 19 tuổi, khuôn mặt trắng hồng, mặc áo thêu hoa, dáng người rất xinh xắn. Nàng cúi mặt, e thẹn chào Lý Tịnh. Lý Tịnh giật mình vội đáp lễ. Người con gái nói :

— Thiếp hầu hạ Dương Ty Không đã lâu, cũng đã từng gặp nhiều người, nhưng chẳng thấy ai so được với chàng, thân phận nữ nhi không thể sống mãi đơn độc một mình, mong được dựa vào chốn cây cỏ mà sống, cho nên đường đột chạy đến đây nhờ cậy chàng.

Nguyên, Lý Tịnh từ khi từ biệt nhà Dương Tố ra đi, nàng cũng vội theo ra cổng, chỉ theo chàng và hỏi người gác cổng :

— Xin hỏi vị tiên sinh vừa mới đi ra, thứ mấy, ở đâu ?

Nghe thấy thế, Lý Tịnh quay đầu lại trả lời, rồi đi. Người con gái ngẫm nhắc lại mấy lần, nhớ kỹ. Hôm nay theo địa chỉ tìm đến. Lý Tịnh nói :

— Dương Ty Không ở kinh thành thế lực rất lớn. nếu ông ta biết thì làm sao ?

— Chẳng nói ra thật không hết thẹn, chẳng có gì phải đáng sợ cả. Chúng ta ai cũng biết ông ta chẳng có tiền đồ, cho nên người đào tẩu rất đông. ông ta cũng chẳng còn đa sức truy tìm, thiếp cũng đã chuẩn bị kỹ càng, mong chàng chớ quá nghi ngờ.

— Xin hỏi nàng tên chi ?

— Thiếp họ Trương.

— Nàng thứ mấy ?

— Thiếp lớn nhất.

Lý Tịnh quan sát dung nhan, thái độ, lời nói, cử chỉ của nàng ta đều đẹp như tiên nữ trên trời, không ngờ mình bỗng nhiên được một người đẹp như vậy. vừa vui vừa lo lắng; một lát sau mới bình tĩnh lại, vội vàng đi ra cổng nghe ngóng, sợ có kẻ nào lần theo đến đây. Mấy ngày sau, tuy cũng nghe phong thanh Dương phủ truy bắt sử nữ. Nhưng xem ra hình như chỉ là thông báo công việc, không thật nghiêm trọng gì. Vì thế bảo nàng cải trang thành con trai, cưỡi ngựa, mang dạn vào nhà trọ, định cùng nhau trở về Thái Nguyên.

Đến một nơi gọi là Linh Thạch, hai người đều mệt bèn tìm một nhà trọ nghỉ ngơi. Giường chiếu gọn gàng, góc nhà đặt một bếp lò nhỏ; thịt nướng trên bếp cũng sắp chín, Hồng phát đứng trước giường chải tóc, tóc nàng dài quét đất. Lý Tịnh thì tắm cho ngựa ở ngoài cổng. Bỗng có một người thân hình vạm vỡ, mặt đầy

râu, cười một con lửa ồm nhách tiến vào trong quán. Hắn ném gói da xuống trước bếp lò, lấy chiếc gối dựa nghiêng lên giường mắt nhìn chăm chăm Trương Thị đang chai đầu. Thấy hành động không lịch sự của hắn, Lý Tịnh rất bực tức, nhưng cố kiềm lại, tiếp tục tắm cho ngựa. Trương Thị liếc kỹ hắn một cái, một tay nắm chặt, một tay đưa ra sau vẫy vẫy Lý Tịnh ra hiệu, bảo chàng không nên bực tức. Vội vàng chải đầu, sửa lại áo quần, đi đến trước mặt người đó, nàng khách sáo chào và hỏi han họ tên hắn. Người khách dựa người vào giường trả lời :

— Họ Trương.

Hồng phát cười nói :

— Tôi cũng họ Trương, có lẽ là em gái của ngài cũng nên. Nói rồi vội vàng lấy một cái. Rồi lại hỏi :

— Huynh trường thứ mấy ?

— Thứ Ba. Còn nàng ?

— Lớn nhất.

Người kia cũng vui vẻ nói :

— Hôm nay ta gặp được người em gái đồng tông, thật vui, thật mừng quá !

Trương thị lúc này mới gọi Lý Tịnh từ đằng xa :

— Lý Lang ơi ! Lại đây nhận anh Ba này !

Lý Tịnh vội đến thi lễ. Thế là ba người ngồi cả xuống quanh bếp lửa. Người khách nói :

— Cái gì nấu trong nồi vậy ?

— Thịt dê ! Cũng chín rồi đấy !

— Ta đói quá rồi !

Thế là Lý Tịnh đi mua mấy cái bánh rán về. Người khách rút một con dao nhỏ từ lưng ra, thái thịt ăn ngon lành. Tất cả ba người đều ăn. Người khách lại thái những miếng thịt thừa đem cho lửa ăn; động tác vừa nhanh vừa dứt khoát. Vào trong phòng, người khách hỏi tiếp Lý Tịnh :

— Ta hỏi câu này, cậu có thể bỏ qua. Xem cậu chẳng qua chỉ là một thư sinh nghèo, sao lại lấy được cô vợ đẹp như vậy ?

Trong lòng Lý Tịnh có chút không vui, nhưng không dám bộc lộ ra bên ngoài, đành nói :

— Ta tuy nghèo, nhưng cũng là người có trái tim. Nếu người khác hỏi, ta sẽ chẳng nói, nhưng ngài muốn biết, ta cũng chẳng giấu làm gì.

Bên đem tất cả chuyện tình cờ gặp Trương thị kể lại tường tận. Người khách hỏi :

— Thế thì bây giờ các bạn định đi đâu ?

— Định đến Thái Nguyên ăn trốn.

Người khách nghe xong giật mình, lâm bầm nói :

— Ta có thể không phải vì người đi Thái Nguyên mà đi.

Ngừng một lát, lại hỏi :

— Có rượu không ?

— Bên phía Tây là quán rượu.

Lý Tịnh đi mua một đấu rượu về, hai người vui vẻ ngồi uống. Được mấy tuần, người khách nói :

— Ở đây ta có chút đồ nhắm, người có đồng ý cùng ta ném một chút không ?

— Không dám từ chối !

Thế là người khách mở gói da, trước tiên lấy ra một cái đầu lâu người và một bộ tim gan người, sau lại bỏ chiếc đầu lâu người vào trong túi, rồi dùng dao ngăn thái bộ tim gan, cùng Lý Tĩnh vừa nói chuyện vừa ăn.

— Người này là người không có lương tâm nhất trong thiên hạ ! Ta ôm hận suốt mười năm, nay mới ra tay, giải thoát nỗi oan trong lòng.

Nói rồi ăn một miếng lớn. Lại nói :

— Xem bộ dạng người đằng hoàng chừng chạc, khí khái bất phàm, thật là một kẻ trượng phu ờ đời. Nhưng đã từng nghe vùng Thái Nguyên có nhân tài kiệt xuất gì không ?

— Tôi có quen một người. Tôi cho rằng anh ta đáng mệnh làm Thiên Tử, chỉ ít cũng phải là tướng soái mới phải.

— Ông ta họ gì ?

— Họ Lý, giống tôi.

— Bao nhiêu tuổi ?

— Mới hai mươi.

— Hiện làm gì ?

— Con của Châu tương.

Người khách cúi đầu trầm ngâm nói :

— Rất giống, nhưng phải gặp mặt xem đã.

Rồi hỏi tiếp Lý Tĩnh :

— Người có cách để ta gặp hẳn được không ?

Lý Tĩnh trả lời :

— Ta có người bạn tên là Lưu Văn Tĩnh rất quen với chàng

ta, có thể nhờ Văn Tinh giới thiệu gặp mặt. Nhưng ngài phải nói cho ta rõ vì sao phải gặp chàng ta ?

— Nghe người ta nói, vùng Thái Nguyên có một đạo khí lạ, bảo ta đến xem. Nếu ngày mai bắt đầu xuất phát, thì lúc nào có thể đến Thái Nguyên ?

Lý Tịnh tính ngày đến Thái Nguyên, người khách sáng khoái nói :

— Ngày mai, lúc trời sáng, hãy đợi ta ở cầu Phần Dương.

Nói xong, chẳng đợi Lý Tịnh đồng ý, bèn nhảy lên lừa, phóng đi như bay, thoáng một cái đã mất bóng. Lý Tịnh và Trương thị vừa sợ vừa vui, đứng ngây ra một lúc, mới an ủi nhau rằng :

— Hiệp sĩ xưa nay chẳng lừa người bao giờ, đừng sợ gì cả. Thế là họ ra roi quất ngựa phóng về Thái Nguyên.

Theo đúng hẹn, họ vào thành Thái Nguyên, trời còn mờ mờ quả nhiên đã thấy người khách râu quăn đang đợi. Hai người rất vui mừng, bèn cùng nhau đi hỏi thăm Lưu Văn Tinh. Đến nhà Lưu Tinh, Lý Tịnh nói dối Lưu Tinh rằng :

— Tôi có người bạn biết xem tướng số rất giỏi, muốn gặp Lý Công Tử, ngài có thể đến gặp ông ta được không ?

Lưu Tinh từ xưa đến nay cho rằng Lý Thế Dân rất đặc biệt, vừa nghe nói có người biết xem tướng số, lập tức sai người đi mời Lý Thế Dân đến. Người đi đón vừa về thì Lý Thế Dân cũng theo đến ngay. Không mặc lễ phục quan viên mà khoác chiếc áo da, thần khí rất vui vẻ, tướng mạo bất phàm. Người khách râu quăn im lặng ngồi ở cuối giường vừa nhìn giật bắn người. Sau khi uống vài chén rượu, hần vẩy Lý Tịnh lại bèn nói :

— Quả là mệnh Thiên Tử !

Lý Tịnh nói với Lưu Tĩnh, Lưu Tĩnh càng phấn khởi lắm, tự cho rằng mình có con mắt tinh đời. Ra khỏi nhà họ Lưu, thần người khách râu quần hơi hốt hoảng, hình như chịu đòn đánh chí mạng gì đó. Chàng buồn bã nói :

— Ta đã xem rõ tám, chín phần, hẳn ta quả thật có mệnh Thiên Tử. Nhưng còn phải để một người bạn của ta là đạo sĩ xem đã. Lý Lang nên cùng Đại muội đến kinh thành một lần nữa. Vào đúng giờ Ngọ ngày đó, đến Mã Hành Đông Biên Tửu lâu tìm ta. Người chỉ cần thấy dưới lầu có một con lừa và còn có thêm một con lừa rất ốm cọt ở đó thì biết ta và người đạo huynh của ta đều đang ở trên lầu, người có thể lên tìm ta.

Nói xong, bèn chia tay ra đi. Lý Tịnh đứng lặng nhìn theo bóng dáng người khách râu quần xa dân, trong lòng bỗng thấy chua xót, xốn xang.

Đến kinh thành, theo địa chỉ Lý Tịnh tìm đến, quả nhiên thấy hai con lừa cọt ở ngoài, chàng xốc quần áo, bước lên lầu. Người khách râu quần đang cùng một đạo sĩ uống rượu. Thấy Lý Tịnh, đến vô cùng mừng rỡ, vội vàng chào hỏi và mời ngồi. ba người ngồi vây quanh uống mười mấy tuần rượu, nói chuyện cũng đã nhiều. Cuối cùng, người khách râu quần nói với Lý Tịnh rằng :

— Trong tử ở dưới lầu ta để mười vạn quan tiền, người hãy cầm lấy, một nơi hẻo lánh sắp xếp cho Đại muội ở. Ngày X lại đến gặp ta ở cầu Phần Dương.

Lý Tịnh theo lời hẹn tìm đến. Đạo sĩ và người khách râu quần đã đến từ trước. Ba người cùng nhau đi tìm Lưu Tĩnh. Lúc này Lưu Tĩnh đang đánh cờ. Sau khi báo ý đồ họ đến, vội viết một lá thư sai người đến đón Lý Thế Dân đến đánh cờ. Đạo sĩ và Lưu

Tĩnh đánh cờ với nhau, người khách râu quăn và Lý Tịnh ngồi bên quan sát. Một lát, Lý Thế Dân đến, phong thái bất phàm, thần khí thanh lãng, ung dung tự tại, hai mắt sáng long lanh như nước hồ thu. Vừa thấy, đạo sĩ đã biến sắc, đẩy bàn cờ ra, thở dài nói :

—Ồ ! Ván này ta thua rồi ! Nhất định thua rồi ! Chẳng có cách nào cứu được nữa, còn nói cái gì nữa đây ?

Xong ván cờ bèn cáo từ. Ra đến cửa lớn, đạo sĩ nói với người khách râu quăn :

—Ở đây không phải là thế giới của ngài, chẳng cần phải uổng phí thêm sức lực, nhưng có thể phát triển ở nơi khác, hãy làm đi, nhưng phải nhớ không được để lộ.

Mặt người khách râu quăn xám lại, tinh thần uể oải, nhưng vẫn làm bộ mạnh bạo nói với Lý Tịnh :

—Người dẫn Đại muội vào thành đến đường... hèm... mà tìm ta, người phải cùng đi với Đại muội. Ta muốn để người nhà bái kiến các người, cũng cần bàn bạc một chuyện nữa, xin đừng từ chối.

Nói xong thở một hơi dài rồi đi.

Lý Tịnh một mình cỡi ngựa quay về, đưa Hồng phát đến chỗ người khách râu quăn. Đó là một gian nhà có một tấm cửa gỗ nhỏ, chàng do dự gõ cửa, lập tức có một người thò đầu ra. Nhìn thấy họ bèn lập tức cung kính chào hỏi, đón tiếp, nói :

—Tam Lang dặn ta đợi Lý Tiên sinh và tiểu thư đã rất lâu.

Dẫn họ đi qua mấy lần cửa, đứng trước đại sảnh thấy 40 a đầu đứng thành dãy đón tiếp họ, theo sau lại có 20 tiểu ti dẫn họ đi qua phòng phía Đông. Trong phòng bày trí cực kỳ lộng lẫy

sang trọng, rất nhiều thứ hình như không có ở trên thế gian này. Lý Tịnh và Hồng phát tắm rửa thay quần áo ở phòng bên cạnh. Sau khi ăn mặc xong, bỗng nghe thấy có người kêu lớn :

— Tam Lang đến !

Người khách râu quần đội chiếc mũ vải bông, mình khoác áo da, cũng có vẻ long hành hổ bộ. Ba người gặp nhau, ai nấy đều rất vui mừng. Người khách râu quần kêu mẹ chàng ra, vốn là một khuê nhân cực đẹp. Thế là bốn người cùng nhau đến Trang đường bày tiệc. Ở đó đã dọn sẵn một bàn tiệc rượu rất thịnh soạn. Trong bàn tiệc, mọi thức ăn đều quý giá sang trọng. Sau khi ăn cơm xong lại uống rượu. Lúc này, gia đình mới bê hai mươi chiếc giá từ phía đông đường đến, mỗi giá đều được phủ bằng và gấm quý; sau khi sắp đặt xong, dỡ tấm vải gấm ra, tất cả đều là văn kiện, kiếm ước và chìa khóa. Người khách râu quần nói :

— Đây là vô số vàng bạc châu báu, tài sản mà ta có. Tất cả để ở bên trên, nay ta cho các người tất cả. Vốn ta định lưu lạc ở thế gian này, chuẩn bị chiến đấu hai mươi, ba mươi năm để xây dựng nghiệp lớn. Ngày nay đất nước Trung Quốc đã có Thánh Minh. Ta còn ở lại đây để làm gì nữa ? Lý công tử ở Thái Nguyên quả thực mệnh làm Thiên tử, nội trong vòng bốn, năm năm nữa thiên hạ sẽ thái bình. Những nhân tài kiệt xuất như người hãy tận sức giúp đỡ quân vương, khôi phục thanh bình cho muôn dân. Đại muội dung nhan xinh đẹp, tài nghệ bất phàm, tương lai vợ chồng phú quý, có thể ngồi Thiên xa, khoác áo gấm, tận hưởng vinh hoa. Không phải đại muội không yêu quý Lý Lang mà Lý Lang cũng không phải không có cách làm vinh hiển cho đại muội. Trong lúc quần hùng tranh nhau, anh chủ hiền thần, lập tức đoàn kết với nhau, sẽ vô cùng mãnh liệt, như hổ gầm voi rống, giao long gào thét, gió bão mưa sa, mây tan lại tụ, đó là việc ngẫu

nhiên. Các người nhận những lễ vật này của ta để giúp sức chính chủ, kiến lập nghiệp lớn. Sau mười năm, nếu các người nghe thấy ngoài Đông Nam mấy nghìn dặm có thay đổi lớn; đó chính là lúc ta dựng được nghiệp lớn. Lúc đó, các người đừng quên quay mặt về phía đông cùng ta uống mừng một chung rượu.

Sau đó quay sang đám nam nữ tỳ, người khách râu quần bào chúng cùng bái tạ vợ chồng Lý Tịnh, nói :

— Từ nay, Lý Tiên sinh và Đại tiểu thư đây sẽ là chủ nhân của các người.

Nói xong cùng mẹ đem theo một đứa tiểu ti cưỡi ngựa quay đi chẳng buồn quay đầu lại nữa. Vợ chồng Lý Tịnh bèn ở lại khu nhà này.

Sau này quả nhiên dựa vào gia tài mà người khách râu quần để tặng, vợ chồng Lý Tịnh đã giúp đỡ Lý Thế Dân khởi nghĩa xây dựng đất nước, cuối cùng thống nhất được thiên hạ. Năm thứ 10 Trinh Quán (niên hiệu vua Thái Tông đời Đường Trung Quốc).

Lý Tịnh làm thượng thư. Một hôm, nước Nam Man sai người đến bẩm báo rằng :

— Có kẻ dẫn một nghìn hai thuyền, mười vạn quân xâm phạm nước Phù Dư, giết chết tên vua bạo tàn, lập vua mới, đến nay đất nước đã yên định.

Biết người khách râu quần cuối cùng theo ý nguyện tự xưng đế một phương Lý Tịnh, trở về nhà nói với Hồng phát, hai vợ chồng không quên lời dặn trước lúc chia tay của người bạn cũ, nâng chung rượu hướng về phía Đông cung kính chúc mừng.

ANH ĐÀO THANH Y

Nhiệm Phan

Lư Sinh mấy lần đi thi đều rớt, tiền bạc đã gần khánh kiệt, cuộc sống ngày càng sa sút, không thoát khỏi tình trạng quần bách, túng thiếu.

Một buổi chiều, Lư Sinh cười lừa dạo chơi trên đường, bỗng nhìn thấy đoàn người đổ xô kéo về một ngôi chùa, chàng chen lên nhìn thì thấy một hòa thượng đang ngồi giảng kinh. Vốn cũng nhân tân, chàng bèn tiến vào ngồi nghe. Bỗng cảm thấy trong người mệt mỏi, chàng ta bèn ngồi nguyên tại chỗ đánh một giấc say.

Chàng mơ thấy mình đến trước một ngôi chùa, thấy một thanh y cô nương, hình như là nàng hầu, đang nâng một giỏ anh đào ngồi ngay ở cổng. Lư Sinh chào nàng, rồi cùng ngồi xuống, Thanh Y cô nương đưa trái anh đào trong tay nàng cho Lư Sinh và nói :

— Chàng hãy ăn đi !

Lư Sinh thật thà nhận lấy, rồi cùng nàng vừa ăn vừa nói chuyện. Lư Sinh hỏi :

— Nàng là Sử Nữ nhà ai vậy ?

Thanh Y cô nương mân mê quả đào trong tay, trả lời rằng :

— Tiểu thư nhà tôi họ Lư, gả cho nhà họ Thôi, chồng cô nhà chúng tôi chẳng may mất sớm, hiện cô tôi đang cô quả, ở tại

đầu thành.

Hai người thùng thẳng tán dóc một hồi. Lư Sinh giật mình phát hiện ra rằng mẹ của Lư Tiểu thư chính là người cô của mình. Thanh Y cô nương hồn nhiên nói :

— Sau cùng ở với người cô trong một thành mà lại chẳng đến thăm nhau ?

Lư Sinh bèn theo nàng về nhà.

Qua cầu Thiên Tân, xuyên qua con hẻm nhỏ phía Nam, lập tức thấy ngay một tòa nhà tường cao cửa rộng. Lư Sinh đợi ngoài cổng, người con gái Thanh Y vào trước bấm báo.

Một lúc sau, có bốn người đi ra. Gặp mặt nhau, Lư Sinh mừng khôn xiết, họ vốn là anh em họ của chàng cả. Một người là Hộ Vệ Lang Trung, một người là Tiên Nhiệm Trịnh Châu Tư Mã, một người là Hà Nam Công Tào, một người là Thái Thượng Bắc Sĩ. Hai người mặc áo đỏ, hai người mặc áo xanh, dáng mạo đều rất tuấn tú. Anh em gặp nhau, tay bắt mặt mừng, rất là vui vẻ, vừa nói vừa dẫn Lư Sinh đến gia đường bái kiến người cô. Người cô mặc áo tím, khoảng ngoài 60 tuổi, nói năng rõ ràng, chẳng nói cười tùy tiện. Lư Sinh cung kính ngồi xuống bên cạnh.

Người cô hỏi thăm tình hình gia đình chàng và bà con thân thích, cuối cùng mới hỏi chàng :

— Cháu đã lấy vợ chưa ?

Lý Sinh ngượng ngùng trả lời :

— Chưa ạ !

Người cô bèn đổi giọng hiền từ nói :

— Cô có đứa cháu ngoại, họ Trịnh, cha mẹ chẳng may mất

sớm, tất cả do tay người em cô nuôi nấng, nay đã khôn lớn, vừa xinh đẹp vừa hiền thực thông minh; cô định làm mai cho cháu, nghĩ rằng nó chẳng phản đối, nhưng chẳng biết ý cháu thế nào ?

Lư Sinh vội vàng bái tạ.

Người cô đã nói là làm. Bà cho người đến đón Trịnh tiểu thư. Rất nhanh, người nhà Trịnh tiểu thư đi xe lộng lẫy đến. Mọi người xôn xao chọn ngày lành tháng tốt, tính chuyện kết duyên cho đôi trẻ, cuối cùng nhất trí ngày mốt sẽ cử hành hôn lễ. Người cô quay lại nói với Lư Sinh :

— Tiền cưới, thiệp mời, tiệc rượu, những thứ này cháu không phải lo. Ta là cô của cháu mà, phải có bốn phận thu xếp cho cháu, chỉ cần cháu ghi rõ địa chỉ, họ tên, bạn bè thân hữu cần mời ở trong thành vào danh sách rồi đưa cho cô được rồi.

Lư Sinh bèn chép lại một số tên, phần lớn đều là bạn bè làm ngoài huyện, phủ hoặc trong triều đình, tổng cộng hơn 90 nhà. Đêm hôm đó chuẩn bị ngay để ngày mai đưa thiệp mời. Tất cả đều sang trọng rực rỡ, chỉ thấy mọi người đi lại tấp nập đầy nhà !

Đến giờ tốt, yến tiệc được bày ra. Cô dâu chú rể chào nhau xong, đưa vào động phòng. Sự bày biện trong phòng từ bình phong, trướng màn đến giường chiếu đều rất cầu kỳ. Cô dâu xem ra chỉ mới 14, 15 tuổi, rất xinh đẹp hấp dẫn. Lư Sinh sung sướng phấn khởi lắm, từ đó ngày đêm giữ dật lấy cô dâu, quên hết người thân thích trong nhà.

Ngày thi mùa thu lại đến, vì suốt ngày quyến luyến vợ mới, Lư Sinh chẳng còn nhớ được bài vở bao nhiêu, chàng chần chừ nửa muốn nửa không muốn đi thi. Thấy thế, người cô bèn nói với chàng :

— Lễ Bộ đài lang chủ quản khảo thí có quan hệ thân thích

với cô, chỉ cần cô nhờ nhất định ông ta sẽ không gây khó khăn gì cho cháu, cháu cứ yên tâm đi thi đi.

Mùa xuân năm sau, quả nhiên chàng thi đỗ, lại được ứng khảo Bác học hùng tứ khoa. Người cô vẫn bảo chàng chớ lo, bà nói :

— Sử bộ đãi lang và anh họ cô vốn là bạn bè thân thích của nhau, nhờ ông ta nhất định cháu sẽ đỗ đầu.

Đến lúc kéo bảng quả nhiên lại đỗ được nhận làm quan Bí Thư Lang. Người cô vẫn chưa vừa ý, vỗ vỗ vai chàng, hứa rằng :

— Hà Nam Doãn là cậu của cô, cô nhờ ông cho cháu làm Kinh Kỳ huyện úy.

Mấy tháng sau, chàng thụ mệnh làm Vương Thất huyện úy. Về sau nhiều lần được thăng chức, đến giữ chức Tế tướng. Danh tiếng chàng vang khắp bốn phương và được triều đình rất trọng vọng.

Từ ngày thành thân với Trịnh tiểu thư, Lư Sinh không chỉ mãn nguyện trên con đường danh vọng mà gia đình chàng cũng rất mỹ mãn. Cứ như vậy kéo dài hai mươi năm, sinh hạ hết thấy cả bảy người con, bốn trai, ba gái. Ba người con gái đều gả chồng, có công danh và có tới mười người cháu.

Về sau, một lần xuất tuần, lại đến trước ngôi chùa mà chàng đã gặp nữ hầu áo xanh (Thanh Y Sử nữ) ngày trước, nhìn thấy phía trong có một người đang giảng kinh, bèn xuống ngựa vào yết kiến. Vì chàng đã chức Tế tướng, kẻ theo hầu, tiền hô hậu ủng rất nhiều. Chàng bước lên điện cúng phật, bỗng cảm thấy đầu óc quay cuồng, đứng không vững nữa, bên tai nghe hòa thượng giảng kinh nói khẽ rằng :

— Thí chủ sao không đứng dậy ?

Lư Sinh bỗng giật mình tỉnh giấc, thấy mình vẫn mặc bộ quần áo vải thô của muôn dân, quan sử tiền hô hậu ứng, chẳng thấy một ai.

Lư Sinh dụi mắt, mơ màng đi ra khỏi cổng chùa. Nhìn thấy lão bộc tay cầm chiếc mũ, tay dắt con la đang đứng đợi ở ngoài cổng; Vừa thấy chàng ra, ông ta cất giọng trách móc :

— Trời ơi ! Tôi và con la đều sắp chết đói rồi ! Sao lâu thế mới thấy cậu ra ?

Lư Sinh vội vàng hỏi lại :

— Bây giờ là lúc nào rồi ?

Lão bộc trả lời :

— Sắp đến trưa rồi.

Lư Sinh nhớ lại tất cả trong mộng, thở dài, quả quyết nói :

— Vinh hoa phú quý, khốn cùng bần tiện ở đời chẳng qua cũng như giấc mộng Nam Kha mà thôi ! Từ nay ta chẳng thèm màng tới việc làm quan nữa.

Từ đó, chàng từ bỏ thế gian, tầm tiên học đạo. Những cây đào lại đua nhau đâm bông kết trái.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI TRẦN TRỌNG GIỚI THIÊU: TINH TUYỂN VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

(Bộ bách khoa toàn thư về văn học cổ TQ)

Phát hành trong năm 1995

- 1 - **Luận ngữ** (*Hoa nhân dịch thánh kinh*) Thánh kinh của người Trung Hoa.
- 2 - **Mạnh Tử** (*Nho gia linh hồn*) Linh hồn của nhà nho.
- 3 - **Lão Tử** (*Đạo đức dịch ảo bí*) Ảo bí về đạo.
- 4 - **Trang Tử** (*Đại tự nhiên dịch trí tuệ*) Trí tuệ của vô tri.
- 5 - **Mặc Tử** (*Nhân gia chi tổ*) Tổ sư của đức nhân nhện.
- 6 - **Tuân Tử** (*Cảnh thế chi thư*) Sách cảnh giác đời.
- 7 - **Liệt Tử** (*Thâm tư đức hiền giả*) Tư tưởng sâu sắc của bậc hiền nhân.
- 8 - **Hàn Phi Tử** (*Pháp gia dịch đại thành*) Sự tích tụ tư tưởng pháp gia.
- 9 - **Tà truyện** (*Liệt quốc phong văn đồ*) Bức tranh về cuộc diện liệt quốc.
- 10 - **Chiến quốc sách** (*Thần thương thiết kiếm lục*) Sách chép những lời danh thập.
- 11 - **Thượng thư** (*Thượng cổ chi thư*) Sách chép về thời thượng cổ.
- 12 - **Lễ ký** (*Lễ sự kinh điển*) Kinh điển về việc lễ.
- 13 - **Thi kinh** (*Viễn cổ dịch hồi thanh*) Tiếng vọng lại thời xa xưa.
- 14 - **Sở từ** (*Thi chi ai huyền*) Dòng thơ buồn hận.
- 15 - **Sử ký** (*Sử chi cự cấu*) Cơ cấu lớn của lịch sử.
- 16 - **Tôn Tử binh pháp** (*Chế thắng vũ kinh*) Sách võ kinh, mưu lược để quyết thắng địch.
- 17 - **Quản thiết luận** (*Phú quốc chi đạo*) Đạo làm giàu cho đất nước.
- 18 - **Hoài Nam Tử** (*Thuyết tiên luật đạo*) Sách nói về tiên, bàn về đạo.
- 19 - **Sơn Hải Kinh** (*Cổ lão dịch tàng bảo đồ*) Những bức tranh về bảo vật tàng giấu từ thời xưa.
- 20 - **Nhạc phủ** (*Hữu thanh dịch thi thiên*) Một thiên thơ cổ có âm thanh.
- 21 - **Bảo phác từ** (*Khởi hồi thanh thuật*) Phép tiên linh nghiệm.
- 22 - **Nhan thị gia huấn** (*Vọng tử thành long*) Sách dạy dỗ con nên người.
- 23 - **Lạc Dương giả lam ký** (*Cổ đô thịnh sự*) Việc hưng thịnh tại cổ đô Lạc Dương.
- 24 - **Đường đại thi tuyển** (*Khóa việt thời đại dịch phong bí*) Thơ tuyển thời Đường.
- 25 - **Đường đại truyện kỳ** (*Ký ngụ bút doan dịch giai cấu*) Chuyện truyền kỳ đời Đường.
- 26 - **Chính quán chính yếu** (*Luận chính dịch bảo điển*) Những mẫu mực quý về chính trị đời Đường Thái Tông.
- 27 - **Đường Tống Từ Tuyển** (*Độc thụ nhất xỉ dịch từ chương*) Từ tuyển đời Đường, Tống.

- 28 - **Đường Tống Bát Đại Gia** (*Khó ai chích nhân khẩu đích tân văn*) Tám nhà thơ lớn đời Đường - Tống.
- 29 - **Thông Điển** (*Điển chế đích bách khoa toàn thư*) Bách khoa toàn thư về điển chế cổ Trung Quốc.
- 30 - **Lục Tổ Đàm Kinh** (*Thiền tông đích tinh hoa*) Tinh hoa phái thiền tông.
- 31 - **Cao Tăng Truyền** (*Phật môn đệ tử đích truyền kỳ*) Truyền kỳ về các đệ tử của Phật.
- 32 - **Thế thuyết tân ngữ** (*Nhân văn xã hội đích tổ miêu*) Sách bàn rõ việc đời thời xưa.
- 33 - **Tử trị thông giám** (*Hùng vĩ đích thư trung đế quốc*) Bộ sử chép về chính trị cổ của Trung Quốc.
- 34 - **Nguyên nhân tân khúc** (*Tửu diễn ca tịch đích tân xướng*) Những bài tân ca người đời Nguyên viết dùng để hát vui trong tiệc rượu.
- 35 - **Hí khúc cổ sự** (*Phong văn văn nghệ đích tập thành*) Những tuồng tích cổ nổi tiếng của Trung Quốc.
- 36 - **Thần tiên truyện** (*Trung Quốc đích "Thiên Phương Dạ Đàm"*) Truyện thần tiên của Trung Quốc.
- 37 - **Tống Minh thoại bản** (*Ấn tại chỉ thượng đoan thiên tiểu thuyết*) Các truyện ngắn thời Tống, Minh in trên giấy.
- 38 - **Nhân tình ngẫu ký** (*Thuận tình tự thích đích sinh hoạt lạc chương*) Cách hưởng thú thanh tao ngày xưa.
- 39 - **Tam Quốc Diễn Nghĩa** (*Vô thanh đích bi hi*) Truyện Tam Quốc Diễn Nghĩa.
- 40 - **Tây Du Ký** (*Khoảng thế đích kỳ thư*) Cuốn sách kỳ lạ truyền rộng muôn đời.
- 41 - **Hồng Lâu Mộng** (*Thạch đầu đích chấn hám*) Đệ nhất tình thư của Trung Quốc xưa.
- 42 - **Thủy Hử truyện** (*Thảo mãng anh hùng phổ*) Cuốn sách viết về sự tích các anh hùng nơi rừng núi.
- 43 - **Liêu Trai chí dị** (*Dã quỷ cô hồn huyết lệ thiên*) Cuốn sách ghi lại bi tình của ma quỷ.
- 44 - **Phong Thần Bảng** (*Thần ma nhân yên phong, yên lục*) Sách chép về chiến tranh giữa thần, tiên, người và ma quỷ.
- 45 - **Thiên Công khai vật** (*Khoa uyển kỳ ba*) Sách ghi chép về công nghệ cổ của Trung Quốc.
- 46 - **Đông Kinh Mộng Hoa Lục** (*Bắc Tống kiện binh tả văn tạp ký*) Sách ghi lại những điều vụn vặt nghe được ở kinh đô nhà Tống.
- 47 - **Nho Lâm Ngoại Sử** (*Phúng thích tiểu thuyết đích kiệt tác*) Kiệt tác phẩm về châm biếm.
- 48 - **Minh Thanh tiểu phẩm** (*ca, Khốc, tiểu, mạ, đích chân văn*) Sách chép thật về vui buồn, yêu ghét ở đời.
- 49 - **Văn sử thông nghĩa** (*Sử bút văn tâm đích giao dung*) Sách bàn về nghĩa, lý văn sử (luyện viết sử).
- 50 - **Minh Di đài phóng lục** (*Bảo quốc vô môn đích tranh ngôn*) Sách bàn về thuật trị nước.
- 51 - **Lão Tàn Du Ký** (*Thanh sơn lục thủy đích ưu tư*) Sách viết về thú du lâm xưa.
- 52 - **Kinh hoa duyên** (*Kinh tử lý đích thần thoại*) Tiểu thuyết bách khoa toàn thư

TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

ĐƯỜNG ĐẠI TRUYỀN KỲ

Người biên soạn : **PHÙNG QUÝ SƠN**

Người hiệu đính : **TRẦN KIẾT HÙNG**



Chịu trách nhiệm xuất bản :

HOÀNG VĂN BÓN

Biên tập : **HIẾU DỨNG**

Sửa bản in : **NGUYỄN HỒNG TRANG**

Trình bày : **CHÁU NHIÊN KHANH**

In 1000 bản, khổ 14,5 x 20,5. In tại XN in Tân Bình
Số đăng ký KHXB 03VH/ĐN/554. Cục Xuất Bản cấp ngày 04.9.1995
Quyết định xuất bản số 634/QĐXB ngày 9.10.95
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11.1995

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI, Số 4 Nguyễn Trãi, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại : (01.61) 22613 — Ban Biên tập : (01.61) 25292

